

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 14
Từ ngày 04/12 đến ngày 08/12/2023

Thứ Ngày	Tiết	PPCT	Môn	Tên bài dạy	KNS	GD MT	NL	BĐ KH
HAI 04/12	1	14	Chào cờ	Tuần 14				
	2	27	Tập đọc	Chuỗi ngọc lam				
	3	66	Toán	Chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà thương tìm được là một số thập phân				
	4	14	Đạo đức	Tôn trọng phụ nữ (Tiết 1)	X			
	5	53	Tiếng Anh	UNIT 5 (cont.)				
	6	27	Tin học	Chèn âm thanh vào bài trình chiếu				
	7		LT Toán	Luyện tập				
	8		NGLL	THKNS: Kỹ năng bảo vệ gia đình sống lành mạnh HĐTN: Thực hành em đã học và có thể làm được những gì?				
BA 05/12	1	14	Chính tả	Chuỗi ngọc lam				
	2	67	Toán	Luyện tập				
	3	27	LTVC	Ôn tập về từ loại				
	4	27	Thể dục	Động tác Điều hòa. – Trò chơi: “Thăng bằng”.				
	5	14	Mĩ thuật	Chia sẻ nội dung các câu chuyện				
	6	27	Khoa học	Tơ sợi	X	X		
	7		LTTV	Luyện tập tả người (tả ngoại hình)				
	8		TH LTVC	Ôn tập về từ loại				
TU 06/12	1	27	TLV	Làm biên bản cuộc họp	X			
	2	68	Toán	Chia một số tự nhiên cho một số thập phân				
	3	28	Tập đọc	Hạt gạo làng ta				
	4	14	Kể chuyện	Pa- xto và em bé				

	5	14	Lịch sử	Thu-đông 1947, Việt Bắc “mở chôn giặc Pháp”				
	6	14	Âm nhạc	Ôn tập 2 bài hát: “Những bông hoa những bài ca” và “Ước mơ”. Hát kết hợp vận động.				
	7		LT Toán	Chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên. Chia một số thập phân cho 10, 100, 1000				
	8		LTTV	Ôn tập về từ loại				
NĂM 07/12	1	28	LTVC	Ôn tập về từ loại				
	2	69	Toán	Luyện tập				
	3	28	Khoa học	Sự chuyển thể của chất				
	4	14	Kĩ thuật	Thức ăn nuôi gà				
	5	54	Tiếng Anh	UNIT 5 (cont.)				
	6		TH LTVC	Ôn tập về từ loại				
	7	28	Thể dục	Bài thể dục phát triển chung. – Trò chơi: “Thăng bằng”.				
	8		KNS GAIA	Hợp tác thật vui				
SÁU 08/12	1	28	TLV	Luyện tập làm biên bản cuộc họp	X			
	2	70	Toán	Chia một số thập phân cho một số thập phân				
	3	28	Tin học	Chèn một đoạn video vào bài trình chiếu				
	4	55	Tiếng Anh	UNIT 5 (cont.)				
	5	14	Địa lí	Giao thông vận tải		X		X
	6	56	Tiếng Anh	UNIT 5 (cont.)				
	7		Năng khiếu					
	8	14	SHTT	Tuần 14				

Thứ hai, ngày 4 tháng 12 năm 2023

Tiết 27

TẬP ĐỌC
CHUỖI NGỌC LAM

I. MỤC TIÊU:

- Hiểu ý nghĩa: Ca ngợi những con người có tấm lòng nhân hậu, biết quan tâm và đem lại niềm vui cho người khác. (Trả lời được câu hỏi 1, 2, 3).

- HS đọc diễn cảm bài văn; biết phân biệt lời người kể và lời các nhân vật, thể hiện được tính cách từng nhân vật.

- GD HS sống nhân hậu, biết quan tâm và đem lại niềm vui cho mọi người.

*** CV 3799: HS nghe ghi nội dung chính của bài. Kể tiếp kết thúc câu chuyện Chuỗi ngọc lam. HS suy nghĩ đoạn kết thúc của bài và nêu nhân vật yêu thích và giải thích lí do vì sao yêu thích.**

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- Tranh, ảnh minh họa cho bài đọc + ảnh một giáo đường (nếu có).

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định :</p> <p>2. Bài cũ: “Trồng rừng ngập mặn” - Học sinh đọc từng đoạn trả lời câu hỏi theo đoạn. - Giáo viên nhận xét.</p> <p>3. Bài mới: . ❖ Giáo viên giới thiệu chủ điểm: “Vì hạnh phúc con người.” ❖ Giới thiệu bài: “ Chuỗi ngọc lam” là một câu chuyện cảm động về tình thương yêu giữa những nhân vật có số phận khác nhau. ❖ Hoạt động 1: Hướng dẫn HS luyện đọc - YC đọc toàn bài - GV chia đoạn: 2 đoạn + <i>Đoạn 1 : Từ đầu đến “đã cướp mắt người anh yêu quý”</i> + <i>Đoạn 2: Còn lại.</i> - YC đọc nối tiếp đoạn - Lướt 1 : HD đọc từ khó, đọc đúng lời của nhân vật - Lướt 2 : HD HS giải nghĩa từ. - Luyện đọc nhóm -Giáo viên đọc diễn cảm bài văn. ❖ Hoạt động 2: Tìm hiểu bài.</p>	<p>- Hát</p> <p>- Học sinh đọc từng đoạn trả lời câu hỏi theo đoạn.</p> <p>- HS quan sát tranh minh họa chủ điểm.</p> <p>- 1 HS đọc bài</p> <p>- HS đọc nối tiếp từng đoạn. Luyện đọc: <i>chuỗi ngọc lam, Pi-e, Gioan</i></p> <p>- Luyện đọc trong nhóm đôi - Đại diện nhóm đọc trước lớp - 1 HS đọc toàn bài - HS theo dõi</p>

<p>+ Câu chuyện có mấy nhân vật? * GV giới thiệu tranh minh họa bài đọc: <i>Cô bé Gioan say mê ngắm chuỗi ngọc lam bày sau tủ kính, Pi-e nhìn cô bé từ sau quầy hàng.</i> - Yêu cầu học sinh đọc đoạn 1. 1. <i>Cô bé mua chuỗi ngọc lam để tặng ai ?</i> - Em có đủ tiền mua chuỗi ngọc không ? - Chi tiết nào cho em biết điều đó? - Yêu cầu HS đọc đoạn 2 2. <i>Chị của cô bé tìm gặp Pi- e để làm gì ?</i> 3. <i>Vì sao Pi- e nói rằng em bé đã trả giá rất cao để mua được chuỗi ngọc ?</i> * Dành cho HS khá giỏi: 4. <i>Em nghĩ gì về những nhân vật trong câu chuyện này ?</i> ❖ Hoạt động 3: HDHS luyện đọc diễn cảm. - YC HS tìm giọng đọc cho mỗi nhân vật, mỗi đoạn. - GV HD đọc diễn cảm đoạn 2 . -Giáo viên đọc mẫu. -T/chức l/đọc trong nhóm đôi - GV nhận xét tuyên dương 4. Củng cố - dặn dò * <i>GV yêu cầu hs nêu nội dung chính của bài và ghi vào vở bài học.</i> * <i>GV yêu cầu HS nêu nhân vật yêu thích và giải thích lí do vì sao yêu thích.</i> - GD tư tưởng: tình yêu thương của con người</p>	<p>- Ba nhân vật: chú Pi-e, cô bé, chị cô bé - Học sinh đọc đoạn 1. - Mua để tặng chị nhân ngày lễ Nô- en, đó là người đã thay mẹ nuôi cô từ khi mẹ mất - Cô bé không đủ tiền mua chuỗi ngọc. - Cô bé mở khăn tay, đổ lên bàn một nắm tiền xu và nói đó là số tiền cô đã đập con lợn đất. Chú Pi-e trầm ngâm nhìn cô bé rồi lúi húi gỡ mảnh giấy ghi giá tiền. - Học sinh đọc đoạn 2 - Để hỏi có đúng cô bé đã mua chuỗi ngọc không ? Chuỗi ngọc có phải ngọc thật không ? Pi - e bán chuỗi ngọc đó cho cô bé với giá bao nhiêu? - Vì em bé đã mua với tất cả số tiền em dành dụm được . - Họ đều là những người tốt, nhân hậu, biết sống vì nhau, biết đem lại hạnh phúc cho nhau. - 2 HS đọc nối tiếp đoạn + Lời cô bé ngây thơ hồn nhiên. + Lời Pi-e điềm đạm, nhẹ nhàng, tế nhị + Lời chị cô bé: lịch sự, thật thà. - HS theo dõi - Học sinh đọc diễn cảm theo cặp - Các nhóm thi đua đọc trước lớp. - <i>HS nghe và ghi vào vở bài học: Ca ngợi những con người có tấm lòng nhân hậu, biết quan tâm và đem lại niềm vui cho người khác.</i> - <i>HS suy nghĩ và trình bày trước lớp.</i> - <i>HS suy nghĩ và lựa chọn nhân vật yêu thích, giải thích lí do chọn nhân vật ấy.</i> - HS lắng nghe</p>
--	--

<p><i>dành cho nhau rất có ý nghĩa trong cuộc sống. Biết quan tâm, chia sẻ là đem lại niềm vui và hạnh phúc cho người khác.</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Chuẩn bị: “Hạt gạo làng ta”.- Nhận xét tiết học .	<p>- HS chuẩn bị</p>
--	----------------------

Tiết 66

TOÁN

CHIA 1 SỐ TỰ NHIÊN CHO 1 SỐ TỰ NHIÊN MÀ THƯƠNG TÌM ĐƯỢC LÀ 1 SỐ THẬP PHẦN.

I. Mục tiêu :

- Chia một Số tự nhiên cho một số tự nhiên mà thương tìm được là một STP.
- Vận dụng trong giải toán có lời văn.
 - * Bt cần làm : bài 1a; bài 2 .Gv có thể cho hs làm thêm ở lớp bài 1(b), bài 3 nếu có thời gian
- Giáo dục học sinh tính cẩn thận khi làm toán

II. Chuẩn bị:

- + GV: Phần màu.
- + HS: Bảng con

III. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <p>- Gv cho Học sinh nêu qui tắc “Chia 1 STP cho 10,100,1000....”</p> <p>Giáo viên nhận xét</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>“Chia số tự nhiên cho số tự nhiên mà thương tìm được là số thập phân”.</p> <p>❖ Hoạt động 1: HDHS Chia số tự nhiên cho số tự nhiên mà thương tìm được là số thập phân.</p> <p>+ Gv cho Hs đọc bài toán và tóm tắt.</p> <p>+ Gv hỏi :Tìm cạnh của sân hình vuông ta làm phép tính gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> • Ví dụ 1 $27 : 4 = ? \text{ m}$ <p>Giáo viên chốt lại.</p>	<p>Hát</p> <p>- Học sinh nêu qui tắc chia 1 STP cho 10,100,1000....</p> <p>Lớp nhận xét.</p> <p>+ Hs đọc bài toán và tóm tắt.</p> <p>+ Hs : ta làm phép tính chia (Lấy 27 : 4)</p> <p>Tổ chức cho học sinh làm bài.</p> <p>Lần lượt học sinh trình bày.</p> <p>Cả lớp nhận xét.</p> $27 : 4 = 6 \text{ m (dư 3 m)}$ $\begin{array}{r l} 27 & 4 \\ 30 & 6,75 \\ 20 & \\ 0 & \end{array}$ <ul style="list-style-type: none"> • Thêm 0 vào bên phải số dư, đánh dấu phẩy bên phải số 6, → 30 phần 10 m hay 30 dm. • Chia 30 dm : 4 = 7 dm → 7 phần 10 m. Viết 7 vào thương, hàng phần 10 dư 2 dm. • Thêm 0 vào bên phải số 2 được 20 (20

Ví dụ 2: $43 : 52$

$$\begin{array}{r|l} 43,0 & 52 \\ 140 & 0,82 \\ 36 & \end{array}$$

* GV chốt lại cách tính theo ghi nhớ SGK.

❖ **Hoạt động 2: Hướng dẫn học sinh bước đầu thực hiện phép chia những số tự nhiên cụ thể.**

* **Bài 1:**

* Ghi chú, bt cần làm : bài 1a

Ghi chú : Gv có thể cho hs làm thêm ở lớp bài 1(b) nếu có thời gian.

+ Gv cho Học sinh làm bảng con. Sau mỗi bài làm xong Gv sửa cho Hs.

+ Gv nhận xét và sửa cho hs

Bài 2:

- Giáo viên yêu cầu học sinh đọc đề.

- Gv cho 1 Hs làm vào bảng phụ. Hs cả lớp làm bài vào vở.

- Gv nhận xét, sửa bài cho hs.

* **Bài 3:** Gv có thể cho hs làm thêm ở lớp bài

phần trăm mét hay 20 cm, chia 20 cm cho 4 → 5 cm (tức 5 phần trăm mét). Viết 5 vào thương hàng phần trăm.

- Thương là 6,75 m
- Thử lại: $6,75 \times 4 = 27$ m

Học sinh thực hiện.

- Chuyển 43 thành 43,0
- Đặt tính rồi tính như phép chia
 $43,0 : 52$

* Học sinh dựa vào ví dụ, nêu ghi nhớ SGK.

- Học sinh đọc đề.

- Học sinh làm bài bảng con.

Kết quả :

a) $12 : 5 = 2,4$ b) $15 : 8 = 1,875$.

$23 : 4 = 5,75$. $75 : 12 = 6,25$.

$882 : 36 = 24,5$ $81 : 4 = 20,25$

Học sinh sửa bài.

- Học sinh đọc đề Bt 2

Tóm tắt:

25 bộ quần áo : 70 m

6 bộ quần áo : ? m

Học sinh làm bài vào vở.

Giải

Số m vải may 1 bộ quần áo.

$70 : 25 = 2,8(m)$

Số m vải may 6 bộ quần áo.

$2,8 \times 6 = 16,8(m)$.

Đs : 16,8m.

<p><i>bài 3 nếu có thời gian.</i></p> <p>+ Gv Hs đọc đề bài 3.</p> <p>+ Giáo viên cho hs nêu cách làm. Gv nhận xét.</p> <p>* GV nhấn mạnh lấy tử số chia mẫu số.</p> <p>+ Gv cho Hs làm vào Phiếu bài tập.</p> <p>+ Gv sửa và nhận xt.</p> <p>4) <i>Củng cố – dặn dò</i></p> <p>- Gv cho Học sinh nhắc lại quy tắc.</p> <p>-Chuẩn bị: “Luyện tập”.</p> <p>-Nhận xét tiết học .</p>	<p>+ Hs đọc đề bài 3.</p> <p>+ Hs nêu : lấy tử số chia mẫu số.</p> <p>Kết quả :</p> $\frac{2}{5} = 2 : 5 = 0,4 ; \frac{3}{4} = 0,75 \quad \frac{18}{5} = 18 : 5 = 3,6.$ <p>* 2; 3 Học sinh nhắc lại quy tắc chia.</p> <p>- HS nhắc quy tắc</p>
---	--

Tiết 14-15

ĐẠO ĐỨC
TÔN TRỌNG PHỤ NỮ
(GDKNS)

I. Mục tiêu:

- Nêu được vai trò của phụ nữ trong gia đình và ngoài xã hội. Nêu được những việc cần làm phù hợp với lứa tuổi thể hiện sự tôn trọng phụ nữ.
- Tôn trọng, quan tâm, không phân biệt đối xử với chị em gái, bạn gái và người phụ nữ khác trong cuộc sống hằng ngày.
- *GDKNS : Kỹ năng tư duy phê phán. Kỹ năng ra quyết định.**
- GD hs biết tôn đối xử tốt với chị em gái, bạn gái trong cuộc sống hằng ngày.

II. Phương tiện dạy học :

HS: - Tranh, ảnh, bài thơ, bài hát, truyện ca ngợi người phụ nữ Việt Nam, SGK.

III). Tiến trình dạy học : (Tiết 1)

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định :</p> <p>2. Bài cũ: Kính già yêu trẻ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu những việc em đã và sẽ làm để thực hiện truyền thống kính già, yêu trẻ của dân tộc ta. - Gv nhận xét. <p>2.Bài mới: Tôn trọng phụ nữ.</p> <p>a) Khám phá</p> <p>1) Các em có bao giờ giúp đỡ phụ nữ hay các bạn nữ chưa?</p> <p>2) Vì sao sao chúng ta cần phải chăm sóc, giúp đỡ chị em gái, bạn gái hoặc phụ nữ?</p> <p>-Hs suy nghĩ trả lời. Gv Giới thiệu bài .</p> <p>b) Kết nối</p> <p>❖ Hoạt động 1: Tìm hiểu thông tin (trang 22, SGK). Kỹ năng ra quyết định phù hợp trong các tình huống có liên quan tới phụ nữ.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Gv chia HS thành các nhóm và giao nhiệm vụ cho từng nhóm quan sát, chuẩn bị giới thiệu nội dung một bức ảnh trong SGK. -Gv treo 4 tranh trang 22/ SGK. -Nêu yêu cầu cho từng nhóm : Giới thiệu nội dung từng bức ảnh, chọn nhóm làm việc tốt nhất, tuyên dương. -Gv gọi từng nhóm trình bày. 	<p>- 2,3 Học sinh nêu.</p> <p>-Hs nhận xét .</p> <p>-Em đã giúp đỡ mẹ và các bạn ở trong lớp nhiều việc.</p> <p>- Vì mẹ và các bạn gái thường yếu sức hơn nam giới.</p> <p>- Hs thảo luận nhóm đôi.</p> <p>-Đại diện nhóm lên trình bày, nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến.</p> <p>* Hình 1 :Bà Nguyễn Thị Định (1920-1992), đã từng là phó tổng tư lệnh lực lượng vũ trang giải phóng MN, Phó chủ tịch hội đồng nhà nước nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, chủ tịch hội liên hiệp phụ nữ Việt nam,anh hùng lực lượng Vũ trang nhân dân.</p>

<p>- GV kết luận: Bà Nguyễn Thị Định, bà Nguyễn Thị Trâm, chị Nguyễn Thúy Hiền và bà mẹ trong bức ảnh “Mẹ địu con làm nương” đều là những người phụ nữ không chỉ có vai trò quan trọng trong gia đình mà còn góp phần rất lớn vào công cuộc đấu tranh bảo vệ và xây dựng đất nước ta, trên các lĩnh vực quân sự, khoa học, thể thao, kinh tế.</p> <p>* GDKNS:</p> <p>- Cho HS thảo luận theo các gợi ý sau :</p> <p>1) Em hãy kể về những công việc của người phụ nữ trong gia đình, trong xã hội mà em biết ?</p> <p>2) Tại sao những người phụ nữ là những người đáng kính trọng?</p> <p>- GV kết luận : Người phụ nữ có vai trò quan trọng gia đình và xã hội. Họ xứng đáng được mọi người tôn trọng.</p> <p>- Gọi HS đọc phần ghi nhớ trong SGK/23.</p> <p>c) Thực hành</p> <p>❖ Hoạt động 2: Làm bài tập 1, SGK.</p> <p>Kĩ năng tư duy phê phán</p> <p>-Gv tổ chức cho hs thảo luận nhóm đôi và hoàn thành bài tập 1 vào phiếu bài tập (có nội dung như SGK). 1 nhóm làm vào PBT trên bảng nhóm.</p> <p>- Sau đó gv cho hs từng nhóm trình bày.</p> <p>- Gv cho hs nhận xét .</p> <p>* Kết luận : Ý kiến (a), (b) là việc làm biểu hiện tôn trọng phụ nữ. Ý kiến (c), (d) là việc</p>	<p>* Hình 2 : Phó Giáo sư , tiến sĩ Nguyễn Thị Trâm, Phó viện trưởng viện sinh học nông nghiệp,nhà khoa học được tặng giải thưởng Kô-va-lép-xkai-a.</p> <p>* Hình 3 : Nguyễn Thúy Hiền, cô gái vàng của TT Việt nam, Đã mang về cho tổ quốc 13 huy chương vàng, trong đó có 6 huy chương vàng các giải Whu-Su thế giới.</p> <p>- Thảo luận nhóm 4.</p> <p>- Đại diện trả lời:</p> <p>1.Các công việc của PN hay làm mà em biết +Trong GD:Nấu cơm,dọn dẹp,chăm sóc con +Ngoài xã hội: GV, bác sĩ, kĩ sư, CN,...</p> <p>2) Phụ nữ là những người đáng kính trọng vì : Phụ nữ không chỉ làm những việc trong gia đình mà cả ngoài XH như nam giới, nên ta phải kính trọng.</p> <p>- Nhận xét, bổ sung ý.</p> <p>- Hs lắng nghe.</p> <p>- 2 – 3 HS đọc ghi nhớ.</p> <p>-Hs thảo luận nhóm 2.</p> <p>- Từng nhóm trình bày. Các nhóm khác bổ sung ý kiến phiếu bài tập trên bảng nhóm).</p>
---	--

<p>làm biểu hiện thái độ chưa tôn trọng phụ nữ.</p> <p>* GDKNS: Em đã làm gì để biểu hiện sự tôn trọng phụ nữ ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv cho hs nhận xét. <p>- Kết luận: Có nhiều cách biểu hiện sự tôn trọng phụ nữ. Các em hãy thể hiện sự tôn trọng đó với những người phụ nữ quanh em: bà, mẹ, chị gái, bạn gái...</p> <p><i>Như vậy các em đã biết phê phán đánh giá những quan niệm sai, những hành vi ứng xử không phù hợp với phụ nữ.</i></p> <p>❖ Hoạt động 3: Bày tỏ thái độ (bài tập 2, SGK)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv cho HS nêu YC bài tập 2 và hướng dẫn HS cách bày tỏ thông qua việc giơ thẻ màu . - GV lần lượt nêu từng ý kiến. - GV mời một số HS giải thích lí do, cả lớp lắng nghe và bổ sung. - GV kết luận : <ul style="list-style-type: none"> + Tán thành với các ý kiến (a), (d). + Không tán thành với các ý kiến (b), (c), (đ) ví những ý kiến này thể hiện sự thiếu tôn trọng phụ nữ. <p>d) Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv cho hs nêu một vài sự việc em đã làm thể hiện sự tôn trọng phụ nữ. - Gv nhận xét và kết luận. - Gv cho Hs đọc phần ghi nhớ ở SGK . - Tìm hiểu và chuẩn bị giới thiệu về một người phụ nữ mà em kính trọng (có thể là bà, mẹ, chị gái, cô giáo hoặc một phụ nữ nổi tiếng trong xã hội). - Suu tầm các bài thơ, bài hát ca ngợi người phụ nữ nói chung và phụ nữ Việt Nam nói riêng. - Chuẩn bị: “Tôn trọng phụ nữ “ (t2) <p style="text-align: center;">TIẾT 2</p> <p>1. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu những việc em đã và sẽ làm để thực hiện lòng tôn trọng phụ nữ. - Gv nhận xét cho Hs. 	<p>- Có nhiều cách thể hiện tôn trọng phụ nữ...</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu nhận xét ý kiến của bạn. <ul style="list-style-type: none"> -1 hs lần lượt đọc các phần của bi tập 2 và lắng nghe GV HD cách chơi. - HS cả lớp bày tỏ thái độ theo quy ước. - Một số HS giải thích lí do, cả lớp lắng nghe và bổ sung. <ul style="list-style-type: none"> - 1,2 Hs đọc phần ghi nhớ ở SGK . - Hs nhận xét. <ul style="list-style-type: none"> - Hs nêu việc đã thực hiện.
--	--

<p>2. Bài mới: Tôn trọng phụ nữ (tiết 2).</p> <p>a) Thực hành (Tiếp theo)</p> <p>❖ Hoạt động 1: Xử lí các tình huống (bài tập 3, SGK)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm thảo luận các tình huống của bài tập 3. - Gv đưa tình huống (đã viết sẵn trên bảng phụ). + Em sẽ ứng xử như thế nào nếu là một thành viên của nhóm ? + Em sẽ làm gì nếu chứng kiến thái độ của Tuấn? - GV cho đại diện các nhóm lên trình bày. - Y/c các nhóm nhận xét . - GV kết luận : + Chọn trưởng nhóm phụ trách Sao cần phải xem khả năng tổ chức công việc và khả năng hợp tác với bạn khác trong công việc. Nếu Tiến có khả năng thì có thể chọn bạn. Không nên chọn Tiến chỉ vì lí do bạn l con trai. + Mỗi người đều có quyền bày tỏ ý kiến của mình. Bạn Tuấn nên lắng nghe bạn nữ phát biểu. <p>❖ Hoạt động 2: Làm bài tập 4, SGK</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm HS. - GV kết luận : + Ngày 8 tháng 3 là ngày Quốc tế phụ nữ. + Ngày 20 thng 10 là ngày Phụ nữ Việt Nam. + Hội Phụ nữ, Câu lạc bộ doanh nhân l tổ chức xã hội dành riêng cho phụ nữ. <p>❖ Hoạt động 3: Ca ngợi người phụ nữ Việt Nam (bài tập 5, SGK).</p> <p>GV tổ chức cho HS hát, múa, đọc thơ hoặc kể chuyện về một người phụ nữ mà em yêu mến, kính trọng dưới hình thức thi giữa các nhóm hoặc đóng vai phóng viên phỏng vấn các bạn.</p> <p>b) Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức hoạt động theo cặp để GT về một người PN mà em yêu mến, kính trọng 	<ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm thảo luận. - Đại diện các nhóm lên trình bày. Các nhóm khác bổ sung. -Hs các nhóm nhận xét . - HS lắng nghe. - Hs tự làm trên phiếu Bt. - 4,5 hs trình bày, mỗi hs nêu 1 ý. - Hs nhận xét - HS hát, múa, đọc thơ hoặc kể chuyện về một người phụ nữ mà em yêu mến, kính trọng dưới hình thức thi giữa các nhóm. - Hs hoạt động theo cặp : GT với các bạn trong lớp về một người phụ nữ (bà, mẹ, cô
---	--

<p>-Gv gọi Hs lần lượt giới thiệu về một người phụ nữ mà em yêu mến,kính trọng. -Gọi HS nhận xét. -Gv nhận xét, kết luận. -Gv tổng kết : Người phụ nữ có vai trò quan trọng trong gia đình và xã hội. Họ xứng đáng được mọi người tôn trọng . -Dặn hs về thực hành cùng bạn trong lớp lập kế hoạch tổ chức Ngày Quốc tế Phụ nữ. 3. Củng cố, dặn dò. -Nhận xét tiết học. -Chuẩn bị bài sau.</p>	<p>giáo, bạn gái) mà em yêu mến,kính trọng. -Hs lần lượt giới thiệu. -Hs nhận xét. -Hs lắng nghe.</p>
--	--

LUYỆN TẬP TOÁN

LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

- Củng cố cho HS phép chia số tự nhiên cho số tự nhiên.
- Giải bài toán với phép cộng các số thập phân
- Say mê học toán, vận dụng vào trong cuộc sống.

II. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động 1: Nêu miệng

I. MỤC TIÊU:

- Củng cố cho HS nhân số thập phân với 10, 100, 1000 và 0,1; 0,01; 0,001
- Giải bài toán với phép cộng các số thập phân.
- Say mê học toán, vận dụng vào trong cuộc sống

II. NỘI DUNG:

Bài 1:

a) Tính nhẩm

$$6,347 \times 10 = 63,47$$

$$7,042 \times 10 = 70,42$$

$$308,4 \times 0,01 = 3,084$$

$$0,086 \times 1000 = 86$$

$$8,745 \times 100 = 874,5$$

$$425,8 \times 0,1 = 42,58$$

$$12,053 \times 100 = 1205,3$$

$$65,4 \times 0,1 = 6,54$$

$$6215 \times 0,001 = 6,215$$

$$23,5 \times 1000 = 23500$$

- HS sửa bài

Bài 2. Tính

a/ $364,97 + 502,28 - 437,15$

$$= 867,25 - 435,15$$

$$= 430,1$$

$$\text{b/ } 862,29 - 514,33 - 217,67$$

$$= 862,29 - (514,33 + 217,67)$$

$$= 862,29 - 732$$

$$= 130,29$$

$$\text{c/ } 392,18 \times 47,6 - 120,64$$

$$= 18727,768 - 120,64$$

$$= 18607,128$$

$$\text{d/ } 213,6 \times (21,72 + 78,28)$$

$$= 213,6 \times 100$$

$$= 21360$$

Bài 3: Tính bằng cách thuận tiện nhất (Làm vào vở Luyện tập Toán)

$$\text{a/ } 0,25 \times 37,1 \times 40$$

$$= (0,25 \times 40) \times 37,1$$

$$= 371$$

$$\text{b/ } 612,37 \times 8 \times 0,125$$

$$= 612,37 \times (8 \times 0,125)$$

$$= 612,37 \times 1$$

$$= 612,37$$

Bài 4: Tìm x

$$\text{a/ } x + 7,8 = 2,04 \times 5,1$$

$$x + 7,8 = 10,404$$

$$x = 10,404 - 7,8$$

$$x = 2,604$$

$$\text{b/ } x - 12,93 = 18,5 - 3,76$$

$$x - 12,93 = 14,74$$

$$x = 14,74 + 12,93$$

$$x = 27,67$$

Bài 5: Người ta thu hoạch lúa trên một thửa ruộng hình chữ nhật có chiều rộng 75,4m, Chiều dài gấp 2 lần chiều rộng. Trung bình cứ 1m vuông thu được 0,65 kg lúa. Hỏi cả thửa ruộng thu hoạch được bao nhiêu kg lúa?

Bài giải

Chiều dài thửa ruộng là:

$$75,4 \times 2 = 150,8(\text{m})$$

Diện tích thửa ruộng là:

$$250,8 \times 75,4 = 11370,32 (\text{m}^2)$$

Số kilogam lúa cả thửa ruộng thu hoạch là:

$$11370,32 \times 0,65 = 7390,708 (\text{kg})$$

Đáp số: 7390,708 kg

- Nhận xét tiết học.

**THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG
KĨ NĂNG BẢO VỆ GIA ĐÌNH SỐNG LÀNH MẠNH**

I. MỤC TIÊU

- Nêu được tầm quan trọng của việc bảo vệ gia đình sống lành mạnh và một số yêu cầu cơ bản trong việc bảo vệ gia đình sống lành mạnh.
- Rèn HS kĩ năng vận dụng một số yêu cầu đã biết để góp phần bảo vệ gia đình sống lành mạnh.
- Yêu thích môn học. Có ý thức tự bảo vệ gia đình sống lành mạnh.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Tài liệu kĩ năng sống, tranh, bảng phụ.
- Vở kĩ năng sống.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Ôn định</p> <p>2. Bài cũ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi 3 HS đọc mô hình “3 sẵn sàng” - GV nhận xét <p>3. Bài mới</p> <p>a. Khám phá</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu câu hỏi: + Theo em thế nào là một gia đình hạnh phúc? - GV nhận xét, giới thiệu bài: Gia đình là tế bào của xã hội, nếu mỗi gia đình đều hạnh phúc, có lối sống lành mạnh thì xã hội mới tốt đẹp được. Vì vậy hôm nay chúng ta học bài “Kĩ năng bảo vệ gia đình sống lành mạnh” <p>b. Kết nối</p> <p>* Hoạt động 1: Trải nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc truyện trang 25 - Yêu cầu thảo luận nhóm đôi: Em rút ra được điều gì từ câu chuyện của Hoa? - Yêu cầu đại diện trình bày, nhận xét - GV chốt. <p>* Hoạt động 2: Chia sẻ - Phản hồi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu - GV cho HS nói về những việc được lặp đi lặp lại của bản thân và các thành viên trong gia đình bằng việc trả lời các câu hỏi: + Buổi sáng, gia đình em thường làm gì? + Buổi trưa, gia đình em thường làm gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS trả lời - HS nghe - HS đọc truyện. Lớp lắng nghe - HS phát biểu - HS đại diện trình bày, nhận xét - HS đọc yêu cầu - Thực hiện làm bài cá nhân - HS trình bày

<p>+ Buổi chiều, gia đình em thường làm gì? + Buổi tối, gia đình em thường làm gì? - GV nhận xét.</p> <p>* Hoạt động 3: Xử lý tình huống</p> <p>- Gọi HS đọc tình huống 1 trong sách trang 26</p> <p>- GV nêu tình huống cho HS ứng xử:</p> <p>+ Tình huống 1: Khi chơi trò chơi điện tử, anh trai của em thường hay mở âm thanh rất to. Mẹ góp ý thì anh bảo: “Con mở to như vậy chơi mới hứng thú ạ”. Mỗi ngày, em đều chứng kiến những cuộc tranh luận giữa mẹ và anh trai về chuyện đó. Em sẽ nói với anh điều gì để bảo vệ gia đình sống lành mạnh?</p> <p>+ Tình huống 2: Bố em thỉnh thoảng hút thuốc.</p> <p>Khói thuốc làm cho em và mẹ cảm thấy khó chịu, thậm chí là ho rất nhiều. Vì hiểu được bố làm việc căng thẳng mới hút thuốc nên mẹ cũng không có ý kiến. Bố cũng đã cố gắng hạn chế rồi... Nhưng em vẫn thấy việc bố hút thuốc không tốt chút nào cho sức khỏe. Em sẽ nói điều gì với bố để bảo vệ gia đình sống lành mạnh?</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>* Hoạt động 4 : Rút kinh nghiệm</p> <p>- GV cho HS đọc và ghi nhớ</p> <p>- GV nhận xét: Khi cả gia đình được chăm sóc sức khỏe và có hành vi sống tích cực, hạnh phúc sẽ đến với mọi người.</p> <p>c. Thực hành</p> <p>* Hoạt động 5: Rèn luyện</p> <p>- GV nêu yêu cầu: Hãy đánh dấu ✓ vào ✘ trước những hành vi bảo vệ gia đình sống lành mạnh.</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>* Hoạt động 6: Định hướng ứng dụng</p> <p>- GV giao nhiệm vụ cho HS : Trong mỗi lĩnh vực dưới đây, hãy đề xuất và thực hành một</p>	<p>- HS đọc tình huống 1</p> <p>- HS suy nghĩ, trả lời.</p> <p>+ Nói với anh trai rằng, nên mở âm thanh vừa đủ nghe, vì như thế không chỉ tốt cho sức khỏe mà còn không làm ảnh hưởng tới người xung quanh.</p> <p>- Nhận xét</p> <p>- HS đọc tình huống 2</p> <p>+ Em sẽ nói với bố: “Bố ơi, bố đừng hút thuốc nữa nhé. Con và mẹ lo cho sức khỏe của bố lắm ạ!”.</p> <p>- Nhận xét</p> <p>- 3 HS đọc và ghi nhớ</p> <p>- Nhiều HS đọc.</p> <p>- HS suy nghĩ, chọn:</p> <p>+ Tập thể dục.</p> <p>+ Uống nhiều nước mỗi ngày</p> <p>+ Ăn đúng bữa</p> <p>+ Vui vẻ, sum họp.</p> <p>- HS thảo luận nhóm 2, viết thói quen tích cực vào sách.</p>
---	---

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 4: NGÔI TRƯỜNG EM YÊU
THỰC HÀNH EM ĐÃ HỌC VÀ CÓ THỂ LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ?

I/ MỤC TIÊU

- Cùng bạn tổ chức một chương trình giới thiệu về trường em, thể hiện ý thức giữ gìn truyền thống “Tôn sư trọng đạo”.
- Học cách tìm kiếm, sáng tạo trong khi thực hiện chương trình.
- Biết phối hợp với bạn để có cách trình bày hiệu quả.
- Làm cho bản thân em phát triển tốt đẹp hơn.

II/ CHUẨN BỊ

- GV: máy chiếu
- HS: hình ảnh, máy chụp hình.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC			
<p>1. Khởi động (Giới thiệu bài)</p> <p>2. Bài mới</p> <p>* Hoạt động 1: Đánh giá</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu yêu cầu - GV yêu cầu HS đánh giá theo các mục ở bảng đánh giá. Sau đó, tổ chức cho HS trình bày trước lớp. - Điều gì xảy ra nếu em làm những việc đó chưa tốt? - Nếu HS chọn cần cố gắng, HS cần đưa ra biện pháp thực hiện hiệu quả hơn. - GV nhận xét, đánh giá 	<ul style="list-style-type: none"> - Em nhìn lại những hoạt động em đã trải nghiệm trong chủ đề này. Hãy đánh dấu x vào cột hợp với nhận xét của em. Trong những điều em có thể làm, em vui nhất về (một) điều nào? Hãy đánh thêm dấu x vào ô thích hợp trong cột “Em vui nhất”. 			
Điều em có thể	Tốt	Đạt	Cần cố gắng	Em vui nhất
Làm được chương trình Giới thiệu về ngôi trường yêu quý của em cùng các bạn.				
Nhận ra ngôi trường của mình có những giá trị truyền thống cần được tiếp tục phát triển.				

<p>Đã phối hợp với các bạn trong việc làm chương trình .</p>				
<p>Biết cách trình bày trước lớp/trường.</p>				
<p>Đã làm được một số việc giúp cho lớp và làm cho thế giới bản thân em tốt đẹp hơn.</p>				
<p>3. củng cố - Dặn dò</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhắc tựa - Nhận xét, tuyên dương * Về nhà: Xin ý kiến của phụ huynh về những cố gắng của em trong việc làm bảng tin về ngôi trường của em (về thái độ, sự chăm chỉ khi làm việc). - Chuẩn bị nội dung tiết sau 				

Thứ ba, ngày 5 tháng 12 năm 2023

Tiết 14

**CHÍNH TẢ
CHUỖI NGỌC LAM**

I. Mục tiêu:

- Nghe và viết đúng chính tả, trình bày đúng hình thức đoạn văn xuôi.
- Điền được ch/tr và ao/au vào chỗ trống cho thích hợp (BT 2a và BT 4 vở m luyện viết đúng chính tả tuần 14)
- Giáo dục học sinh tính cẩn thận, ý thức rèn chữ, giữ vở.

II. Chuẩn bị:

- + GV: Bảng phụ, từ điển.
- + HS: SGK, Vở.

III. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS ghi lại các từ còn sai ở tiết trước . - Giáo viên nhận xét <p>3. Bài mới: Chuỗi ngọc lam .</p> <p>* Hoạt động 1 : Luyện viết chính tả</p> <p>a) Tìm hiểu về nội dung đoạn văn.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Gv yêu cầu Hs đọc đoạn văn cần viết. + Hỏi : Nội dung của đoạn văn là gì ? <p>+Gv cho Hs nhận xét. + Gv nhận xét và sửa hoàn chỉnh .</p> <p>b) Hướng dẫn Hs viết từ khó.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Gv yêu cầu Hs tìm các từ khó trong bài viết. Gợi Ý : ngạc nhiên, Nô-en, Pi-e, trầm ngâm, Gioan, lúi húi, rạng rỡ... + Gv cho Hs viết từ khó vào bảng con. Sau mỗi từ viết xong Gv nhận xét và sửa cho hs. <p>c) Hs viết chính tả</p> <ul style="list-style-type: none"> +Giáo viên đọc một lượt bài chính tả. 	<p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> + 2, 3 Học sinh lên bảng ghi sừng quá, xương xướng, sương mù, việc làm, Việt Bắc, lần lượt, lũ lượt. <p style="text-align: center;">Hoạt động cá nhân.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hs đọc đoạn văn cần viết : “Từ Pi- e ngạc nhiên...Đến chạy vụt đi ”. Học sinh nghe. + 1 học sinh nêu nội dung : Chú Pi-e biết Gioan lấy hết tiền dành dụm từ con Heo đất để mua tặng chị chuỗi ngọc nên chú đã gỡ mảnh giấy ghi giá tiền để cô bé vui vì mua được chuỗi ngọc tặng chị). + Hs nhận xét. - Hs tìm các từ khó trong bài viết. + Hs viết từ khó .

<p>+Gv đọc cho học sinh viết Chính tả . +Gv nhắc hs cách để vở, tư thế ngồi, cách cầm bút,... +Gv đọc lại học sinh soát lỗi. +Giáo viên tổng hợp lỗi, sửa lỗi sai hs trên bảng lớp và nhận xét 1 số bài.</p> <p>* Hoạt động 2 : Luyện tập chính tả Bài 2a: Yêu cầu đọc bài 2a + Gv cho Hs làm việc nhóm 2.</p> <p>+ Giáo viên nhận xét</p> <p>* Bài 4: Điền vào chỗ trống ao hoặc au rồi chép lại đoạn thơ. + Giáo viên cho học sinh nêu yêu cầu Bt. + Gv cho hs làm bài vào vở + Giáo viên nhận xét.</p> <p>4) Củng cố - dặn dò: -Chuẩn bị: Phân biệt âm đầu tr/ ch hoặc có thanh hỏi/ thanh ngã -Nhận xét tiết học.</p>	<p>+ Học sinh viết bài. + Học sinh đổi tập và soát lỗi, sửa lỗi.</p> <p>Hoạt động nhóm, cá nhân. +1 học sinh đọc yêu cầu bài 2a KQ: <i>Cái gì không vậy bệch đầu Ngạnh thì nhọn hoắt mà râu rất mềm Ao hồ nước lặng sóng êm Bùn sâu thỏa thích ngày đêm chui luôn.</i> Là con cá trê.</p> <p>+ 1 học sinh đọc yêu cầu bài 3.Cả lớp đọc thầm. KQ: giáo..... màucao láo. + Hs nhận xét.</p> <p>Thi tìm từ láy có âm đầu ch / tr. -Hs lắng nghe.</p>
--	---

Tiết 67

**TOÁN
LUYỆN TẬP**

I. Mục tiêu:

- Chia một Số tự nhiên cho một số tự nhiên mà thương tìm được là một STP
- Vận dụng trong giải toán có lời văn.
- * Bt cần làm : bài 1a; bài 3 , bài 4. Gv có thể cho hs làm thêm ở lớp bài 2 nếu có thời gian.
- Giáo dục học sinh tính cẩn thận khi làm toán.

II. Chuẩn bị:

- + GV: Phấn màu, bảng phụ.
- + HS: bảng con, SGK.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv gọi 2,3 hs nêu qui tắc : “Chia số tự nhiên cho số tự nhiên mà thương tìm được là số thập phân”. Giáo viên nhận xét <p>3. Bài mới: Luyện tập.</p> <p>❖ <i>Hoạt động 1: Hướng dẫn học sinh củng cố quy tắc và thực hành thành thạo phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên, thương tìm được là một số thập phân.</i></p> <p>• Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Ghi chú, bt cần làm : bài 1a * Ghi chú: Gv có thể cho hs làm thêm ở lớp bài 1 (b; c, d) nếu có thời gian. - Gv cho Học sinh đọc đề bài. - Gv cho 1 Hs làm bài vào bảng phụ. Cả lớp làm vào phiếu Bt . <p>- Gv sửa Bt ở bảng phụ và nhận xét vở Hs</p> <p>Bài 2:</p>	<p>Hát</p> <p>2,3 hs nêu qui tắc . Lớp nhận xét.</p> <p>Hoạt động cá nhân, lớp.</p> <p>Học sinh đọc đề bài 1 –Cả lớp đọc thầm. Học sinh làm bài.</p> <p><i>Kết quả :</i></p> <p>a) $5,9 : 2 + 13,6 =$ $= 2,95 + 13,6 = 16,55$</p> <p>b) $35,04 : 4 - 6,87$ $= 8,76 - 6,87 = 1,89$</p> <p>c) $167 : 25 : 4$ $= 6,68 : 4 = 1,67$</p> <p>d) $8,76 \times 4 : 8$ $= 35,04 : 8 = 4,38$</p>

*** Ghi chú : Gv có thể cho hs làm thêm ở lớp bài 2 nếu có thời gian.**

-GV giải thích : vì $10 : 25 = 0,4$ và nêu tác dụng chuyển phép nhân thành phép chia (do $8,3 \times 10$ khi tính nhẩm có kết quả là 83)

+Gv cho 1 HS lên bảng tính. Hs làm vào vở

+Gv sửa và nhận xét cho Hs.

• Bài 3

-Gọi HS đọc yêu cầu.

-GV nêu câu hỏi :

+ Muốn tính chu vi và diện tích HCN ta cần phải biết gì ?

+ Gv cho Hs làm bài vào vở.

+Gv sửa bài và nhận xét cho HS.

• Bài 4: PHT

Gv cho Học sinh đọc đề bài.

- Gv cho 1 Hs làm bài vào bảng phụ. Hs làm vào PHT.

+ Gv sửa bài và nhận xét cho Hs.

- HS lắng nghe.

Kết quả :

a) $8,3 \times 0,4 = 3,32$ và $8,3 \times 10 : 25 = 3,32.$

b) $4,2 \times 1,25 = 5,25$ và $4,2 \times 10 : 8 = 5,25$

c) $0,24 \times 2,5 = 0,6$ và $0,24 \times 10 : 4 = 0,6$

- HS sửa bài.

Học sinh đọc đề – Cả lớp đọc thầm.

Phân tích – Tóm tắt.

*HS: Muốn tính chu vi và diện tích HCN ta cần phải biết Chiều dài và rộng.

- Học sinh làm bài vào vở.

Giải

Chiều rộng mảnh vườn.

$$24 \times \frac{2}{5} = 9,6 \text{ (m)}$$

Chu vi mảnh vườn.

$$(24+9,6) \times 2 = 67,2 \text{ (m)}.$$

Diện tích mảnh vườn.

$$24 \times 9,6 = 230,4 \text{ (m}^2\text{)}.$$

Đs : 67,2 m. 230,4m².

Học sinh sửa bài .

- Học sinh đọc đề bài 4.

- Cả lớp đọc thầm.

- Học sinh tóm tắt.

- Cả lớp làm bài.

Giải :

Trong 1 giờ xe máy đi được :

$$93 : 3 = 31 \text{ (km)}$$

Trong 1 giờ xe ô tô đi được :

$$103 : 2 = 51,5 \text{ (km)}$$

Mỗi giờ ô tô đi nhiều hơn xe máy Là :

$$51,5 - 31 = 20,5 \text{ (km)}.$$

Đ s : 20,5km.

Lớp nhận xét.

-Học sinh sửa bài .

4) Củng cố – dặn dò

- Dặn học sinh chuẩn bị xem trước bài ở nhà.
- Chuẩn bị: “*Chia một số tự nhiên cho một số TP*”.
- Nhận xét tiết học.

Tiết 27

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU
ÔN TẬP VỀ TỪ LOẠI**

I. Mục tiêu:

- Nhận biết được danh từ chung, danh từ riêng trong đoạn văn ở Bt 1 ; nêu được quy tắc viết hoa danh từ riêng đã học (Bt 2) ; tìm được đại từ xưng hô theo y/c của Bt 3 ; thực hiện được y/c của Bt 4 (a,b,c).
- Rèn kỹ năng sử dụng danh từ, đại từ.
- GD hs lòng yêu quý Tiếng Việt.

II. Chuẩn bị:

- + GV: Giấy khổ to phô tô nội dung bảng từ loại.
- + HS: Bài soạn.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định :</p> <p>2. Bài cũ: Luyện tập về quan hệ từ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho Học sinh đặt câu. -Y/C Học sinh đặt câu có 1 trong các cặp từ chỉ quan hệ từ :“vì ... nên...” ; “nếu ... thì...” ; “Tuy ... nhưng...” ; “chẳng những ... mà còn...”. -GV cho Hs ở lớp nhận xét. - GV nhận xét và sửa hoàn chỉnh. <p>3. Bài mới:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiết học này giúp các em hệ thống hóa những điều đã học về danh từ chung, danh từ riêng đại từ, rèn luyện kỹ năng sử dụng các loại từ ấy. → Ghi bảng tựa bài. ❖ HD 1: HD HS hệ thống hóa kiến thức đã học về các từ loại: danh từ, động từ qua các bt SGK * Bài 1: GV đính BT 1 và cho hs đọc Bt 1 -GV cho Hs làm việc nhóm 4 để tìm Danh từ riêng và 3 danh từ chung. -GV cho HS nhận xét. -GV nhận xét và sửa cho hs. * Lưu ý bài này có nhiều DT chung mỗi em tìm được 3 danh từ chung , nếu nhiều hơn càng tốt . Chú ý : các từ chị, chị gái in đậm sau đây là 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - 2 HS lần lượt lên bảng đặt câu có cặp từ chỉ quan hệ. - HS ở lớp nhận xét. - HS lắng nghe. - Học sinh đọc yêu cầu bài 1 - HS làm việc nhóm 4 để tìm Danh từ riêng và 3 danh từ chung. - Cả lớp đọc thầm đoạn văn để tìm Danh từ chung và Danh từ riêng. - HS trình bày kết quả (HS nêu các danh từ tìm được.) * (Danh từ riêng : Nguyên, Mùa xuân Danh từ chung : chị, năm, ánh đèn...)

TIẾT 14

MĨ THUẬT
CHỦ ĐỀ 5: TRƯỜNG EM
Tiết 4: Giới thiệu sản phẩm

I. MỤC TIÊU:

- HS khai thác được các hình ảnh, hoạt động đặc trưng trong nhà trường để tạo hình sản phẩm hai chiều, ba chiều.
- HS giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm của nhóm mình, nhóm bạn.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

** Giáo viên:*

- Sách học MT lớp 5, một số hình ảnh về trường học.
- Hình minh họa hoặc sản phẩm về chủ đề trường học.

** Học sinh:*

- Sách học MT lớp 5.
- Màu, giấy, keo, phé liệu sạch, các vật tìm được như vỏ hộp, cành cây khô...

2. Quy trình thực hiện:

- Sử dụng quy trình:
- + Tạo hình ba chiều – Tiếp cận chủ đề.
- + Điêu khắc _ Nghệ thuật tạo hình không gian.

3. Hình thức tổ chức:

- Hoạt động cá nhân.
- Hoạt động nhóm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>*. KHỞI ĐỘNG:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kiểm tra sự chuẩn bị ĐDHT của HS. - Kiểm tra sản phẩm của HS trong tiết 3 <p>* Tổ chức cho HS tiếp tục hoàn thiện sản phẩm của tiết 3.</p> <p>5. HOẠT ĐỘNG 4: TRƯNG BÀY, GIỚI THIỆU SẢN PHẨM</p> <p>* Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + HS trưng bày, giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn. + HS tập trung, nắm bắt được kiến thức cần đạt trong hoạt động này. <p>* Tiến trình của hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm. - Hướng dẫn HS thuyết trình sản phẩm của mình, 	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày đồ dùng HT - Trình bày sản phẩm - Thực hiện <ul style="list-style-type: none"> - Trưng bày, giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn. - Tập trung, ghi nhớ kiến thức của hoạt động. <ul style="list-style-type: none"> - Trưng bày sản phẩm - Tự giới thiệu về sản phẩm của nhóm

<p>nhóm mình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặt câu hỏi gợi mở giúp HS khắc sâu kiến thức, phát triển kỹ năng thuyết trình. - Nhận định kết quả học tập của HS, tuyên dương, rút kinh nghiệm. <p>* ĐÁNH GIÁ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn HS đánh dấu tích vào vở sau khi nghe nhận xét của GV. - GV đánh dấu tích vào vở của HS. - Đánh giá giờ học, động viên khen ngợi HS. <p>* VẬN DỤNG SÁNG TẠO:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gợi ý HS vận dụng kiến thức đã học để tạo hình nhân vật và câu chuyện yêu thích với các hình thức, chất liệu khác. 	<p>mình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời, khắc sâu kiến thức bài học - Lắng nghe, rút kinh nghiệm - Đánh dấu tích vào vở của mình - Ghi lời nhận xét của GV vào vở - Phát huy hơn - Có thể tạo một hoặc vài người từ vật tìm được.
--	---

*** Dặn dò:**

- Chuẩn bị đồ dùng cho chủ đề: **CHÚ BỘ ĐỘI CỦA CHÚNG EM.**
- Quan sát các chương trình, hình ảnh về chú bộ đội.
- Chuẩn bị đầy đủ: dụng cụ học tập...

Tiết 27

KHOA HỌC
TƠ SỢI
(GDMT - Liên hệ) – (KNS)

I. Mục tiêu:

- Nhận biết một số tính chất của tơ sợi; Nêu được một số công dụng, cách bảo quản các đồ dùng bằng tơ sợi.
- Rèn luyện cho hs kĩ năng phân biệt được tơ sợi tự nhiên và tơ sợi nhân tạo .

***GDKNS : Kĩ năng quản lí thời gian ; Kĩ năng bình luận.**

- GD HS luôn có ý thức giữ gìn, bảo quản quần áo bền đẹp.

*** GDMT: HS biết được mối quan hệ giữa con người với môi trường. Từ đó giáo dục các em có ý thức bảo vệ và giữ gìn sạch đẹp môi trường xung quanh.**

II) Phương tiện dạy học :

- + Giáo viên: - Hình vẽ trong SGK trang 66. Đem đến lớp các loại tơ sợi tự nhiên và nhân tạo hoặc sản phẩm được dệt ra từ các loại tơ sợi đó, đồ dùng đựng nước, bật lửa hoặc bao diêm.
- + Học sinh : SGK.

III) Tiến trình dạy học :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1) Ôn định:</p> <p>2) Bài cũ:</p> <p>-Gv cho Hs trả lời các câu hỏi bài “Chất Dẻo”.</p> <p>1) Chất dẻo được làm ra từ chất gì ? Nêu tính chất của chất dẻo ?</p> <p>2) Em hãy kể tên một số đồ dùng làm bằng chất dẻo ?</p> <p>→ Giáo viên tổng kết</p> <p>3) Bài mới: Tơ sợi.</p> <p>a) Khám phá</p> <p>1) Em kể tên một số loại vải dùng để may chăn, màn, quần, áo?</p> <p>2) Các em có biết gì về nguồn gốc, tính chất và công dụng của tơ sợi ?</p> <p>-GV : Các loại vải khác nhau được dệt từ các loại tơ sợi khác nhau. Bài học này sẽ giúp chúng ta có những hiểu biết về nguồn gốc, tính chất và công dụng của một số loại tơ sợi.</p> <p>b) Kết nối</p> <p>❖ HD 1: Quan st v thảo luận (<i>Kĩ năng bình luận</i>)</p> <p>* Bước 1: Làm việc theo nhóm 4.</p> <p>- GV cho HS quan sát, trả lời câu hỏi SGK.</p>	<p>- Hát</p> <p>-2 Hs lần lượt lên trả lời các câu hỏi :</p> <p>-Học sinh khác nhận xét.</p> <p>-Vải, ni, thun,</p> <p>- Tơ sợi tự nhiên và tơ sợi nhân tạo,</p> <p>- Nhóm trưởng điều khiển các bạn quan sát</p>

<p>* Bước 2: Làm việc cả lớp.</p> <p>- Gv cho đại diện mỗi nhóm trình bày một câu hỏi. Các nhóm khác bổ sung.</p> <p>→ Giáo viên nhận xét.</p> <p>* GDKNS:</p> <p>+ <i>Các sợi có nguồn gốc từ thực vật.</i></p> <p>+ <i>Các sợi có nguồn gốc từ động vật.</i></p> <p>+ <i>Các sợi trên có tên chung là gì ?</i></p> <p>+ <i>Các sợi có nguồn gốc từ chất dẻo.</i></p> <p>+ <i>Ngoài các loại tơ sợi tự nhiên còn có loại sợi no?</i></p> <p>- <i>Kết luận : Có nhiều loại tơ sợi khác nhau làm ra các loại sản phẩm khác nhau. Có thể chia chúng thành hai nhóm: Tơ sợi tự nhiên (có nguồn gốc từ thực vật hoặc từ động vật) và tơ sợi nhân tạo (có nguồn gốc từ chất dẻo)</i></p> <p>c) Thực hành</p> <p>❖ HD 2: Thực hành (<i>Kĩ năng quản lí thời gian</i>)</p> <p>Bước 1: Làm việc theo nhóm 4.</p> <p>Bước 2: Làm việc cả lớp.</p> <p>- Yêu cầu đại diện các nhóm trình bày kết quả làm thực hành.</p> <p>* Giáo viên chốt :</p> <p>+ Tơ sợi tự nhiên: Khi cháy tạo thành tàn tro.</p> <p>+ Tơ sợi nhân tạo: Khi cháy thì vón cục lại.</p> <p>* GDBVMT:</p> <p><i>Các em phải làm gì để bảo vệ môi trường thiên nhiên ?</i></p>	<p>và trả lời câu hỏi trang 66 SGK.</p> <p>- Đại diện mỗi nhóm trình bày một câu hỏi. Các nhóm khác bổ sung.</p> <p>Câu hỏi quan sát :</p> <p>- <i>Hình 1:</i> Liên quan đến việc làm ra sợi đay.</p> <p>- <i>Hình 2:</i> Liên quan đến việc làm ra sợi bông.</p> <p>- <i>Hình 3:</i> Liên quan đến việc làm ra sợi tơ tằm.</p> <p>Câu hỏi liên hệ thực tế :</p> <p>+ <i>Các sợi có nguồn gốc thực vật: sợi bông, sợi đay, sợi lanh.</i></p> <p>+ <i>Các sợi có nguồn gốc từ động vật: tơ tằm</i></p> <p>+ <i>Các sợi trên có tên chung là tơ sợi tự nhiên.</i></p> <p>+ <i>Các sợi ni lông → Tơ sợi nhân tạo .</i></p> <p>+ <i>Ngoài các loại tơ sợi tự nhiên còn có loại sợi ni-lông được tổng hợp nhân tạo từ công nghệ hóa học.</i></p> <p>- Hs làm việc nhóm 4 thực hành theo chỉ dẫn ở mục Thực hành trong SGK trang 67.</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm thực hành của nhóm mình. Nhóm khác nhận xét.</p> <p>- Hs trả lời : để BVMTTN cần phải :</p> <p>+ <i>Chúng em nhắc nhở mọi người xung có ý thức không thấy ra MTTN rác, các chất thải có ảnh hưởng xấu đến thực vật và động vật.</i></p> <p>+ <i>Tích cực tham gia các phong trào LD</i></p>
---	---

<p>GV : Để có nguyên liệu cho ngành dệt may làm các sản phẩm tiêu dùng nhằm phục vụ cho con người, con người đã lấy từ thực vật và động vật có trong thiên nhiên. Nếu chúng ta khai thác tài nguyên, thực vật và động vật bừa bãi không có kế hoạch thì tài nguyên sẽ bị cạn kiệt, làm ảnh hưởng xấu đến MTTN.</p> <p>-Gv cho Hs nhận xét hoặc bổ sung thêm.</p> <p>❖ HĐ 3: Làm việc với phiếu học tập</p> <p>Bước 1: Làm việc cá nhân.</p> <p>- GV phát cho HS phiếu học tập yêu cầu HS đọc kỹ mục Bạn cần biết trang 67 SGK.</p> <p>- Phiếu học tập:</p> <p>* Các loại tơ sợi:</p> <p>1. Tơ sợi tự nhiên :</p> <p>a) Sợi bông. b) Sợi đay. c) Tơ tằm.</p> <p>2. Tơ sợi nhân tạo.</p> <p>* Các loại sợi ni-lông.</p> <p>Bước 2: Làm việc cả lớp.</p> <p>- Giáo viên gọi một số học sinh chữa bài tập.</p> <p>d) Vận dụng :</p> <p>- Xem lại bài + học ghi nhớ.</p> <p>- Chuẩn bị: “Ôn tập kiểm tra HKI”.</p>	<p><i>công ích để làm sạch –xanh – đẹp MTTN.</i></p> <p><i>+ Ngăn chặn những hành vi và việc làm ảnh hưởng xấu đến MTTN như : chặt phá cây, săn bắn các loài động vật,...</i></p> <p>-Hs nhận xét hoặc bổ sung thêm.</p> <p> </p> <p>* Dự kiến trả lời (đáp án)</p> <p>1. Tơ sợi tự nhiên.</p> <p>a) Vải bông thấm nước, có thể rất mỏng, nhẹ hoặc cũng có thể rất dày. Quần áo may bằng vải bông thoáng mát về mùa hè và ấm về mùa đông.</p> <p>b) Bền, thấm nước, thường được dùng để làm vải buồm, vải đệm ghế, lều bạt,...</p> <p>c) Vải lụa tơ tằm thuộc hàng cao cấp, óng ả, nhẹ, giữ ấm khi trời lạnh và mát khi trời nóng.</p> <p>2. Tơ sợi nhân tạo.</p> <p>* Vải ni-lông khô nhanh, không thấm nước, không nhàu.</p> <p>- HS lên sửa bài tập</p> <p> </p> <p>- HS nhắc ghi nhớ</p>
--	--

LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT**LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI****I/ MỤC TIÊU:**

- Củng cố kiến thức về đoạn văn .
- HS viết được một đoạn tả ngoại hình của một người bạn dựa vào dàn ý và kết quả quan sát đã có
- Giáo dục học sinh lòng yêu mến mọi người xung quanh và say mê sáng tạo .

II/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**Hoạt động 1: Làm vở**

Dựa theo dàn ý mà em đã lập trong bài trước (tuần 12 bài 2 bài tập 4), viết một đoạn văn tả ngoại hình của một bạn mà em quý mến.

- GV gọi HS đọc yêu cầu đề.
- GV yêu cầu HS nhắc lại dàn ý bài văn tả người.
- GV yêu cầu 2 HS đọc phần tả ngoại hình trong dàn ý sẽ chuyển thành đoạn văn
- GV yêu cầu HS viết đoạn văn tả ngoại hình vào vở rèn kĩ năng

Bài làm

Ở lớp em, người có ngoại hình nổi bật nhất thì chắc chắn là Khởi My. Cô ấy là người bạn thân nhất của em tính cho đến thời điểm hiện tại. My cao hơn em, dáng người thanh mảnh. Về thanh mảnh làm cho bạn ấy sắp giống một thiếu nữ xinh đẹp rồi. Mái tóc đen dài, óng ả lúc nào cũng buông xõa ngang lưng. Em rất thích chạm vào mái tóc ấy nên đã cố gắng học tết tóc. Mỗi giờ ra chơi, em lại nghịch mái tóc cô bạn bằng những kiểu tết xinh xắn. Mái tóc của My đen bao nhiêu thì làn da bạn ấy trắng bấy nhiêu. Làn da trắng hồng rạng rỡ. Gương mặt tròn lại giúp cô bạn trông mũm mĩm, đáng yêu. Đôi má của bạn ấy hồng hào, bầu bĩnh. Chiếc mũi cao, hơi tròn. Nét đặc biệt nhất là Khởi My có nụ cười rạng rỡ. Khóe miệng nhỏ xinh nhưng mỗi khi cười, hàm răng trắng đều lại lộ ra, điểm thêm nét rạng ngời trên gương mặt. Cô bạn có đôi mắt biết cười. Khi bạn mỉm cười, đôi mắt híp lại. Bình thường đôi mắt ấy to tròn, đen láy, long lanh như chứa nước. Mọi thứ trên khuôn mặt của My đều rất hoàn hảo, khiến cho bạn trở nên duyên dáng, xinh xắn vô cùng.

- GV cho vài học sinh đọc bài làm của mình.

Hoạt động 2: Nói miệng

- Cho HS đọc yêu cầu.

- Cho HS tự đánh giá bài làm của mình theo các gợi ý
- Học sinh tự đánh giá bài làm của mình.

Đoạn văn có câu mở đoạn.

Miêu tả đặc điểm tiêu biểu về ngoại hình của người chọn tả một cách sinh động.

Thể hiện được tình cảm của người viết với người được tả.

Cách sắp xếp các câu trong đoạn hợp lí.

- Cho học sinh trao đổi với bạn bên cạnh đánh giá bài viết của mình theo các mức độ. (Rất tốt; Tốt; Bình thường; Chưa tốt).

- Nhận xét tiết học

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

ÔN TẬP TỪ LOẠI

I/Mục tiêu:

- Học sinh nhận biết được danh từ chung, danh từ riêng trong đoạn văn; nêu được quy tắc viết hoa danh từ riêng đã học
- Tìm được đại từ xưng hô trong đoạn văn; phát triển kĩ năng sử dụng danh từ, đại từ trong giao tiếp.
- GD hs yêu thích môn học

II/ các hoạt động dạy-học

Hoạt động 1: Bài tập 1: nhóm 2

- 1 em đọc bài, lớp theo dõi

1. Ghi lại danh từ riêng và 3 danh từ chung trong đoạn văn ở bài tập 1 (Tiếng việt 5, tập 1, trang 137)

- Làm bài vào vở bài tập, 1 em làm trên bảng lớp:

Đáp án:

a) **Danh từ riêng:** Nguyễn

b) **Ba danh từ chung:** nước mắt, chị, má,...

*Hoạt động 2:*Nêu miệng

Bài tập 2: Viết tiếp vào chỗ trống cho đúng và đủ quy tắc viết hoa danh từ riêng đã học

- 1 em đọc yêu cầu
- Cho hs nêu
- + Khi viết tên người, tên địa lí Việt Nam, cần viết hoa **chữ cái đầu của mỗi tiếng tạo thành tên riêng đó**.
- + Khi viết tên người, tên địa lí nước ngoài, ta viết hoa **chữ cái đầu của mỗi bộ phận tạo thành tên đó**. Nếu bộ phận tạo thành tên gồm nhiều tiếng thì giữa các tiếng cần có gạch nối.
- + Những tên riêng nước ngoài được phiên âm theo âm Hán Việt thì viết hoa **giống như cách viết tên riêng Việt Nam**.
- Nhận xét
- 1 em đọc lại

*Hoạt động 3:*Vở TH

Bài tập 3:

- 1 em đọc yêu cầu
- Cho HS làm vở TH

Viết lại các đại từ xưng hô có trong đoạn văn ở bài tập 1 (Tiếng việt 5, tập 1, trang 137)

Đáp án: chị, tôi, em, chúng tôi.

- GV nhận xét

Hoạt động 4: Nêu miệng

- 1 HS đọc yêu cầu

Tìm trong đoạn văn ở bài tập 1 và ghi lại:

- a) Một danh từ hoặc đại từ làm chủ ngữ trong kiểu câu Ai làm gì?: **Nguyên** cười rồi đưa tay lên quẹt má.
- b) Một danh từ hoặc đại từ làm chủ ngữ trong kiểu câu Ai thế nào?: **Một năm mới** bắt đầu
- c) Một danh từ hoặc đại từ làm chủ ngữ trong kiểu câu Ai là gì?: **Chị** là chị gái của em nhé
- d) Một danh từ tham gia bộ phận vị ngữ trong kiểu câu Ai là gì?: Chị sẽ là **chị** của em mãi mãi.

Hoạt động 5: Hoạt động ứng dụng

Dựa vào tranh, em hãy đặt 2 câu có chủ ngữ theo 2 yêu cầu a,b ở bài tập 4 (nhớ gạch dưới danh từ hoặc đại từ làm chủ ngữ):

- 1 HS đọc yêu cầu

- GV cho HS làm vở TH

- a) Một danh từ hoặc đại từ làm chủ ngữ trong kiểu câu Ai làm gì?: **Hai bạn nhỏ** đang tưới nước cho cây.
- b) Một danh từ hoặc đại từ làm chủ ngữ trong kiểu câu Ai thế nào?: **Cánh hoa** e áp đón từng giọt nước.

GV nhận xét

Thứ tư, ngày 6 tháng 12 năm 2023

Tiết 27

TẬP LÀM VĂN
LÀM BIÊN BẢN CUỘC HỌP
(GDKNS)

I. Mục tiêu:

- Hiểu được thế nào là biên bản cuộc họp, thể thức, nội dung của biên bản (ND ghi nhớ).
- Xác định được những trường hợp cần ghi biên bản (Bt 1, mục III); biết đặt tên cho biên bản cần lập ở Bt 1 (Bt 2). Bước đầu làm được biên bản cuộc họp tổ, hoặc họp lớp.
- *GDKNS: Ra quyết định / giải quyết vấn đề. Tư duy phê phán.**
- Giáo dục học sinh tính trung thực, khách quan khi làm biên bản.

II. Phương tiện dạy học :

GV: Bảng phụ ghi 3 phần chính của cuộc họp.

III. Tiến trình dạy học :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định :</p> <p>2. Bài cũ: “Luyện tập tả người “ (tả ngoại hình)/ tiết 2 - Giáo viên nhận xét vào vở cho hs .</p> <p>3. Bài mới: Làm biên bản cuộc họp.</p> <p>a) Khám phá -Các em tổ chức nhiều cuộc họp chưa? Để có kết quả để báo cáo lên trên, mỗi cuộc họp cần làm gì ? - Biên bản cuộc họp là gì ? Cách viết biên bản cuộc họp như thế nào? Trường hợp nào cần lập biên bản, trường hợp nào không? Các em sẽ tìm thấy câu trả lời trong bài học hôm nay. -Gv GTB và ghi bảng.</p> <p>b) Kết nối ❖ HD 1: Tìm hiểu ví dụ. - HDHS hiểu được thế nào là biên bản cuộc họp, nội dung tác dụng của biên bản. +Gv cho hs đọc toàn văn biên bản Đại hội chi đội. + Cho HS trao đổi theo cặp với ba câu hỏi (SGK). 1) Chi đội lớp 5A ghi biên bản để làm gì?</p>	<p>Hát</p> <p>-Học sinh đọc dàn ý (bài tập 2) đã làm ở nhà. -HS lớp nhận xét.</p> <p>- Chúng em đã tổ chức nhiều cuộc họp rồi. Để có kết quả để báo cáo lên trên, mỗi cuộc họp cần phải có người ghi lại biên bản. - HS lắng nghe.</p> <p>- Học sinh đọc toàn văn biên bản Đại hội chi đội. Cả lớp đọc thầm. + HS trao đổi theo cặp. Dự kiến: 1) Để nhớ những sự việc chính đã xảy ra - ý kiến của mỗi người về từng vấn đề những điều đã thỏa thuận – xem xét lại những điều</p>

<p>2) Cách mở đầu và kết thúc biên bản có điểm gì giống, điểm gì khác cách mở đầu và kết thúc đơn ?</p> <p>3) Nêu tóm tắt những điều cần ghi nhớ vào biên bản. * Giáo viên chốt lại. a. Mục đích ghi biên bản là ghi lại ND cuộc họp hoặc một sự việc đã diễn ra để làm bằng chứng. b. Tóm tắt những việc ghi vào biên bản. c. 2 chữ ký của người viết và chủ tọa. •Phân biệt cách viết biên bản và viết đơn. Rút ra phần ghi nhớ. c) Thực hành Hoạt động 2 : Luyện tập Btập 1: Theo em, những trường hợp nào dưới đây cần ghi biên bản? Vì sao? - Cho HS làm việc với phiếu Bt – Thảo luận nhóm -Gv cho hs lên trình bày . -Gọi Hs nhận xét. -Gv nhận xét và kết luận những trường hợp ghi biên bản.</p> <p>* GDKNS : - <i>Trong học tập hàng ngày, những cuộc họp các em cần ghi biên bản?</i> - <i>Ghi biên bản nhằm mục đích gì ?</i> - <i>Trường hợp nào không cần lập biên bản ?</i></p> <p>-Kết luận: Trong cuộc sống hằng ngày, có trường hợp phải lập biên bản để lưu giữ lại</p>	<p>chưa thỏa thuận. 2) Điểm giống, điểm khác nhau cách mở đầu và kết thúc đơn ? * Mở đầu so với viết đơn : Giống: có quốc hiệu, tiêu ngữ, thời gian, địa điểm, tên văn bản. Khác: có tên đơn vị, đoàn thể, tổ chức. * Kết thúc so với viết đơn. Giống: chữ ký người viết. Khác: có 2 chữ ký – không có lời cảm ơn. 3) Ghi thời gian – Địa điểm – Thành phần – Chủ tọa Thư ký – Chủ đề – Diễn biến cuộc họp – (ý kiến tóm tắt) – Kết luận của cuộc họp (Phân công công việc) – Chữ ký của chủ tọa và thư ký.</p> <p>Học sinh lần lượt đọc ghi nhớ.</p> <p>+1 học sinh đọc yêu cầu. - Hs thảo luận nhóm đôi. -Học sinh lần lượt trình bày thông qua phiếu Bt. -Hs nhận xét. a) Đại hội liên đội. c) Bàn giao tài sản. e) xử lí vi phạm pháp luật về giao thông. g) Xử lí việc xây dựng nhà trái phép.</p> <p>- Các cuộc họp cần ghi lại biên bản : họp chi đội, họp lớp, ... - Lập biên bản nhằm mục đích lưu giữ lại nội dung cuộc họp. - Học lớp phổ biến kế hoạch làm vệ sinh và trồng cây xanh góp phần làm xanh, sạch, đẹp trường em, ... - HS lắng nghe.</p>
--	--

<p><i>nhưng cũng có trường hợp không cần lập biên bản.</i></p> <p><i>Như vậy các em đã có kỹ năng hiểu được trường hợp nào cần lập biên bản, trường hợp nào không cần lập biên bản.</i></p> <p>Btập 2: Gv cho 1 hs đọc yêu cầu Bài tập 2.</p> <p>-Cho HS làm việc nhóm: đặt tên cho các biên bản.</p> <p>-Gv cho hs lần lượt nêu tên các Biên bản.</p> <p>- Gv nhận xét và kết luận.</p> <p>d) Vận dụng</p> <p>- YC HS bước đầu làm được biên bản cuộc họp tổ, hoặc họp lớp.</p> <p>- Gọi hs nhắc lại ghi nhớ</p> <p>- Chuẩn bị: “Luyện tập làm biên bản cuộc họp”.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p>	<p>+1 học sinh đọc yêu cầu Bài tập 2.</p> <p>+ HS làm việc nhóm bốn: đặt tên cho các biên bản:</p> <p>a) Biên bản Đại hội liên đội.</p> <p>b) Biên bản Bàn giao tài sản.</p> <p>c) Biên bản xử lí vi phạm pháp luật về giao thông.</p> <p>d) Biên bản Xử lí việc xây dựng nhà trái phép.</p> <p>- HS nhận xét.</p> <p>Hoạt động lớp.</p> <p>- 2 Học sinh nhắc lại ghi nhớ.</p> <p>- HS nhận xét.</p>
--	--

Tiết 68

TOÁN

CHIA MỘT SỐ TỰ NHIÊN CHO MỘT SỐ THẬP PHÂN.

I. Mục tiêu:

- Hs biết chia một Số tự nhiên cho một STP
- Học sinh vận dụng trong giải các bài toán có lời văn.

* BT cần làm : bài 1, bài 3

HS làm thêm ở lớp bài 2 nếu có thời gian.

- Giáo dục học sinh tính cẩn thận khi học toán.

II. Chuẩn bị:

+ GV: Bảng quy tắc chia một số tự nhiên cho một số thập phân trong SGK.

+ HS: Bài soạn.

III. Các hoạt động dạy và học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định :</p> <p>2. Bài cũ:</p> <p>- Gv cho HS nêu lại qui tắc “Chia một STN cho một STN mà thương tìm được là một STP” .</p> <p>Giáo viên nhận xét</p> <p>3. Bài mới: Chia một số tự nhiên cho một số thập phân.</p> <p><i>❖ Hoạt động 1: Hướng dẫn học sinh hình thành cách chia một số tự nhiên cho một số thập phân bằng biến đổi để đưa về phép chia các số tự nhiên.</i></p> <p>-Gv cho 3 Hs lên bảng làm bài. HS ở lớp làm vào bảng con và theo dõi rồi nhận xét.</p> <p>-GV hướng dẫn học sinh hình thành quy tắc.</p> <p>a) Tính rồi so sánh Kquả.</p> <p>$25 : 4$ và $(25 \times 5) : (4 \times 5)$.</p> <p>$4,2 : 7$ và $(4,2 \times 10) : (7 \times 10)$.</p> <p>$37,8 : 9$ và $(37,8 \times 100) : (9 \times 100)$.</p> <p>-Gv cho hs nhận xét qua ví dụ.</p> <p>-Giáo viên chốt và ghi quy tắc 1 (SGK) lên bảng.</p>	<p>- Hát</p> <p>- 2,3 Học sinh nêu lại qui tắc “Chia một STN cho một STN mà thương tìm được là một STP” .</p> <p>Lớp nhận xét.</p> <p style="text-align: center;">Hoạt động cá nhân, lớp.</p> <p>-3 Hs lên bảng làm bài.HS ở lớp theo dõi và nhận xét.</p> <p>Học sinh tính bảng con (mặt 1)</p> <p>$25 : 4 = 6,25$.</p> <p>$(25 \times 5) : (4 \times 5) = 6,25$. (mặt 2)</p> <p>So sánh kết quả bằng nhau</p> <p>$4,2 : 7 = 0,6$</p> <p>$(4,2 \times 10) : (7 \times 10) = 0,6$</p> <p>So sánh kết quả bằng nhau</p> <p>$37,8 : 9 = 4,2$</p> <p>$(37,8 \times 100) : (9 \times 100) = 4,2$</p> <p>- So sánh kết quả bằng nhau</p> <p>- Học sinh nêu nhận xét qua ví dụ.</p> <p><i>❖ Khi nhân Số bị chia và số chia với cùng một số khác 0 → thương không thay đổi.</i></p>

<p>b) Ví dụ 1 : Giáo viên nêu ví dụ 1 $57 : 9,5 = ? \text{ m}$ $57 : 9,5 = (57 \times 10) : (9,5 \times 10)$ $57 : 9,5 = 570 : 95$ -Gv chốt : Thêm một chữ số 0 bằng chữ số ở phần thập phân của số chia rồi bỏ dấu phẩy ở số chia và thực hiện chia như chia số tự nhiên.</p> <p>c) ví dụ 2 - GV nêu ví dụ 2 và cho hs thực hiện cách nhân số bị chia và số chia cho cùng một số tự nhiên. $99 : 8,25$</p> <p>- GV chốt lại quy tắc như (SGK)– ghi bảng</p> <p>❖ Hoạt động 2: Hướng dẫn HS thực hành cách chia một số tự nhiên cho một số thập phân bằng biến đổi để đưa về phép chia các số tự nhiên.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Bài 1: Bảng con * Ghi chú, bt cần làm : bài 1 + Gv cho Hs làm vào bảng con . + Mỗi bài làm xong Gv sửa cho Hs. <p>• Bài 2: Nêu miệng</p> <p>* Ghi chú : Gv có thể cho hs làm thêm ở lớp bài 2 nếu có thời gian. Gv cho Hs làm miệng.</p> <p>+ Gv nhận xét và sửa cho Hs, sau đó Gv cho hs rút ra nhận xét.</p> <p>+ Giáo viên chốt lại. Chia nhẩm một số thập phân cho 0,1; 0,01 ;</p>	<p>* HS lặp lại vài lần. Học sinh thực hiện cách nhân số bị chia và số chia cho cùng một số tự nhiên. $57 : 9,5$ $\begin{array}{r} 570 9 5 \\ 0 6 \end{array}$ $57 : 9,5 = 6 \text{ (m)}$ $6 \times 9,5 = 57 \text{ (m)}$</p> <p>- Học sinh thực hiện cách nhân số bị chia và số chia cho cùng một số tự nhiên . $99 : 8,25$ $\begin{array}{r} 9900 825 \\ 1650 12 \\ 000 \end{array}$</p> <p>- Học sinh nêu kết luận qua 2 ví dụ. - HS Lặp lại. Hoạt động cá nhân, lớp.</p> <p>- Học sinh đọc đề. - 1 Hs làm ở bảng lớp. Học sinh làm bài vào bảng con. + Kết quả : a) $7 : 3,5 = 2$; b) $702 : 7,2 = 97,5$ c) $9 : 4,5 = 2$; d) $2 : 1,25 = 1,6$ Lớp nhận xét. Học sinh sửa bài. - Học sinh đọc đề – Cả lớp đọc thầm. - Học sinh làm bài. Kết quả : a) $32 : 0,1 = 320$; $32 : 10 = 3,2$ b) $168 : 0,1 = 1680$; $168 : 10 = 16,8$ c) $934 : 0,01 = 93400$; $934 : 100 = 9,34$ Học sinh sửa bài. So sánh kết quả $32 : 0,1$ và $32 : 10$</p> <ul style="list-style-type: none"> • Rút ra nhận xét : Số thập phân 0,1 → thêm một chữ số 0 vào bên phải của số đó.
--	---

<p>0,001...là ta nhân số đó cho 10,100,1000,.....</p> <p>Bài 3: Vở</p> <p>* Gv cho Hs làm vào vở. Gọi 1 Hs làm vào bảng phụ.</p> <p>* Gv sửa bài cho HS</p> <p>4) <i>Củng cố – dặn dò</i></p> <p>-Cho học sinh nêu lại cách chia số tự nhiên cho số thập phân.</p> <p>- Dặn học sinh chuẩn bị bài trước ở nhà.-</p> <p>-Chuẩn bị: Luyện tập.</p> <p>-Nhận xét tiết học .</p>	<p>- Học sinh đọc đề. Cả lớp đọc thầm. Phân tích tóm tắt.</p> <p style="padding-left: 40px;">0,8 m : 16 kg</p> <p style="padding-left: 40px;">0,18 m : ? kg</p> <p>Học sinh làm bài.</p> <p style="padding-left: 40px;">Giải</p> <p>1m thanh sắt đó nặng : $16 : 0,8 = 20(kg)$</p> <p>Thanh sắt 0,18 m cân nặng : $20 \times 0,18 = 3,6$ (kg)</p> <p style="padding-left: 40px;">ĐS : 3,6 kg</p> <p>Cả lớp nhận xét. Học sinh sửa bài.</p> <p>- Học sinh nêu</p>
---	---

Tiết 26

**TẬP ĐỌC
HẠT GẠO LÀNG TA**

I. MỤC TIÊU:

- Biết đọc diễn cảm bài thơ với giọng nhẹ nhàng, tình cảm.
- Hiểu ND, ý nghĩa: Hạt gạo được làm nên từ công sức của nhiều người, là tấm lòng của hậu phương với tiền tuyến trong những năm chiến tranh (TLCH trong SGK, thuộc lòng 2-3 khổ thơ)
- *CV 3799: HS nghe ghi nội dung chính của bài. Giúp HS nhận biết và nêu được công dụng của biện pháp điệp từ, điệp ngữ (nhằm nhấn mạnh ý nào đó). Lòng ghép kiến thức về hình ảnh trong thơ.*
- Quý trọng hạt gạo , trân trọng người lao động

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC :

- + Tranh vẽ phóng to.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định :</p> <p>2. Bài cũ: Chuỗi ngọc lam</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lên đọc bài và TLCH. - Giáo viên nhận xét <p>3. Bài mới:</p> <p>❖ Giới thiệu bài: GV cho HS nghe bài hát: <i>Hạt gạo làng ta. Bài thơ này được nhà thơ viết khi con ít tuổi lúc nhđ ta gặp nhiều khó khăn trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước. Mỗi hạt gạo làm ra có biết bao nhiêu mồ hôi và công sức của con người. bài thơ này sẽ giúp các em hiểu rõ hơn cuộc sống lao động và chiến đấu hào hùng của dân tộc ta.</i></p> <p>1. Hướng dẫn học sinh luyện đọc và tìm hiểu bài</p> <p>a/ Luyện đọc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yc 1HS đọc cả bài - Chia đoạn : Mỗi khổ thơ là một đoạn - Yêu cầu học sinh đọc tiếp từng khổ thơ. - Lượt 1: GV kết hợp sửa sai , HD đọc từ khó - Lượt 2 : Kết hợp giải nghĩa từ <p>* Luyện đọc theo nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên đọc mẫu. <p>b/ Tìm hiểu bài.</p> <p>1. Đọc khổ thơ 1, em hiểu hạt gạo được làm</p>	<ul style="list-style-type: none"> -Hát -Học sinh đọc đoạn và trả lời câu hỏi theo đoạn. -1 HS khá giỏi đọc toàn bài. - 5 Học sinh lần lượt đọc nối tiếp từng khổ thơ. <p>Luyện đọc: tiền tuyến, ngoi , trút, vực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc phần chú giải. - Luyện đọc nhóm 3 - Đại diện nhóm đọc trước lớp . - HS lắng nghe - 1 HS đọc toàn bài - 1 Học sinh đọc khổ 1.

<p>nên từ những gì?</p> <p>2. Những hình ảnh nào nói lên nỗi vất vả của người nông dân?</p> <p>- GV : Hai dòng thơ cuối vẽ lên hình ảnh trái ngược nhau: <i>cua ngoi lên bờ tìm chỗ mát, còn mẹ lại bước chân xuống ruộng để cấy.</i></p> <p>3. Tuổi nhỏ đã góp công sức như thế nào để làm ra hạt gạo ?</p> <p>4. Vì sao tác giả gọi hạt gạo là “hạt vàng”</p> <p>- HD HS rút ND chính :</p> <p>*GD:</p> <p>- GV yêu cầu HS tìm những từ ngữ được lặp lại nhiều lần trong bài.</p> <p>- GV giới thiệu những từ được lặp lại có tác dụng nhấn mạnh một ý nào đó được gọi là điệp từ, điệp ngữ.</p> <p>* GV giới thiệu thêm hình ảnh đối lập trong bài thơ. Ví dụ: <i>“Cua ngoi lên bờ: nhưng “Mẹ em xuống cấy”.</i> Qua đó nói lên sự khó nhọc, vất vả của người mẹ khi làm việc.</p> <p>Giúp HS nhận biết và nêu được công dụng của biện pháp điệp từ, điệp ngữ (nhằm nhấn mạnh ý nào đó).</p> <p>c/ Rèn học sinh đọc diễn cảm.</p> <p>- Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc diễn cảm.</p>	<p>- vị phù sa , nước – hương sen thơm – công lao của cha mẹ – nỗi vất vả.</p> <p>-Học sinh đọc khổ 2.</p> <p>-Giọt mồ hôi sa</p> <p>Những trưa tháng sáu</p> <p>Nước như ai nấu</p> <p>Chết cả cá cờ</p> <p>Cua ngoi lên bờ.</p> <p>Mẹ em xuống cấy</p> <p>- 1 HS đọc khổ 3 ,4 :</p> <p>- Chông hạn : vực mẻ miệng gàu ,bắt sâu lúa cào rát mặt , gánh phân : quang trành quét đất.</p> <p>- Các bạn thiếu niên thay cha anh ở chiến trường gắng sức lao động để làm ra hạt gạo – bát cơm để tiếp tế cho tiền tuyến .</p> <p>- Vì hạt gạo rất quý . Hạt gạo được làm nên nhờ đất , nhờ nước , nhờ mồ hôi , công sức của cha mẹ , của các bạn thiếu nhi . Hạt gạo đóng góp vào chiến thắng chung của dân tộc.</p> <p>- 5 HS nối tiếp đọc 5 khổ thơ</p> <p><i>Hạt gạo được làm nên từ công sức của nhiều người, là tấm lòng của hậu phương với tiền tuyến trong những năm chiến tranh.</i></p> <p>- HS suy nghĩ trả lời: Hạt gạo làng ta, có</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe và tìm thêm ví dụ khác</p>
---	--

<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên đọc mẫu. - Hai, ba học sinh đọc diễn cảm. - GV tổ chức cho HS đọc thuộc lòng bài thơ. - Giáo viên nhận xét. 4: Củng cố, dặn dò: - Học sinh hát bài Hạt gạo làng ta. * CV 3799: GV yêu cầu hs nêu nội dung chính của bài và ghi vào vở bài học. - Nhận xét tiết học - Học sinh thuộc lòng bài thơ hoặc khổ thơ em yêu thích. - Chuẩn bị: “Buôn Chư-lênh đón cô giáo”. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lần lượt học sinh đọc diễn cảm bài thơ. - Học sinh thi đọc diễn cảm. - HS luyện đọc thuộc lòng cá nhân, 4-5 em đọc trước lớp - HS ghi nội dung chính của bài và ghi vào vở bài học
--	---

Tiết 14

**KỂ CHUYỆN
PA-XTƠ VÀ EM BÉ**

I. Mục tiêu:

- Dựa vào lời kể của thầy cô và tranh minh họa, học sinh kể lại được từng đoạn, kể nối tiếp được toàn bộ câu chuyện. Biết trao đổi về ý nghĩa câu chuyện.
- Rèn luyện cho hs kể thành thạo câu chuyện.
- GD hs lòng yêu mến, biết ơn các nhà khoa học đã cống hiến tài năng, sức lực cho lợi ích của xã hội.

II. Chuẩn bị:

- + Giáo viên: Bộ tranh phóng to trong SGK.
- + Học sinh: Bộ tranh SGK.

III. Các hoạt động dạy và học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ổn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <p>+ Gv gọi 2 Hs lần lượt kể lại việc làm bảo vệ môi trường.</p> <p>+ Giáo viên nhận xét</p> <p>3. Bài mới: “Pa-xtơ và em bé”.</p> <p>❖ Hoạt động 1: Nghe kể và tìm hiểu nội dung.</p> <p>a) Hướng dẫn hs kể chuyện .</p> <p>Đề bài: <i>Kể lại câu chuyện theo tranh : “Pa-xtơ và em bé”.</i></p> <p>+ Y/c Hs quan sát tranh minh họa và nghe gv kể.</p> <p>+ Giáo viên kể chuyện lần 1.</p> <p>+ Viết lên bảng tên riêng từ mượn tiếng nước ngoài : <i>Lu-i Pa-xtơ, cậu bé Giô-dép, thuốc vắc-xin,...</i></p> <p>+ Gv cho Hs đọc tên riêng vừa viết trên bảng.</p> <p>+ Giáo viên kể chuyện lần 2, vừa kể vừa chỉ vào tranh minh họa dán trên bảng.</p> <p>+ Kể lại từng đoạn của câu chuyện, chỉ dựa vào tranh.</p> <p>+Sau mỗi tranh kể xong Gv yêu cầu Hs nêu ý chính của mỗi tranh. Khi đã trả lời đúng gv ghi dưới tranh.</p> <p>Gợi Ý :</p> <p>* Tranh 1 : Chú bé Giô-dép bị chó cắn được đưa đến nhờ Lu-i Pa-xtơ cứu chữa.</p> <p>* Tranh 2 : Pa-xtơ trần trở, suy nghĩ về phương</p>	<p>- Hát</p> <p>- Lần lượt học sinh kể lại việc làm bảo vệ môi trường.</p> <p>+ HS nhận xét.</p> <p>- Học sinh đọc yêu cầu của đề bài.</p> <p>- Cả lớp lắng nghe.</p> <p>+ Hs đọc tên riêng vừa viết trên bảng.</p> <p>+ Cả lớp lắng nghe và nhìn theo tranh.</p> <p>+ Hs nối tiếp nhau phát biểu. Mỗi Hs nêu ý của 1 tranh.</p> <p>+ Hs nhận xét và bổ (sung nếu có).</p> <p>+ Hs đọc lại các ý chính của từng tranh.</p>

<p>cách chữa trị cho em bé.</p> <p>* Tranh 3 : Pa-xơ quyết định phải tiêm vắc xin cho Giô-dép.</p> <p>* Tranh 4 : Pa-xơ thức suốt đêm ròng để quyết định tiêm mũi thứ 10 cho em bé.</p> <p>* Tranh 5 : Sau 7 ngày chờ đợi, Giô-dép vẫn bình yên và mạnh khoẻ.</p> <p>* Tranh 6 : Tượng đài Lu-i Pa-xơ ở viện chống đại mang tên ông.</p> <p>❖ Hoạt động 2: Kể chuyện.</p> <p>- Giáo viên hướng dẫn học sinh kể từng đoạn của câu chuyện dựa vào bộ tranh.</p> <p>b) Hs kể trong nhóm và trao đổi về nội dung ý nghĩa của câu chuyện.</p> <p>+ Gv Yêu cầu học sinh kể theo nhóm.</p> <p>+ Gv theo dõi từng nhóm để giúp đỡ cho các em</p> <p>c) Hs kể trước lớp</p> <p>+ Gv gọi hs thi kể chuyện nối tiếp.</p> <p>+ Gv nhận xét và kết luận nhóm kể hay nhất biết diễn tả phối hợp với tranh.</p> <p>+ Gv gọi 2 Hs lần lượt kể cả câu chuyện.</p> <p>- GV đặt câu hỏi giúp Hs hiểu ý nghĩa truyện.</p> <p>1) Vì sao Pa-xơ phải suy nghĩ day dứt rất nhiều trước khi tiêm vắc xin cho Giô-dép?</p> <p>2) Câu chuyện muốn nói điều gì ?</p>	<p>Học sinh lần lượt kể quan sát từng tranh.</p> <p>Hoạt động nhóm, lớp.</p> <p>+ Học sinh kể nối tiếp theo nhóm 4 (2 vòng) :</p> <p>* Vòng 1 : Mỗi bạn kể 1 Tranh .</p> <p>* Vòng 2 : kể cả câu chuyện trong nhóm.</p> <p>+ Tổ chức kể theo nhóm.</p> <p>-Lần lượt trong nhóm, nhóm trưởng cho từng</p> <p>-Học sinh kể (Giỏi, khá, trung bình, yếu).</p> <p>-Học sinh tập cách kể lẫn nhau.</p> <p>-Học sinh thi kể lại toàn bộ câu chuyện.</p> <p>+ Kể xong Hs trao đổi với nhau về ý nghĩa câu chuyện.</p> <p>+ 2 nhóm Hs mỗi nhóm cử 6 em thi kể. Mỗi Hs chỉ kể về nội dung 1 bức tranh.</p> <p>+lớp nhận xét – chọn nhóm kể hay nhất</p> <p>+2 Hs Mỗi em lần lượt kể cả câu chuyện.</p> <p>- Học sinh trao đổi ý nghĩa câu chuyện.</p> <p>- Học sinh lần lượt trả lời, nêu ý nghĩa câu chuyện.</p> <p>1) Vì Vắc –xin chữa bệnh đại ông đã thí nghiệm có kquả trên loài vật. Nhưng chưa thí Nghiệm trên người. Pa-xơ không dám lấy em làm vật thí nghiệm. Ông sợ có tai biến.</p> <p>2) Câu chuyện ca ngợi tài năng và tấm lòng nhân hậu, yêu thương con người hết mực của bác Sĩ Pa-xơ. Tài năng và tấm lòng nhân hậu đã giúp ông cống hiến được cho loài người một phát</p>
---	--

<p>+ Gv nhận xét HS kể tốt, nói đúng ý nghĩa truyện.</p> <p>4) củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bình chọn bạn kể chuyện hay nhất. - Về nhà tập kể lại chuyện. - Chuẩn bị: “Chuẩn bị kể lại câu chuyện em đã đọc, đã nghe”. - Nhận xét tiết học. 	<p>minh khoa học lớn lao.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp nhận xét. - Lớp chọn.
--	---

Tiết 14

LỊCH SỬ

THU - ĐÔNG 1947, VIỆT BẮC “MỒ CHÔN GIẶC PHÁP”

I. MỤC TIÊU:

- HS kể một số sự kiện của chiến dịch Việt Bắc thu – đông năm 1947 trên lược đồ, nắm được ý nghĩa thắng lợi (phá tan âm mưu tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến, bảo vệ được căn cứ địa kháng chiến):

+ Âm mưu của Pháp đánh lên Việt Bắc nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não và lực lượng bộ đội chủ lực của ta để mau chóng kết thúc chiến tranh.

+ Quân Pháp chia làm ba mũi (nhảy dù, đường bộ và đường thủy) tiến công lên Việt Bắc.

+ Quân ta phục kích chặn đánh địch với các trận tiêu biểu: Đèo Bông Lau, Đèo Hùng, ...

Ý nghĩa: Ta đánh bại cuộc tấn công quy mô của địch lên Việt Bắc, phá tan âm mưu tiêu diệt cơ quan đầu não và lực lượng bộ đội chủ lực của ta, bảo vệ được căn cứ địa kháng chiến.

- Kể một số sự kiện của chiến dịch Việt Bắc trên lược đồ

**CV 3799: Không yêu cầu HS trình bày diễn biến, chỉ kể lại một số sự kiện về chiến dịch Việt Bắc thu đông 1947.*

- GD HS lòng tự hào về truyền thống đấu tranh bất khuất của dân tộc ta.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- Bản đồ hành chính VN (chỉ khu Việt Bắc); tranh, ảnh, tư liệu về chiến dịch Việt Bắc thu – đông 1947; lược đồ về chiến dịch Việt Bắc thu – đông 1947.

- Phiếu học tập cá nhân.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ: “Thà hi sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước”.</p> <p>- Sau khi CMT8 thành công Thực dân Pháp đã làm gì?</p> <p>- Bác Hồ kêu gọi toàn quốc k/chiến vào ngày tháng năm nào?</p> <p>- Cuộc chiến đấu đã diễn ra như thế nào?</p> <p>- Giáo viên nhận xét</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>❖ Giới thiệu bài: Thu - đông 1947, Việt Bắc “mồ chôn giặc Pháp”.</p> <p>❖ Hoạt động 1: Âm mưu của TD Pháp</p> <p>- GV y/cầu HS đọc dòng chữ nhỏ ở SGK/ 30, thảo luận nhóm 3 TLCH:</p> <p>- Sau khi chiếm được các thành phố lớn, TD Pháp mở cuộc tấn công lên căn cứ địa Việt Bắc với âm mưu gì?</p>	<p>- Hát</p> <p>- Học sinh nêu.</p> <p>- Học sinh nêu.</p> <p>- Học sinh nêu.</p> <p>- HS đọc thông tin SGK và thảo luận theo nhóm 3. Đại diện 1 số nhóm trả lời</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- Sau khi chiếm được các thành phố lớn, TD Pháp mở cuộc tấn công lên căn cứ địa Việt Bắc nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não và lực</p>

<p>- Trước âm mưu của thực dân Pháp Đảng và Chính phủ ta đã có chủ trương gì ?</p> <p>-Giáo viên nhận xét, sử dụng bản đồ hành chính chỉ các địa danh của căn cứ địa VB nhấn mạnh đây là thủ đô kháng chiến tập trung cơ quan đầu não và bộ đội chủ lực của ta để mau chóng kết thúc c/tranh.</p> <p>❖ Hoạt động 2: Kể lại một số sự kiện về chiến dịch Việt Bắc thu -đông 1947.</p> <p><i>GV yêu cầu: HS đọc đoạn từ Tháng 10/1947 đến hết bài kết hợp q/sát lược đồ ở SGK và kể một số sự kiện về chiến dịch Việt Bắc thu - đông 1947.</i></p> <p>- Giáo viên nhận xét, chốt.</p> <p>❖ Hoạt động 3: Ý nghĩa lịch sử của chiến dịch Việt Bắc thu - đông 1947</p> <p>- GV YC HS thảo luận nhóm 6 nêu ý nghĩa lịch sử của chiến dịch Việt Bắc thu - đông 1947</p> <p>→ Giáo viên nhận xét → tuyên dương.</p> <p>- HD HS rút ND bài học .</p> <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <p>- Nêu 1 số câu thơ viết về Việt Bắc mà em biết?</p> <p>- Học bài.</p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Chuẩn bị: “Chiến thắng biên giới thu -đông 1950”.</p>	<p>lượng bộ đội chủ lực của ta để mau chóng kết thúc c/tranh.</p> <p>- Đã họp và quyết định: Phá tan cuộc tấn công của thực dân Pháp.</p> <p>- HS quan sát lược đồ hình 2 – SGK .</p> <p>- Các nhóm đọc SGK và dựa vào lược đồ kể lại một số sự kiện- Các nhóm khác nhận xét bổ sung.</p> <p>+ Âm mưu của Pháp đánh lên Việt Bắc nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não và lực lượng bộ đội chủ lực của ta để mau chóng kết thúc chiến tranh .</p> <p>+ Quân Pháp chia làm ba mũi (nhảy dù , đường bộ và đường thủy) tiến công lên Việt Bắc .</p> <p>+ Quân ta phục kích chặn đánh địch với các trận tiêu biểu : Đèo Bông Lau , Đoan Hùng , ...</p> <p>- Hoạt động nhóm 6 TLCH: Ta đánh bại cuộc tấn công quy mô của địch lên Việt Bắc, phá tan âm mưu tiêu diệt cơ quan đầu não và chủ lực của ta, bảo vệ được căn cứ địa k/chiến.</p> <p>- HS nói tiếp trình bày</p> <p>- Học sinh thi đua theo dãy.</p>
--	--

TIẾT 14

ÂM NHẠC

**ÔN TẬP 2 BÀI HÁT: NHỮNG BÔNG HOA NHỮNG BÀI CA. ƯỚC MƠ.
HÁT KẾT HỢP VẬN ĐỘNG.**

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Thuộc và hát đúng tính chất 2 bài hát,
- Biết hát kết hợp vỗ tay hoặc gõ đệm theo bài hát
- Biết hát kết hợp vận dụng sáng tạo, phụ họa, gõ đệm theo nhịp điệu cơ thể.

2. Năng lực:

- Hát hòa giọng trôi chảy, êm ái, đúng sắc thái.

3. Phẩm chất:

- Yêu nước.
- Góp phần giáo dục hs thêm yêu mái trường yêu cuộc sống bình yên và biết đem niềm vui đến với mọi người.

II. Chuẩn bị:

- Chuẩn bị của GV: Đàn, tranh ảnh minh họa.
- HS: Sách giáo khoa.

III. Các hoạt động dạy – học

Hoạt động của Gv	Hoạt động của hs
<p>1. Hoạt động khởi động:</p> <p>*Mục tiêu: Tạo không khí vui tươi ,hào hứng cho lớp học.</p> <p>*Cách thực hiện:</p> <p>- Cho HS hát, vận động bài: A ram sam sam</p> <p>2. Hoạt động thực hành, luyện tập:</p> <p>*Mục tiêu:</p> <p>- HS hát đúng sắc thái của bài Ước mơ, Những bông hoa những bài ca.</p> <p>- Biết hát theo cách khác nhau.</p> <p>* Cách thực hiện:</p> <p>*Hoạt động 1: Ôn tập bài Những bông hoa những bài ca.</p>	<p>- HS vận động.</p>

<p>-Gv hướng dẫn hs hát bằng cách hát đối đáp, đồng ca kết hợp gõ đệm theo phách.</p>	<p>Hs thực hiện</p>
<p>- Gv hướng dẫn hs hát bằng cách hát nối tiếp, đồng ca kết hợp gõ đệm theo phách.</p>	<p>HS thực hiện</p>
<p>- Gv hướng dẫn hs hát kết hợp vận động theo nhạc.</p>	<p>Hs hát, vận động</p>
<p>- Gv chỉ định trình bày bài hát theo nhóm, hát kết hợp gõ đệm và vận động theo nhạc.</p>	<p>Hs trình bày</p>
<p>*Hoạt động 2: Ôn tập bài hát Ước mơ</p>	
<p>- Gv hướng dẫn hs hát bài hát kết hợp gõ đệm theo nhịp chia đôi(gõ phách mạnh và mạnh vừa của nhịp 4/4)</p>	<p>Hs thực hiện</p>
<p>- Gv hướng dẫn hs trình bày bài hát bằng cách hát có lĩnh xướng, đồng ca kết hợp gõ đệm.</p>	<p>Hs thực hiện</p>
<p>- Gv hướng dẫn hát kết hợp vận động theo nhạc.</p>	<p>Hs vận động</p>
<p>- Gv chỉ định trình bày bài hát theo nhóm, hát kết hợp gõ đệm và vận động theo nhạc.</p>	<p>Hs thực hiện</p>
<p>3.Hoạt động vận dụng, sáng tạo:</p>	
<p>*Mục tiêu:</p>	
<p>-Khuyến khích HS tìm động tác phụ họa.ghép động tác</p>	
<p>-HS thể hiện bài hát với các cách gõ đệm khác nhau.</p>	
<p>*Cách thực hiện:</p>	
<p>-Gv cho HS phát huy ý tưởng vận dụng phụ họa cho bài hát.</p>	<p>-HS chia sẻ hoạt động. -HS nhận xét HĐ của bạn.</p>
<p>-GV động viên kịp thời.</p>	
<p>-Dẫn dò HS về ôn bài</p>	<p>-Hs ghi nhớ</p>

LUYỆN TẬP TOÁN
CHIA MỘT SỐ THẬP PHÂN CHO MỘT SỐ TỰ NHIÊN.
CHIA MỘT SỐ THẬP PHÂN CHO 10, 100, 1000

I. Mục tiêu:

- Biết chia một số thập phân cho một số tự nhiên; cho 10, 100, 1000
- Biết tìm giá trị chưa biết.
- Giáo dục học sinh tính toán cẩn thận

II. Các hoạt động dạy học

Hoạt động 1: Bảng con

Bài 1:

- HS đọc yêu cầu
- HS thực hiện

a. Viết tiếp vào chỗ chấm:

Muốn chia một số thập phân cho một số tự nhiên ta làm như sau:

- * Chia *phần nguyên của số bị chia* cho số chia.
- * Viết dấu phẩy *vào bên phải thương* đã tìm được trước khi *lấy chữ số đầu tiên ở phần thập phân của số bị chia* để tiếp tục thực hiện phép chia.
- * Tiếp tục chia với *từng chữ số ở phần thập phân của số bị chia*.

b. Đặt tính rồi tính:

$$37,26 : 9 = 4,14$$

$$75,52 : 32 = 2,36$$

$$27,486 : 54 = 0,509$$

$$\begin{array}{r|l} 37,26 & 9 \\ 12 & \underline{4,14} \\ 36 & \\ 0 & \end{array}$$

$$\begin{array}{r|l} 75,52 & 32 \\ 115 & \underline{2,36} \\ 192 & \\ 0 & \end{array}$$

$$\begin{array}{r|l} 27,486 & 54 \\ 274 & \underline{0,509} \\ 48 & \\ 486 & \\ 0 & \end{array}$$

Hoạt động 2: Nêu miệng

Bài 2:

- HS đọc yêu cầu
- HS thực hiện

a. Viết tiếp vào chỗ chấm:

Muốn chia một số thập phân cho 10, 100, 1000, ... ta chỉ việc *chuyển dấu phẩy* của số đó *lần lượt sang bên trái một, hai, ba, ...* chữ số.

b. Tính nhẩm:

$$52,34 : 10 = 5,234$$

$$542,87 : 10 = 54,287$$

$$5042,54 : 100 = 50,4254$$

$$34,7 : 100 = 0,347$$

$$3529,7 : 1000 = 3,5297$$

$$465,2 : 1000 = 0,4652$$

Hoạt động 3: Làm nháp

Bài 3:

- HS đọc yêu cầu

- HS làm vào nháp

a. Tính rồi so sánh kết quả:

$$*4,6 \times 0,5 = 2,3$$

$$4,6 : 2 = 2,3$$

So sánh: $2,3 = 2,3$

$$*8,24 \times 0,5 = 4,12$$

$$8,24 : 2 = 4,12$$

So sánh: $4,12 = 4,12$

b. Tìm y, biết:

$$* y \times 7 = 17,15$$

$$* 36 \times y = 146,52$$

$$y = 17,15 : 7$$

$$y = 146,52 : 36$$

$$y = 2,45$$

$$y = 4,07$$

$$* y \times 24 = 15,36$$

$$* 34 \times y = 36,72$$

$$y = 15,36 : 24$$

$$y = 36,72 : 34$$

$$y = 0,64$$

$$y = 1,08$$

Hoạt động 4: Làm vở

Bài 4. Có 12 bao đậu như nhau nặng tất cả 609,6 kg. Có 28 bao khoai, mỗi bao nặng bằng $\frac{3}{4}$ bao đậu. Hỏi cả khoai và đậu nặng tất cả bao nhiêu ki-lô-gam?

- HS đọc yêu cầu

- GV hướng dẫn cách làm

- HS làm vào vở

Bài giải

Số ki-lô-gam 1 bao đậu nặng là:

$$609,6 : 12 = 50,8 \text{ (kg)}$$

Số ki-lô-gam 1 bao khoai nặng là:

$$50,8 \times \frac{3}{4} = 38,1 \text{ (kg)}$$

Số ki-lô-gam 28 bao khoai nặng là:

$$38,1 \times 28 = 1066,8 \text{ (kg)}$$

Số ki-lô-gam cả khoai và đậu nặng là:

$$1066,8 + 609,6 = 1676,4 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 1676,4 kg

- Nhận xét tiết học

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

ÔN TẬP VỀ TỪ LOẠI

I. MỤC TIÊU:

- HS xếp đúng các từ in đậm trong đoạn văn vào bảng phân loại theo yêu cầu BT1.
- Dựa vào ý khổ thơ hai trong bài Hạt gạo làng ta , viết được đoạn văn theo yêu cầu BT2.
- Có ý thức sử dụng đúng từ loại trong nói, viết .

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HD 1: PBT

Bài 1: Xếp cho đúng các từ in đậm trong đoạn văn sau vào 3 cột ở bảng dưới:

- HS đọc yêu cầu bài.
- GV phát PBT và hướng dẫn cho HS làm
- 1 HS làm PBT lớn.
- Nhận xét

Đáp án:

Động từ : trả lời , nhịn , vịn , hắt, thấy , lăn , trào , đón , bỏ .

Tính từ : xa , vời vợi , lớn .

Quan hệ từ : qua , ở , với .

HD 2: vở

Bài 2: Dựa vào ý khổ thơ 2 trong bài thơ *Hạt gạo làng ta* của Trần Đăng Khoa, viết một đoạn văn (khoảng 5 câu) tả người mẹ cấy lúa giữa trưa tháng sáu nóng bức. Gạch dưới 1 động từ (1 gạch), 1 tính từ (hai gạch) và khoanh tròn 1 quan hệ từ em đã dùng trong đoạn văn.

- HS đọc yêu cầu bài.
- GV hướng dẫn – HS làm vào vở
- Nhận xét

Đáp án:

Tháng 6 mùa hạ, nắng gay gắt như thiêu như đốt. Ruộng đồng như cái chảo lửa, nóng hừng hực. Nước ruộng như được ai đó mang lên đun sôi rồi đổ xuống. Lũ cá cò chết nổi lênh bênh, lũ cua ngoi lên bờ tìm chỗ mát mẻ để âm náu. Nhưng vì đàn con thơ, mẹ vẫn vẫn phải đội nón kiên trì cấy từng hàng mạ non. Thật vất vả khi khuôn mặt mẹ đỏ bừng. Dưới cái nắng gay gắt, mồ hôi mẹ chảy ra đầm đìa như mưa. Những giọt mồ hôi ấy mặn chát, bởi đó là biết bao vất vả, gian lao mà mẹ đang phải gánh chịu. Hạt gạo được làm ra từ biết bao công sức của mọi người. Hình ảnh người mẹ luôn vĩ đại như thế, đù là trong bất kì hoàn cảnh nào. Thương mẹ biết bao nhiêu! Mẹ ơi!

*** Hoạt động ứng dụng**

Dựa vào chủ điểm đang học và ảnh sau, em hãy đặt 1 câu có sử dụng động từ, 1 câu có sử dụng tính từ, 1 câu có sử dụng quan hệ từ (nhớ gạch dưới động từ, tính từ, quan hệ từ có trong câu)

- HS đọc yêu cầu bài.
- GV hướng dẫn – HS làm vào vở
- Nhận xét

Đáp án:

1. Ba công Nam đi chơi.
2. Cả nhà rất yêu thương Nam.
3. Chẳng những Ba công Nam mà mẹ còn hôn Nam.

Thứ năm, ngày 7 tháng 12 năm 2023

Tiết 28

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU
ÔN TẬP VỀ TỪ LOẠI**

I. Mục tiêu:

- Xếp đúng các từ in đậm trong đoạn văn vào bảng phân loại theo y/c của Bt 1.
- Dựa vào ý khổ thơ 2 trong bài Hạt gạo làng ta, viết được đoạn văn theo y/c (Bt 2)
- GD hs tính cẩn thận khi sử dụng các từ loại trong nói, viết.

II. Chuẩn bị:

- + GV: Bảng phân loại động từ, tính từ, quan hệ từ.
- + HS: Bài soạn.

III. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <p>+ Gv cho 2 hs lên bảng đặt câu :</p> <p>* Một câu có danh từ hoặc đại từ làm CN ai làm gì?</p> <p>* Một câu có danh từ hoặc đại từ làm CN ai thế nào ?</p> <p>+ Gv nhận xét, sửa cho Hs.</p> <p>3. Giới thiệu bài mới: “Ôn tập về từ loại” (tt)</p> <p>❖ Hoạt động 1: HD HS hệ thống hóa kiến thức đã học về các từ loại: động từ, tính từ, quan hệ từ.</p> <p>Bài 1: Gọi Hs đọc yêu cầu bài 1, lần lượt trả lời các câu hỏi sau :</p> <p>1) Thế nào là động từ ?</p> <p>2) Thế nào là tính từ ?</p> <p>3) Thế nào là quan hệ từ ?</p> <p>+ Gv nhận xét .</p> <p>* Gv treo bảng phụ lên bảng có ghi sẵn các từ in đậm trong đoạn văn để hs điền vào Bảng cho phù hợp.</p>	<p>- Hát</p> <p>+ 2 hs lên bảng đặt câu.</p> <p>+ Hs nhận xét.</p> <p>Hoạt động nhóm đôi.</p> <p>- Học sinh đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp đọc thầm.</p> <p>- Hs thảo luận nhóm 4 trả lời các câu hỏi của Gv. Đại diện các nhóm lên trả lời.</p> <p>* Dự kiến trả lời đúng</p> <p>1) Động từ là những từ chỉ hoạt động, trạng thái của sự vật.</p> <p>2) Tính từ là những từ miêu tả đặc điểm hoặc tính chất của sự vật.</p> <p>3) Quan hệ từ là từ nối các từ ngữ hoặc các</p> <p>- Câu với nhau, nhằm thể hiện mối quan hệ giữa các từ ngữ hoặc các câu ấy.</p> <p>- Hs nhận xét .</p> <p>- Học sinh lần lượt lên bảng điền. – Đọc kĩ đoạn văn.</p> <p>Phân loại từ vào bảng phân loại.</p>

<p>- Gv nhận xét và sửa cho hs.</p> <p>❖ Hoạt động 2: Hướng dẫn học sinh biết thực hành sử dụng những kiến thức đã có để viết một đoạn văn ngắn.</p> <p>Bài 2:</p> <p>- Cho HS đọc khổ thơ 2 “Hạt gạo làng ta”.</p> <p>+ Gv hướng dẫn Hs y/c Bt : HS dựa vào ý đoạn,viết đoạn văn vào vở. Sau đó Gạch dưới 1 động từ, 1 tính từ,1 quan hệ từ mà em đã dùng trong đoạn văn vừa viết đó.</p> <p>+ Giáo viên chốt cách viết, đoạn văn diễn đạt đúng ý thơ – Dùng đúng quan hệ từ, động từ, tính từ.</p> <p>+Gv nhận xét và sửa cho Hs.</p> <p>4) Củng cố - dặn dò:</p> <p>- Học sinh hoàn tất bài vào vở.</p> <p>- Chuẩn bị:“Mở rộng vốn từ: Hạnh phúc”.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p>	<p>- HS lần lượt đọc kết quả từng cột.</p> <p>+ Động từ : trả lời, nhin, vịn, hắt, thấy, lăn, trào, đón, bỏ.</p> <p>+ Tính từ : xa, vời vợi, lớn.</p> <p>+ Quan hệ từ : qua, ở, với.</p> <p>- HS đọc khổ 2 “Hạt gạo làng ta”.</p> <p>Gạch dưới 1 động từ, 1 tính từ, 1 quan hệ từ trong đoạn thơ – Học sinh dựa vào ý đoạn – Viết đoạn văn.</p> <p>- Học sinh lần lượt đọc đoạn văn.</p> <p>- Cả lớp nhận xét đoạn văn hay.</p>
---	--

Tiết 69

**TOÁN
LUYỆN TẬP**

I. Mục tiêu:

- Chia một Số tự nhiên cho một STP.
- Vận dụng để tìm x và giải các bài toán có lời văn.
- * Bt cần làm : bài 1; bài 2 , bài 3.Gv có thể cho hs làm thêm ở lớp bài 4 nếu có thời gian.
- Giáo dục học sinh tính cẩn thận khi học toán, vận dụng điều đã học vào cuộc sống.

II. Chuẩn bị:

- + GV: Phấn màu, bảng phụ.
- + HS: Bảng con, SGK.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <p>+ Gv cho HS nêu qui tắc “Chia một số tự nhiên cho một số thập phân”.</p> <p>+Giáo viên nhận xét</p> <p>3. Bài mới: Luyện tập.</p> <p>❖ Hoạt động 1: Hướng dẫn học sinh củng cố quy tắc và thực hiện thành thạo phép chia một số tự nhiên cho một số thập phân.</p> <p>* Bài 1: PHT</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên yêu cầu học sinh đọc đề. - Giáo viên yêu cầu học sinh nhắc lại quy tắc chia? Và làm Bt vào Phiếu học tập. - Giáo viên theo dõi cách làm bài của học sinh , sửa chữa uốn nắn. <p>* Giáo viên nhận xét – sửa từng bài cho Hs.</p> <p>* Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Giáo viên yêu cầu học sinh đọc đề. -Giáo viên cho học sinh nêu lại quy tắc tìm thừa số chưa biết trong phép nhân ? -Gv nhận xét. -Gv cho hs làm vào phiếu Bt. 1 hs làm bảng phụ. -Giáo viên nhận xét – sửa từng bài. 	<p>Hát</p> <p>+ 3 HS nêu qui tắc “Chia một số tự nhiên cho một số thập phân”.</p> <p>Lớp nhận xét.</p> <p style="text-align: center;">Hoạt động cá nhân, lớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Học sinh đọc đề bài 1. -Nhắc lại chia số thập phân cho số tự nhiên. -Học sinh làm bài vào Phiếu học tập. <p>+ Kquả :</p> <p>a) $5 : 0,5 = 10$ và $5 \times 2 = 10$ $52 : 0,5 = 104$ và $52 \times 2 = 104$</p> <p>b) $3 : 0,2 = 15$ và $3 \times 5 = 15$ $18 : 0,25 = 74$ và $18 \times 4 = 74$</p> <p>Cả lớp nhận xét. Học sinh sửa bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Học sinh đọc đề bài. – Cả lớp đọc thầm. -HS trả lời : muốn tìm thừa số chưa biết ta lấy tích chia thừa số đã biết. -Hs nhận xét. <p>Học sinh làm bài.</p> <p>+ kquả :</p> <p>a) $X \times 8,6 = 387$ $X = 387 : 8,6$</p>

<p>* Bài 3:Vở</p> <ul style="list-style-type: none"> •+ Giáo viên yêu cầu học sinh đọc đề. + Gv cho Hs làm vào vở Bt. 1 hs làm bảng phụ. <p>+ Gv sửa cho Hs.</p> <p>Gv có thể cho hs làm thêm ở lớp bài 4 nếu có thời gian.</p> <p>* Bài 4: Nháp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv cho Học sinh đọc đề và Suy nghĩ phân tích đề. - Lưu ý học sinh: cách đặt lời giải thể hiện mối quan hệ giữa diện tích hình vuông bằng diện tích hình chữ nhật. <p>- Gv sửa bài cho Hs.</p>	<p>$X = 45.$</p> <p>b) $9,5 \times X = 399.$</p> <p>$X = 399 : 9,5$</p> <p>$X = 42.$</p> <p>Học sinh sửa bài (mỗi lần 2 học sinh).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hs nhắc lại ghi nhớ. + Tìm thừa số chưa biết <p>Cả lớp nhận xét.</p> <p>+ Học sinh đọc đề bài 3 và Cả lớp đọc thầm</p> <p>+ Hs làm vào vở Bt.</p> <p style="text-align: center;">Giải.</p> <p>Số lít dầu có tất cả là :</p> <p style="text-align: center;">$21 + 15 = 36(\text{lít})$</p> <p>Số chai dầu là :</p> <p style="text-align: center;">$36 : 0,75 = 48(\text{chai}).$</p> <p style="text-align: center;">ĐS : 48 chai.</p> <p>+ Học sinh đọc đề – Cả lớp đọc thầm.</p> <p>Suy nghĩ phân tích đề.</p> <p>Nêu tóm tắt.</p> <p>$S_{hv} = S_{hcn} - P_{hv} = ? m$</p> <p>$R = 12,5 m - \text{Cạnh HV} = 25 m$</p> <p>Học sinh làm bài.</p> <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>Diện tích của H.Vuông (cũng chính là DT HCN)</p> <p style="text-align: center;">$25 \times 25 = 625(m^2)$</p> <p>Chiều dài thừa ruộng HCN là :</p> <p style="text-align: center;">$625 : 12,5 = 50(m)$</p> <p>Chu vi HCN là :</p> <p style="text-align: center;">$(50+12,5) \times 2 = 125(m)$</p> <p style="text-align: center;">Đáp số : 125m</p> <p>Học sinh lên bảng sửa bài.</p> <p>Cả lớp nhận xét.</p> <p>Học sinh sửa bài.</p> <p>- 2 HS nêu.</p>
---	---

4. *Củng cố - dặn dò:*

- Gv cho Hs nêu lại qui tắc “Chia 1 STN cho 1 STP”.
- Chuẩn bị: Chia số thập phân, cho một số thập phân.
- Dặn học sinh xem trước bài ở nhà.
- Nhận xét tiết học .

tham gia.
 -Hs 2 đội đứng xếp hàng dọc trước bảng. Cảnh mỗi đội có một hộp đựng các tấm phiếu,có cùng nội dung, Số lượng các tấm phiếu như nhau.
 Trên bảng treo sẵn
 2 bảng : “ Bảng ba thể của chất”
 - Khi Gv hô “bắt đầu !“ : người thứ nhất của mỗi nhóm rút một phiếu bất kì, đọc nội dung phiếu rồi đi nhanh lên dán tấm phiếu đó
 Lên cột tương ứng trên bảng. Người thứ nhất dán xong thì đi xuống, người thứ 2 lại
 Làm tiếp các bước như người thứ 1.
 - Đội nào gắn xong các phiếu trước và đúng là thắng cuộc.
 + Bước 2 : Tiến hành chơi.
 Các đội cử đại diện lên chơi : Lần lượt từng người tham gia chơi của mỗi đội lên dán các tấm phiếu mình rút được vào cột tương ứng trên bảng.

 + Bước 3 : Cùng kiểm tra .
 Gv cùng Hs không tham gia chơi kiểm tra lại từng tấm phiếu các bạn đã dán vào mỗi cột xem đã làm đúng chưa.
 -Gv công bố đội thắng cuộc.

*** Hoạt động 2 :** Trò chơi : “Ai nhanh ai đúng “.
 + Chuẩn bị : Chuẩn bị theo nhóm :
 -Bảng và phấn hoặc bút.
 -Một cái chuông nhỏ.
 + Cách tiến hành :
 Bước 1 :
 Gv phổ biến luật chơi :
 Gv đọc câu hỏi.Các nhóm thảo luận rồi ghi đáp

+ Hs 2 đội đứng xếp hàng dọc trước bảng. Để chuẩn bị trò chơi.

+ Hs ở cả 2 đội tranh thủ chạy lên dán các tấm phiếu mình rút được vào cột tương ứng trên bảng.

+ Hs ở dưới lớp cổ vũ “ Có lên! Có lên!..”

* Dưới đây là đáp án :

Thể rắn	Thể lỏng	Thể khí
Cát trắng	Cồn	Hơi nước
Đường	Dầu ăn	Ô-xi
Nhôm	Nước	Ni-tơ
Nước	Xi măng	
Muối		

<p>án vào bảng.Sau đó nhóm nào lắc chuông trước được trả lời trước.Nếu trả lời trước và đúng là thắng cuộc.</p> <p>Bước 2 : Tổ chức cho hs chơi.</p> <p>-Gv cho các nhóm thảo luận</p> <p>- Sau mỗi lần lắc chuông và TLCH, gv cho Hs nhận xét.</p> <p>- Gv nhận xét và chốt.</p> <p>- Gv kết luận đội thắng cuộc</p> <p>+ Đáp án : 1) câu b -2) câu c – 3) câu a.</p> <p>* Hoạt động 3 : Quan sát thảo luận .</p> <p>+ Cách tiến hành :</p> <p>Bước 1 :</p> <p>-Gv Y/c hs quan sát các hình trang 73 SGK và nói về sự chuyên thể của nước .</p> <p>- Gv cho Hs nhận xét.</p> <p>- Gv nhận xét và chốt .Sau đó cho Hs lặp lại.</p> <p>Bước 2 :</p> <p>- Dựa vào các gợi ý qua hình vẽ nêu trên,Gv y/c hs tự tìm thêm các Vd khác .</p> <p>- Gv nhận xét và kết luận mỗi vd hs tìm thêm.</p> <p>+ Gv cho hs đọc mục bạn cần biết ở SGK trang 73 .</p> <p><i>Kết thúc hoạt động này Gv nhấn mạnh :</i></p> <p>Qua những vd trên cho thấy : Khi thay đổi nhiệt độ, các chất co thể chuyển từ thể này sang thể</p>	<p>-Các nhóm TL rồi ghi đáp án vào bảng và tranh thủ lắc chuông trước để được TL trước.</p> <p>- Hs nhận xét.</p> <p>-Hs lắng nghe và vỗ tay khen thưởng đội thắng cuộc.</p> <p>- Gv cho Hs thảo luận nhóm 4.</p> <p>- Hs quan sát các hình trang 73 SGK và nói về sự chuyên thể của nước .</p> <p>- Lần lượt từng nhóm lên trình bày phần thảo luận .</p> <p>+ Đáp án :</p> <p>H1 : nước ở thể lỏng.</p> <p>H2 : Nước đã chuyển từ thể rắn sang thể lỏng trong điều kiện nhiệt độ bình thường.</p> <p>H 3 : Nước bốc hơi chuyển từ thể lỏng sang thể khí ở nhiệt độ cao.</p> <p>- Hs nhận xét và bổ sung .</p> <p>-Hs lặp lại.</p> <p>-Hs tự tìm thêm các Vd khác . (Dự kiến vd : mỡ, bơ ở thể rắn có thể bị nóng chảy thành thể lỏng hoặc ngược lại,khi gặp nhiệt độ thấp,từ thể lỏng chúng có thể đông đặc thành thể rắn,...)</p> <p>+Hs đọc mục bạn cần biết ở SGK trang73.</p> <p>+Hs lắng nghe.</p> <p>+Hs lặp lại nhiều lần.</p>
---	---

<p>khác, sự chuyển đổi này là một dạng biến đổi lí học.</p> <p>* Hoạt động 4: Trò chơi “Ai nhanh ai đúng?”</p> <p>+ Cách tiến hành :</p> <p>-Bước 1 : Tổ chức và hướng dẫn.</p> <p>Gv chia lớp thành 4 nhóm và phát cho các nhóm một số phiếu trắng bằng nhau.</p> <p>Trong cùng một thời gian, nhóm nào viết được nhiều tên các chất ở 3 thẻ khác nhau.</p> <p>Hoặc viết được nhiều tên các chất có thể Chuyển từ thẻ này sang thẻ khác là thắng.</p> <p>-Bước 2 : Gv cho hs làm việc như đã hướng dẫn. Hết thời gian, các nhóm dán phiếu lên bảng .</p> <p>-Bước 3 : Gv và Hs cùng kiểm tra sản phẩm của HS.</p> <p>-Gv kết luận nhóm thắng cuộc và cho Hs vỗ tay khen thưởng .</p> <p>4) Cũng cố – Dặn dò :</p> <p>-Gv cho Hs nhắc lại một số kiến thức hs vừa học.</p> <p>Em hãy kể tên một số chất ở thẻ rắn, thẻ lỏng, thẻ khí ?</p> <p>-Hs về nhà học bài và chuẩn bị bài :” Hỗn hợp”</p> <p>-Gv nhận xét tiết học.</p>	<p>+ Hs lắng nghe gv hướng dẫn. .</p> <p>+ Hs nhận một số phiếu trắng bằng nhau.</p> <p>+Hs tiến hành viết tên các chất ở 3 thẻ khác nhau hoặc viết tên các chất có thể chuyển từ thẻ này sang thẻ khác.</p> <p>+Hs kiểm tra sản phẩm của từng nhóm.</p> <p>+ Hs vỗ tay khen thưởng .</p> <p>-3 Hs lần lượt trả lời các câu hỏi .</p> <p>-Hs nhận xét.</p>
--	--

TIẾT 14

**KĨ THUẬT
THỨC ĂN NUÔI GÀ**

I. MỤC TIÊU:

- Nêu được tên và biết tác dụng chủ yếu của một số loại thức ăn thường dùng để nuôi gà.
- Biết liên hệ thực tế để nêu tên và tác dụng chủ yếu của một số thức ăn được sử dụng nuôi gà ở gia đình hoặc địa phương (nếu có)
- Vận dụng đời sống, giữ vệ sinh môi trường

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

- Tranh ảnh minh họa một số loại thức ăn chủ yếu để nuôi gà
- Một số mẫu thức ăn nuôi gà .
- Phiếu học tập .
- Phiếu đánh giá kết quả học tập .

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ: Một số giống gà tốt được nuôi nhiều ở nước ta</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu lại ghi nhớ bài học trước <p>3. Bài mới :</p> <ul style="list-style-type: none"> ❖ Giới thiệu bài: Thức ăn nuôi gà . ❖ Hoạt động 1: Tìm hiểu tác dụng của thức ăn nuôi gà - Hướng dẫn HS đọc mục 1, đặt câu hỏi: + <i>Động vật cần những yếu tố nào để tồn tại, sinh trưởng, phát triển ?</i> - Gợi ý HS nhớ lại kiến thức đã học ở môn Khoa học để nêu được các yếu tố: nước, không khí, ánh sáng, các chất dinh dưỡng. + <i>Các chất dinh dưỡng cung cấp cho cơ thể động vật được lấy từ đâu ?</i> - Đặt câu hỏi yêu cầu HS nêu tác dụng của thức ăn đối với cơ thể gà - Giải thích, minh họa tác dụng của thức ăn theo SGK . - Kết luận: <i>Thức ăn có tác dụng cung cấp năng lượng để duy trì, phát triển cơ thể gà. Khi nuôi gà, cần cung cấp đầy đủ các loại thức ăn thích hợp</i> ❖ Hoạt động 2 : Tìm hiểu các loại thức ăn nuôi gà. - Đặt câu hỏi yêu cầu HS kể tên các loại thức ăn 	<p>Hát</p> <p>Hoạt động lớp .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc mục 1 SGK - Từ nhiều loại thức ăn khác nhau - HS suy nghĩ và trả lời - HS lắng nghe - Một số em trả lời câu hỏi .

<p>nuôi gà. Gợi ý HS nhớ lại những thức ăn thường dùng cho gà ăn trong thực tế , kết hợp quan sát hình 1 để trả lời câu hỏi .</p> <p>- Ghi tên các thức ăn của gà do HS nêu ở bảng theo nhóm .</p> <p>❖ Hoạt động 3 : Tìm hiểu tác dụng và sử dụng từng loại thức ăn nuôi gà .</p> <p>+ <i>Thức ăn của gà được chia làm mấy loại ? Hãy kể tên các loại thức ăn</i></p> <p>- Nhận xét , tóm tắt , bổ sung các ý trả lời của HS: Căn cứ vào thành phần dinh dưỡng của thức ăn , người ta chia thức ăn của gà thành 5 nhóm :</p> <p>+ Nhóm cung cấp bột đường . + Nhóm cung cấp đạm . + Nhóm cung cấp khoáng . + Nhóm cung cấp vi-ta-min .</p> <p>Trong các nhóm trên , nhóm cung cấp bột đường cần cho ăn thường xuyên và nhiều vì là thức ăn chính. Các nhóm khác cũng phải thường xuyên cung cấp đủ cho gà .</p> <p>- GV yêu cầu HS các nhóm trình bày và nhận xét. - GV nhận xét.</p>	<p>- Nhắc lại tên các loại thức ăn nuôi gà</p> <p>- Đọc mục 2 SGK . - Một số em trả lời</p> <p>Căn cứ vào thành phần dinh dưỡng của thức ăn , người ta chia thức ăn của gà thành 5 nhóm :</p> <p>+ Nhóm cung cấp bột đường . + Nhóm cung cấp đạm . + Nhóm cung cấp khoáng . + Nhóm cung cấp vi-ta-min .</p> <p>- Thảo luận nhóm về tác dụng và sử dụng các loại thức ăn nuôi gà . - Đại diện từng nhóm lên trình bày kết quả thảo luận . - Các nhóm khác nhận xét , bổ sung</p> <p>- HS lắng nghe</p>
---	---

❖ Hoạt động 4: Các loại thức ăn nuôi gà
 Cho các nhóm trình bày kết quả thảo luận HĐ.2 (t.1) ; góp ý cho hoàn chỉnh
 - GV tổng kết ...

	Tác dụng	Sử dụng
Chất đạm	Duy trì hoạt động sống và tạo thịt, trứng	Cho ăn cá , cua băm nhỏ, ốc đập nhỏ, giun đất, châu chấu ,... hoặc trộn thức ăn đạm đã qua chế biến.
Bột đường	Cung cấp năng lượng cho hoạt động sống; chuyển hoá thành chất béo tích luy trong thịt và trứng .	Cho ăn dưới dạng hạt hoặc bột
Chất khoáng	Hình thành xương và vỏ trứng.	Chỉ cần lượng nhỏ (vỏ sò, vỏ trứng, xương, ...) ; sấy khô nghiền thành bột để trộn vào thức ăn

Vi-ta-min	<i>Rất cần thiết cho sự sinh trưởng và sinh sản của gà</i>	<i>Tăng cường các loại rau, cỏ, cám gạo vào thức ăn</i>
TỔNG HỢP	<i>Đã qua chế biến được trộn đầy đủ chất dinh dưỡng cho gà</i>	<i>Được sử dụng nhiều gà lớn nhanh, khỏe mạnh, đẻ trứng to và nhiều</i>
<p>4. Củng cố - Dặn dò: + Gà ăn các loại thức ăn nào ? GD HS có ý thức cho g ăn đúng cách ở gia đình - Nhận xét tiết học , tuyên dương và dặn HS về chuẩn bị cho tiết tới học: “Phân loại thức ăn nuôi gà” .</p>		<p>- HS suy nghĩ và trả lời</p> <p>- HS lắng nghe.</p>

**KĨ NĂNG SỐNG GAIA
HỢP TÁC THẬT VUI**

Thứ sáu, ngày 8 tháng 12 năm 2023

Tiết 28

TẬP LÀM VĂN

LUYỆN TẬP LÀM BIÊN BẢN CUỘC HỌP

(GDKNS)

I. Mục tiêu:

- Hs ghi lại được biên bản một cuộc họp của tổ, lớp hoặc chi đội đúng thể thức, nội dung theo gợi ý của SGK

- Rèn luyện cho hs làm thành thạo biên bản một cuộc họp của tổ, lớp hoặc chi đội em.

***GDKNS : Ra quyết định / Giải quyết vấn đề – Hợp tác (hoàn thành biên bản cuộc họp) – Tự duy phê phán**

- Giáo dục học sinh tính trung thực, khách quan.

II. Phương tiện dạy học: Bảng lớp viết đề bài, gợi ý 1; dàn ý 3 phần của biên bản cuộc họp

III. Tiến trình dạy học :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định :</p> <p>2. Bài cũ:</p> <p>+ Gv gọi 2 hs lên kiểm tra lại bài học cũ .</p> <p>+ Giáo viên nhận xét.</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>a) Khám phá</p> <p>+ Các em có thấy biên bản và có bao giờ làm biên bản chưa?</p> <p>- Bài học hôm nay các em cũng thực hành viết biên bản về 1 cuộc họp tổ, lớp hoặc chi đội em.</p> <p>b) Kết nối</p> <p>HD 1: HD HS nắm lại thể thức viết một biên bản cuộc họp</p> <p>Đề bài : Ghi lại biên bản một cuộc họp của tổ, lớp hoặc chi đội em</p> <p>* Gợi ý</p> <p>- Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài tập 1.</p> <p>- Đặt câu hỏi giúp Hs định hướng về biên bản mình sẽ viết : + Cuộc họp bàn việc gì ?</p> <p>+ Họp vào lúc nào, ở đâu ?</p> <p>+ Cuộc họp có những ai ?</p> <p>+ Ai điều hành cuộc họp ?</p> <p>+ Những ai phát biểu trong cuộc họp, nói điều gì ?</p>	<p>Hát</p> <p>+ 2 Học sinh lần lượt đọc ghi nhớ.</p> <p>+ Cả lớp nhận xét.</p> <p>- Em đã thấy và đã làm biên bản cho buổi họp tổ, nhóm,...</p> <p>- Học sinh đọc yêu cầu bài tập 1.</p> <p>- HS nêu :</p> <p>+ Việc ch. bị chào mừng ngày NGVN 20/11.</p> <p>+ Vào lúc 14g20' ngày 23/11/2013 , tại lớp 5C.</p> <p>+ Cuộc họp có toàn thể hs lớp 5C</p> <p>+ Bạn lớp trưởng điều hành cuộc họp.</p> <p>+ HS trong cả lớp phát biểu, nói những điều như: lập nhiều bông hoa điểm 10 - tổ chức mua quà - chọn những tiết văn nghệ hát tặng thầy</p>

<p>+ Kết luận của cuộc họp như thế nào ? - Giáo viên nhận xét.</p> <p>c) Thực hành HD2: HDHS nắm lại thể thức viết một biên bản cuộc họp</p> <p style="text-align: center;">Ra quyết định / giải quyết vấn đề</p> <p>+ Sắp xếp các ý theo thứ tự, giống như dàn ý của bài văn. -Hs làm việc nhóm đôi . -Gv cho hs trình bày. -Gv nhận xét và kết luận.</p> <p>* GDKNS:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Em chọn cuộc họp nào để viết biên bản ?</i> <i>Cuộc họp bàn việc gì ?</i> - <i>Cuộc họp diễn ra vào lúc nào ?</i> - <i>Cuộc họp có những ai tham dự ?</i> - <i>Ai điều hành cuộc họp ?</i> - <i>Những ai nói trong cuộc họp, nói điều gì ?</i> - <i>Kết luận cuộc họp như thế nào ?</i> <p>Kết luận : <i>Các em đã nắm lại thể thức viết một biên bản cuộc họp.</i></p> <p>d) Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> ❖Hoạt động 3: HDHS biết thực hành biên bản cuộc họp (nhiệm vụ trọng tâm). - Gọi ý: có thể chọn bất kì cuộc họp nào mà em đã tham dự (họp tổ, họp lớp, họp chi) + Cuộc họp ấy bàn vấn đề gì và diễn ra trong thời gian nào ? - GV nhắc HS chú ý cách trình bày biên bản theo đúng thể thức của một biên bản . -Cho HS làm vào vở, 1 nhóm làm vào B. phụ -Gv cho hs nhận xét bài làm ở bảng nhóm . -GV nhận xét biên bản viết tốt (đúng thể thức, rõ ràng, mạch lạc,đủ th. tin, viết nhanh) - Gv nhận xét 	<p>cô....)</p> <p>+ Kết luận của cuộc họp : Cả lớp nhất trí các ý kiến đề ra và qui định ngày tập dợt.</p> <p>Trao đổi nhóm đôi -Trình bày 1 phút.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Học sinh đọc đề bài. - HS làm bài theo nhóm đôi -Hs trình bày. -Hs nhận xét. - <i>Em chọn cuộc họp bàn việc chuẩn bị cho mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20 – 11.</i> - <i>Cuộc họp vào lúc 15 giờ 30 thứ sáu tại lớp 4c.</i> - <i>Cuộc họp có 42 thành viên trong lớp 4c, cô giáo chủ nhiệm.</i> - <i>Bạn lớp trưởng điều hành cuộc họp.</i> - <i>Các bạn trong lớp phải TL việc chuẩn bị chương trình VN. Cô giáo CN phát biểu ý kiến.</i> - <i>Các thành viên trong lớp thống nhất các ý kiến đề ra.</i> - Hs viết biên bản vào vở. - Cả lớp nhận xét .
---	---

<p>* GDKNS : Như vậy các em đã biết hợp tác với nhau để hoàn thành biên bản cuộc họp.</p> <p>Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Gv cho Học sinh nêu ghi nhớ. -Chuẩn bị: “Luyện tập tả người hoạt động”. - Nhận xét tiết học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nêu ghi nhớ. - Nêu những kinh nghiệm có được sau khi làm bài
---	--

Tiết 70

TOÁN

CHIA MỘT SỐ THẬP CHO MỘT SỐ THẬP PHẦN.

I. MỤC TIÊU:

- Biết chia một số tự nhiên cho một số thập phân.
- Vận dụng trong giải các bài toán có lời văn. BT 1a,b,c;

Nếu còn thời gian thực hiện BT1d, BT3/71

*** CV 3799: HS luyện tập phép chia một số cho STP có không quá hai chữ số khác không ở dạng a,b và 0, ab**

- Cần thận khi làm bài.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

Bảng phụ ghi VD 1, quy tắc.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định :</p> <p>2. Bài cũ: Luyện tập. - 2 HS làm bài 2</p> <p>- Giáo viên nhận xét .</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>❖ Giới thiệu bài: Chia một số thập phân cho một số thập phân.</p> <p>❖ Hoạt động 1: Tìm hiểu kiến thức</p> <p>a/ Ví dụ 1: GV đính bài toán : - HD HS tóm tắt 6,2 dm : 23,56 kg 1dm: kg? - HD HS đặt tính dọc . - Giáo viên chốt lại</p> <p>*Q/tác: Muốn chia 1 STP cho 1 STP ta làm như thế nào ?</p>	<p>Hát</p> <p>2 HS làm bài: a/ $X \times 8,6 = 387$ b/ $9,5 \times X = 399$ $X = 387 : 8,6$ $X = 399 : 9,5$ $X = 45$ $X = 42$</p> <p>- Lớp nhận xét.</p> <p>- Học sinh đọc đề - Tóm tắt - Học sinh chia nhóm tìm cách giải . - Mỗi nhóm cử đại diện trình bày. - Ta phải thực hiện phép chia : $23,56 : 6,2 = ?$ (kg) - Ta có: $23,56 : 6,2 = (23,56 \times 10) : (6,2 : 10)$.</p> <p style="text-align: center;">$23,56 : 6,2 = 235,6 : 62$</p> <p style="text-align: center;"> $\begin{array}{r l} 23,56 & 6,2 \\ 496 & 3,8(kg) \\ 0 & \end{array}$ </p> <p>Vậy : $23,56 : 6,2 = 3,8$ (kg) Muốn chia 1 S.TP cho 1 S.TP ta làm như sau:</p>

<p>- Giáo viên chốt lại ghi nhớ.</p> <p>❖ Hoạt động 2: Luyện tập, thực hành</p> <p>Bài 1: Đặt tính rồi tính</p> <p>- Giáo viên yêu cầu học sinh làm bảng con</p> <p>- Giáo viên nhận xét sửa từng bài.</p> <p>Bài 2</p> <p>- Giáo viên yêu cầu học sinh, đọc đề, phân tích đề, tóm tắt đề, giải.</p> <p><i>* Điều chỉnh đề bài: Biết 4,5l dầu cân nặng 34,2 kg. Hỏi 8l dầu cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?</i></p> <p>Nếu còn thời gian thực hiện Bài 3</p> <p>- Học sinh làm vở.</p> <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <p>- Học sinh nêu lại cách chia 1 STP cho 1 STP</p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Chuẩn bị: “Luyện tập.”</p>	<p>- Đếm xem có bao nhiêu chữ số ở P.TP của số chia thì chuyển dấu phẩy ở số bị chia sang bên phải bấy nhiêu chữ số.</p> <p>- Bỏ dấu phẩy ở Schia rồi thực hiện phép chia như chia cho S.TN .</p> <p>- Học sinh lần lượt đọc ghi nhớ.</p> <p>- Học sinh đọc đề.</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: flex-start;"> <div style="text-align: center;"> $\begin{array}{r} 19,7,2 \quad 5,8 \\ 232 \overline{) 3,4} \\ 0 \end{array}$ </div> <div style="text-align: center;"> $\begin{array}{r} 8,2,16 \quad 5,2 \\ 301 \overline{) 1,58} \\ 410 \\ 0 \end{array}$ </div> </div> <p>- Kết quả : c / 51,52</p> <p>- Học sinh đọc đề. – Tóm tắt.</p> <p>- Học sinh làm bài vở</p> <p style="text-align: center;">Giải</p> <p style="text-align: center;">1 lít dầu hoả cân nặng :</p> <p style="text-align: center;">$34,2 : 4,5 = 7,6 \text{ (kg)}$</p> <p style="text-align: center;">8 lít dầu hoả cân nặng :</p> <p style="text-align: center;">$8 \times 7,6 = 60,8 \text{ (kg)}$</p> <p style="text-align: center;">Đáp số : 60,8 kg</p> <p>-HS nhận xét, sửa bài.</p> <p>- Học sinh làm bài vào vở</p> <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>429,5 mét vải may được số bộ quần áo là :</p> <p style="text-align: center;">$429,5 : 2,8 = 153 \text{ (bộ)} ; \text{ dư } 1,1 \text{ m}$</p> <p style="text-align: center;">Đáp số : 153 bộ ; dư 1,1 m</p> <p>- 1 HS nêu lại</p>
---	--

TIẾT 14

ĐỊA LÍ
GIAO THÔNG VẬN TẢI
(GDBĐKH: Liên hệ)

I. MỤC TIÊU:

- Nêu được một số đặc điểm nổi bật về giao thông ở nước ta.
- +Nhiều loại đường và p/tiện g/ thông.
- +Tuyến đường sắt Bắc- Nam và quốc lộ 1A là tuyến đường sắt và đường bộ dài nhất của đất nước .
- Chỉ một số tuyến đường chính trên bản đồ đường sắt Thống Nhất, Quốc lộ 1A. Sử dụng bản đồ,lược đồ để bước đầu nhận xét về sự phân bố giao thông vận tải.
- Có thái độ tự hào về giao thông vận tải nước ta
- * **GDBĐKH: Giúp HS nhận biết các hoạt động giao thông vận tải luôn tạo ra khí nhà kính. HS có nhìn nhận và hành động đúng để góp phần giảm thiểu sự BĐKH.**

*CV 3799: Cập nhật khối lượng hàng hóa vận chuyển phân theo loại hình vận tải năm 2021

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC :

- + Bản đồ GT Việt Nam.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định :</p> <p>2. Bài cũ: Công nghiệp (tiếp theo)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu tình hình phân bố của một số ngành công nghiệp? - Kể tên một số trung tâm CN lớn của nước ta? - GV nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <ul style="list-style-type: none"> * GTB: Giao thông vận tải - Kể tên các loại hình giao thông của nước ta? - YC HS quan sát hình 1 <p>* CV 3799: Điều chỉnh số liệu về biểu đồ khối lượng hàng hóa vận chuyển theo loại hình vận tải năm 2020: Đường sắt (5,2 triệu tấn), đường bộ (1307,9 triệu tấn), đường sông (244,7 triệu tấn), đường biển (69,6 triệu tấn)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Loại hình giao thông nào là quan trọng nhất trong việc chuyên chở hàng hoá? Vì sao? - Kể tên các PTGT thường được sử dụng ở nước ta? 	<ul style="list-style-type: none"> + Hát - HS trả lời - HS trả lời <p>1/ Các loại hình GTVT :</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận cặp đôi - Đường ô tô, đường sắt, đường hàng không, đường bộ, đường bộ. - HS quan sát biểu đồ – Thảo luận nhóm đôi <ul style="list-style-type: none"> - Đường ô tô có vai trò quan trọng nhất trong việc chuyên chở hàng hoá và hành khách. - Ô tô, xe máy, tàu hoả, tàu thuỷ, ca nô, tàu cánh ngầm, thuyền bè, tàu biển, máy bay.

<p>- Vì sao loại hình vận tải đường ô tô có vai trò quan trọng nhất?</p> <p>- GV nhận xét, sửa sai</p> <p>- GV kết hợp GD an toàn giao thông</p> <p>* GDBĐKH:</p> <p>+ Hoạt động giao thông vận tải luôn tạo ra khí nhà kính? Đúng hay sai?</p> <p>+ Hoạt động giao thông vận tải luôn tạo ra khí nhà kính, góp phần tạo nên BĐKH, vậy khi tham gia các phương tiện giao thông vận tải chúng ta cần làm gì để giảm thiểu sự BĐKH?</p> <p>Kết luận GDBĐKH: Hoạt động giao thông vận tải luôn tạo ra khí nhà kính, có thể gây ra hiệu ứng nhà kính cao và các hiện tượng BĐKH, vì vậy chúng ta cần sử dụng nhiên liệu như: xăng, dầu đảm bảo chất lượng,....</p> <p>* GV chốt: Nước ta có nhiều loại đường và phương tiện giao thông</p> <p>- YC HS quan sát lược đồ hình 2 .</p> <p>- Tìm trên lược đồ hình 2 quốc lộ 1 A , đường sắt Bắc Nam , Sân bay quốc tế .</p> <p>- Kể tên các tuyến giao thông chính của nước ta?</p> <p>- Kể tên các sân bay , các cảng biển lớn của nước ta ?</p> <p>* Dành cho HS khá giỏi:</p> <p>- Nêu một vài đđ phân bố mạng lưới giao thông của nước ta?</p> <p>- Giải thích tại sao nhiều tuyến giao thông chính của nước ta chạy theo chiều Bắc-Nam? do hình dáng đất nước theo hướng Bắc Nam</p> <p>- Hiện nay nước ta đang xây dựng tuyến đường nào để phát triển KT – XH ở các vùng núi phía tây của đất nước ?</p> <p>- GV nhận xét ,tuyên dương</p> <p>- HD HS rút ND bài học</p>	<p>- Vì ô tô có thể đi lại trên nhiều dạng địa hình</p> <p>+ Đúng/Sai</p> <p>+ Sử dụng nhiên liệu như: xăng, dầu đảm bảo chất lượng,....</p> <p>2/ Phân bố một số loại hình giao thông .</p> <p>- HS quan sát lược đồ hình 2 – HS trình bày kết quả và chỉ trên bản đồ vị trí đường sắt Bắc – Nam, quốc lộ 1A, Sân bay quốc tế, cảng biển .</p> <p>- Các tuyến GT chính: Tuyến đường sắt Bắc-Nam và quốc lộ 1A là tuyến đường sắt và đường bộ dài nhất của đất nước .</p> <p>- Các sân bay quốc tế : Nội Bài, Tân Sơn Nhất, Đà Nẵng .</p> <p>- Cảng biển lớn : Hải Phòng, Đà Nẵng, TPHCM .</p> <p>- Mạng lưới giao thông của nước ta: tỏa khắp các nước ; tuyến đường chính chạy theo hướng Bắc-Nam.</p> <p>- do hình dáng đất nước theo hướng Bắc -Nam</p> <p>- Đường HCM đang được xd để góp phần phát triển KT – XH ở các vùng núi phía tây của đất nước .</p> <p>-HS nối tiếp nhau đọc ND bài học</p> <p>-HS nêu lại nội dung chính</p>
--	---

<p>4/ <i>Củng cố - dặn dò:</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Xem lại bài .- Chuẩn bị: Thương mại và du lịch- Nhận xét tiết học.	<p>-Thi đua trưng bày tranh ảnh đã sưu tầm được về các PTGT</p>
--	---

SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 14

CHỦ ĐIỂM THÁNG 12 : UỐNG NƯỚC NHỚ NGUỒN

I. MỤC TIÊU:

- Tiếp tục ổn định nề nếp, trang trí lớp. Phát động phong trào kế hoạch nhỏ đợt 1.
- Tiếp tục phong nuôi heo đất –đợt 1.
- Giáo dục ý thức tự quản, tính kỷ luật.

* **BDKH**: *Giáo dục học sinh tính tự giác giữ gìn vệ sinh lớp học.*

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

1. Giáo viên

- Nội dung sinh hoạt lớp

2. Học sinh

- Báo cáo nội dung thực hiện của tổ.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Sinh hoạt chủ nhiệm:

a) Sơ kết tuần 14:

* Đánh giá ưu điểm và hạn chế trong tuần 14:

* Ưu điểm:

+ **Học tập**: Đa số các em có ý thức học tập tốt.

+ **Chuyên cần**: HS đi học đều.

* Nhược điểm: +Nhiều HS hay nói chuyện riêng trong lớp, trong lúc làm bài.

+ Vệ sinh lớp chưa sạch sẽ, một số bạn còn xả rác trong lớp học.

- Tuyên dương:

- Nhắc nhở :

b) Phương hướng tuần 15:

- Tăng cường đọc sách nhiều hơn.

- Tập trung nghe giảng, không nói chuyện riêng trong giờ học, không làm việc riêng.

- Tiếp tục trang trí lớp, chăm sóc cây xanh.
- Xếp hàng trật tự khi ra vào lớp. Vệ sinh lớp học sạch sẽ, không xả rác bừa bãi.
- Vệ sinh cá nhân sạch sẽ phòng tránh dịch bệnh tay chân miệng, tiêm ngừa phòng chống bệnh cảm cúm (học sinh tự nguyện) đúng thời gian.
- Giáo dục học sinh bảo vệ tài sản trường lớp, phòng chống tai nạn thương tích trong học đường.
- Tiếp tục thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua do ngành phát động: hoạt động NGLL, trải nghiệm, chương trình thắp sáng ước mơ, Chương trình Điện ảnh trong mắt trẻ thơ chủ đề “Đến trường vui khoẻ- Em học điều hay”
- Nhắc nhở học sinh tích cực trong phong trào nuôi heo đất, kế hoạch nhỏ giúp bạn nghèo vượt khó.
- Phát động đọc và làm theo báo đội, thực hiện mỗi tuần 1 câu chuyện đẹp.
- Tăng cường ôn tập chuẩn bị kiểm tra cuối kì I cho học sinh
- Thực hiện hiệu quả phong trào tích điểm A.

2) Hoạt động ngoài giờ lên lớp:

- + Nội dung: Thi đua dọn vệ sinh trường lớp.
- + Việc dọn vệ sinh trường lớp mang lại lợi ích gì?
- + HS nêu, GV nói thêm: *Các em dọn vệ sinh sân trường lớp học bằng những việc làm thiết thực. Đó là việc làm có ý nghĩa sâu sắc, các em cần thực hiện nghiêm túc, nhiệt tình.*

* Hoạt động 3: Dặn dò

Dặn dò học sinh thực hiện tốt nhiệm vụ của học sinh, giữ gìn môi trường nhà cửa, phòng học, nhà ở sạch sẽ, không vứt rác bừa bãi.

KÝ DUYỆT

Ngày 4 tháng 12 năm 2023

Khôi trưởng

A handwritten signature in black ink, consisting of a large, sweeping horizontal stroke at the top, followed by a vertical stroke that curves to the right, and a long, horizontal stroke at the bottom that tapers to a point on the left.

Nguyễn Hoài Thương

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 15
Từ ngày 11/12 đến ngày 15/12/2023

Thứ Ngày	Tiết	PPCT	Môn	Tên bài dạy	KNS	GD MT	NL	BĐ KH
HAI 11/12	1	15	Chào cờ	Tuần 15				
	2	29	Tập đọc	Buôn Chư Lênh đón cô giáo				
	3	71	Toán	Luyện tập				
	4	15	Đạo đức	Tôn trọng phụ nữ (Tiết 2)	X			
	5	57	Tiếng Anh	Review				
	6	29	Tin học	Đặt thông số chung cho các trang trình chiếu				
	7		LT Toán	Chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà thương tìm được là một số thập phân				
	8		NGLL	THKNS: Kỹ năng bảo vệ gia đình sống lành mạnh (TT)				
		HĐTN: Quà tặng cuộc sống						
BA 12/12	1	15	Chính tả	Buôn Chư Lênh đón cô giáo				
	2	72	Toán	Luyện tập chung				
	3	29	LTVC	MRVT: Hạnh phúc				
	4	29	Thể dục	Bài thể dục phát triển chung. – Trò chơi: “Thỏ nhảy”.				
	5	15	Mĩ thuật	Tạo ngân hàng hình ảnh				
	6	29	STEM	Hỗn hợp (Thay thế hoạt động 2)	X			
	7		LTTV	Tả người (tả ngoại hình, hành động)				
	8		TH LTVC	MRVT: Hạnh phúc				
TU 13/12	1	29	TLV	Luyện tập tả người	X			
	2	73	Toán	Luyện tập chung				
	3	30	Tập đọc	Về ngôi nhà đang xây				
	4	15	Kể chuyện	Tiết đọc thư viện				
	5	15	Lịch sử	Chiến thắng Biên giới thu – đông 1950				
	6	15	Âm nhạc	Ôn TĐN Số 3. Gõ đệm theo tiết tấu phù hợp. Kể chuyện nghệ sĩ Cao Văn Lầu.				
	7		LT Toán	Chia một số tự nhiên cho một số thập phân				

	8		LTTV	MRVT: Hạnh phúc. Tổng kết vốn từ				
NĂM 14/12	1	30	LTVC	Tổng kết vốn từ				
	2	74	Toán	Tỉ số phần trăm				
	3	30	Khoa học	Dung dịch				
	4	15	Kĩ thuật	Nuôi dưỡng gà				
	5	58	Tiếng Anh	Review				
	6		TH LTVC	Tổng kết vốn từ				
	7	30	Thể dục	Bài thể dục phát triển chung. – Trò chơi: “Thỏ nhảy”.				
	8		KNS GAIA	Hợp tác thật vui (T2)				
SÁU 15/12	1	30	TLV	Luyện tập tả người				
	2	75	Toán	Giải toán về tỉ số phần trăm				
	3	30	Tin học	Đặt thông số chung cho các trang trình chiếu				
	4	59	Tiếng Anh	Review				
	5	15	Địa lí	Thương mại và du lịch		X		X
	6	60	Tiếng Anh	Review				
	7		Năng khiếu					
	8	15	SHTT	Tuần 15				

Thứ hai, ngày 11 tháng 12 năm 2023

Tiết 29

TẬP ĐỌC
BUÔN CHƯ LÊNH ĐÓN CÔ GIÁO

I. Mục tiêu:

-Phát âm đúng tên của người dân tộc trong bài; biết đọc diễn cảm với giọng phù hợp nội dung từng đoạn.

-Hiểu nội dung : Người Tây Nguyên quý trọng cô giáo, mong muốn con em được học hành. (Trả lời được các câu hỏi 1,2,3 trong SGK)

***CV 3799: Biết tóm tắt lại câu chuyện đã học .**

- Giáo dục học sinh biết yêu quý, kính trọng thầy, cô giáo.

II. Chuẩn bị:

+ GV: Tranh SGK phóng to. Bảng viết đoạn 1 cần rèn đọc.

+ HS: Bài soạn.

III. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ: Hạt gạo làng ta .</p> <p>+Giáo viên bốc thăm số hiệu học sinh trả bài.</p> <p>+Giáo viên nhận xét.</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>a) Luyện đọc.</p> <p>+Gv gọi 1 học sinh đọc.</p> <p>+Gv hỏi bài chia mấy đoạn?</p> <p>+ Gv Y/c 4 Hs đọc nối tiếp theo từng đoạn (2 lượt).Gv chú ý sửa cách phát âm HS.</p> <p>+ Gv cho hs tìm từ khó đọc.</p> <p>+Giáo viên ghi bảng những từ khó phát âm và hướng dẫn hs đọc : Chư Lênh, nhà sàn, trang trọng, trưởng buôn, Rok, cái chũ ,...</p> <p>+ Gv Y/c 4 Hs đọc nối tiếp theo từng đoạn (2 lượt). Gv chú ý sửa cách phát âm HS.</p> <p>+Gv cho hs phát hiện những từ khó hiểu và GV hướng dẫn hs hiểu.</p> <p>+ Gv Y/C Hs đọc theo cặp.</p> <p>+Gv gọi 1 học sinh khá giỏi đọc toàn bài.</p> <p>+Gv đọc mẫu.</p>	<p>- Hát</p> <p>- Học sinh lần lượt đọc bài.</p> <p>- HS tự đặt câu hỏi và yêu cầu các bạn trả lời.</p> <p>Hoạt động lớp, cá nhân.</p> <p>-1 học sinh đọc.</p> <p>-Hs trả lời :</p> <p>+ Hs : bài chia 4 đoạn .</p> <p>+Lần lượt 4 học sinh đọc nối tiếp theo đoạn.</p> <p>+ Đoạn 1: “Từ đầu đến ...khách quý”.</p> <p>+ Đoạn 2: Từ “Y Hoa ...nhát dao”</p> <p>+ Đoạn 3: Từ “Già Rok ...cái chũ nào!”</p> <p>+ Đoạn 4: Phần“Còn lại”.</p> <p>-Hs tìm từ khó đọc.</p> <p>- Chư Lênh, nhà sàn, trang trọng, trưởng buôn, Rok, phăng phắc,...</p> <p>- Hs luyện từ khó đọc.</p> <p>Học sinh nêu những từ phát âm sai của bạn.</p> <p>-HS đọc nối tiếp đoạn lượt 2.</p> <p>-Hs phát hiện từ khó hiểu.</p> <p>* Dự kiến : (như phần chú giải SGK)</p> <p>+ Hs đọc theo cặp.</p> <p>+1 HS đọc toàn bài.</p> <p>+ Hs chú ý lắng nghe.</p>

<p>b) Tìm hiểu bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm 4 trả lời các câu hỏi. - Câu 1 : Cô giáo Y Hoa đến buôn làng để làm gì ? - Câu 2 : Người dân Chư Lênh đón tiếp cô giáo trang trọng và thân tình như thế nào ? - Câu 3: Những chi tiết nào cho thấy dân làng rất háo hức chờ đợi và yêu quý “cái chữ” ? - Nêu ý chính bài ? - Gv nhận xét chốt ý . * GV chốt ý: <i>Người Tây Nguyên quý trọng cô giáo, mong muốn con em được học hành.</i> <p>c) Luyện đọc diễn cảm.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Gv treo lên bảng đoạn luyện đọc diễn cảm (đoạn 3 và 4) -Gv hướng dẫn cách đọc : * Chú ý nhấn mạnh các từ : Xoa tay, vui hẳn, xem cái chữ, ùa theo, phải đấy, xem cái chữ nào, im phăng phắc, nghe rõ cả tiếng đập trong lồng ngực, to, đệm Bác Hồ, hò reo. -Gv đọc mẫu. + Gọi Hs đọc nối tiếp từng đoạn của bài. Hs tìm cách đọc hay. +Gv tổ chức hs đọc diễn cảm đoạn 3 và 4. +Gv nhận xét. + Cho học sinh thi đua nhau đọc diễn cảm. + Gv nhận xét và kết luận nhóm đọc hay. *CV 3799: - <i>GV cho HS tóm tắt lại câu chuyện đã học .</i> <p>4) Củng cố – dặn dò</p> <ul style="list-style-type: none"> + Gv cho hs nêu ý chính. +Giáo viên nhận xét, tuyên dương. +Chuẩn bị: “Về ngôi nhà đang xây”. +Nhận xét tiết học . 	<ul style="list-style-type: none"> + Học sinh đọc đoạn 1 và 2. - Các nhóm thảo luận. - Đại diện nhóm trình bày, các nhóm nhận xét. +Dự kiến trả lời : 1) Cô giáo Y Hoa đến buôn làng để mở trường dạy học . 2) Mọi người đến rất đông, ăn mặc quần áo như đi hội – Họ trải đường đi cho cô giáo suốt từ đầu cầu thanh tới cửa bếp giữa sàn bằng những tấm lông thú mịn như nhung – họ dẫn cô giáo bước lên lối đi lông thú – Trưởng buôn ...người trong buôn. 3) Mọi người ùa theo già làng đề nghị cô giáo cho xem cái chữ. Mọi người im phăng phắc khi xem Y Hoa viết. Y Hoa viết xong, bao nhiêu tiếng cùng hò reo . + Ý chính : <i>Người Tây Nguyên quý trọng cô giáo, mong muốn con em được học hành.</i> <p>Hoạt động lớp, cá nhân.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Lần lượt từng nhóm 2 Hs đọc diễn cảm. +Từng cặp học sinh thi đua đọc diễn cảm. + Học sinh thi đua 2 dãy. - Lớp nhận xét. - <i>1 HS đứng lên tóm tắt lại.</i> + 2,3 Hs nêu
--	--

Tiết 71

TOÁN
LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

- Chia một số thập phân cho một STP .

- Vận dụng để tìm x và giải bài toán có lời văn.

* BT cần làm : bài 1(a, b, c) ; bài 2 (a) ; bài 3. (HS làm thêm ở lớp bài 2 (b, c) ; bài 4 nếu có thời gian).

- Giáo dục học sinh tính cẩn thận khi học toán và vận dụng điều đã học vào cuộc sống.

II. Chuẩn bị:

+ GV: Phấn màu, bảng phụ.

+ HS: Vở, SGK, bảng con.

III. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ: + Gv cho Học sinh nêu lại qui tắc “Chia 1 STP cho 1 STP .” + Giáo viên nhận xét</p> <p>3. Bài mới: Luyện tập.</p> <p>❖ Hoạt động 1: Hướng dẫn học sinh củng cố và thực hành thành thạo phép chia một số thập phân cho một số thập phân.</p> <p>* Bài 1a) - Học sinh nhắc lại phương pháp chia. - Gv cho 1 hs làm vào bảng phụ, cả lớp làm bài vào phiếu BT.</p> <p>- Giáo viên theo dõi từng bài – sửa chữa cho học sinh.</p> <p>* Bài 2a: - Học sinh nhắc lại quy tắc tìm thành phần chưa biết của phép nhân. - Giáo viên chốt lại tìm thành phần chưa biết của phép tính nhân.</p> <p>* Gv cho hs làm thêm ở lớp bài 2 (b, c) nếu có thời gian. - Gv cho hs làm nháp 1 Hs làm vào bảng phụ.</p>	<p>- Hát</p> <p>+ 2; 3 Học sinh nêu lại qui tắc “Chia 1 STP cho 1 STP .” - Lớp nhận xét.</p> <p>- Học sinh đọc đề. - Học sinh làm bài vào phiếu BT. + Kết quả : a) $17,55 : 3,9 = 4,5$ b) $0,603 : 0,09 = 6,7$ c) $0,3068 : 0,26 = 1,18$ - Hs nhận xét bài bảng phụ. - Học sinh sửa bài.</p> <p>- Học sinh nêu lại cách làm. + Học sinh đọc đề. + Học sinh làm bài vào nháp. Kết quả: a) $X \times 1,8 = 72$ $X = 72 : 1,8$ $X = 40$ b) $X \times 0,34 = 1,19 \times 1,02$ $X \times 0,34 = 1,2138$ $X = 1,2138 : 0,34$ $X = 3,57$</p>

<p>+ Giáo viên sửa chữa cho học sinh.</p> <p>* Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên có thể cho Hs làm bài vào vở Giáo viên yêu cầu học sinh đọc đề bài 3 – Phân tích đề – Tóm tắt - Tìm cách giải. - Gv cho Học sinh làm vào vở Bt, 1 Hs lên bảng làm vào bảng phụ. <p>- Gv nhận xét cho HS .</p> <p>* Ghi chú : Gv cho hs làm thêm ở lớp bài 4 nếu có thời gian.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv cho hs làm vào vở. 1 hs làm vào bảng phụ. - Gv nhận xét và sửa bài cho hs. <p>* Đáp án :</p> $ \begin{array}{r l} 2180 & 3,7 \\ 330 & \hline 340 & 58,91 \\ 070 & \\ 33 & \end{array} $ <p>Vậy số dư của phép chia trên là 0,033 (Nếu lấy đến 2 chữ số ở P.T.Phân)</p> <p>4. Cũng cố – dặn dò</p> <p>Giáo viên yêu cầu học sinh nhắc lại phương pháp chia một số thập phân cho một số thập phân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị: “Luyện tập chung”. - Nhận xét tiết học . 	<p>c) $X \times 1,36 = 4,76 \times 4,08$ $X \times 1,36 = 19,4208$ $X = 19,4208 : 1,36$ $X = 14,28$</p> <p>+Học sinh sửa bài. +Học sinh nêu lại cách làm.</p> <p>-Học sinh đọc đề bài 3 – Phân tích đề – Tóm tắt</p> <p>5,2 lít : 3,952 kg ? lít : 5,32 kg</p> <p>- Học sinh làm bài vào vở Bt,1 Hs lên bảng làm vào bảng phụ.</p> <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>1 lít dầu hoả nặng là : $3,952 : 5,2 = 0,76(\text{lít})$ Số lít dầu hỏa có là : $5,32 : 0,76 = 7(\text{lít})$ Đs : 7lít.</p> <p>- Hs nhận xét bài làm ở bảng phụ. -Học sinh sửa bài.</p> <p>-Hs làm vào vở. 1 hs làm vào bảng phụ.</p> <p>- Hs lắng nghe và sửa bài vào vở.</p> <p>- 2, 3 học sinh nhắc lại phương pháp chia một số thập phân cho một số thập phân</p>
---	--

Tiết 15

ĐẠO ĐỨC
TÔN TRỌNG PHỤ NỮ
(GDKNS)
(*Đã soạn ở tuần 14*)

LUYỆN TẬP TOÁN
CHIA MỘT SỐ TỰ NHIÊN CHO MỘT SỐ TỰ NHIÊN MÀ THƯƠNG TÌM ĐƯỢC
LÀ MỘT SỐ THẬP PHÂN

I. MỤC TIÊU:

- Củng cố cho HS phép chia số tự nhiên cho số tự nhiên
- Giaûi baøi toaùn vôùi pheùp coäng caùc soá thaäp phaân.
- Say meâ hoc toaùn, vaân duïng vaøo trong cuoäc soáng

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**Hoạt động 1: Nêu miệng**

- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.
- Cho hs nêu miệng

Bài 1:

a/ Viết tiếp vào chỗ chấm :

Khi chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà còn dư ta tiếp tục chia như sau:

Viết dấu phẩy vào bên phải thương

Viết thêm vào bên phải số dư một chữ số 0 rồi chia tiếp

Nếu còn dư nữa, ta lại viết thêm vào bên phải số dư một chữ số 0 rồi tiếp tục chia, và làm có thể làm như thế mãi.

b/ Đặt tính rồi tính.

Đáp án:

$$418 : 25 = 16,72$$

$$620 : 32 = 19,375$$

$$8949 : 314 = 28,5$$

Hoạt động 2: Bảng con

- 1 HS đọc yêu cầu
- Cho HS làm bảng con

Bài 2. Viết các tỉ số sau dưới dạng phân số là số thập phân theo mẫu:

$$5:8 = 5/8 = 0,625$$

$$1:5 = 1/5 = 0,2$$

$$6:24 = 6/24 = 0,25$$

$$5: 40 = 5/40 = 0,125$$

$$21: 24 = 21/24 = 0,375$$

$$214:100 = 214 / 100 = 2,14$$

$$1: 100 = 1/100 = 0,01$$

$$72: 90 = 72/ 90 = 0,8$$

Hoạt động 3: Nêu miệng

- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.

- Cho hs nêu miệng

Bài 4: Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống

a/ $420 : 50 \times 6,4 = 53,76$ Đ

b/ $825 : 125 : 12 = 5,5$ S

c/ $(195 + 165) : 125 = 28,8$ S

d/ $2002 : 50 - 2001 : 50 = 0,02$ Đ

Hoạt động 4: Vở

- Gọi 1 HS đọc yêu cầu bài và đoạn văn

Bài 5: Một người đi xe máy. Trong 3 giờ đầu, mỗi giờ đi được 32,5 km. Trong 2 giờ sau mỗi giờ đi được 38km. Hỏi trên cả quãng đường, trung bình mỗi giờ người đó đi được bao nhiêu kilomet.

Bài giải

Số km 3 giờ đầu đi được là:

$$32,5 \times 3 = 97,5 \text{ (km)}$$

Số km 2 giờ sau đi được là:

$$38 \times 2 = 76 \text{ (km)}$$

Số km trung bình mỗi giờ người đó đi được là:

$$(97,5 + 76) : 5 = 34,7 \text{ (km)}$$

Đáp số: 34,7 km

- Nhận xét tiết học .

THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG
KĨ NĂNG BẢO VỆ GIA ĐÌNH SỐNG LÀNH MẠNH (tt)
 (Đã soạn ở tiết trước)

CÙNG EM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 5: LÒNG BIẾT ƠN
TIẾT 1: QUÀ TẶNG CUỘC SỐNG

I/ MỤC TIÊU

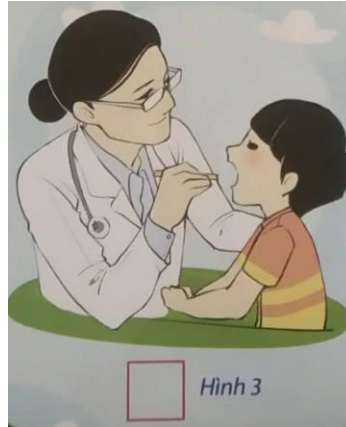
- Nhận biết được lòng yêu thương, sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ và công sức của người thân, những người xung quanh dành cho em.
- Có ý thức nuôi dưỡng, phát triển lòng biết ơn qua những trải nghiệm của bản thân.
- Biết bày tỏ lòng biết ơn bằng lời nói, thái độ, hành động cụ thể.
- Cộng tác làm việc nhóm một cách hiệu quả.

II/ CHUẨN BỊ

- GV: bìa cứng A0
- HS: màu, giấy màu, đồ trang trí

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>1. Khởi động (Giới thiệu bài)</p> <p>2. Bài mới</p> <p>A – Quà tặng cuộc sống</p> <p>* Hoạt động 1: Hỏi đáp</p> <p>- GV cho HS quan sát và nhận xét từng tranh: + Tranh vẽ ai? + Họ đang làm gì?</p> <p>- Sau đó, cho HS đánh dấu x vào <input type="checkbox"/> những hình ảnh quen thuộc với mình.</p>	<p>- Tranh 1: Mẹ đang cho bé ăn</p> <p>- Tranh 2: Ba tập cho bé chạy xe đạp</p> <p>- Tranh 3: Bác sĩ khám răng cho em</p> <p>- Tranh 4: Cô giáo dạy học cho em</p> <p>- Tranh 5: Bác bảo vệ mở cửa đón em đến trường.</p> <p>- HS đánh dấu vào ô tương ứng</p>



- GV hỏi: Nếu thiếu sự nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ, giáo dục và giúp đỡ thì những bạn nhỏ trong hình sẽ ra sao?

*** Hoạt động 2: Thảo luận nhóm đôi**

- Em hãy nêu ngắn gọn việc làm của những người đã và đang nuôi dưỡng em; những người giúp đỡ em trong cuộc sống; những người đang phục vụ công cộng.

- GV nhận xét, đánh giá

- Bé bị đói, bị té xe, bị bệnh, không biết chữ, dễ bị người xấu bắt cóc...

- HS thảo luận
- Các nhóm trình bày
- Nhận xét

Mẹ/ba	Đi làm, đưa đón em đi học, chăm sóc em hàng ngày, nấu cơm cho em ăn, giặt quần áo cho em...
-------	---

Ông/bà	Chơi với em, chăm sóc động vật, cho em ăn, đón em đi học về, dọn vườn, trồng cây, tưới rau.....
Thầy/cô	Dạy em học, là người phân xử cho em, giúp em làm bài,
Cô/chú lao công	Quét dọn lớp em, trường em sạch sẽ, lau chùi kính, đổ rác, giúp em khi em cần,....
Cô/chú bảo vệ	Canh gác cổng trường, bảo vệ em không cho kẻ xấu đột nhập, ...
Bác sĩ	Chữa bệnh cho em, chọc em vui,...
Nhà khoa học (em đã đọc/nghe kể về)	Nghiên cứu tạo ra máy móc, thiết bị hiện đại,...
Người bạn của em	Giảng bài cho em, chơi với em, xách cặp dùm em, chơi cùng em,...
<p>* Hoạt động 3: Làm vở</p> <p>- GV cho HS làm vào vở sau đó lên trình bày : Em bày tỏ lòng biết ơn bằng lời nói, hành động cụ thể với những người đã yêu thương, giúp đỡ mình như thế nào? Hãy điền vào bảng dưới đây.</p> <p>- GV đánh giá, nhận xét</p>	
<p>- HS làm vở</p> <p>- HS trình bày - NX</p>	
Tình huống	Lời nói, hành động cụ thể
Em nhận quà của bà trong dịp sinh nhật em.	Em khoanh tay và nói: “Cháu cảm ơn bà nhiều ạ!”
Em bị vấp ngã trong sân trường, bác bảo vệ đỡ em dậy.	Em khoanh tay và nói: “Cháu cảm ơn bác nhiều ạ!”
Chú cảnh sát giao thông đưa em qua đường.	Em khoanh tay và nói: “Cháu cảm ơn chú nhiều ạ
<p>3. Củng cố - Dặn dò</p> <p>- Nhắc tựa</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p> <p>- Chuẩn bị nội dung tiết sau</p>	

Thứ ba, ngày 12 tháng 12 năm 2023

Tiết 15

CHÍNH TẢ (NGHE - VIẾT)
BUÔN CHƯ LÊNH ĐÓN CÔ GIÁO

I. Mục tiêu:

- Nghe – viết đúng bài CT, trình bày đúng hình thức đoạn văn xuôi.
- Làm được Bt (1) và Bt (3) trong vở em luyện viết đúng chính tả tuần 15.
- Giáo dục học sinh ý thức rèn chữ, giữ vở.

II. Chuẩn bị:

- + GV: Giấy khổ to thi tìm nhanh theo yêu cầu bài 3.
- + HS: Bảng con, bài soạn từ khó.

III. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ổn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <p>- Gv cho hs lên bảng viết một số từ sai ở tiết trước.</p> <p>-Giáo viên nhận xét</p> <p>3. Bài mới: Buôn Chư Lênh đón cô giáo.</p> <p>❖ HD 1: Luyện viết bài chính tả.</p> <p>a) Trao đổi về nội dung đoạn văn.</p> <p>+ Gv Y/c Hs đọc đoạn văn.</p> <p>Hỏi : Đoạn văn cho biết điều gì?</p> <p>+Giáo viên đọc lần 1 đoạn văn viết chính tả.</p> <p>b) Hướng dẫn viết từ khó.</p> <p>+Yêu cầu học sinh nêu một số từ khó viết.</p> <p>+Gv cho Hs luyện đọc và viết các từ vừa tìm được vào bảng con. Sau mỗi từ viết xong Gv sửa cho Hs.</p> <p>+ Gv cho Học sinh nêu cách trình bày (chú ý chỗ xuống dòng).</p> <p>c)Viết chính tả.</p> <p>+Gv nhắc cách để vở, cầm bút, tư thế ngồi và viết hoa các tên riêng,...</p> <p>+Giáo viên đọc cho học sinh viết.</p> <p>-Gv đọc cả câu, đọc lại cụm từ, đọc lại cả câu.</p> <p>-Viết xong Gv đọc lại cả bài cho hs dò lại.</p> <p>d) soát lỗi và nhận xét.</p> <p>+Hướng dẫn học sinh sửa bài.</p> <p>+Hs đọc cho hs bắt lỗi.</p> <p>+Gv tổng hợp lỗi, sửa lỗi sai của hs trên bảng lớp.</p>	<p>Hát</p> <p>-2,3 HS lên bảng viết các từ :chuỗi ngọc, Pi-e, Nô-en, rạng rỡ, vụt đi.</p> <p>Học sinh nhận xét.</p> <p>- 1, 2 Học sinh đọc bài chính tả.</p> <p>– Hs nêu : Đoạn văn nói lên tấm lòng bà con Tây Nguyên đối với cô giáo và cái chữ.</p> <p>+Hs nêu : Y hoa, phăng phắc, quỳ, lòng ngược...</p> <p>+Hs viết từ khó vào bảng con.</p> <p>+Học sinh nêu cách trình bày (chú ý chỗ xuống dòng).</p> <p>+Học sinh viết bài vào vở..</p> <p>+ Học sinh đổi tập để sửa bài.</p> <p>+ Hs theo dõi sửa lỗi sai trên bảng lớp.</p>

<p>+Giáo viên chữa bài.</p> <p>❖ Hoạt động 2: Luyện tập chính tả.</p> <p>*Bài 1:</p> <p>+ Gv yêu cầu đọc bài</p> <p>+ Gv cho hs làm theo nhóm 2.</p> <p>+ Gv cho hs nhận xét.</p> <p>+ Giáo viên chốt lại</p> <p>* Bài 3:</p> <p>+Yêu cầu đọc bài 3.</p> <p>+Gv cho Hs làm bài vào vở</p> <p>• Giáo viên chốt lại và sửa bài cho Hs .</p> <p>4) Cũng cố - dặn dò:</p> <p>-Thi đua “Ai nhanh hơn.</p> <p>-Nhận xét – Tuyên dương.</p> <p>-Chuẩn bị: “Về ngôi nhà đang xây”.</p>	<p>-1 học sinh đọc yêu cầu. Cả lớp đọc thầm.</p> <p>+Hs làm theo nhóm 2 vào nháp.</p> <p>+Đại diện nhóm trình bày.</p> <p>* Dự kiến trả lời</p> <p>1a) Chuông chính</p> <p>1 b) Chạch Trai.</p> <p>+Cả lớp nhận xét.</p> <p>+Học sinh sửa bài .</p> <p>+Hs đọc bài 3.</p> <p>+Học sinh làm bài cá nhân.</p> <p>Dự kiến trả lời:</p> <p>Từ viết sai: <i>ngẫng đầu, ngỏ nhỏ, khắp khễnh.</i></p> <p>Sửa lại: <i>ngẩng đầu, ngỗ nhỏ, khắp khễnh.</i></p> <p>- Lần lượt học sinh nêu.</p> <p>Tìm từ láy có âm đầu ch hoặc tr.</p> <p>- Hs lắng nghe</p>
--	--

Tiết 72

TOÁN
LUYỆN TẬP CHUNG

I. Mục tiêu:

-Thực hiện các phép tính với số thập phân . So sánh các STP.

-Vận dụng để tìm X .

*Bt cần làm : bài 1 (a, b) ; bài 2 (cột 1) ; bài 4 (a, c). Gv cho hs làm thêm ở lớp bài 3 nếu có thời gian. **CV 3799: Không làm Bài tập 1c**

- Giáo dục học sinh tính cẩn thận và yêu thích học toán.

II. Chuẩn bị:

+ GV: Phấn màu, bảng phụ.

+ HS: Vở bài tập, bảng con, SGK.

III. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ: + Gv gọi Học sinh lên bảng sửa về nhà, Gv thu 5 tập - Giáo viên nhận xét. Hs sửa Bt vào vở(nếu sai).</p> <p>3. Bài mới: Luyện tập chung. ❖ Hoạt động 1: HDHS kĩ năng thực hành các phép cộng có liên quan đến số thập phân, cách chuyển phân số thập phân thành STP . Bài 1: * Ghi chú, bt cần làm : bài 1(a, b, d) +Gv cho Học sinh đọc đề bài. + Gv cho Hs làm vào phiếu Bt. +Giáo viên lưu ý nhắc hs : + Gv nhận xét và sửa bài Hs.</p> <p>Bài 2: * Ghi chú, bt cần làm : bài 2 (cột 1) -Gv cho học sinh đọc đề bài 2 (cột 1) . +Giáo viên cho học sinh nêu cách chuyển hỗn số thành STP rồi thực hiện so sánh hai STP. + Gv cho 1 Hs lên bảng làm, Hs cả lớp làm vào nháp.</p>	<p>- Hát</p> <p>- Học sinh sửa bài.</p> <p>Kết quả : $218 : 3,7 =$</p> $\begin{array}{r} 2180 \quad \quad 3,7 \\ 330 \quad \quad 58,91 \\ 340 \\ 070 \\ 33 \end{array}$ <p>- Học sinh đọc đề bài – Cả lớp đọc thầm. - Học sinh làm bài vào phiếu Bt. + Kết quả : a) $400+50+0,07 = 450,07$ b) $30+0,5+0,04 = 30,54$ d) $35 + \frac{5}{10} + \frac{3}{100} = 35+0,5+0,03 = 35,53.$ - Cả lớp nhận xét. - Học sinh sửa bài.</p> <p>- Học sinh đọc đề. - Học sinh làm bài. * Kết quả : * $4\frac{3}{5} = \frac{23}{5} = 23 : 5 = 4,6$.Vậy : $4,6 > 4,35$</p>

<p>* Gv khuyến khích hs làm thêm →</p> <p>+ Gv sửa Bt làm ở bảng và sửa bài cho hs.</p> <p>Bài 3: <i>* Ghi chú : Gv cho hs làm thêm ở lớp bài 3 nếu có thời gian</i> GVHD HS đặt tính và dừng lại khi đã có hai chữ số ở phần thập phân của thương. + Gv cho Hs làm bài vào vở. 1 Hs lên bảng làm vào bảng phụ.</p> <p>+Gv nhận xét, sửa bài ở bảng phụ</p> <p>Bài 4: <i>* Ghi chú, bt cần làm : bài 4 (a, c).</i> + Gv cho hs đọc đề bài. -Giáo viên nêu câu hỏi : +Muốn tìm thừa số chưa biết ta làm như thế nào ? +Muốn tìm số chia ta thực hiện ra sao ?</p> <p>+ Gv cho Hs làm bài vào vở. 1 Hs làm vào giấy khổ to.</p>	<p>* $14\frac{1}{10} = \frac{141}{10} = 141:10 = 14,1$.Vậy $14,1 > 14,09$</p> <p>$2\frac{1}{25} = \frac{51}{25} = 51 : 25 = 2,04$.vậy $2,04 < 2,2$</p> <p>$7\frac{3}{20} = \frac{143}{20} = 143:20 = 7,15$.Vậy $7\frac{3}{20} = 7,15$</p> <p>- Lớp nhận xét. - Học sinh sửa bài.</p> <p>- Hs đọc đề bài .</p> <p>- Học sinh làm bài.</p> <p>* Kết quả : a) $6,251 : 7 = 0,89$(dư 0,021). b) $33,14 : 58 = 0,57$(dư). c) $375,23 : 69 = 5,43$(dư 0,56)</p> <p>- Cả lớp nhận xét, sửa bài .</p> <p>- Học sinh đọc đề. - Hs trả lời, ôn lại tìm thành phần chưa biết trong phép nhân và chia.</p> <p>- * Muốn tìm thừa số chưa biết ta lấy tích chia thừa số đã biết. * Muốn tìm số chia ta lấy số bị chia, chia cho thương.</p> <p>- Học sinh làm bài.</p> <p>Kết quả :</p> <p style="margin-left: 40px;">a) $0,8 \times X = 1,2 \times 10$ $0,8 \times X = 12$ $X = 12 : 0,8$ $X = 15$</p> <p style="margin-left: 40px;">c) $25 : X = 16 : 10$ $25 : X = 1,6$ $X = 25 : 1,6$ $X = 15,625$.</p> <p>b) $210 : X = 14,92 - 6,52$ $210 : X = 8,4$ $X = 210 : 8,4$ $X = 25$</p>
---	--

<p>* Gv khuyến khích hs làm thêm + Gv sửa bài cho Hs.</p> <p>4) Cũng cố -dặn dò -Gv cho Học sinh nhắc lại phương pháp chia các dạng đã học. - Dặn học sinh xem trước bài ở nhà. - Chuẩn bị: “Luyện tập chung ”. - Nhận xét tiết học.</p>	<p>d) $6,2 \times X = 43,18 + 18,82$ $6,2 \times X = 62$ $X = 62 : 6,2$ $X = 10$</p> <p>-Lớp nhận xét. -Học sinh sửa bài.</p> <p>- 1, 2 Học sinh nhắc lại phương pháp chia các dạng đã học</p>
---	---

Tiết 29

LUYỆN TỪ VÀ CÂU
MỞ RỘNG VỐN TỪ: HẠNH PHÚC.

I. Mục tiêu:

- Hiểu nghĩa từ hạnh phúc (Bt 1); tìm được từ đồng nghĩa và trái nghĩa với từ hạnh phúc, nêu được một số từ ngữ chứa tiếng phúc (Bt 2), Xác định được yếu tố quan trọng nhất tạo nên một gia đình hạnh phúc.
- Rèn kỹ năng mở rộng hệ thống hóa vốn từ hạnh phúc.
- Giáo dục học sinh tình cảm gia đình đầm ấm hạnh phúc.

**CV 3799: Không làm bài tập 4.*

II. Chuẩn bị:

- + GV: Từ điển từ đồng nghĩa, sổ tay từ ngữ Tiếng Việt tiểu học, bảng phụ.
- + HS: Xem trước bài, từ điển Tiếng Việt.

III. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Gv Y/c Học sinh sửa bài tập về nhà. + Lần lượt học sinh đọc lại bài làm. + Giáo viên chốt lại. <p>3. Bài mới: MRVT : Hạnh phúc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong tiết luyện từ và câu gắn với chủ điểm vì hạnh phúc con người hôm nay, các em sẽ học MRVT “Hạnh phúc”. Tiết học sẽ giúp các em làm giàu vốn từ về chủ điểm này. ❖ Hoạt động 1: Hướng dẫn học sinh hiểu thế nào là hạnh phúc, là một gia đình hạnh phúc. Mở rộng hệ thống hóa vốn từ hạnh phúc. <p>Bài 1: Gv cho học sinh làm miệng.</p> <ul style="list-style-type: none"> +Gv cho hs đọc yêu cầu Bt 1. + Giáo viên lưu ý học sinh cả 3 ý đều đúng – Phải chọn ý thích hợp nhất. → Giáo viên nhận xét, kết luận : Hạnh phúc là trạng thái sung sướng vì cảm thấy hoàn toàn đạt được ý nguyện. <p>Bài 2 :</p> <ul style="list-style-type: none"> +Gv cho hs đọc yêu cầu Bt 2. +Gv cho Hs thảo luận nhóm đôi. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát + 3 Hs tiếp nối nhau đọc đoạn văn tả mẹ đang cấy lúa trước lớp. +Cả lớp nhận xét. - 1 học sinh đọc yêu cầu Bt 1. Cả lớp đọc thầm. - Học sinh làm bài cá nhân. - Sửa bài – Chọn ý giải nghĩa từ “Hạnh phúc” (Ý b). - Cả lớp đọc lại 1 lần. - 1 học sinh đọc yêu cầu Bt 2. + 2 Hs ngồi cạnh nhau thành 1 nhóm thảo luận tìm từ đồng nghĩa và trái nghĩa với từ hạnh phúc. + Hs nối tiếp nhau nêu từ, mỗi Hs chỉ nêu 1 từ. a) Đồng nghĩa từ “Hạnh phúc” là : Sung sướng, may mắn....

<p>+Gv nhận xét và sửa, rồi ghi lên bảng các từ đúng.</p> <p>4) Củng cố – dặn dò</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mỗi dãy 3 em thi đua tìm từ thuộc chủ đề hạnh phúc và đặt câu với từ tìm được. - Chuẩn bị: “Tổng kết vốn từ”. - Nhận xét tiết học. 	<p>b) Trái nghĩa từ “Hạnh phúc” là : Bất hạnh, khốn khổ, cực khổ, cơ cực...</p> <p>- Gv cho Hs thi đua. Mỗi dãy cử 3 Hs.</p>
--	--

Tiết 15

MĨ THUẬT
CHỦ ĐỀ 6: CHÚ BỘ ĐỘI CỦA CHÚNG EM

Tiết 1: Vẽ tranh theo nhóm

I. MỤC TIÊU:

- HS biết được một số hoạt động cơ bản của bộ đội và đặc điểm về trang phục của một số quân chủng trong Quân đội Nhân dân Việt Nam.
- HS thể hiện được hình ảnh chú bộ đội bằng nhiều hình thức và chất liệu.
- HS giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm của nhóm mình, nhóm bạn.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

*** Giáo viên:**

- Sách học MT lớp 5.
- Tranh, ảnh hoặc video, sản phẩm của HS về chú bộ đội.

*** Học sinh:**

- Sách học MT lớp 5.
- Giấy vẽ, giấy màu, bìa, màu vẽ, kéo, keo dán, bút chì...

2. Quy trình thực hiện:

- Sử dụng quy trình: Vẽ cùng nhau_ Sáng tác câu chuyện, tiếp cận theo chủ đề.

3. Hình thức tổ chức:

- Hoạt động cá nhân.
- Hoạt động nhóm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đồng ca bài: Màu áo chú bộ đội. - GV nêu hình ảnh trong bài hát, GT chủ đề. <p>2. HOẠT ĐỘNG 1: TÌM HIỂU</p> <p>* Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + HS tìm hiểu, nhận biết được đặc điểm riêng của mỗi quân chủng trong quân đội nhân dân Việt Nam. + HS nắm được hình thức, chất liệu và nội dung có thể thực hiện chủ đề này. + HS tập trung, nắm bắt được kiến thức cần đạt trong hoạt động này. <p>* Tiến trình của hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức HS hoạt động theo nhóm. - Yêu cầu HS quan sát hình ảnh về chú bộ đội trong hình 6.1 và nêu câu hỏi gợi mở để HS thảo luận nhóm tìm hiểu nội dung chủ đề. - Yêu cầu HS quan sát hình 6.2 để tìm hiểu về hình thức, chất liệu và nội dung của các sản phẩm về chủ đề bài học. - GV tóm tắt: + Quân đội nhân dân Việt Nam có nhiều quân chủng như Lục quân, Hải quân... + Đặc điểm trang phục của mỗi quân chủng 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát đồng ca - Lắng nghe, mở bài học <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu, nhận biết được đặc điểm riêng của mỗi quân chủng trong quân đội nhân dân Việt Nam. - Nắm được hình thức, chất liệu và nội dung có thể thực hiện chủ đề này. - Tập trung, ghi nhớ kiến thức của hoạt động. <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động nhóm - Quan sát, thảo luận nhóm, cử đại diện báo cáo. - Quan sát, thảo luận nhóm, tìm hiểu theo gợi ý của GV về sản phẩm. - Ghi nhớ - Với những đặc điểm riêng khác nhau - Lục quân màu xanh lá cây, Hải quân

<p>cũng khác nhau.</p> <p>+ Hoạt động của bộ đội rất phong phú và đa dạng.</p> <p>+ Có thể lấy ý tưởng từ các hoạt động của chú bộ đội để tạo hình sản phẩm Chú bộ đội của chúng em bằng các hình thức vẽ, xé dán, nặn...</p> <p>3. HOẠT ĐỘNG 2: CÁCH THỰC HIỆN</p> <p>* Mục tiêu:</p> <p>+ HS chọn được nội dung, hình thức thể hiện sản phẩm của nhóm và nêu được cách thực hiện sản phẩm theo ý hiểu của mình.</p> <p>+ HS nắm được các bước thực hiện sản phẩm chủ đề: Chú bộ đội của chúng em.</p> <p>+ HS tập trung, nắm bắt được kiến thức cần đạt trong hoạt động này.</p> <p>* Tiến trình của hoạt động:</p> <p>- Yêu cầu HS thảo luận nhóm để lựa chọn nội dung hình thức thể hiện sản phẩm tạo hình Chú bộ đội của chúng em.</p> <p>- Yêu cầu HS quan sát hình 6.3 để tham khảo cách thực hiện bức tranh về bộ đội.</p> <p>- GV minh họa trực tiếp cách thực hiện:</p> <p>+ Lựa chọn nội dung theo chủ đề.</p> <p>+ Tạo kho hình ảnh.</p> <p>+ Lựa chọn hình ảnh từ kho hình ảnh sắp xếp, thành sản phẩm tập thể.</p> <p>+ Thêm hình ảnh khác tạo không gian cho sản phẩm sinh động.</p> <p>- Yêu cầu HS quan sát hình 6.4 để có thêm ý tưởng sáng tạo bức tranh của nhóm.</p>	<p>màu trắng...</p> <p>- Bộ đội tập luyện, giúp dân, với thiếu nhi, chăm sóc vườn rau, văn nghệ...</p> <p>- Theo ý thích</p> <p>- Chọn được nội dung, hình thức thể hiện sản phẩm của nhóm, nêu được cách thực hiện theo ý hiểu của mình.</p> <p>- Nắm được các bước thực hiện sản phẩm đúng chủ đề.</p> <p>- Tập trung, ghi nhớ kiến thức của hoạt động.</p> <p>- Thảo luận nhóm, lựa chọn hình thức thể hiện sản phẩm.</p> <p>- Quan sát, nhận biết cách thực hiện</p> <p>- Quan sát, tiếp thu</p> <p>- Về chú bộ đội</p> <p>- Các dáng của chú bộ đội...</p> <p>- Hoạt động theo nhóm</p> <p>- Theo ý thích</p> <p>- Quan sát, học tập</p>
--	---

*** Dặn dò:**

- Nhắc nhở HS bảo quản sản phẩm đã làm được trong tiết 1 để tiết sau hoàn thiện thêm để trưng bày, giới thiệu sản phẩm.
- Chuẩn bị đầy đủ: Giấy màu, màu vẽ, keo, kéo, thước kẻ...

Tiết 29

**KHOA HỌC
HỖN HỢP
(GDKNS)**

I. Mục tiêu:

- Nêu được một số ví dụ về hỗn hợp.
- Rèn cho hs kĩ năng thực hành tách các chất ra khỏi một số hỗn hợp (Tách cát trắng ra khỏi hỗn hợp nước và cát trắng,...)

*** GDKNS: Kĩ năng tìm giải pháp để giải quyết vấn đề (Tạo hỗn hợp và tách các chất ra khỏi hỗn hợp). Kĩ năng lựa chọn phương án thích hợp. Kĩ năng bình luận đánh giá về các phương án đã thực hiện.**

- GD HS yêu thích và biết vận dụng những kiến thức khoa học vào trong cuộc sống.

II) Phương tiện dạy học :

- Giáo viên : Hình vẽ trong SGK trang 75 .

Muối tinh, mì chính, hạt tiêu bột, bát nhỏ, thìa nhỏ. Hỗn hợp chứa chất rắn không bị hoà tan trong nước, phễu, giấy lọc, bông thấm nước đủ dùng cho các nhóm.

Hỗn hợp chứa chất lỏng không hoà tan vào nhau (dầu ăn, nước), li (cốc) đựng nước, thìa đủ dùng cho các nhóm. Muối hoặc đường có lẫn đất, sạn.

- Học sinh : SGK.

III) Tiến trình dạy học :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ: Sự chuyển thể của chất. -Gv gọi hs lên đọc bài “ Sự chuyển thể của chất.” → Giáo viên nhận xét hs.</p> <p>3. Bài mới: Hỗn hợp.</p> <p>a) Khám phá 1) Em hãy cho biết, muốn có hồ (vữa) để xây nhà thì các bác thợ hồ phải trộn những vật liệu nào? Vậy thế nào là hỗn hợp? Hỗn hợp gồm có những đặc điểm gì các em sẽ được tìm hiểu qua bài học hôm nay. -Gv ghi tựa bài lên bảng.</p> <p>b) Kết nối ❖ HĐ 1: Thực hành “Tạo một hỗn hợp gia vị Kĩ năng tìm giải pháp để giải quyết vấn đề * Bước 1: Làm việc theo nhóm. - YC HS làm việc theo nhóm 4 và TL câu hỏi : a) Để tạo ra hỗn hợp gia vị cần có những chất nào? b) Em có nhận xét gì về tính chất của từng chất trước và sau khi trộn thành hỗn hợp? c) Em còn cho biết những hỗn hợp nào trong</p>	<p>- Hát</p> <p>- Học sinh tự đặt câu hỏi + học sinh trả lời.</p> <p>- Muốn có hồ (vữa) để xây nhà thì các bác thợ hồ phải trộn những vật liệu : nước, cát, xi măng.</p> <p>Hoạt động nhóm, lớp.</p> <p>- Nhóm trưởng điều khiển các bạn làm việc. a) Tạo ra một hỗn hợp gia vị gồm muối tinh, mì chính và hạt tiêu bột. b) Thảo luận các câu hỏi. c)Em còn biết những hỗn hợp trong cuộc sống hằng ngày là: Hỗn hợp muối vừng,</p>

<p>cuộc sống hằng ngày? Hãy kể tên các hỗn hợp đó cho các bạn biết.</p> <p>* Bước 2: Làm việc cả lớp. Đại diện các nhóm nêu công thức trộn gia vị.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm nhận xét, so sánh hỗn hợp gia vị ngon. <p>-Gv nhận xét. + Vậy muốn tạo hỗn hợp cần có mấy chất trở lên ? + Hỗn hợp là gì?</p> <p>- Gv cho Hs nêu phần bạn cần biết trong SGK trang 74.</p> <p>- Gv đặt câu hỏi hs làm việc nhóm đôi và trả lời các câu hỏi : + Không khí là một chất hay là một hỗn hợp? + Kể tên một số hỗn hợp mà bạn biết.</p> <p>* GDKNS :</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Em hãy kể một vài hỗn hợp trong việc xây dựng nhà cửa ?</i> - <i>Trong những hỗn hợp trên, hỗn hợp nào có thể tách các chất ra khỏi hỗn hợp?</i> <p>- <i>Trong thực tế ta thường gặp một số hỗn hợp như: Hỗn hợp vữa, gạo lẫn trấu, cám lẫn gạo. Đường lẫn cát, muối lẫn cát, không khí, nước và các chất rắn không tan,...</i></p> <p>- <i>Như vậy các em đã tìm được giải pháp để giải quyết vấn đề (Tạo hỗn hợp và biết hỗn hợp nào có thể tách các chất ra khỏi hỗn hợp)</i></p>	<p>hỗn hợp cám và gạo, hỗn hợp mì chính và tương ớt.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện các nhóm trình bày. a) Để tạo ra hỗn hợp gia vị cần có những chất : muối tinh, mì chính và hạt tiêu bột. b) Em có nhận xét tính chất của từng chất trước và sau khi trộn thành hỗn hợp là :Trong hỗn hợp các chất vẫn giữ nguyên tính chất chất ban đầu của nó. c)Em còn biết những hỗn hợp trong cuộc sống hằng ngày là:Hỗn hợp muối vừng, hỗn hợp cám và gạo, hỗn hợp mì chính và tương ớt. <p>Hs trả lời : + Tạo hỗn hợp ít nhất có hai chất trở lên trộn lẫn với nhau. + Nhiều chất trộn lẫn vào nhau tạo thành hỗn hợp.</p> <p>- 2 Hs nêu phần bạn cần biết trong SGK trang 74 : <i>Hai hay nhiều chất trộn lẫn với nhau có thể tạo thành một hỗn hợp.Trong hỗn hợp,mỗi chất giữ nguyên tính chất của nó.</i></p> <p>*Hs trả lời +Không khí là hỗn hợp. + Đường lẫn cát, muối lẫn cát, gạo lẫn trấu...</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Hỗn hợp vữa gồm có xi măng, cát, vôi, nước....</i> - <i>Hỗn hợp có thể tách các chất ra khỏi hỗn hợp như : gạo lẫn trấu, cám lẫn gạo. Đường lẫn cát, muối lẫn cát, các chất rắn không tan,...</i>
--	--

<p>b) Thực hành</p> <p>-Gv cho Học sinh quan sát các hình 1, 2, 3, trang 75 SGK và trả lời các câu hỏi.</p> <p>- Chỉ nói tên công việc và kết quả của việc làm trong từng hình.</p> <p>- Gv Y/c Hs đọc mục trò chơi học tập trang 75 SGK và trả lời các câu hỏi :</p> <p>+Mỗi hình ứng với việc sử dụng PP nào để tách các chất ra khỏi hỗn hợp?</p> <p>+Vì sao em biết ?</p> <p>-Gv ghi nhanh lên bảng số hình và PP thành 2 cột :</p> <p>-Gọi 1 hs lên bảng nối hình với PP tương ứng.</p> <p>-Nhận xét, kết luận các PP đúng và giải thích.</p> <p>❖ Hoạt động STEM:</p> <p>Tách các chất ra khỏi hỗn hợp</p> <p>- Gv cho Hs làm việc nhóm 6. Gv phát phiếu thực hành cho từng nhóm.</p> <p>-GV kiểm tra dụng cụ thực hành của các nhóm.</p> <p>- Nhóm trưởng phân công các bạn trong nhóm: viết phiếu thực hành, chuẩn bị dụng cụ, thực hành tách các chất ra khỏi hỗn hợp, quan sát hiện tượng,...</p> <p>* Nhóm 1,2: Tách cát trắng ra khỏi hỗn hợp nước và cát trắng</p> <p>- Chuẩn bị:</p> <p>- Cách tiến hành :</p> <p>- Kết quả:</p> <p>* Nhóm 3,4: Tách dầu ăn ra khỏi hỗn hợp dầu ăn và nước.</p> <p>-Chuẩn bị:</p>	<p>-Hs nhận xét và bổ sung.</p> <p>-2 hs ngồi gần nhau TL, giải thích cách làm.</p> <p>- Hình 1: Sàng, sây; Hình 2: lọc; Hình 3: Làm lắng</p> <p>-3 Hs tiếp nối nhau giải thích.</p> <p>+H1 : để tách cát ra khỏi hỗn hợp nước và cát ta có thể dùng dụng cụ PP làm lắng, khi đó cát nặng sẽ lắng xuống đáy cốc.</p> <p>+H2 : ta có thể dùng mẹt để sây cho sạn nổi lên trên hoặc sàng để cho sạn chui xuống dưới.</p> <p>+H3 : ta có thể cho nước đục vào chai, bể lọc có chứa giấy lọc, cát, than bột,... các chất bẩn sẽ bám lại ở các chất lọc, ta sẽ được nước trong.</p> <p>-Hs làm việc nhóm 4 trên phiếu thực hành .</p> <p>-HS tiến hành chia nhóm.</p> <p>-Các nhóm chuẩn bị dụng cụ, để lên bàn.</p> <p>-Thực hành theo sự phân công.</p> <p>* Nhóm 1, 2: Tách cát trắng ra khỏi hỗn hợp nước và cát trắng.</p> <p>+ Chuẩn bị : Hỗn hợp cát trắng, nước đựng vào cốc – phễu, giấy lọc bông thấm nước.</p> <p>+ Cách tiến hành : Đổ hỗn hợp nước và cát trắng ở trong cốc qua phễu lọc.</p> <p>+ Kết quả: Cát trắng không hoà tan trong nước nên được giữ lại ở giấy lọc nước chảy qua phễu xuống chai.</p> <p>* Nhóm 3,4: Tách dầu ăn ra khỏi hỗn hợp dầu ăn và nước.</p> <p>- Chuẩn bị: Hỗn hợp chứa chất lỏng không</p>
--	--

<p>- Cách tiến hành :</p> <p>- Kết quả:</p> <p>- * Nhóm 5,6: Tách gạo ra khỏi hỗn hợp gạo lẫn với sạn .</p> <p>- Chuẩn bị:</p> <p>- Cách tiến hành:</p> <p>-Kết quả:</p> <p>- Gv cho đại diện từng nhóm lên trình bày .</p> <p>- Gọi HS nhận xét, bổ sung (nếu có)</p> <p>-Gv nhận xét và chốt :</p> <p>*GDKNS: Như vậy các em đã biết lựa chọn phương án thích hợp và thực hành để tách các hỗn hợp trong thực tế cuộc sống hàng ngày.</p> <p>d) Vận dụng</p> <p>- Đọc lại nội dung bài học.</p> <p>- Xem lại bài + học ghi nhớ.</p> <p>- Chuẩn bị: “Dung dịch”.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p>	<p>hoà tan vào nhau (dầu ăn, nước), li (cốc) đựng nước, thìa đủ dùng cho các bạn nhóm.</p> <p>-Cách tiến hành : Đổ hỗn hợp dầu ăn và nước vào trong cốc rồi để yên một lúc lâu. Nước lắng xuống, dầu ăn nổi lên thành một lớp ở trên nước.</p> <p>-Kết quả: Dùng thìa hớt lớp dầu ăn nổi trên mặt nước.</p> <p>* Nhóm 5,6 : Tách gạo ra khỏi hỗn hợp gạo lẫn với sạn.</p> <p>- Chuẩn bị: Đổ hỗn hợp gạo lẫn sạn vào rá.</p> <p>- Cách tiến hành: Đãi gạo trong chậu nước sao cho các hạt sạn lắng dưới đáy rá.</p> <p>-Kết quả: Bóc gạo ở phía trên ra, còn lại sạn ở dưới .</p> <p>- Đại diện từng nhóm lên trình bày + HS nhận xét và bổ sung nếu có. +Hs lắng nghe.</p> <p>-1,2 đọc lại.</p>
---	---

LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT

LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI (TẢ NGOẠI HÌNH, HÀNH ĐỘNG)

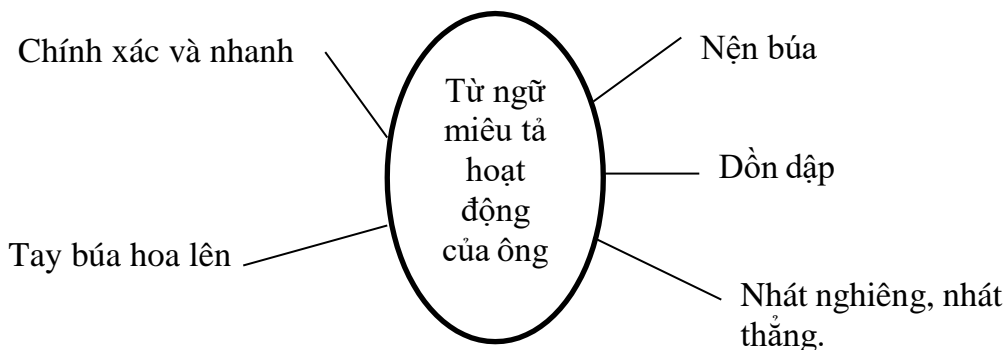
I/ Mục tiêu:

- Củng cố kiến thức về tả người (tả ngoại hình, hành động).
- HS viết được một đoạn tả hoạt động của cô giáo dựa vào dàn ý và kết quả quan sát đã có
- Giáo dục học sinh lòng yêu mến mọi người xung quanh và say mê sáng tạo .

II/ Các hoạt động dạy học

Hoạt động 1: Nhóm đôi

- 1 HS đọc yêu cầu
- Cho HS đọc đoạn văn
- Cho HS thảo luận nhóm đôi trả lời câu a,b,c- xác định nội dung của đoạn văn.
 - a) Câu mở đoạn. Từ đầu đến **loại giỏi**.
 - b) Các câu phát triển. Từ **Chính mắt tôi** đến **chứ chẳng chơi**.
 - c) Nội dung chính của đoạn: **Miêu tả ngoại hình kết hợp với hoạt động của ông khi tán đình đồng.**
- Các nhóm trả lời- GV nhận xét
- GV cho HS hoàn thành sơ đồ mạng theo yêu cầu
- d) Em hãy hoàn thành sơ đồ mạng sau:

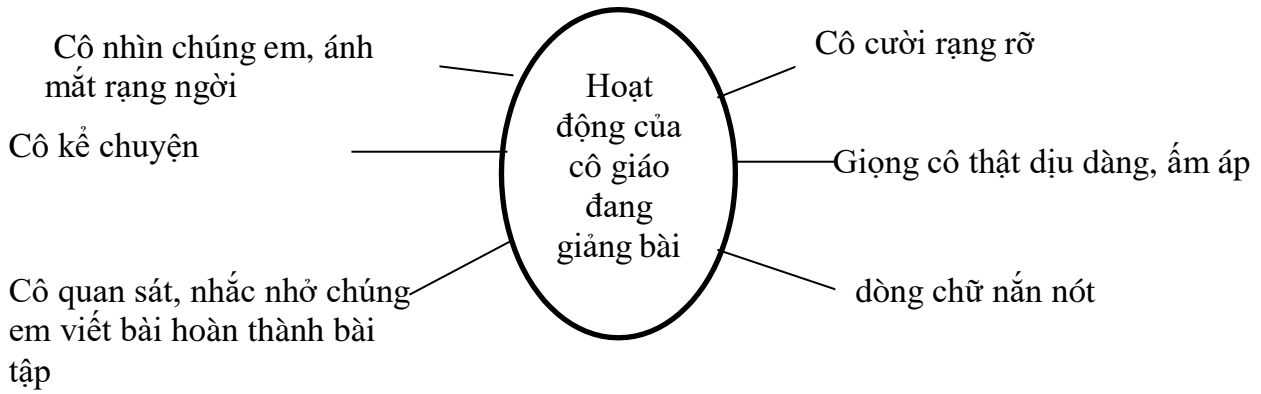


- e) Chi tiết miêu tả em thích: Tay búa hoa lên, nhát thẳng, nhát nghiêng;.....

Hoạt động 2: Nêu miệng- Làm vở

- Cho HS đọc yêu cầu
- Cho HS lập sơ đồ mạng theo yêu cầu
- Hs nêu

Lập sơ đồ mạng ghi lại những từ ngữ em chọn tả hoạt động của cô giáo



- GV nhận xét
- Cho HS làm vào vở yêu cầu 2b.
 - a) Viết đoạn văn (8 đến 10 câu).

Cô bước vào lớp với nụ cười rạng rỡ, sau khi kiểm tra cẩn thận sĩ số lớp, cô bắt đầu bài giảng. Những dòng tên đề bài được viết to rõ nét, từng nét chữ trắng xóa lại dần hiện ra trước mắt chúng em thật đẹp và ấn tượng. Hôm nay, chúng em học bài "Hạt gạo làng ta" của nhà thơ Trần Đăng Khoa. Cô giới thiệu qua bài học, đọc mẫu rồi lần lượt gọi chúng em lên đọc, giọng đọc của cô dịu dàng, ấm áp truyền cảm lạ lùng. Mỗi lời thơ, mỗi từ ngữ được thốt lên đều thu hút chúng em, cô giảng bài cho chúng em từng li từng tí, cặn kẽ và chi tiết. Cô chỉ cho chúng em vì sao phải trân quý hạt ngọc của trời, vì sao phải thương những người nông dân vất vả. Trong lúc giảng bài, cô luôn nhìn thẳng vào chúng em, ánh mắt rạng ngời khích lệ tinh thần học tập của học sinh. Những lần học sinh phát biểu bài, em thấy được trong ánh mắt cô là niềm vui và sự tự hào. Mọi thắc mắc của chúng em được cô giải đáp rất dễ hiểu. Trong giờ học, cô thường kể những câu chuyện liên quan đến bài học ngoài thực tế giúp chúng em nắm bài dễ hơn. Thỉnh thoảng, từng làn gió lướt qua làm tà áo dài của cô bay thấp thoáng, trông cô như một nàng tiên bước ra từ một câu chuyện cổ tích, mang đến cho chúng em những kiến thức mới mẻ và đầy bổ ích. Một vài giọt mồ hôi lấm tấm trên khuôn mặt rạng ngời của cô khiến em càng thương cô nhiều hơn. Khi chúng em làm bài tập, cô nhẹ nhàng đi qua từng dãy bàn quan sát, nhắc nhở chúng em viết bài hoàn thành bài tập. Sau mỗi bài học, cô thường tổ chức trò chơi để củng cố lại kiến thức, trao những phần quà nhỏ xinh cho những bạn chăm phát biểu bài. Tiết học của cô luôn tràn ngập niềm vui, những điều hấp dẫn thú vị dành cho học sinh.

- HS trình bày.
- GV nhận xét.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU
MỞ RỘNG VỐN TỪ: HẠNH PHÚC

I/Mục tiêu:

- Học sinh hiểu của từ hạnh phúc; tìm được từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa với từ hạnh phúc
- Xác định được yếu tố quan trọng nhất tạo nên một gia đình hạnh phúc
- GD hs yêu thích môn học

II/ các hoạt động dạy-học

Hoạt động 1: Bài tập 1: nêu miệng

1. Ghi dấu x vào ô trống trước ý thích hợp nhất để giải nghĩa từ hạnh phúc:

- HS nêu

Hoạt động 2: Nhóm đôi

Bài tập 2: Tìm và viết vào chỗ trống

- 1 em đọc yêu cầu

	a. Giàu có
x	b. Mọi người sống hòa thuận
	c. Con cái học giỏi
	d. Bố mẹ có chức vụ cao

- Cho hs thảo luận nhóm đôi

a) *Những từ đồng nghĩa với từ hạnh phúc: sung sướng, may mắn, toại nguyện*

b) *Những từ trái nghĩa với từ hạnh phúc: Cơ cực, bất hạnh, đau khổ, khốn khổ, cực khổ*

- Các nhóm trình bày HS nhận xét
- Nhận xét

	a. Cảm giác dễ chịu vì an ngon ngủ yên
x	b. Trạng thái sung sướng vì cảm thấy hoàn toàn đạt được ý nguyện
	c. Hồ hởi, háo hức sẵn sàng làm mọi việc

- 1 em đọc lại

Hoạt động 3: Vở TH

Bài tập 3:

- 1 em đọc yêu cầu

Theo em trong các yêu cầu tổ dưới đây, yếu tố nào là quan trọng nhất để tạo nên một gia đình hạnh phúc (Ghi x vào ô trống chỉ yếu tố đó)

- GV nhận xét.

Hoạt động 4: Hoạt động ứng dụng

- HS đọc yêu cầu
- HS làm vở TH

Em hãy ghép tiếng phức (có nghĩa là “ điều may mắn, tốt lành”) với mỗi tiếng dưới đây để tạo thành từ phức và ghi vào chỗ trống:

phúc	đức	Phúc đức
	hậu	Phúc hậu
	lộc	Phúc lộc
	lợi	Phúc lợi

- Đặt câu với một trong số 4 từ phức đã ghép được:

Ông ấy trông thật phúc hậu.

Thứ tư, ngày 13 tháng 12 năm 2023

Tiết 29

TẬP LÀM VĂN
LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI.
(Tả hoạt động)

I. Mục tiêu:

- Nêu được nội dung chính của từng đoạn, các chi tiết tả hoạt động của nhân vật trong bài văn (Bt 1).
- Viết được một đoạn văn tả hoạt động của một người (bt 2).
- Giáo dục học sinh biết yêu mến mọi người xung quanh.

II. Chuẩn bị:

- + GV: Bảng phụ ghi sẵn lời giải của bài tập 1.
- + HS: Bài tập chuẩn bị: quan sát hoạt động của một người thân hoặc một người mà em yêu mến.

III. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lần lượt đọc bài chuẩn bị: quan sát hoạt động của một người thân hoặc một người mà em yêu mến. - Giáo viên nhận xét <p>3. Bài mới: Luyện tập tả người (tả hoạt động).</p> <p>❖ Hoạt động 1: Hướng dẫn học sinh nắm được cách tả hoạt động của người (các đoạn của bài văn, nội dung chính của từng đoạn, các chi tiết tả hoạt động).</p> <p>* Bài 1: Gv gọi học sinh đọc bài văn và yêu cầu bài tập .</p> <p>+ Yêu cầu Hs làm việc theo cặp để làm bài.</p> <p>+ Gv lần lượt nêu từng câu của bài và yêu cầu</p> <p>Hs trả lời.</p> <p>1) Xác định các đoạn của bài văn ? Câu mở đoạn.</p> <p>2) Nội dung từng đoạn ?</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - 2,3 Học sinh lần lượt đọc bài chuẩn bị : quan sát hoạt động của một người thân hoặc một người mà em yêu mến. - Cả lớp nhận xét. -1 học sinh đọc bài 1 – Cả lớp đọc thầm. - HS làm việc theo cặp để làm bài. - Hs Trả lời câu hỏi. - Các đoạn của bài văn : +Đoạn 1: “Bác Tâm...loang ra mãi” (Câu mở đoạn :Bác Tâm, mẹ của Thu đang chăm chú làm việc). +Đoạn 2 : “Mảng đường HCN...như vá áo” (Tả kết quả lao động của bác Tâm – mảng đường được và rất đẹp, rất khéo (Câu mở đoạn: Mảng đường hình chữ nhật đen nhánh hiện lên). +Đoạn 3: “Bác Tâm đứng lên...khôn mặt bác”.(Câu mở đoạn: Bác Tâm đứng lên

<p>3) Tìm những chi tiết tả hoạt động của bác Tâm.</p> <p>-Gv nhận xét và sửa bài cho hs.</p> <p>❖ Hoạt động 2: HDHS viết được một đoạn văn (chân thật, tự nhiên), tả hoạt động của người (nhiệm vụ trọng tâm).</p> <p>* Bài 2:</p> <p>- Gọi hs đọc yêu cầu và gợi ý BT</p> <p>- Gv yêu cầu: Hãy giới thiệu về người em định tả.</p> <p>+ Gv yêu cầu Hs viết đoạn văn (nhắc Hs dựa vào Kquả đã quan sát hoạt động của một người mà em đã ghi lại để viết.(Gv cho hs làm vào vở)</p> <p>+ Giáo viên nhận xét chốt chân thật, tự nhiên.</p> <p>4) Củng cố – dặn dò</p> <p>-Tổng kết rút kinh nghiệm.</p> <p>-Chuẩn bị:“Luyện tập tả người: tả hoạt động”.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p>	<p>vườn vai mấy cái liễn).</p> <p>3) Những chi tiết tả HĐ của bác Tâm.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tả hoạt động ngoại hình của bác Tâm khi đã vá xong mảng đường, đứng lên ngắm lại kết quả lao động của mình. • Tay phải cầm búa, tay trái xép rất khéo những viên đá bọc nhựa đường đen nhánh. Bác đập đều đều xuống những viên đá, hai tay đưa lên hạ xuống nhịp nhàng. <p>- Cả lớp nhận xét bổ sung ý, câu hay.</p> <p>Hoạt động cá nhân.</p> <p>- 2 Hs nối tiếp nhau đọc thành tiếng.</p> <p>- Hs tiếp nối nhau giới thiệu.</p> <p>Ví dụ :</p> <p>-Em tả bố em đang xây vườn hoa.</p> <p>-Em tả mẹ em đang nấu cơm.</p> <p>-Em tả mẹ ông em đang đọc báo.</p> <p>-Học sinh đọc phần yêu cầu và gợi ý.</p> <p>-Hs Viết một đoạn văn tả hoạt động của một người thân hoặc một người mà em yêu mến vào vở.</p> <p>-HS đọc lên đoạn văn đã hoàn chỉnh.</p> <p>-Cả lớp nhận xét và bổ sung.</p> <p>- Đọc đoạn văn hay.</p> <p>- Phân tích ý hay</p> <p>- Hs về nhà Quan sát và ghi lại kết quả quan sát của em bé đang độ tuổi tập đi, tập nói</p>
--	---

Tiết 73

TOÁN

LUYỆN TẬP CHUNG

I. Mục tiêu:

-Thực hiện các phép tính với số thập phân .

-Vận dụng để tính giá trị của biểu thức, giải toán có lời văn.

* Bài tập cần làm : bài 1(a, b, c, d) ; bài 2 (a) ; bài 3. (HS làm thêm ở lớp bài 4 nếu có thời gian). **CV 3799: Bài 1 (trang 73) phần d điều chỉnh: $3 : 6,25$ thành $3 : 0,48$.**

-Giáo dục học sinh tính cẩn thận khi học toán.

II. Chuẩn bị:

+ GV: Phấn màu, bảng phụ.

+ HS: Vở , bảng con, SGK.

III. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ: + Gv cho Hs nêu lại qui tắc : “Chia 1 STP cho 1 STP” Giáo viên nhận xét</p> <p>3. Bài mới: Luyện tập chung. ❖ Hoạt động 1: Hướng dẫn học sinh kỹ năng thực hành các phép chia có liên quan đến số thập phân. Bài 1: * CV 3799: Bài 1 (trang 73) phần d điều chỉnh: $3 : 6,25$ thành $3 : 0,48$ - Hs làm vào phiếu Bt. + Gv cho Hs đọc đề bài. + Giáo viên lưu ý học sinh từng dạng chia và nhắc lại phép chia. a) Số thập phân chia số tự nhiên . b) Số tự nhiên chia số tự nhiên. c) Số thập phân chia số thập phân. d) Số tự nhiên chia số thập phân. -Gv cho hs nhận xét. +Gv nhận xét và sửa Bt cho hs . Bài 2: * Ghi chú, bt cần làm : bài 2 (a) -Gọi hs đọc đề bài 2a. -Giáo viên yêu cầu học sinh nhắc lại thứ tự thực hiện tính trong biểu thức. -Cho Hs làm vào bảng phụ theo nhóm đôi.</p>	<p>- Hát</p> <p>+ 2,3 hs nêu lại qui tắc : “Chia 1 STP cho 1 STP”. Lớp nhận xét.</p> <p>+Học sinh đọc đề bài – Cả lớp đọc thầm. + 1 Học sinh làm bài vào bảng phụ. Cả lớp làm vào phiếu Bt. * Kết quả : a) $266,22 : 34 = 7,38$ b) $483 : 35 = 13,8$ c) $91,08 : 3,6 = 25,3$ d) $3 : 0,48 = 6,25$ + Học sinh nêu lại từng dạng chia và nhắc lại qui tắc phép chia. +Cả lớp nhận xét. +Học sinh sửa bài.</p> <p>* Học sinh đọc đề. - Học sinh nhắc lại thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức. +2 Học sinh làm bài vào bảng phụ. Kquả :</p>

<p>* làm thêm 1b. + Gv nhận xét và sửa Bt ở bảng phụ.</p> <p>Bài 3: +Gv cho học sinh đọc đề bài + Giáo viên chốt dạng toán (Đại lượng tỉ lệ thuận). + Gv cho Hs làm vào vở .</p> <p>+ Gv nhận xét và sửa Bt .</p> <p>Bài 4: * Ghi chú : Gv có thể cho hs làm thêm ở lớp bài 4 nếu có thời gian. +Gv cho hs đọc đề. + Gv cho Hs nhắc lại qui tắc Tìm thành phần chưa biết của SBT, Số hạng , thừa số . +Giáo viên chốt cách tìm SBT, Số hạng , thừa số chưa biết (đã học)</p> <p>+ Gv nhận xét và sửa Bt</p> <p>4) Cũng cố – dặn dò - Học sinh nhắc lại phương pháp chia các</p>	<p>a) $(128,4 - 73,2) : 2,4 - 18,32$ $= 55,2 : 2,4 - 18,32$ $= 23 - 18,32$ $= 4,68.$</p> <p>b) $8,64 : (1,46 + 3,34) + 6,32$ $= 8,64 : 4,8 + 6,32$ $= 1,8 + 6,32$ $= 8,12 .$</p> <p>- Lớp nhận xét. - Học sinh sửa bài.</p> <p>+Học sinh đọc đề bài – học sinh tóm tắt. 1 giờ : 0,5 lít ? giờ : 120 lít - Học sinh làm bài. Giải Động cơ đó chạy được số giờ là : $120 : 0,5 = 240(\text{giờ}).$ Đ S : 240 giờ.</p> <p>- Cả lớp nhận xét.</p> <p>+Học sinh đọc đề. + Hs nhắc lại qui tắc Tìm thành phần chưa biết của SBT, Số hạng , thừa số . +Học sinh làm bài. Kquả Tìm X : a) $X - 1,27 = 13,5 : 4,5$ $X - 1,27 = 3$ $X = 3 + 1,27$ $X = 4,27.$ b) $X + 18,7 = 50,5 : 2, 5$ $X + 18,7 = 20,2.$ $X = 20,2 - 18,7$ $X = 1,5 .$ c) $X \times 12,5 = 6 \times 2,5$ $X \times 12,5 = 15$ $X = 15 : 12,5$ $X = 1,2$</p> <p>+Lớp nhận xét. +Học sinh sửa bài.</p> <p>-Thi đua giải bài tập nhanh.</p>
---	--

dạng đã học. Thi đua giải bài tập nhanh. 2 Hs đại diện 2 dãy bàn lên làm. - Dặn học sinh xem trước bài ở nhà. - Chuẩn bị: “Tỉ số phần trăm”. - Nhận xét tiết học.	$3 : 4 \times 100 : 100$ $1 : 2 \times 100 : 100$
--	--

Tiết 30

TẬP ĐỌC
VỀ NGÔI NHÀ ĐANG XÂY

I. Mục tiêu:

- Biết đọc diễn cảm bài thơ, ngắt nhịp lí theo thể thơ tự do.
- Hiểu nội dung, ý nghĩa : Hình ảnh đẹp của ngôi nhà đang xây thể hiện sự đổi mới của đất nước. (Trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3 trong SGK) Hs đọc diễn cảm bài thơ với giọng vui, tự hào.
- GD hs luôn trân trọng yêu quý và giữ gìn thành quả lao động.

II. Chuẩn bị:

- + GV: Tranh phóng to, bảng phụ ghi những câu luyện đọc.
- + HS: Bài soạn.

III. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ: Buôn Chư-Lênh đón cô giáo.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhận xét. <p>3. Bài mới: Về ngôi nhà đang xây.</p> <p>❖ Hoạt động 1: Hướng dẫn HS luyện đọc.</p> <p>a) Luyện đọc.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Gv cho 1 HS khá giỏi đọc bài. - Gv hỏi : Bài chia mấy đoạn ? + Gv yêu cầu 2 Hs nối tiếp nhau đọc toàn bài thơ (3 lượt). Gv chú sửa cách phát âm HS. <p>+Gv cho HS phát hiện những từ khó đọc.</p> <p>+ Gv hướng dẫn hs cách đọc từ khó.</p> <p>+ GV yêu cầu 2 Hs nối tiếp nhau đọc toàn bài thơ (3 lượt). Gv chú sửa cách phát âm HS.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Hs phát hiện những từ khó hiểu và Gv giúp hs hiểu. Sau đó cho hs lặp lại. +Gv cho Hs luyện đọc theo cặp. <p>+ Gv gọi 1 HS khá giỏi đọc cả bài.</p> <p>+ Giáo viên đọc toàn bài.</p> <p>b) Tìm hiểu bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Giáo viên cho học sinh đọc đoạn 1. • Gv cho Hs thảo luận nhóm 4 trả lời các câu hỏi. - Câu 1: Những chi tiết nào vẽ lên hình ảnh ngôi nhà đang xây? 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - Học sinh đọc từng đoạn. - Học sinh đặt câu hỏi – Học sinh khác trả lời. <ul style="list-style-type: none"> -1 hs khá giỏi đọc bài. - Chia thành 2 đoạn + 2 Học sinh nối tiếp đọc từng khổ thơ. - HS 1 : “ Chiều đi học về...Còn nguyên màu vôi vạch”. - HS 2 : “Bầy chim đi ăn về...lón lên với trời xanh -HS phát hiện những từ khó đọc + Dự kiến : giàn giáo, trụ bê tông, cái bay. Hươu hươ, Sấm biếc. -Hs phát hiện những từ khó hiểu * Dự Kiến: giàn giáo, trụ bê tông, cái bay. HS đọc thầm phần chú giải và trả lời. + 2 Hs ngồi cùng bàn nối tiếp đọc từng khổ thơ. + 1 Học sinh khá giỏi đọc cả bài. -Lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc đoạn 1. + Hs thảo luận nhóm 4 TL các câu hỏi. <p>1) Trụ bê-tông nhú lên - bác thợ làm việc, còn nguyên màu vôi gạch - rãnh</p>

<p>- Câu 2: Những hình ảnh nói lên vẻ đẹp của ngôi nhà ?</p> <p>- Câu 3: Tìm những hình ảnh nhân hóa làm cho ngôi nhà được miêu tả sống động, gần gũi?</p> <p>- Câu 4: Hình ảnh những ngôi nhà đang xây nói lên điều gì về cuộc sống trên đất nước ta? -Nêu nội dung chính bài?</p> <p>-Gv cho HS nhận xét. - Gv nhận xét và chốt nội dung chính. Sau đó cho Hs lặp lại.Gv ghi bảng.</p> <p>c) Luyện đọc diễn cảm. -Gv treo đoạn đọc diễn cảm lên bảng và hướng dẫn cách đọc. * Lưu ý : +Toàn bài đọc với giọng chậm rãi, nhẹ nhàng tình cảm. +Nhấn giọng các từ : Xây dở, che chở, nhú lên, hươ hươ, sầm biếc, nòng hăng, lớn lên. -Giáo viên đọc diễn cảm. + Tổ chức cho Hs đọc diễn cảm theo nhóm khổ thơ 1; 2. - Gv cho Hs luyện đọc theo cặp. - Cho học sinh thi luyện đọc diễn cảm. - Gv nhận xét và kết luận nhóm đọc hay.</p> <p>4) Củng cố – dặn dò : - Gv cho Hs nhắc lại nội dung chính. - Học sinh về nhà luyện đọc. - Chuẩn bị: “Thầy thuốc như mẹ hiền”. - Nhận xét tiết học .</p>	<p>tường chưa trát - ngôi nhà đang lớn lên. 2) + Giàn giáo tựa cái lồng. + Trụ bê-tông nhú lên như một mầm cây. + Ngôi nhà như bài thơ. + Ngôi nhà như bức tranh. + Ngôi nhà như đứa trẻ. 3) + Ngôi nhà tựa, thờ. + Nắng đứng ngủ quên. + Làn gió mang hương ủ đầy. + Ngôi nhà như đứa trẻ, lớn lên. 4) <i>cuộc sống náo nhiệt khẩn trương. Đất nước là công trường xây dựng lớn.</i></p> <p>Hình ảnh đẹp của ngôi nhà đang xây thể hiện sự đổi mới của đất nước + HS nhận xét.</p> <p>-</p> <p>- Từng nhóm luyện đọc diễn cảm. - Hs luyện đọc theo cặp. - Lần lượt từng nhóm thi đọc diễn cảm.</p> <p>-HS nhắc lại.</p>
--	--

TIẾT ĐỌC THƯ VIỆN
ĐỌC NHỮNG CÂU CHUYỆN NÓI VỀ NHỮNG NGƯỜI ĐÃ SỐNG
VÌ HẠNH PHÚC CỦA NHÂN LOẠI VÀ DÂN TỘC

I. MỤC TIÊU :

1. Kiến thức:

- Giúp các em bước đầu làm quen với khái niệm “ Hạnh phúc” hay “Giá trị sống”
- Giới thiệu cho các em tìm đọc những bộ sách nãi về những vĩ nhân trọn đời hy sinh vì hạnh phúc nhân loại. Những giải thưởng Nobel hịa bình

2. Kỹ năng:

- Đọc tốt câu chuyện, ghi lại tóm tắt để trình bày về những tấm gương trong truyện mà em chọn đọc.

3. Thái độ:

- * Cảm phục trước những người đã sống vì hạnh phúc của người khác.
- * Có thói quen và thích đọc sách .

II. CHUẨN BỊ :

✚ Giáo viên & cán bộ thư viện chuẩn bị:

- * Xếp bàn theo nhóm học sinh

* Danh mục sách theo chủ đề: Về chủ đề những người đã sống vì hạnh phúc của người khác

✚ Học sinh : Sổ tay đọc sách.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>I- TRƯỚC KHI ĐỌC (5’)</p> <p>1.Khởi động: Tiểu phẩm“ Lu-i Pa- xtơ và em bé”ù</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn hình thức khởi động. - Yêu cầu học sinh nhắc lại câu chuyện - Cho học sinh xung phong sắm vai. <p>+ Qua tiểu phẩm em nghĩ gì về Lu-i Pa-xtơ ?</p> <p>2. Giới thiệu bài:</p> <p>Từ câu chuyện Lu- i- Pa- Xto, Gv dẫn nhập giới thiệu những câu chuyện nói về những người đã sống vì hạnh phúc của người khác.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu các danh mục sách đã chuẩn bị. <p>II- TRONG KHI ĐỌC (15’)</p> <p>*Hoạt động 1: Chọn sách nói về những người đã sông vì hạnh phúc của người khác.</p> <p><u>Mục tiêu: Biết chọn đúng sách theo trình độ, theo chủ đề àtrên.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> -Yêu cầu học sinh chọn sách truyện phù hợp chủ đề trên giới thiệu trước lớp (mỗi nhóm 1 quyển) <p>*Hoạt động 2: Thực hành đọc truyện</p> <p><u>Mục tiêu:Đọc hết một câu chuyện ngắn thực hiện tốt các yêu cầu phiếu học tập .</u></p>	<p>* HĐ:1</p> <ul style="list-style-type: none"> - (1-2em) Nhắc lại câu chuyện trên - Sắm vai lại câu chuyện. - Các em nêu hiểu biết của mình <p>* HĐ cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> -Tiến hành chọn sách, giới thiệu trước lớp + Tên quyển truyện + Tác giả – Nhà xuất bản. - (2-3 em) giới thiệu - HS khác nhận xét <p>* HĐ nhóm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trưởng nhóm nêu phiếu đọc sách cho nhóm nắm.

<p>- Nêu yêu cầu đọc truyện cùng hoàn thành ở phiếu đọc truyện</p> <p>III- SAU KHI ĐỌC (10’)</p> <p>* Hoạt động 1: Trình bày</p> <p><i>Mục tiêu: Trình bày liền mạch tóm tắt câu chuyện, lưu loát</i></p> <p>- Hướng dẫn các em giới thiệu những ghi về câu chuyện của mình với các bạn:</p> <p>- Hướng dẫn nhận xét</p> <p>- Nhận xét chung</p> <p><u><i>Kết luận : Qua những câu chuyện các em vừa giới thiệu cho ta biết được có rất nhiều tấm gương luôn sống ví hạnh phúc của người khác.</i></u></p> <p>* Hoạt động 2: Tổng kết</p> <p>- Qua tiết đọc này các em học được những gì từ những nhân vật mà em biết qua các câu chuyện vừa đọc?</p> <p>- Giáo dục các em biết noi theo những tấm gương đã học</p> <p>- Nhắc các em tìm những câu chuyện được bạn giới thiệu đọc ghi vào sổ.</p>	<p>- Lần lượt trong nhóm đọc nối tiếp từng đoạn hết câu chuyện</p> <p>- Thảo luận theo yêu cầu phiếu như sau:</p> <p>+ Câu chuyện tên gì ? tác giả là ai?</p> <p>+ Có những nhân vật nào ? Nhân vật chính là ai ?</p> <p>+ Qua câu chuyện em học được gì ?</p> <p>- Ghi kết quả thảo luận vào phiếu</p> <p>*HD cá nhân, cả lớp</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình lên trước lớp</p> <p>- Các em khác lắng nghe và thực hành hỏi chất vấn để làm rõ thêm thông tin của mình.</p> <p>- (3-4 em) nêu cảm nhận của mình.</p>
--	---

Tiết 15

LỊCH SỬ

CHIẾN THẮNG BIÊN GIỚI THU - ĐÔNG 1950

I. Mục tiêu:

- Kể lại được tấm gương anh hùng La Văn Cầu: Anh La Văn Cầu có nhiệm vụ đánh bọc phá vào lô cốt phía đông bắc cứ điểm Đông Khê. Bị trúng đạn, nát một phần cánh tay phải nhưng anh đành nghiến răng nhờ đồng đội dùng lưỡi lê chặt đứt cánh tay để tiếp tục chiến đấu.

**CV 3799: Không yêu cầu tường thuật chỉ kể lại một số sự kiện chiến dịch Biên giới:*

+ *Ta mở chiến dịch Biên giới nhằm giải phóng một phần biên giới, củng cố và mở rộng căn cứ địa Việt Bắc, khai thông đường liên lạc quốc tế.*

+ *Mở đầu ta tấn công cứ điểm Đông Khê.*

+ *Mất Đông Khê, địch rút quân khỏi Cao Bằng theo Đường số 4, đồng thời đưa lực lượng lên để chiếm lại Đông Khê.*

+ *Sau bao nhiêu ngày tranh giao quyết liệt quân Pháp đóng trên đường số 4 phải rút chạy.*

+ *Chiến dịch Biên giới thắng lợi, căn cứ địa Việt Bắc được củng cố và mở rộng.*

- Tự hào về truyền thống lịch sử của cha ông.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Bản đồ hành chính Việt Nam. (chỉ biên giới Việt-Trung).

- HS: SGK, sưu tầm tư liệu chiến dịch biên giới.

III. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Ôn định :</p> <p>2. Bài cũ: Thu -Đông 1947, Việt Bắc “mở chôn giặc Pháp”</p> <p>- Gọi 2 HS trả lời:</p> <p>+ <i>Nêu diễn biến sơ lược về chiến dịch Việt Bắc thu đông 1947?</i></p> <p>+ <i>Nêu ý nghĩa của chiến thắng Việt Bắc thu đông 1947?</i></p> <p>- Giáo viên nhận xét.</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài: Chiến thắng biên giới Thu - Đông 1950.</p> <p>3.2 Các hoạt động</p> <p>Hoạt động 1: Làm việc cả lớp.</p> <p>- GV nêu nhiệm vụ bài học.</p> <p>Hoạt động 2: Ta quyết định mở chiến</p>	<p>- Hát</p> <p>- 2 HS trả lời</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS xác định nhiệm vụ học tập:</p> <p>1. Vì sao ta quyết định mở chiến dịch Biên giới thu đông 1950.</p> <p>2. Diễn biến, kết quả chiến dịch Biên giới thu đông 1950.</p> <p>3. Ý nghĩa của chiến thắng Biên giới thu đông 1950.</p>

<p>địch Biên giới thu đông 1950. (Cá nhân)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc thầm SGK ,TLCH + Vì sao địch âm mưu khoá chặt biên giới Việt –Trung? + Nếu không khai thông biên giới thì cuộc kháng chiến của nhân dân ta như thế nào? + Để đối phó âm mưu của địch, TW Đảng và Bác Hồ đã quyết định làm gì? <p>- GV chốt lại các nội dung trên.</p> <p>Hoạt động 3: Diễn biến, kết quả chiến dịch Biên giới thu đông 1950. (Thảo luận nhóm)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức làm việc theo nhóm 6, hai nhóm một nội dung thảo luận và TLCH sau. 1. Trận đánh tiêu biểu nhất trong chiến dịch biên giới thu đông 1950 diễn ra ở đâu? *CV: Kể lại một số sự kiện về chiến dịch Biên giới 2. Sau khi mất Đông Khê, địch làm gì? 3. Nêu kết quả của chiến dịch biên giới Thu- Đông 1950 ? <ul style="list-style-type: none"> + Nêu cảm tưởng của em khi quan sát hình 1? - Gọi HS kể những điều em biết về gương chiến đấu dũng cảm của anh La Văn Cầu. - GD HS tinh thần chiến đấu quên mình vì tổ quốc của anh La Văn Cầu. <p>Hoạt động 4: Ý nghĩa của chiến thắng biên giới thu đông 1950 (Cá nhân)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thầm - Địch âm mưu khoá chặt biên giới Việt – Trung nhằm mục đích cô lập căn cứ địa Việt Bắc. - Cuộc kháng chiến của nhân dân ta sẽ bị cô lập, dẫn đến thất bại. - Quyết định phá tan âm mưu khoá chặt biên giới của địch giải phóng một phần biên giới, khai thông đường liên lạc quốc tế. - HS lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thầm bài và thảo luận - Ngày 16/9/1950 ta nổ súng tấn công Đông Khê. Sáng ngày 18/9/1950 quân ta chiếm được cứ điểm Đông Khê. - HS kể lại - Mất Đông Khê, địch bị cô lập, chúng buộc phải rút khỏi Cao Bằng, theo đường số 4 chiếm lại Đông Khê. Sau nhiều ngày giao tranh quyết liệt, quân địch trên đường số 4 phải rút chạy. - Qua 29 ngày đêm chiến đấu, ta đã diệt và bắt sống hơn 8 000 tên địch, giải phóng một số thị xã, thị trấn , làm chủ 750 km đường biên giới Việt –Trung.Căn cứ địa Việt Bắc được củng cố và mở rộng. - Các nhóm trả lời câu 1,2 kết hợp chỉ trên lược đồ. - HS phát biểu + Anh La Văn Cầu có nhiệm vụ đánh bọc phá vào lô cốt phía đông bắc cứ điểm Đông Khê. Bị trúng đạn, nát một phần cánh tay phải nhưng anh đành nghiến răng nhờ đồng đội dùng lưỡi lê chặt đứt cánh tay để tiếp tục chiến đấu.
--	--

<p>- GV tổ chức cho HS thảo luận cặp đôi + <i>Nêu ý nghĩa của chiến thắng biên giới thu đông 1950.</i></p> <p>4. Củng cố - Dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học - Chuẩn bị: <i>“Hậu phương những năm sau chiến dịch Biên Giới”.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS phát biểu - Quân đội ta lớn mạnh và trưởng thành rất nhanh so với ngày đầu kháng chiến. - Căn cứ địa Việt Bắc được củng cố và mở rộng. - Chiến thắng đã cổ vũ tinh thần đấu tranh của toàn dân. - Đường liên lạc với quốc tế được nối liền. <p>- HS lắng nghe</p>
--	--

TIẾT 15

ÂM NHẠC

ÔN TẬP ĐỌC NHẠC: TĐN SỐ 3. GỖ ĐỆM THEO TIẾT TẤU PHÙ HỢP.

KỂ CHUYỆN: NGHỆ SĨ CAO VĂN LẦU.

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Biết đọc bài TĐN số 3 và biết thể hiện cảm xúc theo tính chất ghi trên bản nhạc.
- Biết gõ đệm theo TT phù hợp.
- Nêu được những nét chính về nghệ sĩ Cao Văn Lầu và bài Dạ cổ hoài lang.

2. Năng lực:

- Hát ,đọc nhạc hòa giọng trôi chảy,êm ái, đúng sắc thái.

3. Phẩm chất:

- Chăm chỉ rèn đọc.
- Góp phần giáo dục hs thêm yêu âm nhạc

II. Chuẩn bị:

- Chuẩn bị của GV: Đàn, tranh ảnh minh họa.
- HS: Sách giáo khoa.

III. Các hoạt động dạy – học

Hoạt động của Gv	Hoạt động của hs
<p>1. Hoạt động khởi động:</p> <p>*Mục tiêu:Tạo không khí vui tươi ,hào hứng cho lớp học.</p> <p>*Cách thực hiện:</p> <p>-Cho HS hát, vận động bài: A ram sam sam</p>	-HS vận động.
<p>2. Hoạt động thực hành, luyện tập:</p> <p>*Mục tiêu:</p> <p>-HS đọc nhạc, đúng sắc thái của bài TĐN số 3</p> <p>-Biết gõ đệm theo cách phù hợp.</p> <p>*Cách thực hiện</p> <p>* Hoạt động 1: Ôn tập bài TĐN số 3:</p> <p>- Luyện cao độ: Gv quy định đọc các nốt Đô- Rê- Mi- Son- Đô rồi đàn để học sinh hòa theo.</p> <p>Gv cho hs đọc các nốt Mi- Son- La- Son- Mi rồi đàn để hs đọc hòa theo.</p> <p>-Gv hướng dẫn đọc nhạc, hát lời kết hợp luyện tiết tấu:</p> <p>+Gõ lại tiết tấu TĐN số 3.</p> <p>+ Nửa lớp đọc nhạc và hát lời, nửa lớp gõ tiết tấu. Đổi lại phần trình bày.</p> <p>-Gv hướng dẫn đọc nhạc, hát lời kết hợp gõ phách: nửa lớp đọc nhạc nửa kia hát lời ca cùng nhau hòa theo. Ngược lại.</p>	-HS luyện cao độ
	-HS thực hiện
	-Hs thực hiện

<p>3. Hoạt động tìm hiểu, khám phá :</p> <p>*Mục tiêu: _Nắm được nét chính về nghệ sĩ Cao Văn Lầu và bản “ “ Dạ cổ hoài lang,,</p> <p>*Cách thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Kể chuyện Nghệ sĩ Cao Văn Lầu - Gv giới thiệu câu chuyện. Gv kể chuyện. - Cùng cố nội dung : Gv đưa câu hỏi cho hs. Hs tập kể chuyện - Gv thực hiện nghe nhạc minh họa bài:” Dạ cổ hoài lang,, <p>4.Hoạt động vận dụng, sáng tạo:</p> <p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục thái độ:Trân trọng giá trị tác phẩm âm nhạc. <p>*Cách thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu đề cho HS biết giá trị văn hóa bài Dạ cổ hoài lang,, với cuộc sống văn hóa của người dân Nam Bộ. -Yêu cầu HS về nghe và tìm hiểu thêm bài hát 	<ul style="list-style-type: none"> -HS theo dõi -HS trả lời -HS thực hiện -HS ghi nhớ -HS nghe -HS ghi nhớ.
--	---

LUYỆN TẬP TOÁN
CHIA MỘT SỐ TỰ NHIÊN CHO MỘT SỐ THẬP PHÂN

I. MỤC TIÊU:

- Học sinh biết chia một số tự nhiên cho một số thập phân
- Rèn kỹ năng tính nhanh, chính xác.
- GD HS yêu thích học toán.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**Trang 62, 63: Vở Luyện tập Toán 5, tập 1.****Bài 1:**

a) Viết tiếp vào chỗ chấm: (Nêu miệng)

Muốn chia số tự nhiên cho một số thập phân ta làm như sau:

Đếm xem có bao nhiêu chữ số ở phần thập phân của số chia thì viết thêm vào bên trái số bị chia bấy nhiêu chữ số 0.

Bỏ dấu phẩy ở số chia rồi thực hiện phép chia như chia số tự nhiên.

b/ Đặt tính rồi tính:

Đáp án:

$$24: 2,5 = 9,6 \quad 48: 0,75 = 64 \quad 416: 5,12 = 81,25$$

Bài 2. a/ Tính rồi so sánh kết quả (Nháp)

$$7: 0,1 = 70 \quad 7 \times 10 = 70$$

So sánh $7: 0,1 = 7 \times 10$

$$54: 0,01 = 5400 \quad 54 \times 100 = 5400$$

So sánh $54: 0,01 = 54 \times 100$

b/ Tính nhẩm

$$3,6 : 0,1 = 360$$

$$49 : 0,001 = 49000$$

$$153: 100 = 1,53$$

$$153: 0,01 = 15300$$

$$36: 10 = 3,6$$

$$49 : 100 = 0,49$$

Bài 3:

Tìm y, biết:

$$a/ y \times 2,4 = 18$$

$$y = 18 : 2,4$$

$$y = 7,5$$

$$b/ 414 : y = 22,5$$

$$y = 414 : 22,5$$

$$y = 18,4$$

Bài 4: Có 25l sữa rót vào các chai như nhau, mỗi chai đựng 1,5l thì được mấy chai và còn thừa mấy lít sữa?

Nếu muốn rót cho đủ 20 chai như vậy thì phải cần thêm bao nhiêu lít sữa?

Bài giải

Số chai 25l sữa rót là:

$$25 : 1,5 = 16 \text{ (l)} \text{ dư } 1 \text{ (l)}$$

Số chai cần rót thêm là:

$$20 - 16 = 4 \text{ (chai)}$$

Số lít sữa cần thêm là:

$$(4 \times 1,5 - 1 = 5 \text{ (l)})$$

Đáp số: 5 l sữa

- Nhận xét tiết học

- GV nhận xét.

LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT**MỞ RỘNG VỐN TỪ: HẠNH PHÚC. TỔNG KẾT VỐN TỪ****I. Mục tiêu:**

- Học sinh xác định đúng từ thích hợp với yêu cầu bài.
- Giáo dục học sinh tình cảm yêu thương, quý mến mọi người xung quanh.
- HS yêu Tiếng Việt.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**HD 1: Nhóm đôi**

- HS đọc yêu cầu bài và trả lời các câu hỏi.
- HS thảo luận và trả lời các câu hỏi
- Nhận xét.

1. Chọn từ thích hợp thay thế cho từ hạnh phúc:

Từ sung sướng

Từ mãn nguyện

2. Tìm từ miêu tả thái độ, cảm xúc, cử chỉ, hành động... của người đang hạnh phúc.

Hạnh phúc: vui mừng, phấn khích, phấn khởi, sung sướng, hớn hờ, vui sướng ...

3. Tìm các từ ngữ miêu tả bằng cách hoàn thành sơ đồ sau:

Từ chỉ người : học sinh, cô giáo, thầy giáo, ba, mẹ...

Động từ : bơi, hát, múa, chạy, nhảy ...

Đại từ xưng hô: Chúng ta, chúng tôi, chúng tớ, chúng mình...

Tính từ: dịu dàng, phúc hậu, hiền lành, nhanh nhẹn...

4. Chọn 1 số từ ở bài 3, viết đoạn văn về chủ đề Bạn bè:

Khiết An vô cùng xinh xắn và đáng yêu với khuôn mặt bầu bĩnh, trắng hồng với hàng lông mi cong vút. Dáng người bạn mảnh khảnh, nhỏ nhắn mà vô cùng duyên dáng. Nước da của bạn không hề ngăm ngăm như một vài bạn nữ khác mà trắng hồng như được thoa một lớp kem vậy. An là một người rất hòa đồng, cũng rất hiền lành và chăm chỉ. Bạn luôn luôn là người bạn tốt của mọi người trong lớp và là người học sinh được thầy cô vô cùng tin tưởng. Trong học tập, bạn là người có thành tích học tập tốt nhất lớp em. Mỗi lần có bài

kiểm tra hay thi cuối kỳ, bao giờ Khiết An cũng là người có được những điểm số cao nhất lớp. Thành tích của bạn đã duy trì từ bốn năm nay. Ai ai cũng đều ngưỡng mộ khả năng học tập của bạn. Học tập tốt là thế, những Khiết An chưa bao giờ tỏ ra kiêu kì hay đồng đánh, ích kỷ, bạn luôn giúp đỡ tất cả mọi người trong cả lớp, giảng giải cho những bạn chưa hiểu bài, vì vậy mà trong mắt thầy cô, An là một cô học sinh cực kì gương mẫu và tốt bụng.

- Nhận xét tiết học

Thứ năm, ngày 14 tháng 12 năm 2023

Tiết 30

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU
TỔNG KẾT VỐN TỪ**

I. Mục tiêu:

- Nêu được một số từ ngữ, tục ngữ, thành ngữ, ca dao nói về quan hệ gia đình, thầy trò, bạn bè theo yêu cầu của Bt 1, Bt 2. Tìm được một số từ ngữ tả hình dáng của người theo yêu cầu của Bt 3(Chọn 3 trong số ý a, b, c, d, e).

-Viết được văn tả hình dáng người thân khoảng 5 câu theo yêu cầu của Bt 4.

- Giáo dục và hình thành ở các em tình cảm đẹp về gia đình, thầy cô, bạn bè .

II. Chuẩn bị:

+ GV: Giấy khổ to, bảng phụ.

+ HS: SGK .

III. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <p>- Gv Y/c Học sinh lần lượt đọc lại các bài 1, 2, 3 đã hoàn chỉnh trong vở.</p> <p>-Giáo viên nhận xét</p> <p>3. Bài mới: Tổng kết vốn từ .</p> <p>❖ Hoạt động 1: HDHS liệt kê được các từ ngữ chỉ người, tả hình dáng của người, biết đặt câu miêu tả hình dáng của một người cụ thể.</p> <p>*Bài 1: Hs làm miệng.</p> <p>+ Gọi HS cầu bài 1.Và tổ chức Hs làm việc theo nhóm đôi.</p> <p>• Giáo viên chốt : treo bảng từ ngữ đã liệt kê.</p> <p>* Đáp án :</p> <p>a) Chỉ người thân trong gia đình : ông,bà,cô thím,mợ,cậu,anh,chị,em,cháu....</p> <p>b) Chỉ người thân gần gũi em trong trường học: Thầy,cô,bạn thân bạn cùng lớp,bác bảo vệ,anh chị phụ trách đội...</p> <p>c) Chỉ các nghề nghiệp khác nhau : bác sĩ, kĩ sư, học sinh, sinh viên,thợ cấy...</p> <p>d) Các dân tộc anh em trên đất nước ta : Ê- đê, Gia-rai, dao, kinh, mùng, tày, nùng...</p> <p>* Bài 2:</p> <p>-Gọi HS đọc đề bài 2.</p>	<p>Hát</p> <p>- Học sinh lần lượt đọc lại các bài 1, 2, 3 đã hoàn chỉnh trong vở.</p> <p>-Cả lớp nhận xét.</p> <p>- HS đọc YC bài 1, cả lớp đọc thầm.</p> <p>-Hs làm việc theo nhóm 2 .</p> <p>-Học sinh liệt kê ra nháp các từ ngữ tìm được.</p> <p>-Học sinh lần lượt nêu.</p> <p>-Cả lớp nhận xét.</p> <p>-Học sinh sửa bài – Đọc hoàn chỉnh bảng từ.</p> <p>+Học sinh đọc kỹ yêu cầu bài 2.</p>

<p>+ Gv cho hs tìm thành ngữ, tục ngữ, ca dao nói về quan hệ gia đình, thầy trò, bạn bè. +Chia mỗi nhóm 4 hs, tìm theo chủ đề hoặc cho đại diện nhóm bốc thăm. +Gv cho hs nhận xét. +Giáo viên nhận xét các nhóm tìm đúng chủ đề bình chọn nhóm tìm đúng và hay.</p> <p>*Bài 3: <i>(Chọn 3 trong số ý a, b, c, d, e).</i> +Gọi hs đọc yêu cầu bài tập 3. +Gv cho Hs làm nháp. +Gv cho hs nhận xét. +Giáo viên nhận xét và sửa. * Gv gợi ý : a) <i>Mái tóc bạc phơ, ...</i> b) <i>Đôi mắt đen láy,</i> c) <i>Khuôn mặt vuông vức, ...</i> d) <i>Làn da trắng trẻo, ...</i> e) <i>Vóc người vạm vỡ, ...</i> * Gv nhận xét bài Hs và chốt. ❖ HD 2: HDHS nhớ và liệt kê chính xác các câu tục ngữ, thành ngữ, ca dao đã học, đã biết nói về quan hệ GD, thầy trò, bè bạn. Tìm đúng hoàn cảnh sử dụng các câu tục ngữ, ca dao đó. *Bài 4: Hs làm vào vở. + Giáo viên nhấn mạnh yêu cầu bài tập 4 “Dùng một số từ ngữ vừa tìm được ở BT 3”, viết 1 đoạn văn ngắn khoảng 5 câu miêu tả hình dáng của 1 người thân. * Gv gợi ý :</p>	<p>+Cả lớp đọc thầm. +Học sinh làm việc theo nhóm 4. +Đại diện nhóm dán kết quả lên bảng và trình bày. * Dự kiến : a) Quan hệ gia đình : - Chị ngã em nâng – anh em như thể tay chân –Rách lành đùm bọc khó khăn đỡ đần. b) Quan hệ thầy trò : Không thầy đố mày làm nên – kính thầy yêu bạn – tôn sư trọng đạo – “ Muốn sang thì bắc cầu kiều. Muốn con hay chữ thì yêu lấy thầy.” c) Quan hệ bạn bè : - Học thầy không tày học – bạn bè con chày cắn đôi – bốn biển một nhà – buôn có bạn, bán có phường. “Một cây làm chẳng nên non Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.” -Cả lớp nhận xét – Kết luận nhóm thắng.</p> <p>+ Học sinh đọc yêu cầu bài tập 3. +Học sinh tự làm ra nháp.</p> <p>+ Cả lớp nhận xét. * Hs lắng nghe.</p> <p>+ Học sinh đọc yêu cầu bài tập 4. + Hs lắng nghe.</p>
--	---

<p>+ Ông đã già, mái tóc bạc phơ. + Khuôn mặt vuông vức của ông có nhiều nếp nhăn nhưng đôi mắt ông vẫn tinh nhanh. + Khi ông cầm bút say sưa vẽ nét mặt ông sáng lên như trẻ lại. * Gv cho Hs làm bài vào vở. * Gv nhận xét cho HS.Sau đó đọc cho các em nghe những bài hay. 4) Củng cố – dặn dò -Thi đua đối đáp 2 dãy tìm thành ngữ, tục ngữ ca dao về thầy cô, gia đình, bạn bè. -Gv nhận xét và KL dãy nào thắng cuộc. -Chuẩn bị: “Tổng kết vốn từ”. -Nhận xét tiết học.</p>	<p>+ Hs làm bài vào vở. +Cả lớp nhận xét. + Hs lắng nghe. + Hs thi đua đối đáp 2 dãy tìm thành ngữ, tục ngữ ca dao về thầy cô, gia đình, bạn bè.</p>
---	---

Tiết 74

TOÁN
TỈ SỐ PHẦN TRĂM

I. Mục tiêu:

-Bước đầu nhận biết về Tỉ số phần trăm ; Biết viết một số phân số dưới dạng Tỉ số phần trăm .

-Vận dụng để tính giá trị của biểu thức, giải toán có lời văn.

Bt cần làm : bài 1 ; bài 2. Gv có thể cho hs làm thêm ở lớp bài 3 nếu có thời gian.

- Giáo dục học sinh tính cẩn thận. Biết vận dụng điều đã học vào thực tế cuộc sống.

II. Chuẩn bị:

+ GV:Hình vẽ trên bảng phụ SGK/ 73

+ HS: Bài soạn.

III. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ: +Học sinh lên bảng làm Bt do Gv tự cho.</p> <p>- Giáo viên nhận xét.</p> <p>3. Bài mới: Tỉ số phần trăm. ❖ Hoạt động 1: HDHS hiểu về tỉ số phần trăm (xuất phát từ tỉ số và ý nghĩa thực tế của tỉ số phần trăm) - Giới thiệu khái niệm về tỉ số phần trăm (xuất phát từ tỉ số) _ Giới thiệu hình vẽ trên bảng.</p> <p>a) Ví dụ 1: Hs thảo luận nhóm đôi + YCHS đọc đề bài và tìm tỉ số của Dt trồng hoa và Dt vườn hoa. + HDHS nêu cách viết và đọc tỉ số phần trăm. $25 : 100$ + Tỉ số của Dt trồng hoa và Dt vườn hoa là $\frac{25}{100}$ + Ta viết : $\frac{25}{100} = 25\%$ và đọc là hai mươi lăm phần trăm. 25% là tỉ số phần trăm. + Gv nhận xét và sửa cách viết, đọc kí hiệu %.</p> <p>b) Ví dụ 2 : + Giúp học sinh hiểu ý nghĩa tỉ số phần trăm.</p>	<p>- Hát</p> <p>Học sinh lên bảng làm bt. Mỗi Hs 1 Bt. 1) $119,28 : 5,6 = 21,3$ 2) $18,88 : 3,2 = 5,9$</p> <p>- Lớp nhận xét.</p> <p>Hs thảo luận nhóm đôi, tính tỉ số giữa S trồng hoa hồng và S vườn hoa.</p> <p>- Học sinh nêu : $25 : 100$ + Dt vườn hoa là $100m^2$ + Dt trồng hoa hồng là : $25 m^2$ +Tỉ số Dt trồng hoa và Dt vườn hoa là $\frac{25}{100}$ + Ta viết : $\frac{25}{100} = 25\%$ đọc là hai mươi lăm phần trăm.</p> <p>-Học sinh tập viết và đọc kí hiệu %.</p> <p>Học sinh đọc đề Ví dụ 2 : Viết tỉ số học sinh giỏi so với toàn trường.</p>

<p>+ Gv hướng dẫn như Vd 1.</p> <p>+Tỉ số phần trăm cho ta biết gì ?</p> <p>+Gv nhận xét và sửa cho Hs.</p> <p>❖ Hoạt động 2: Hướng dẫn học sinh nắm được quan hệ giữa tỉ số phần trăm và phân số. (phân số thập phân và phân số tối giản).</p> <p>Bài 1:</p> <p>* <i>Ghi chú, bt cần làm : bài 1.</i></p> <p>- Gv cho hs làm bảng con.</p> <p>-Gv hướng dẫn làm mẫu. $\frac{75}{300}$</p> <p>-GV hỏi HS cách tìm tỉ số phần trăm</p> <p>-Gv nhận xét và chốt :</p> <p>+ Rút gọn phân số $\frac{75}{300}$ thành $\frac{25}{100}$</p> <p>+ Viết $\frac{25}{100} = 25\%$</p> <p>+ Gv cho hs làm bài vào bảng con. Sau mỗi bài Gv sửa và nhận xét cho Hs.</p> <p>Bài 2:</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc đề</p> <p>- Hs làm vào vở.</p> <p>Giáo viên cho hs nêu cách giải :</p> <p>+ Lập tỉ số của 95 và 100 .</p> <p>+ Viết thành tỉ số phần trăm .</p> <p>+ Gv sửa bài cho Hs.</p> <p>Bài 3:</p> <p><i>Ghi chú: Gv có thể cho hs làm thêm ở lớp bài 3 nếu có thời gian.</i></p>	<p>$80 : 400$</p> <p>- Đổi phân số thập phân.</p> $80 : 400 = \frac{80}{400} = \frac{20}{100}$ <p>- Viết thành tỉ số : $\frac{20}{100} = 20 : 100$</p> <p>→ $20 : 100 = 20\%$</p> <p>20% cho ta biết cứ 100 học sinh trong trường có 20 học sinh giỏi.</p> <p>Hoạt động cá nhân, lớp.</p> <p>- Học sinh đọc đề.</p> <p>- Hs làm bảng con.</p> <p>- Hs: Ta đổi thành phân số thập phân.</p> $\frac{75}{300} \text{ thành } \frac{25}{100} = 25\%$ <p>- Học sinh làm bài.</p> <p>+ Kết quả :</p> $\frac{60}{100} = \frac{15}{100} = 15\% . \quad \frac{60}{500} = \frac{12}{100} = 12\% .$ $\frac{96}{300} = \frac{32}{100} = 32\% .$ <p>- Lớp nhận xét.</p> <p>- Học sinh sửa bài.</p> <p>- Học sinh đọc đề bài 2 .</p> <p>- Học sinh làm bài vào vở.</p> <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>Tỉ số phần trăm của số sản phẩm đạt chuẩn và tổng số sản phẩm là :</p> $95 : 100 = \frac{95}{100} = 95\%$ <p style="text-align: center;">ĐS : 95 %</p> <p>- Hs đọc đề bài 3.</p>
--	---

<p>+ Gv cho Hs đọc đề và tóm tắt .</p> <p>+ Giáo viên hướng dẫn HS tìm số cây ăn quả</p> <p>+ Gọi ý hS cách tìm tỉ số %</p> <p>+ Gv cho Hs làm bài vào vở. 1Hs làm bài vào bảng phụ.</p> <p>+ Cho HS sửa bài trên bảng phụ.</p> <p>4) Củng cố – dặn dò</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nhắc lại kiến thức vừa học. - Dẫn học sinh chuẩn bị bài trước ở nhà. - Chuẩn bị: “Giải toán về tỉ số phần trăm”. - Nhận xét tiết học 	<p>Tóm tắt :</p> <p>1000 cây:540 cây lấy gỗ,còn lại là cây ăn quả.</p> <p>a) Cây lấy gỗ : ? % cây trong vườn</p> <p>b) Tỉ số % cây ăn quả và cây trong vườn ?</p> <p>+ Học sinh làm bài vào vở.</p> <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>Tỉ số phần trăm của cây lấy gỗ và số cây trong vườn : $540 : 1000 = \frac{540}{1000} = 54\%$.</p> <p>Số cây ăn quả trong vườn là :</p> <p>$1000 - 540 = 460$ (cây).</p> <p>Tỉ số phần trăm của cây ăn quả và số cây trong vườn là : $460 : 1000 = \frac{460}{1000} = 46\%$</p> <p style="text-align: center;">ĐS : a) 54% b) 46%.</p> <p>- Học sinh sửa bài.</p>
--	---

Tiết 30

**KHOA HỌC
DUNG DỊCH**

I. Mục tiêu:

- HS nêu được một số ví dụ về dung dịch.
- Thực hành tách các chất ra khỏi một số dung dịch bằng cách chưng cất.
- GD HS yêu thích và nghiên cứu khoa học.

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Chuẩn bị các bảng phụ cho HĐ 1 (Phiếu HT tr.133 sgv)
- HS: Phiếu học tập.

III. Các hoạt động dạy – học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH						
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ: Hỗn hợp.</p> <p>- Gọi 2 hs trả lời:</p> <p>+ <i>Thế nào là một hỗn hợp ?</i></p> <p>+ <i>Kể các cách tách các chất từ một hỗn hợp</i></p> <p>- GV nhận xét</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài: Dung dịch.</p> <p>3.2 Các hoạt động</p> <p>Hoạt động 1: Thực hành “Tạo ra một dung dịch”. (Làm việc nhóm)</p> <p>- Cho HS làm việc theo nhóm.</p> <p>- Tạo ra một dung dịch nước đường (hoặc nước muối).</p> <p>+ <i>Giải thích hiện tượng đường không tan hết?</i></p> <p>- Yêu cầu HS thảo luận các câu hỏi:</p> <p>+ <i>Để tạo ra dung dịch cần có những điều kiện gì?</i></p> <p>+ <i>Dung dịch là gì?</i></p>	<p>- Hát</p> <p>- Học sinh trả lời.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- Đại diện các nhóm nêu công thức pha dung dịch nước đường (hoặc nước muối).</p> <table border="1" data-bbox="826 1205 1469 1435"> <tr> <td><i>Tên và đặc điểm của từng chất tạo ra dung dịch .</i></td> <td><i>Tên dung dịch và đặc điểm của dung dịch .</i></td> </tr> <tr> <td>Nước và đường</td> <td>Nước đường</td> </tr> <tr> <td>Nước và muối</td> <td>Nước muối</td> </tr> </table> <p>- Các nhóm nhận xét, xem có cốc nào có đường (hoặc muối) không tan hết mà còn đọng ở đáy cốc.</p> <p>- Khi cho quá nhiều đường hoặc muối vào nước, không tan mà đọng ở đáy cốc.</p> <p>- Khi đó ta có một dung dịch nước đường bão hòa.</p> <p>+ <i>Cần có ít nhất 2 chất trong đó có một chất ở thể lỏng và chất kia phải hòa tan được trong chất lỏng đó.</i></p> <p>+ <i>Hỗn hợp các chất lỏng với chất rắn bị hòa tan và phân bố đều hoặc hỗn hợp chất lỏng với chất lỏng hòa tan vào nhau được gọi là dung dịch .</i></p>	<i>Tên và đặc điểm của từng chất tạo ra dung dịch .</i>	<i>Tên dung dịch và đặc điểm của dung dịch .</i>	Nước và đường	Nước đường	Nước và muối	Nước muối
<i>Tên và đặc điểm của từng chất tạo ra dung dịch .</i>	<i>Tên dung dịch và đặc điểm của dung dịch .</i>						
Nước và đường	Nước đường						
Nước và muối	Nước muối						

<p>+ Kể tên một số dung dịch khác mà bạn biết</p> <p>- GV kết luận</p> <p>Hoạt động 2: Làm việc với SGK. (Làm việc nhóm)</p> <p>- HS thảo luận nhóm 4 và thực hiện các yêu cầu sau:</p> <p>+ Làm thế nào để tách các chất trong dung dịch?</p> <p>+ Ta có thể tách các chất trong dung dịch bằng cách nào ?</p> <p>+ Để sản xuất muối từ nước biển người ta làm cách nào ?</p> <p>* GV kết luận:</p> <p>- Tách các chất trong dung dịch bằng cách chưng cất.</p> <p>- Sử dụng chưng cất để tạo ra nước cất dùng cho ngành y tế và một số ngành khác.</p> <p>- Yêu cầu HS đọc mục bạn cần biết</p> <p>4. Củng cố - Dặn dò:</p> <p>- Thế nào là một dung dịch?</p> <p>- Nêu cách tách các chất trong một dung dịch. Về nhà thực hành thêm cách tạo và tách một số dung dịch</p> <p>- GV nhận xét tiết học, tuyên dương HS học tập tốt . GV gợi ý về chuẩn bị cho tiết học tiếp là bài : “ Sự biến đổi hoá học ”.</p>	<p>+ Dung dịch nước và xà phòng, dung dịch giấm và đường hoặc giấm và muối, ...</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- Nhóm trưởng điều khiển thực hành ở trang 77 SGK.</p> <p>+ Ta có thể tách các chất trong dung dịch bằng cách chưng cất.</p> <p>+ Trong thực tế, người ta sử dụng phương pháp chưng cất để tạo ra nước cất dùng trong y tế.</p> <p>+ Để sản xuất muối từ nước biển, người ta dẫn nước biển vào các ruộng làm muối. Dưới ánh nắng mặt trời, nước sẽ bay hơi và còn lại muối.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS nêu.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	---

Tiết 15

**KĨ THUẬT
NUÔI DƯỠNG GÀ**

I. MỤC TIÊU:

- Biết mục đích của việc nuôi dưỡng gà. Biết cách cho gà ăn, cho gà uống. Biết liên hệ thực tế để nêu cách cho gà ăn uống ở gia đình hoặc địa phương (nếu có).
- Rèn luyện hs kĩ nuôi dưỡng gà thành thạo.
- GD hs có ý thức nuôi dưỡng và chăm sóc gà .

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC .

- Tranh ảnh minh hoạ cho bài học theo nội dung SGK .
- Phiếu đánh giá kết quả học tập của Học sinh .

III CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU :

HOẠT ĐỘNG DẠY CỦA GIÁOVIÊN.	HOẠT ĐỘNG HỌC CỦA HỌC SINH.
<p>1. Ổn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <p>3) Bài mới : Nuôi dưỡng gà .</p> <p>* Hoạt động 1 : Tìm hiểu mục đích, ý nghĩa của việc nuôi dưỡng gà .</p> <p>-Gv hướng dẫn hs đọc nội dung mục I SGK và thảo luận nhóm đôi để trả lời câu hỏi :</p> <p>1) Công việc cho gà ăn, uống gọi chung là gì?</p> <p>2) Nuôi dưỡng gà chủ yếu gồm mấy công việc?</p> <p>3) Muốn nuôi gà đạt năng suất cao ta phải làm gì?</p> <p>-Gv cho đại diện các nhóm lên trình bày phần làm việc các nhóm.</p> <p>-Gv cho hs nhận xét .</p> <p>-Gv nhận xét và kết luận.</p> <p>+Nuôi dưỡng gà gồm 2 công việc chủ yếu là cho gà ăn, cho gà uống nhằm cung cấp nước và cung cấp các chất dinh dưỡng cần thiết cho gà.</p> <p>+Nuôi dưỡng gà hợp lí sẽ giúp gà khoẻ mạnh, lớn nhanh, sinh sản tốt.</p> <p>+Muốn nuôi gà đạt năng suất cao ta phải cho gà ăn, uống đủ chất, đủ lượng, hợp vệ sinh.</p> <p>- Gv ghi tóm tắt ý lên bảng .</p> <p>-Gv hướng dẫn hs đọc nội dung SGK và xem hình.</p> <p>* Hoạt động 2: Tìm hiểu cách cho gà ăn, uống .</p> <p>a) Cách cho gà ăn :</p> <p>-Gv HD cho Hs quan sát hình và đọc ND ở các mục SGK rồi TL nhóm 4 để trả lời câu hỏi sau :</p> <p>* Câu hỏi :</p>	<p>-Hát.</p> <p>-Hs thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi.</p> <p>-Hs trả lời :</p> <p>1) ... gọi chung là nuôi dưỡng.</p> <p>2) Gồm 2 công việc : cho gà ăn, cho gà uống.</p> <p>3) Muốn nuôi gà đạt năng suất cao ta phải : Cho gà ăn, uống đủ chất, đủ lượng, hợp vệ sinh.</p> <p>-Đại diện các nhóm lên trình bày .</p> <p>-Hs nhận xét và bổ sung.</p> <p>-2,3 Hs nhắc lại .</p> <p>- Hs đọc nội dung SGK.</p> <p>+ Hs thảo luận nhóm 4 .</p> <p>+Đại diện từng nhóm lên trả lời.</p> <p>*Hs trả lời :</p>

<p>1) Em hãy cho biết vì sao gà giò cần được ăn nhiều thức ăn cung cấp chất bột đường và chất đạm?</p> <p>2) Theo em, cần cho gà đẻ ăn những thức ăn nào để cung cấp nhiều chất đạm, chất khoáng và Vi-ta-min?</p> <p>-Gv nhận xét câu TL của hs và KL. HS lặp lại . +GV tóm tắt cách cho Gà ăn theo nội dung SGK :</p> <p>b) Cách cho gà uống. -Gv HD cho Hs quan sát hình và đọc nội dung ở các mục SGK rồi thảo luận nhóm 4 để TLCH sau :</p> <p>* Câu hỏi :</p> <p>1) Quan sát hình 2, em hãy cho biết người ta cho gà uống như thế nào? - Gv gợi ý để Hs nhớ lại và nêu vai trò của nước đối với đời sống động vật ở môn khoa học lớp 4.</p> <p>- Gv cho hs nhận xét. - Gv nhận xét câu trả lời của hs và KL, hs lặp lại</p> <p>* Kết luận: Khi nuôi Gà phải cho gà ăn uống đủ chất,đủ lượng,hợp vệ sinh bằng cách cho gà ăn nhiều loại thức ăn phù hợp với nhu cầu về dinh dưỡng ở từng thời kì sinh trưởng của gà và thường xuyên cung cấp đủ nước cho gà uống. Thức ăn, nước uống dùng để nuôi gà phải sạch sẽ và được đựng trong máng sạch. +Gv cho hs đọc phần ghi nhớ SGK trang 64. * Hoạt động 3: Đánh giá kết quả học tập. + Dựa vào CH cuối bài kết hợp với sử dụng một số CH trắc nghiệm để đánh giá KQ HT của Hs.</p>	<p>1) Gà giò lớn nhanh,hoạt động nhiều nên cần nhiều năng lượng và chất đạm. Vì vậy, cần cho Gà ăn nhiều thức ăn cung cấp chất bột đường và thức ăn cung cấp đạm.</p> <p>2) Cần cho gà đẻ ăn những thức ăn : + Chứa nhiều chất đạm như : giun đất, côn trùng, cua, ốc,... +Thức ăn chứa nhiều chất khoáng như : Vỏ trứng,vỏ sò,... +Thức ăn chứa nhiều Vi-ta-min như : rau muống,bắp cải,...rửa sạch,thái nhỏ. +Hs nhận xét +Hs lắng nghe và lặp lại.</p> <p>+ Hs thảo luận nhóm 4 . +Đại diện từng nhóm lên trả lời. * Hs trả lời :</p> <p>1) Gà cần uống nhiều nước vì thức ăn gà chủ yếu là thức ăn khô. Do đó phải thường xuyên cung cấp đủ nước uống cho gà. Nước uống phải sạch và đựng trong máng sạch . Máng uống nên đặt gần máng ăn vì Gà có thói quen vừa ăn,vừa uống.Hàng ngày phải thay nước trong máng và cọ rửa máng. - Hs nhận xét. Hs lắng nghe và lặp lại: + Gà cần uống nhiều nước vì thức ăn gà chủ yếu là thức ăn khô.Do đó phải thường xuyên cung cấp đủ nước uống cho gà. + Nước uống phải sạch và đựng trong máng sạch . Máng uống nên đặt gần máng ăn vì gà có thói quen vừa ăn,vừa uống. Hàng ngày phải thay nước trong máng và cọ rửa máng.</p> <p>-2,3 hs đọc phần ghi nhớ SGK trang 64. -Hs lần lượt trả lời các câu hỏi(như ở phần trên)</p>
---	--

<p>1) Nuôi dưỡng gà chủ yếu gồm mấy công việc? 2) Muốn nuôi gà đạt ng suất cao ta phải làm gì?. 3) Em hãy cho biết vì sao gà giò cần được ăn nhiều thức ăn cung cấp chất bột đg và chất đạm? 4) Theo em, cần cho gà để ăn những thức ăn nào để cung cấp nhiều chất đạm, chất khg và vi-ta-min? +Gv cho hs báo cáo kết quả tự đánh giá. +Gv nhận xét, đánh giá kết quả học tập của Hs. 4) Củng cố – Dặn dò : -Nhận xét tinh thần thái độ, ý thức xd bài của hs. -Dặn hs học phần ghi nhớ và xem trước bài : “Chăm sóc gà”. -Gv nhận xét tiết học và tuyên dương Hs.</p>	<p>-Hs nhận xét và bổ sung. - Lắng nghe.</p>
---	--

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

TỔNG KẾT VỐN TỪ

I. Mục tiêu:

- Nêu được một số từ ngữ, tục ngữ, thành ngữ, ca dao nói về quan hệ gia đình, thầy trò, bạn bè theo yêu cầu của Bt 1, Bt 2. Tìm được một số từ ngữ tả hình dáng của người theo yêu cầu của Bt 3(Chọn 3 trong số ý a, b, c, d, e).
- Viết được văn tả hình dáng người thân khoảng 5 câu theo yêu cầu của Bt 4.
- Giáo dục và hình thành ở các em tình cảm đẹp về gia đình, thầy cô, bạn bè

II/ Các hoạt động dạy-học

Hoạt động 1:Nhóm đôi

- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.
- Cho HS thảo luận nhóm 2 để tìm từ
- HS Thảo luận nhóm để tìm từ và ghi lại vào phiếu để trình bày
- Mỗi nhóm trình bày bài của mình

a) Chỉ những người thân trong gia đình: **cố, cụ, ông, bà, cha, mẹ, bác, chú, dì, cô, anh, chị, em, cháu, chắt...**

b) Chỉ những người gần gũi em trong trường học: **hiệu trưởng, hiệu phó, thầy (cô) chủ nhiệm, thầy (cô) giáo, cô văn thư, bác bảo vệ, cô lao công...**

c) Chỉ các nghề nghiệp khác nhau: **công nhân, nông dân, bác sĩ, giáo sư, giáo viên, doanh nhân,...**

d) Chỉ các dân tộc anh em trên đất nước ta.: **Kinh, Mường, Thái, Tày, Nùng, Dao, Mán, Hơ-mông, Ê-đê, Mơ-nông, Ba-na, Chăm, Khơ-me...**

Nhận xét và tuyên dương nhóm tìm được nhiều từ đúng và nhanh,

Hoạt động 2: Miệng

- 1 HS đọc yêu cầu

Tìm các câu thành ngữ, tục ngữ, cao dao nói về quan hệ gia đình, thầy trò, bè bạn.- Cho HS nêu miệng

- HS trao đổi với bạn tìm câu ca dao, tục ngữ
- Mời 1 số HS đọc trước lớp câu vừa tìm.

* Quan hệ gia đình

- Con có cha như nhà có nóc
- Con hơn cha là nhà có phúc
- Chị ngã, em nâng

- Anh em như thể tay chân

Rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần

* Quan hệ thầy trò

- Không thầy đố mày làm nên

- Muốn sang thì bắc cầu kiều

Muốn con hay chữ thì yêu lấy thầy

* Quan hệ bạn bè

- Giàu vì bạn, sang vì vợ

- Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng

Hoạt động nhóm 3

Tìm các từ ngữ miêu tả hình dáng của người

- HS thảo luận nhóm tìm

- Một số nhóm trình bày

a) Miêu tả mái tóc : đen nhánh, mượt mà, mềm mại, xanh mượt, xanh đen, óng ả, thướt tha, đen bóng, bạc phơ,...

b) Miêu tả đôi mắt: mắt bồ câu, mắt lá răm, mắt sáng, xanh trong, sâu thẳm, mắt lồi, mắt híp, mắt lươn, mắt cú vọ,...

c) Miêu tả khuôn mặt: chữ điền, trái xoan, hồng hào, lười cày, phúc hậu, thanh tú, tàn nhang, cau có, hằm hằm, niêm nở,...

d) Miêu tả làn da: trứng gà bóc, da mồi, da khô, nhăn nheo, bánh mật,...

e) Miêu tả vóc người: cao lớn, lực lưỡng, thấp bé, loắt choắt, gầy gò, bé nhỏ, lênh khênh, vạm vỡ, béo phì, ngực nở, lùn tịt,...

- GV nhận xét

.Hoạt động 4: Vở

- Gọi 1 HS đọc yêu cầu bài và đoạn văn

- Cho HS đọc thầm đoạn văn và làm bài, phát phiếu cho 2,3 học sinh làm rồi dán lên bản

- Dùng một số từ ngữ vừa tìm được (ở bài tập 3), viết một đoạn văn khoảng 5 câu miêu tả hình dáng của một người thân hoặc một người em quen biết.

Bà ngoại của em năm nay đã ngoài 60 tuổi. Sức khỏe vẫn tốt và dẻo dai. Bà luôn lạc quan yêu đời trong mọi hoàn cảnh, luôn sống vui vẻ và thương yêu con cháu. Bà của em có dáng người mảnh mai, cao ráo, không gầy lém, dáng bà đi nhẹ nhàng, chậm rãi và chắc chắn. Mái tóc bà em đã bạc đi rất nhiều, chỉ còn lấm tấm vài sợi đen, tuy tóc đã ngả màu nhưng tóc bà vẫn dày và chắc khỏe lắm, bà hay búi tóc cao ở phía sau, đằng trước bà hay lấy bôm tóc hót hết tóc lên cho gọn gàng. Đôi mắt của bà em đã mờ đi nhiều, không còn trong và sáng rõ nữa, nếu không đeo kính bà không thể xỏ kim, đọc báo, nhiều thứ từ xa bà không còn nhìn rõ nữa, thế nhưng đối với em, ánh mắt của bà vẫn vậy, luôn trìu mến, hiền hậu tràn ngập tình yêu con cháu. Từng vết chân chim, nếp nhăn hay đòi hỏi mọi điều cho thấy sự vất vả, hy sinh cả một đời của bà dành cho gia đình, bà chẳng bao giờ than thở về tuổi già của mình ngược lại luôn tìm việc làm để khuây khỏa chân tay, vừa để rèn luyện sức khỏe lại vừa là niềm vui mỗi ngày.

- Cho HS nhận xét

*** Hoạt động ứng dụng**

- 1 HS đọc yêu cầu

- Cho HS viết lại đoạn văn vào vở TH

*** Hoạt động ứng dụng**

Dùng một số từ ngữ vừa tìm được ở bài tập 3, viết một đoạn văn khoảng 5 câu miêu tả hình dáng của một người thân hoặc một người em quen biết.

- HS đọc yêu cầu bài.

- GV hướng dẫn – HS làm vào vở

Mẹ em năm nay đã ngoài 30 tuổi nhưng nhìn mẹ còn rất trẻ. Ở nhà, mẹ thích mặc những bộ đồ giản dị, thoải mái. Nhưng khi ra ngoài, mẹ lại ăn diện những bộ đồ lịch sự, gọn gàng khi đi làm thể hiện sự chín chu vốn có càng tôn thêm dáng vóc thon gọn. Mẹ có làn da trắng hồng, mịn màng. Mẹ có mái tóc óng mượt, xõa ngang vai, khi cột gọn hai bên trông rất trẻ trung. Khuôn mặt mẹ trái xoan cùng vầng trán cao tạo nên vẻ thanh thoát riêng biệt của mẹ. Đôi mắt mẹ to tròn, đen láy ánh lên sự trìu mến, dịu dàng. Mẹ có chiếc mũi cao và thanh tú hài hoà với gương mặt. Môi của mẹ có màu hồng nhạt, mỗi khi cười lại toát lên vẻ dịu dàng. Em thích nụ cười của mẹ lắm! Nụ cười rạng rỡ như ánh nắng xua tan đi mọi mệt mỏi, đầy ắp tình yêu thương mẹ dành cho em. Đôi bàn tay của mẹ gầy gầy, thô ráp dần theo thời gian để kiếm tiền và nuôi em khôn lớn.

Mẹ là một người rất chăm chỉ và đảm đang. Dù bận rộn với công việc ở cơ quan nhưng mẹ vẫn dành thời gian quan tâm, chăm sóc cho gia đình và việc học hành của em. Hàng ngày, mẹ đi làm về lại tất bật đi chợ, nấu cơm, dọn dẹp nhà cửa. Tối đến, mẹ còn tranh thủ thời gian để dạy em học bài.

- GV nhận xét.

KĨ NĂNG SỐNG
HỢP TÁC THẬT VUI (TIẾT 2)

Thứ sáu, ngày 15 tháng 12 năm 2023

Tiết 30

TẬP LÀM VĂN
LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI
(Tả hoạt động)

I. Mục tiêu:

- Biết lập dàn ý cho bài văn tả hoạt động của người (Bt 1)
- Dựa vào dàn ý đã lập, viết được đoạn văn tả hoạt động của người (Bt 2)
- Giáo dục học sinh lòng yêu mến những người xung quanh.

II. Chuẩn bị:

- + GV: Giấy khổ to – Suu tầm tranh ảnh về một số em bé ở độ tuổi này.
- + HS: Bài soạn.

III. Các hoạt động dạy học :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ổn định:</p> <p>2. Bài cũ: Học sinh lần lượt đọc kết quả quan sát bé đang ở độ tuổi tập đi và tập nói. Giáo viên nhận xét</p> <p>3. Bài mới: Luyện tập tả người (Tả hoạt động).</p> <p>❖ HD 1: HDHS biết lập dàn ý chi tiết cho một bài văn tả một em bé đang ở độ tuổi tập đi và tập nói – Dàn ý với ý riêng.</p> <p>*Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv cho Hs đọc Bt 1 . - Gv yêu cầu Hs thảo luận nhóm 4 . - Gv nhắc Hs Lưu ý : dàn ý có thể nêu vài ý tả hình dáng của em bé. - Tả hoạt động là yêu cầu trọng tâm. 	<p style="text-align: center;">Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2,3 Hs lên bảng đọc . - Cả lớp nhận xét. <p style="text-align: center;">Hoạt động nhóm, lớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hs đọc Bt 1 . - Hs thảo luận nhóm 4 để tìm dàn ý tả “Hoạt động của một bạn nhỏ hoặc một em bé ở tuổi tập đi,tập nói.” (Học sinh quan sát tranh, hình ảnh sưu tầm). -Lần lượt HS từng nhóm nêu những hoạt động của em bé độ tuổi tập đi và tập nói. -Hs nêu : I. Mở bài: -GT em bé đang ở tuổi tập đi và tập nói. II. Thân bài: 1/ Hình dáng: + Hai má – mái tóc – cái miệng. 2/ Hoạt động: -Biết đùa nghịch -biết khóc -hòn dỗi- vòi ăn -Vận động luân tay chân – cười – nũng nịu – ê a – đi lẫm chẫm – Tiếng nói thánh thót – lững chững – thích nói III) Kết luận:

<p>- GV nhận xét: đúng độ tuổi đang tập đi tập nói: Tránh chạy tới sà vào lòng mẹ.</p> <p>- Khen những em có ý và từ hay.</p> <p>❖ Hoạt động 2: Hướng dẫn học sinh biết chuyển một phần của dàn ý đã lập thành một đoạn văn (tự nhiên, chân thực) tả hoạt động của em bé.</p> <p>*Bài 2:</p> <p>- Dựa theo dàn ý đã lập, hãy viết một đoạn văn tả hoạt động của bạn nhỏ hoặc em bé .</p> <p>- Gv cho Hs làm bài vào vở.</p> <p>+ Gv nhận xét rồi đọc đoạn văn tiêu biểu. Phân tích ý hay.</p> <p>4.Củng cố - dặn dò:</p> <p>-Khen ngợi những bạn nói năng lưu loát. -Chuẩn bị: “Kiểm tra viết tả người”. -Nhận xét tiết học.</p>	<p>-Em yêu bé. -Hs nhận xét .</p> <p>+ Học sinh dựa vào dàn ý chi tiết và viết một đoạn văn tả hoạt động của bạn nhỏ hoặc em bé - Hs làm vào vở.</p> <p>+Học sinh hình thành 3 phần :</p> <p>I.Mở bài: giới thiệu em ở độ tuổi rất ngộ nghĩnh, đáng yêu (đang tuổi tập đi và tập nói).</p> <p>II. Thân bài :</p> <p>1/ <i>Hình dáng:</i> (bụ bẫm ...) – Hai má (bầu bĩnh, hồng hào) – Mái tóc (thưa mềm như tơ, buộc thành cái túm nhỏ trên đầu) – Cái miệng (nhỏ xinh, hay cười).</p> <p>2/ <i>Hoạt động :</i> Như một cô bé búp bê to, xinh đẹp biết đùa nghịch, khóc, cười, hồn dỗi, vòi ăn.</p> <p>+ Bé luôn vận động tay chân – lê la dưới sân gạch với đồng đồ chơi – Lúc ôm mèo – xoa đầu cười khanh khách – Bé nũng nịu đòi mẹ – kêu a, a ... khi mẹ về.Vịn vào thành giường lẫm chẫm từng bước em đòi úp vào ngực mẹ – cầm bình sữa – miệng chép chép.</p> <p>III. Kết bài : Em yêu bé – Chăm sóc.</p> <p>-Học sinh lắng nghe.</p>
--	---

Tiết 75

TOÁN

GIẢI TOÁN VỀ TỈ SỐ PHẦN TRĂM

I. Mục tiêu:

- Cách tìm Tỉ số phần trăm của hai số.
- Giải được các bài toán đơn giản có nội dung tìm Tỉ số phần trăm của hai số.
- * Bt cần làm : bài 1 ; bài 2(a, b) , bài 3. Gv có thể cho hs làm thêm ở lớp bài 2 (c) nếu có thời gian .
- Giáo dục học sinh cẩn thận biết vận dụng điều đã học vào cuộc sống.

II. Chuẩn bị:

- + GV:Phấn màu, bảng phụ.
- + HS: Bảng con, SGK, vở.

III. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <p>+ Gv gọi 2 học sinh lần lượt lên bảng tìm tỉ số % của các số sau : $\frac{2}{5}$ và $\frac{7}{10}$.</p> <p>+ Giáo viên nhận xét</p> <p>3. Bài mới: Giải toán về tỉ số phần trăm.</p> <p>❖ Hoạt động 1: Hướng dẫn học sinh biết cách tính tỉ số phần trăm của hai số.</p> <p>- Giáo viên cho học sinh đọc ví dụ – Phân tích.</p> <p>1) Giới thiệu cách tìm tỉ số phần trăm của 315 và 600 .</p> <p>* Ví dụ :</p> <p>- Đề bài yêu cầu điều gì?</p> <p>-Đề cho biết những dữ kiện nào?</p> <p>- Gv cho Hs làm theo nhóm 4.</p> <p>- Giáo viên chốt lại : thực hiện phép chia: $315 : 600 = 0,525$ Nhân 100 và chia 100. $(0,525 \times 100 : 100 = 52,5 : 100 = 52,5 \%)$ Tạo mẫu số 100</p> <p>-Giáo viên giải thích :</p> <p>* Cứ 100 học sinh toàn trường thì học sinh nữ chiếm khoảng hơn 52 học sinh .</p> <p>* Đổi ký hiệu : $52,5 : 100 = 52,5\% \rightarrow$ Ta có thể viết gọn:</p>	<p>- Hát</p> <p>+2 học sinh lần lượt lên bảng tìm tỉ số % của các số sau : $\frac{2}{5}$ và $\frac{7}{10}$ (Kết quả : 40% và 70%)</p> <p>- Lớp nhận xét.</p> <p>- Học sinh đọc ví dụ – Phân tích.</p> <p>+ Hs trả lời :</p> <p>- Yêu cầu tính tỉ số phần trăm giữa HS nữ và HS toàn trường.</p> <p>- Cho biết học sinh toàn trường : 600.</p> <p>- Học sinh nữ : 315 .</p> <p>- Học sinh làm bài theo nhóm 4.</p> <p>- Học sinh nêu cách làm của từng nhóm.</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét.</p>

<p> $315 : 600 = 0,525 = 52,5\%$ + Gv cho hs nêu quy tắc tìm tỉ số % của hai số $315 : 600$ (như SGK) </p> <p> 2) HD giải bài toán về tìm tỉ số phần trăm. * Bài toán. + Gv cho hs làm cá nhân (vào giấy nháp). - Thực hành : Áp dụng vào giải toán nội dung tỉ số phần trăm. - Giáo viên sửa bài và chốt lại. </p> <p> ❖ Hoạt động 2: Luyện tập - thực hành . * Bài 1 * <i>Ghi chú, bt cần làm : bài 1</i> - Gv cho Hs làm vào bảng con . - Giáo viên yêu cầu học sinh đọc bài mẫu để làm tương tự. - Giáo viên nhận xét và sửa cho hs. </p> <p> * Bài 2: * <i>Ghi chú, bt cần làm bài 2(a, b)</i> - Gọi hs nêu yêu cầu bài - Gv cho Học sinh nhắc lại cách tìm tỉ số phần trăm của hai số. - Giới thiệu $19 : 30 = 0,6333... = 63,33\%$ - Gv cho Hs làm bài vào phiếu Bt. 1 Hs làm bài vào bảng phụ. </p> <p> * <i>Gv cho hs làm thêm Bt 2c</i> - Gv sửa Bt Hs làm bảng phụ. Sau đó nhận xét bài làm HS. </p> <p> * Bài 3: - Gv cho Hs đọc đề bài và làm vào vở Bt. - Lưu ý học sinh phân thập phân lấy đến phần trăm. </p>	<p> + Học sinh nêu quy tắc qua bài tập. * Chia 315 cho 600. * Nhân với 100 và viết ký hiệu % vào sau thương. </p> <p> Học sinh đọc bài toán b) – Nêu tóm tắt. - Hs làm vào giấy nháp. Giải Tỉ số phần trăm lượng muối trong nước biển là $2,8 : 80 = 0,035$ $0,035 = 3,5\%$ ĐS : 3,5% </p> <p> - Học sinh đọc đề. - Học sinh làm bài vào bảng con. Kết quả: $0,3 = 30\%$ $0,234 = 23,4\%$ $1,35 = 135\%$ - Lần lượt học sinh lên bảng sửa bài. - Cả lớp nhận xét. </p> <p> - Học sinh đọc đề. - Học sinh nhắc lại cách tìm tỉ số phần trăm của hai số. - Học sinh làm bài vào phiếu Bt. 1 Hs làm bài vào bảng phụ. * Kết quả : b) 45 và 61 $45 : 61 = 0,7377... = 73,77\%$ c) 1,2 và 26 . $1,2 : 26 = 0,0461... = 4,61\%$. - Học sinh sửa bài. </p> <p> - Học sinh đọc đề. - Học sinh làm bài. - </p> <p> Giải Tỉ số % của số Hs nữ và số hs cả lớp là </p>
---	---

<p>- Gv nhận xét cho HS.</p> <p>4) Củng cố – dặn dò</p> <p>- Cho HS nhắc lại cách tìm tỉ số % của hai số.</p> <p>- Chuẩn bị: “Luyện tập”.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p>	<p>$13 : 25 = 0,52$</p> <p>$0,52 = 52\%$.</p> <p><i>ĐS</i> : 52%.</p> <p>– Lưu ý cách chia.</p> <p>- Học sinh sửa bài.</p> <p>- HS nhắc lại</p>
--	---

Tiết 15

ĐỊA LÍ
THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH
(BĐKH : Liên hệ)

I. Mục tiêu:

- Nêu được một số đặc điểm nổi bật về thương mại và du lịch của nước ta :
- +Xuất khẩu : Khoáng sản, hàng dệt may, nông sản, thủy sản, Lâm sản.
- +Nhập khẩu : máy móc, thiết bị, nguyên và nhiên liệu,...
- +Ngành du lịch nước ta ngày càng phát triển. Nhớ tên một số điểm du lịch Hà nội, TP HCM, Huế, Đà Nẵng, Nha Trang, Vịnh Hạ Long, Vũng Tàu,...
- +Nêu được vai trò của thương mại đối với sự phát triển kinh tế.
- +Nêu những điều kiện thuận lợi để phát triển ngành du lịch : Nước ta có nhiều phong cảnh đẹp, vườn quốc gia, các công tình kiến trúc, di tích lịch sử, lễ hội,... ; các dịch vụ du lịch được cải thiện.
- Rèn cho hs kĩ năng xác định trên bản đồ các trung tâm thương mại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, các trung tâm du lịch lớn ở nước ta.
- GD cho hs thấy được mối quan hệ giữa sản xuất và hoạt động xuất nhập khẩu, giữa điều kiện và tình hình phát triển du lịch.

** BĐKH : Hạn chế sử dụng túi nilon, túi nilon tràn ngập khắp mọi nơi, nó mắc lại trong đất , trôi theo những trận mưa và làm ô nhiễm đại dương ... Hãy mang theo túi của bạn khi đi mua sắm. Cần có những hoạt động tuyên truyền về BVMT, các hoạt động du lịch xanh nhằm BVMT và hạn chế thải khí nhà kính.*

II. Chuẩn bị:

- + GV: Bản đồ Hành chính VN. HS: Tranh ảnh về các chợ lớn, trung tâm thương mại ngành du lịch (phong cách lễ hội, di tích lịch sử...)

III. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ: “Giao thông vận tải”.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv cho hs trả lời câu hỏi : 1) Nước ta có những loại hình giao thông nào? 2) Sự phân bố các loại đường giao thông có đặc điểm gì? - Nhận xét, đánh giá. <p>3. Bài mới: Thương mại và du lịch .</p> <p>1. Hoạt động thương mại</p> <p>❖ Hoạt động 1: (làm việc nhóm đôi)</p> <p>+ Bước 1:</p> <p>+ Cho HS thảo luận nhóm đôi TLCH sau :</p> <p>1) Thương mại gồm những hoạt động nào?</p> <p>2) Nêu vai trò của ngành thương mại ?</p> <p>3) Kể tên các mặt hàng xuất, nhập khẩu chủ yếu</p>	<p>+ Hát</p> <p>- Hs đọc ghi nhớ và trả lời các câu hỏi.</p> <p>+ Hs xem SGK và thảo luận nhóm đôi TLCH.</p> <p>1) Thương mại gồm những hoạt động :Trao đổi, mua bán hàng hóa ở trong nước và nước ngoài</p> <p>2) Là cầu nối giữa SX với tiêu dùng.</p> <p>3)+ Xuất khẩu : Thủ công nghiệp, nông sản,</p>

<p>của nước ta?</p> <p>+ Bước 2: Yêu cầu học sinh trình bày kết quả.</p> <p>Kết luận: Thương mại là ngành thực hiện mua bán hàng hóa bao gồm : Nội thương : Buôn bán ở trong nước; Ngoại thương: buôn bán với nước ngoài. HĐ th mại ph triển nhất ở HN và TPHCM.</p> <p>- Vai trò của th. mại : cầu nối giữa SX và tiêu dùng</p> <p>* Xuất khẩu : khoáng sản, hàng công nghiệp nhẹ, công nghiệp thực phẩm , hàng thủ công nghiệp, nông sản, thủy sản....* Nhập khẩu : Máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu , nhiên liệu ...</p> <p>* BDKH : Chúng ta phải làm gì để không làm ô nhiễm đại dương?</p> <p>GV: Hạn chế sử dụng túi nilon. Chọn mua các thiết bị ít tiêu hao năng lượng. Chọn mua cc sản phẩm nội địa để khỏi phải tốn nhiên liệu vận chuyển từ đó sẽ giảm thiểu sự phát thải khí nhà kính.</p> <p>2. Ngành du lịch</p> <p>❖ Hoạt động 2: (làm việc theo nhóm)</p> <p>-Gv cho hs thảo luận nhóm 4.</p> <p>1) Những năm gần đây lượng khách du lịch ở nước ta đã có thay đổi như thế nào? Vì sao?</p> <p>2) Kể tên các trung tâm du lịch lớn ở nước ta? → Gv Kết luận: <i>Nước ta có nhiều điều kiện để phát triển du lịch. Số lượng du lịch trong nước tăng do đời sống được nâng cao, các dịch vụ du lịch phát triển. Khách du lịch nước ngoài đến nước ta ngày càng tăng. Các TT du lịch lớn : Hà Nội, TP.HCM, Hạ Long, Huế , ...</i></p> <p>BDKH : Khi ngành du lịch phát triển, chúng ta cần làm gì để bảo vệ môi trường ?</p> <p>GV: Nước ta có nhiều điều kiện để phát triển du lịch. Số lượng du lịch trong nước tăng do</p>	<p>thủy sản, khoáng sản...</p> <p>+ Nhập khẩu : Máy móc, thiết bị, nguyên nhiên vật liệu...</p> <p>+ Chỉ bản đồ về các TT thương mại lớn nhất.</p> <p>- Hs nhận xét.</p> <p>- 1, 2 Học sinh nhắc lại.</p> <p>- Hãy mang theo túi của bạn khi đi mua sắm. Cần có những hoạt động tuyên truyền về BVMT, các hoạt động du lịch xanh nhằm BVMT và hạn chế thải khí nhà kính.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>-Hs thảo luận nhóm 4 và TLCH :</p> <p>1) Lượng khách du lịch ở nước ta đã ngày càng tăng.Vì nhờ có những điều kiện thuận lợi như : phong cảnh đẹp, bãi tắm tốt, di tích lịch sử, lễ hội truyền thống...</p> <p>2) HS trình bày KQ, chỉ bản đồ vị trí các TT du lịch lớn ở nước ta: HN ,TP.HCM, Hạ Long, Huế , ...</p> <p>- Cần có những hoạt động tuyên truyền về BVMT.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	---

<p><i>đời sống được nâng cao, các dịch vụ du lịch phát triển. Khách du lịch nước ngoài đến nước ta ngày càng tăng. Chúng ta cần có những hoạt động tuyên truyền về BVMT, chú trọng phát triển các hoạt động du lịch xanh nhằm BVMT và hạn chế phát thải khí nhà kính.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv cho Hs đọc ghi nhớ. <p>4) Củng cố – dặn dò</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv cho Hs trưng bày tranh ảnh về du lịch và thương mại nổi tiếng của Việt Nam. - Dặn dò Hs về ôn bài. - Chuẩn bị: Ôn tập. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc ghi nhớ SGK. - Hs trưng bày tranh ảnh về du lịch và thương mại (các ngành nghề và các khu du lịch nổi tiếng của Việt Nam).
--	---

SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 15

CHỦ ĐIỂM THÁNG 12 : UỐNG NƯỚC NHỚ NGUỒN

I. MỤC TIÊU:

- Tiếp tục ôn định nề nếp, trang trí lớp. Tiếp tục phong trào nuôi heo đất –đợt 1.
- Thu gom và tổng kết phong trào Kế hoạch nhỏ đợt 1.
- Thực hiện nghiêm túc ôn tập chuẩn bị kiểm tra cuối học kì I.
- Giáo dục ý thức tự quản, tính kỷ luật.

** Giáo dục học sinh tính tự giác học tập, ôn tập, bảo quản tài liệu ôn tập.*

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

1. Giáo viên

- Nội dung sinh hoạt lớp

2. Học sinh

- Báo cáo nội dung thực hiện của tổ.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Sinh hoạt chủ nhiệm:

a) Sơ kết tuần 15:

* Đánh giá ưu điểm và hạn chế trong tuần 15:

* Ưu điểm:

+ **Học tập:** Đa số các em có ý thức học tập tốt.

+ **Chuyên cần:** HS đi học đều.

* Nhược điểm: +Nhiều HS hay nói chuyện riêng trong lớp, trong lúc làm bài.

+ Vệ sinh lớp chưa sạch sẽ, một số bạn còn xả rác trong lớp học.

+ 1 số em có biểu hiện chơi game, lơ là học tập, dùng từ chưa có văn hóa.

- Tuyên dương:

- Nhắc nhở :

b) Phương hướng tuần 16:

- Tuyên truyền về ngày 22/12.

- Tăng cường đọc sách tham khảo nhiều hơn.
- Tập trung nghe giảng, không nói chuyện riêng trong giờ học, không làm việc riêng.
- Tiếp tục trang trí lớp, chăm sóc cây xanh.
- Xếp hàng trật tự khi ra vào lớp. Vệ sinh lớp học sạch sẽ, không xả rác bừa bãi.
- Vệ sinh cá nhân sạch sẽ phòng tránh dịch bệnh tay chân miệng.
- Bảo vệ tài sản trường lớp, phòng chống tai nạn thương tích trong học đường.
- Tiếp tục thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua do ngành phát động: hoạt động NGLL, trải nghiệm, chương trình thấp sáng ước mơ,....
- Tích cực trong phong trào nuôi heo đất, kế hoạch nhỏ giúp bạn nghèo vượt khó.
- Phát động đọc và làm theo báo đội, thực hiện mỗi tuần 1 câu chuyện đẹp.
- Tăng cường ôn tập chuẩn bị kiểm tra cuối kì I cho học sinh
- Thực hiện hiệu quả phong trào tích điểm A.

2) Hoạt động ngoài giờ lên lớp:

+ Nội dung: Chăm sóc cây xanh, vệ sinh lớp học.

+ Việc chăm sóc cây xanh nhằm mục đích gì?

+ HS nêu, GV nói thêm: ***Các em cần chăm sóc cây, vệ sinh lớp học bằng những việc làm thiết thực. Đó là việc làm có ý nghĩa sâu sắc, các em cần thực hiện nghiêm túc, nhiệt tình.***

* Hoạt động 3: Dặn dò

Dặn dò học sinh thực hiện tốt nhiệm vụ của học sinh, giữ gìn môi trường nhà cửa, phòng học, nhà ở sạch sẽ, không vứt rác bừa bãi.

KÝ DUYỆT

Ngày 4 tháng 12 năm 2023

Khôi trưởng

A handwritten signature in black ink, appearing to read 'Huon', is written over a horizontal line. The signature is stylized and cursive.

Nguyễn Hoài Thương

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 16
Từ ngày 18/12 đến ngày 22/12/2023

Thứ Ngày	Tiết	PPCT	Môn	Tên bài dạy	KNS	GD MT	NL	BĐ KH
HAI 18/12	1	16	Chào cờ	Tuần 16				
	2	31	Tập đọc	Thầy thuốc như mẹ hiền				
	3	76	Toán	Luyện tập				
	4	16	Đạo đức	Hợp tác với những người xung quanh (Tiết 1)	X	X	X	
	5	61	Tiếng anh	Review				
	6	31	Tin học	Thực hành tổng hợp				
	7		LT Toán	Chia một số thập phân cho một số thập phân				
	8		NGLL	THKNS: Kỹ năng bảo vệ gia đình sống lành mạnh (TT) HĐTN: Cây biết ơn				
BA 19/12	1	16	Chính tả	Về ngôi nhà đang xây				
	2	77	Toán	Giải toán về tỉ số phần trăm (tt)				
	3	31	LTVC	Tổng kết vốn từ				
	4	31	Thể dục	Bài thể dục phát triển chung – Trò chơi: “Lò cò tiếp sức”				
	5	16	Mĩ thuật	Sáng tạo tranh “Chú bộ đội của chúng em”				
	6	31	Khoa học	Sự biến đổi hóa học	X			
	7		LTTV	Tổng kết vốn từ. Từ đồng nghĩa – Từ trái nghĩa				
	8		TH LTVC	Tổng kết vốn từ				
TU 20/12	1	31	TLV	Tả người (Kiểm tra viết)	X			
	2	78	Toán	Luyện tập				
	3	32	Tập đọc	Thầy cúng đi bệnh viện				
	4	16	Kể chuyện	Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia				
	5	16	Lịch sử	Hậu phương những năm sau chiến dịch Biên giới				

	6	16	Âm nhạc	Hát bài địa phương.				
	7		LT Toán	Luyện tập				
	8		LTTV	Rèn viết hoa nhóm chữ: I, K, H, V				
NĂM 21/12	1	32	LTVC	Tổng kết vốn từ				
	2	79	Toán	Giải toán về tỉ số phần trăm (tt)				
	3	32	Khoa học	Sự biến đổi hóa học (tt)	X			
	4	16	Kĩ thuật	Chăm sóc gà				
	5	62	Tiếng anh	Review				
	6		TH LTVC	Tổng kết vốn từ				
	7	32	Thể dục	Bài thể dục phát triển chung – Trò chơi: “Nhảy lướt sóng”				
	8		KNS GAIA	Vượt qua căng thẳng				
SÁU 22/12	1	32	TLV	Luyện tập tả người				
	2	80	Toán	Luyện tập				
	3	32	Tin học	Thực hành tổng hợp				
	4	63	Tiếng anh	Review				
	5	16	Địa lí	Ôn tập				
	6	64	Tiếng anh	Review				
	7		Năng khiếu					
	8	16	SHTT	Tuần 16				

Thứ hai, ngày 18 tháng 12 năm 2023

Tiết 31

TẬP ĐỌC
THẦY THUỐC NHƯ MẸ HIỀN

I. Mục tiêu:

- Biết đọc diễn cảm bài văn, với giọng nhẹ nhàng, chậm rãi.
- Hiểu ý nghĩa bài văn: Ca ngợi tài năng, tấm lòng nhân hậu, nhân cách cao thượng của danh y Hải Thượng Lãn Ông. (Trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3 trong SGK)

***CV 3799: Tóm tắt lại câu chuyện.**

- Gd hs biết kính trọng người tài giỏi, và tấm lòng nhân ái.

II. Chuẩn bị:

+ GV: Tranh minh họa phóng to. Bảng phụ viết rên đọc.

+ HS: SGK.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <p>+Gv gọi Học sinh lần lượt đọc bài.</p> <p>+ Học sinh trả lời câu hỏi.</p> <p>+Giáo viên nhận xét.</p> <p>3. Bài mới: Thầy thuốc như mẹ hiền.</p> <p>Hôm nay thầy sẽ giới thiệu với các em tài năng nhân, cách cao thượng, tấm lòng nhân từ như mẹ hiền của danh y nổi tiếng Hải Thượng Lãn Ông qua bài “Thầy thuốc như mẹ hiền”.</p> <p>+Gv ghi tựa bài lên bảng.</p> <p>a) Luyện đọc.</p> <p>+Gv Y/c 1 học sinh đọc toàn bài.</p> <p>+Hỏi: bài chia làm mấy đoạn ?</p> <p>+ Gv Y/c 4 Hs đọc nối tiếp theo từng đoạn(2 lượt).Gv chú ý sửa cách phát âm HS.</p> <p>+ Gv cho hs tìm từ khó đọc.</p> <p>+ Giáo viên ghi bảng những từ khó phát âm và hướng dẫn hs đọc:</p> <p>+ GV yêu cầu 4 Hs đọc nối tiếp theo từng</p>	<p>Hát</p> <p>-2 Học sinh lần lượt đọc bài, trả lời câu hỏi :</p> <p>+Em thích hình ảnh nào trong bài thơ? Vì sao?</p> <p>+ Bài thơ nói lên điều gì ?</p> <p>+Hs lắng nghe.</p> <p>Hoạt động lớp.</p> <p>+1 học sinh đọc bài. Cả lớp đọc thầm.</p> <p>+ Hs trả lời : 3 đoạn .</p> <p>+ Đoạn 1: “Từ đầu ...cho thêm gạo cùi”.</p> <p>+ Đoạn 2: “ ...càng nghĩ càng hối hận”.</p> <p>+ Đoạn 3: Phần còn lại.</p> <p>+Lần lượt học sinh đọc nối tiếp các đoạn.</p> <p>+Hs tìm từ khó đọc.</p> <p>- Thuyền, chữa, mụn mủ, từ già, sỏ thuốc,...</p> <p>* Hs luyện đọc từ khó.</p> <p>- Học sinh nêu những từ phát âm sai của bạn.</p>

<p>đoạn(2 lượt). Gv chú ý sửa cách phát âm HS.</p> <p>+Gv cho hs phát hiện những từ khó hiểu và GV hướng dẫn hs hiểu (như phần chú giải SGK)</p> <p>+ Gv yêu cầu Hs đọc theo cặp.</p> <p>+ Gv gọi 1 học sinh đọc toàn bài.</p> <p>+ Gv đọc mẫu.</p> <p>b) Tìm hiểu bài :</p> <p>* Yêu cầu học sinh đọc đoạn 1 và đoạn 2 .</p> <p>+Giáo viên giao câu hỏi, yêu cầu học sinh trao đổi thảo luận nhóm để trả lời.</p> <p>+Câu 1: Tìm những chi tiết nói lên lòng nhân ái của Lãn Ông trong việc ông chữa bệnh cho con người thuyền chài.</p> <p>+ Câu 2 : Điều gì thể hiện lòng nhân ái của Lãn Ông trong việc ông chữa bệnh cho người phụ nữ ?</p> <p>*Yêu cầu học sinh đọc đoạn 3.</p> <p>+ Câu 3: Vì sao có thể nói Lãn Ông là một người không màng danh lợi?</p> <p> </p> <p>-GV cho học sinh thảo luận rút nội dung bài?</p> <p> </p> <p>-Hs nhận xét.</p> <p>-Gv nhận xét và nêu ý nghĩa.</p> <p>c) Đọc diễn cảm.</p> <p>* Gv treo đoạn 1 luyện đọc diễn cảm.</p> <p>-Gv hướng dẫn cách đọc diễn cảm .</p> <p>* Chú ý cách đọc</p> <p>Giọng kể nhẹ nhàng, chậm rãi thể hiện thái độ thán phục tấm lòng nhân ái, không màng</p>	<p>+Hs phát hiện từ khó hiểu.</p> <p>* Dự kiến : (như phần chú giải SGK)</p> <p>+ Hs đọc theo cặp.</p> <p>+ Hs chú ý lắng nghe.</p> <p> </p> <p>* Học sinh đọc đoạn 1 và 2.</p> <p>Nhóm trưởng YC các bạn đọc từng phần để trả lời câu hỏi.</p> <p>Dự kiến trả lời :</p> <p>+ Câu 1: Ông tự đến thăm, tận tụy chăm sóc người bệnh, không ngại khổ, ngại bẩn, không lấy tiền mà còn cho họ gạo, củi</p> <p>+ Câu 2: Ông tự buộc tội mình về cái chết của người bệnh không phải do ông gây ra.</p> <p> </p> <p>* Học sinh đọc đoạn 3.</p> <p>+ Ông được được tiến cử chức quan trông coi việc chữa bệnh cho vua nhưng ông đều khéo từ chối.</p> <p>+ Lãn Ông không màng danh lợi chỉ chăm chăm làm việc nghĩa.</p> <p>Công danh rồi sẽ trôi đi chỉ có tấm lòng nhân nghĩa là còn mãi. Công danh chẳng đáng coi trọng, tấm lòng nhân nghĩa mới đáng quý, phải giữ, không thay đổi.</p> <p>- Các nhóm lần lượt trình bày.</p> <p>Các nhóm nhận xét.</p> <p>• Ý nghĩa: Ca ngợi tài năng, tấm lòng nhân hậu, nhân cách cao thượng của danh y Hải Thượng Lãn Ông.</p> <p> </p> <p>+ Hs lắng nghe.</p>
--	--

<p>danh lợi của Hải Thượng Lãn Ông. Chú ý nhấn giọng các từ: nhà nghèo, không có tiền, ân cần, cho thêm, không ngại khổ, ... * Gv đọc mẫu. * Gv tổ chức hs đọc diễn cảm đoạn 1. +Gv nhận xét. +Cho học sinh thi đua nhau đọc diễn cảm. -Lớp nhận xét. +Gv nhận xét và kết luận hs đọc hay. *CV 3799: Tóm tắt lại câu chuyện -GV yêu cầu HS tóm tắt lại nội dung câu chuyện 4) Củng cố – dặn dò: +Đọc diễn cảm toàn bài (2 học sinh đọc) +Chuẩn bị: “Thầy cúng đi bệnh viện”. +Nhận xét tiết học.</p>	<p>+Từng cặp học sinh thi đua đọc diễn cảm. + Học sinh thi đua 2 dãy. - Lớp nhận xét. - HS tóm tắt - HS trình bày -HS đọc</p>
--	--

Tiết 76

TOÁN
LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

-Cách tính Tỉ số phần trăm của hai số và ứng dụng trong giải toán. BTcần làm : bài 1 ; bài 2. **(HS làm thêm BT3 nếu còn thời gian)**

-Rèn học sinh tính tỉ số phần trăm của hai số nhanh, chính xác.

-Giáo dục học sinh tính cẩn thận khi học toán, biết vận dụng vào thực tế cuộc sống.

***CV 3799: Cập nhật dữ liệu bài 3 cho phù hợp với đời sống thực tế.**

II. Chuẩn bị:

+ GV:Giấy khổ to A 4, phấn màu.

+ HS: Bảng con. vở .

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ: Luyện tập.</p> <p>-Gv cho Hs nêu lại cách tính tỉ số phần trăm của 2 số và lên sửa bài tập .</p> <p>- Giáo viên nhận xét.</p> <p>3.Bài mới: Luyện tập.</p> <p>HD 1: HDHS làm quen với các phép tính trên tỉ số phần trăm (cộng, trừ hai tỉ số phần trăm;nhân, chia tỉ số phần trăm với một số).</p> <p>* Bài 1: Hs làm vào phiếu BT.</p> <p>- Tìm hiểu theo mẫu cách xếp, cách thực hiện</p> <ul style="list-style-type: none"> • Lưu ý khi làm phép tính đối với tỉ số phần trăm phải hiểu đây là làm tính của cùng một đại lượng. • Ví dụ: 6% HS khá lớp 5A + 15% HSG lớp 5A. <p>-Gv nhận xét và sửa cho Hs.</p> <p>HD 2: HDHS luyện tập về tính tỉ số phần trăm của hai số, đồng thời làm quen với các khái niệm.</p> <p>* Bài 2: Hs làm vào vở.</p> <p>-Gv gọi Học sinh đọc đề bài</p>	<p>- Hát</p> <p>-2 Học sinh lần lượt nêu lại cách tính tỉ số phần trăm của 2 số.</p> <p>-Hs sửa bài : Tính tỉ số phần trăm của 45 và 75 . Giải : $45 : 75 = 0,6$ $0,6 = 60\%$.</p> <p>- Lớp nhận xét.</p> <p>Hoạt động cá nhân.</p> <p>- Học sinh đọc đề – Tóm tắt – Giải.</p> <p>- HS làm bài theo nhóm (Trao đổi theo mẫu)</p> <p>- Lần lượt học sinh trình bày cách tính.</p> <p>* Đáp án:</p> <p>a) $27,5\% + 38\% = 65,5\%$.</p> <p>b) $30\% - 16\% = 14\%$.</p> <p>c) $14,2\% \times 4 = 56,8\%$.</p> <p>d) $216\% : 8 = 27\%$</p> <p>Cả lớp nhận xét.</p> <p>Hoạt động cá nhân, lớp.</p> <p>- Học sinh đọc đề bài 2.</p> <p>- Học sinh phân tích đề.</p>

<p>-Yêu cầu hs phân tích đề. -Gọi hs nhận xét. -Gv nhận xét</p> <p>-Gv cho hs làm vào vở. 1 hs làm vào bảng phụ.</p> <p>-Gv cho hs nhận xét bài ở bảng phụ. -Gv nhận xét và sửa bài. * Bài 3: *CV 3799: Cập nhật dữ liệu bài 3 cho phù hợp với đời sống thực tế. Một người bỏ ra 240 000 đồng tiền vốn mua rau. Sau khi bán hết số rau, người đó thu được 300 000 đồng. Hỏi: A) Tiền bán rau bằng bao nhiêu phần trăm tiền vốn? B) Người đó đã lãi bao nhiêu phần trăm? * Gv có thể cho hs làm thêm ở lớp bài 3 nếu có thời gian. • Yêu cầu học sinh nêu:</p> <p>-Gv nhận xét.</p>	<p>• Dự định trồng: + Thôn Hòa An : ? (20 ha). • Đã trồng: + Hết tháng 9 : 18 ha + Hết năm : 23,5 ha a) Hết tháng 9 Thôn Hòa An thực hiện ? % kế hoạch cả năm b) Hết năm thôn Hòa An ? % và vượt mức ? % cả năm * Đáp án: a) <i>Thôn Hòa An thực hiện:</i> $18 : 20 = 0,9 = 90 \%$ b) <i>Thôn Hòa An thực hiện :</i> $23,5 : 20 = 1,175 = 117,5 \%$ <i>Thôn Hòa An vượt mức kế hoạch :</i> $117,5 \% - 100 \% = 17,5 \%$</p> <p>- Hs nhận xét bài ở bảng phụ.</p> <p>-Hs đọc yêu cầu đề bài. -Học sinh tóm tắt. + Tiền vốn: ? đồng (240 000 đồng) + Tiền bán: ? đồng (300 000 đồng) • Tỉ số giữa tiền bán và tiền vốn ? % • Tiền lãi: ? % - Học sinh giải. Giải : a) <i>Tỉ số phần trăm của tiền bán rau và tiền vốn là :</i> $300\ 000 : 240\ 000 = 1,25$ $1,25 = 125\% (tiền vốn).$ b) <i>Coi tiền vốn là 100% thì tiền bán rau là 125%. Do đó, phần trăm tiền lãi là :</i></p>
---	--

<p>4) Củng cố – dặn dò</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại kiến thức vừa luyện tập. - Dặn Hs về nhà Chuẩn bị: “Giải toán về tìm tỉ số phần trăm” (tt). - Nhận xét tiết học . 	<p style="text-align: center;">$125\% - 100\% = 25\%$ (tiền vốn).</p> <p style="text-align: center;">ĐS : a) 125% ; b) 25% .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh sửa bài và nhận xét . - HS lắng nghe.
---	---

Tiết 16-17

ĐẠO ĐỨC

HỢP TÁC VỚI NHỮNG NGƯỜI XUNG QUANH

(GDBVMT - Liên hệ) – (GDKNS) – (SDNLTK&HQ)

I. Mục tiêu:

- Nêu được một số biểu hiện về hợp tác với bạn bè trong học tập, làm việc và vui chơi. Biết được hợp tác với mọi người trong công việc chung sẽ nâng cao được hiệu quả công việc, tăng niềm vui và tình cảm gắn bó giữa người với người.

- Có kĩ năng hợp tác với bạn bè trong các hoạt động của lớp, của trường.

***GDKNS: Kĩ năng hợp tác ; Kĩ năng đảm nhận trách nhiệm ; Kĩ năng tư duy phê phán ; Kĩ năng ra quyết định**

- GD HS có thái độ mong muốn sẵn sàng hợp tác với bạn bè, thầy giáo, cô giáo và mọi người trong công việc của lớp, của trường, của gia đình, của cộng đồng.

*** GDBVMT : Giúp hs biết được mối quan hệ giữa con người với môi trường. Từ đó giáo dục các em có ý thức bảo vệ và giữ gìn sạch đẹp môi trường xung quanh.**

*** SDNLTK&HQ :Hợp tác với mọi người xung quanh trong việc thực hiện sử dụng tiết kiệm, hiệu quả năng lượng. Tích cực tham gia các hoạt động tuyên truyền việc sử dụng, tiết kiệm, hiệu quả năng lượng ở trường, lớp và ở cộng đồng.**

***CV 3799: Lập kế hoạch hợp tác thực hiện nhiệm vụ chung.**

II) Phương tiện dạy học :

GV : Phiếu thảo luận nhóm.

III). Tiến trình dạy học :

(Tiết 1)

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <p>- Nêu những việc em đã làm thể hiện thái độ tôn trọng phụ nữ.</p> <p>- Gv nhận xét</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>“ Hợp tác với những người xung quanh “ .</p> <p>a) Khám phá</p> <p>-Các em có bao giờ hợp tác với những người xung quanh để làm một việc gì đó chưa?</p> <p>- Vì sao sao chúng ta cần phải hợp tác với những người xung quanh để làm việc ?</p> <p>-Gv Giới thiệu bài .</p> <p>b) Kết nối</p> <p>❖Hoạt động 1: Tìm hiểu tranh tình huống (trang 25, SGK) (Kĩ năng hợp tác)</p> <p>-GV yêu cầu các nhóm HS quan sát 2 tranh ở trang 25 và thảo luận các câu hỏi được nêu dưới tranh.</p>	<p>- Hát</p> <p>- 2 học sinh nêu.</p> <p>Hoạt động cá nhân, lớp.</p> <p>-Em hợp tác với bạn để thảo luận nhóm.</p> <p>- Chúng ta cần phải hợp tác với những người xung quanh để làm việc đạt hiệu quả hơn.</p> <p>- Các nhóm độc lập làm việc.</p>

<p>- Yêu cầu các nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp.</p> <p>1) Em có nhận xét gì về cách tổ chức trồng cây của mỗi tổ trong tranh?</p> <p>2) Với cách làm như vậy, kết quả trồng cây của mỗi tổ sẽ như thế nào?</p> <p>- Yêu cầu HS chọn cách làm hợp lí nhất.</p> <p>* GDKNS:</p> <p>- <i>Để cây trồng được ngay ngắn, thẳng hàng, em cần phải làm gì ?</i></p> <p><i>* Kết luận: Các bạn ở tổ 2 đã biết cùng nhau làm công việc chung : người thì giữ cây, người lấp đất, người rào cây ... Để cây được trồng ngay ngắn, thẳng hàng, cần phải biết phối hợp với nhau . Đó là một biểu hiện của việc hợp tác với những người xung quanh</i></p> <p>c) Thực hành</p> <p>❖ Hoạt động 2: Làm bài tập 1 SGK.</p> <p style="text-align: center;">Kĩ năng đảm nhận trách nhiệm</p> <p>- GV chia nhóm và yêu cầu các nhóm thảo luận để làm bài tập 1.</p> <p>- Yêu cầu một số nhóm trình bày.</p> <p>- Gv nhận xét và kết luận</p> <p>* GDKNS:</p> <p>- <i>Để hợp tác với những người xung quanh, các em cần phải làm gì ?</i></p> <p><i>* Kết luận: Để hợp tác với những người xung quanh, các em cần phải biết phân công nhiệm vụ cho nhau; bàn bạc công việc với nhau; hỗ trợ, phối hợp với nhau trong công việc chung ..., tránh các hiện tượng việc của ai người nấy biết hoặc để người khác làm còn mình thì chơi , ... Việc làm A ; D ; Đ là</i></p>	<p>- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp; các nhóm khác có thể bổ sung hoặc nêu ý kiến khác.</p> <p>- Các bạn ở tổ 1 làm việc độc lập, mỗi người tự làm lấy một việc. Các bạn ở tổ 2 đã biết cùng nhau làm công việc chung : người thì giữ cây, người lấp đất, người rào cây ...</p> <p>- Tổ 1 kết quả công việc trồng cây đạt không cao. Còn tổ 2 cây trồng được vững chắc, ngay ngắn.</p> <p>- <i>Để cây được trồng ngay ngắn, thẳng hàng, cần phải biết phối hợp với nhau.</i></p> <p style="text-align: center;">Thảo luận nhóm - Trình bày 1 phút</p> <p>- HS thảo luận theo nhóm đôi.</p> <p>- Đại diện 1 số nhóm trình bày ; các nhóm khác có thể bổ sung hay nêu ý kiến khác.</p> <p>* Kết quả : A ; D ; Đ</p> <p>- <i>Để hợp tác với những người xung quanh, các em cần phải biết phân công nhiệm vụ cho nhau; bàn bạc công việc với nhau; hỗ trợ, phối hợp với nhau trong công việc chung ..., tránh các hiện tượng việc của ai người nấy biết hoặc để người khác làm còn mình thì chơi , ...</i></p>
---	---

<p><i>những việc làm thể hiện sự hợp tác với những người xung quanh.</i></p> <p>❖ HD 3: Bày tỏ thái độ (bài tập 2) <i>(Kĩ năng biết phê phán)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV lần lượt nêu từng ý kiến trong bài tập 2. - GV có thể yêu cầu HS giải thích lí do. - GV kết luận từng nội dung : (a), (d) : Tán thành (b), (c) : Không tán thành -GV kết luận : Như vậy các em đã biết phân biệt những ý kiến đúng hoặc sai liên quan đến việc hợp tác với những người xung quanh. <p>* GDMT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Vậy các em phải làm gì để môi trường xung quanh xanh – sạch – đẹp?</i> <p>- Để có môi trường xung quanh xanh – sạch – đẹp chúng ta phải biết hợp tác với nhau và có kế hoạch cùng nhau dọn dẹp, gìn giữ VSMT.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Gv cho Hs lớp nhận xét, bổ sung . -Gv gọi hs đọc ghi nhớ. <p>d) Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv gọi hs nêu một vài công việc mà chúng ta cần phải có sự hợp tác với những người xung quanh? <p>* SDNLTK&HQ :</p> <ul style="list-style-type: none"> + <i>Nếu chúng ta biết hợp tác với mọi người xung quanh trong mọi công việc thì sẽ có lợi gì ?</i> + <i>Nếu lớp của các em được phân công trồng cây thuốc nam ở vườn trường thì mỗi thành viên trong tổ cần phải làm gì ?</i> 	<p>Hoạt động lớp, cá nhân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS dùng thẻ màu để bày tỏ thái độ tán thành hay không tán thành đối với từng ý kiến. - Lớp nhận xét, bổ sung. <p>+Tích cực tham gia các phong trào LĐ công ích để làm xanh – sạch – đẹp MTTN.</p> <p>+Ngăn chặn những hành vi và việc làm ảnh hưởng xấu đến MTTN.</p> <p>+Chúng ta phải nhắc nhở mọi người xung có ý thức không thải ra MTTN rác,các chất thải độc hại làm ảnh hưởng xấu đến MT xung quanh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lớp nhận xét, bổ sung. -2, 3 Hs đọc ghi nhớ. <p>-Hs tự nêu</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Nếu chúng ta biết hợp tác với mọi người xung quanh trong mọi công việc thì sẽ có lợi là tiết kiệm được thời gian và hiệu quả công việc đạt đượcao hơn.</i> - <i>Tích cực tham gia tuyên truyền đến các bạn trong tổ, trong lớp , ... để cùng nhau trồng cây thuốc nam ở vườn trường như : bạn sưu tầm cây thuốc, bạn mang cuốc xẻng,... bạni có trách nhiệm cuốc đất trồng cây, bạn tưới cây ...</i>
--	--

<p>-Hs nhận xét. -Gv nhận xét và kết luận.</p> <p>4.Củng cố – dặn dò</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc phần Ghi nhớ (SGK) - Nhận xét, khuyến khích học sinh thực hiện theo những điều đã trình bày. - Chuẩn bị: Hợp tác với những người xung quanh (tiết 2). - Nhận xét tiết học.</p> <p style="text-align: center;">(Tiết 2)</p> <p>1. Ổn định: 2. Bài cũ: -Nêu một vài công việc mà chúng ta cần phải có sự hợp tác với những người xung quanh? -Gv nhận xét</p> <p>3. Bài mới: “Hợp tác với những người xung quanh” (tiết 2). a) Thực hành (tiếp theo) ❖ HD 1 : Làm bài tập 3, SGK (KN hợp tác) - GV yêu cầu từng cặp HS ngồi cạnh nhau cùng thảo luận làm bài tập 3. - Theo từng nội dung, một số em trình bày kết quả trước lớp.</p> <p>- GV kết luận : + Việc làm của các bạn Tâm, Nga, Hoan trong tình huống (a) là đúng. + Việc làm của bạn Long trong tình huống (b) là chưa đúng.</p> <p>* GDKNS : - <i>Hãy cho biết hành vi của những bạn nào đã biết hợp tác với những người xung quanh ?</i> - <i>Nếu biết hợp tác với những người xung quanh thì sẽ có lợi gì?</i></p> <p>- KL: <i>Nếu biết hợp tác với những người xung quanh thì sẽ có lợi : hiệu quả công việc sẽ</i></p>	<p>-Lớp nhận xét , bổ sung. -Hs lắng nghe.</p> <p>-2, 3 hs đọc phần Ghi nhớ (SGK).</p> <p style="text-align: center;">(Tiết 2)</p> <p>-Hs trả lời.</p> <p>Hoạt động nhóm đôi. - HS thảo luận theo cặp làm bài tập 3.</p> <p>- Đại diện trình bày kết quả trước lớp ; những em khác có thể nêu ý kiến bổ sung hay tranh luận. - Tán thành với những ý kiến a, không tán thành các ý kiến b . - Nhận xét, bổ sung.</p> <p>- <i>Những hành vi của các bạn ở tình huống (a) đã biết hợp tác với những người xung quanh.</i> - <i>Nếu biết hợp tác với những người xung quanh thì sẽ có lợi là hiệu quả công việc sẽ hoàn thành nhanh, tốt đẹp hơn, tăng thêm tình đoàn kết,...</i></p>
--	---

<p><i>hoàn thành nhanh, tốt đẹp hơn, tăng thêm tình đoàn kết, tình bạn gắn bó với nhau hơn.</i></p> <p>❖ HD 2 : Xử lí tình huống (BT4, SGK) (KN hợp tác)</p> <p>-Gv cho HS TL nhóm 4 làm bài tập 4/ SGK. -Gv cho học sinh trình bày kết quả .</p> <p>-Gv nhận xét và kết luận.</p> <p>* GDKNS :</p> <p>- <i>Trong khi thực hiện công việc chung cần chú ý điều gì ?</i></p> <p>- <i>Kết luận : Trong khi thực hiện công việc chung, cần phân công nhiệm vụ cho từng người, phối hợp, giúp đỡ lẫn nhau. Như vậy các em đã có KN hợp tác với bạn bè và mọi người xung quanh trong công việc chung.</i></p> <p>b) Vận dụng</p> <p>❖ HD 3: Làm bài tập 5, SGK. (<i>kĩ năng đảm nhận trách nhiệm</i>)</p> <p>-Gv cho hs thảo luận nhóm làm bài tập 5 (một nhóm làm trong bảng phụ) . -Gv cho đại diện từng nhóm lên trình bày</p> <p>-Gv cho hs nhận xét. - GV nhận xét về những dự kiến của HS .</p> <p>* GDKNS : <i>Các em đã có kĩ năng đảm nhận trách nhiệm hoàn tất một nhiệm vụ khi hợp tác với bạn bè và người khác</i></p> <p>*CV 3799: <i>Lập kế hoạch hợp tác thực hiện nhiệm vụ chung.</i></p> <p>4. Củng cố - dặn dò</p>	<p>- TL nhóm 4 lập dự án theo bài tập 4/ SGK. -Học sinh trình bày kết quả trước lớp.</p> <p>* Dự kiến Hs làm :</p> <p>a) Trong khi thực hiện công việc chung, cần phân công nhiệm vụ cho từng người, phối hợp, giúp đỡ lẫn nhau . b) Bạn Hà có thể bàn với bố mẹ về việc mang những đồ dùng cá nhân nào, tham gia chuẩn bị hành trang cho chuyến đi</p> <p>- ... cần phân công nhiệm vụ cho từng người, phối hợp, giúp đỡ lẫn nhau.</p> <p>-Hs thảo luận nhóm 4 và trình bày kết quả. - Đại diện từng nhóm lên trình bày dự kiến sẽ hợp tác với những người xung quanh trong một số việc . +ND : đắp lại những hố nước ở bên đường. +Người hợp tác : những người hàng xóm. +Cách hợp tác: Người xúc đất, người khiêng, người lượm đá... để đổ xuống hố nước trũng ven đường. -Lớp nhận xét.</p> <p>- HS làm việc nhóm đôi và lập kế hoạch - HS trình bày</p>
--	---

<p>-Giáo viên yêu cầu học sinh thực hiện 1 nội dung ở phần thực hành. -Chuẩn bị: Em yêu quê hương. Nhận xét tiết học.</p>	<p>- HS lắng nghe</p>
---	-----------------------

LUYỆN TẬP TOÁN**CHIA MỘT SỐ THẬP PHÂN CHO MỘT SỐ THẬP PHÂN****I. MỤC TIÊU:**

- Củng cố cho HS chia hai số thập phân
- Giải toán với phép chia hai số thập phân
- Say mê học toán và vận dụng vào trong cuộc sống

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**Bài 1:**

a) Viết tiếp vào chỗ chấm: (Nêu miệng)

Muốn chia một số thập phân cho một số thập phân ta làm như sau:

Đếm xem có bao nhiêu chữ số thập phân của số chia thì ta dịch chuyển dấu phẩy ở số bị chia sang bên phải bấy nhiêu chữ số .

Bỏ dấu phẩy ở số bị chia rồi thực hiện phép chia như chia số tự nhiên.

b/ Đặt tính rồi tính:

Đáp án

$$16,32 : 6,8 = 2,4$$

$$157,5 : 8,75 = 18$$

$$1,664 : 2,56 = 0,65$$

Bài 2. Tính rồi so sánh

a/ $6,2 : 0,25 = 24,8$; $6,2 \times 4 = 24,8$

so sánh: $6,2 : 0,25 = 6,2 \times 4$

b/ $0,9 : 0,25 = 3,6$; $0,9 \times 4 = 3,6$

So sánh: $0,9 : 0,25 = 0,9 \times 4$

Bài 3: Tìm y , biết (Làm vào vở Luyện tập Toán)

$$Y \times 13,7 = 30,825$$

$$Y = 30,825 : 13,7$$

$$Y = 2,25$$

$$3,06 : y = 0,45$$

$$Y = 3,06 : 0,45$$

$$Y = 6,8$$

Bài 4: Một xe đạp đi trong 1,5 giờ được 23,4km. Tính xem xe đạp đó đi trong $\frac{3}{4}$ giờ thì được bao nhiêu ki-lô-mét.

Bài giải

$$\frac{3}{4} \text{ giờ} = 0,75 \text{ giờ}$$

0,75 giờ gấp 1,5 giờ số lần là :

$$0,75 : 1,5 = 0,5 \text{ (lần)}$$

Số ki-lô-mét đi trong 0,75 giờ là:

$$23,4 \times 0,5 = 11,7 \text{ (km)}$$

Đáp số: 11,7 km

- Nhận xét tiết học.

THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG
KĨ NĂNG BẢO VỆ GIA ĐÌNH SỐNG LÀNH MẠNH

(Đã soạn ở tiết trước)

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 5: LÒNG BIẾT ƠN
CÂY BIẾT ƠN

I/ MỤC TIÊU

- Nhận biết được lòng yêu thương, sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ và công sức của người thân, những người xung quanh dành cho em.
- Có ý thức nuôi dưỡng, phát triển lòng biết ơn qua những trải nghiệm của bản thân.
- Biết bày tỏ lòng biết ơn bằng lời nói, thái độ, hành động cụ thể.
- Cộng tác làm việc nhóm một cách hiệu quả.

II/ CHUẨN BỊ

- GV: bìa cứng A0
- HS: màu, giấy màu, đồ trang trí

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>1. Khởi động (Giới thiệu bài)</p> <p>2. Bài mới</p> <p>B – Cây biết ơn</p> <p>* Hoạt động 1: Thực hành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hãy cùng nhóm thực hành cây biết ơn. - Cách làm: + Bước 1: Vẽ một cái cây trên tờ giấy bìa lớn. + Bước 2: Vẽ lá, hoa, trái cây lên giấy màu rồi dùng kéo cắt. + Bước 3: Viết lời cảm ơn lên những lá, hoa, hay trái này. + Bước 4: Dán lá, hoa hay trái lên cây. <p><i>Rút kinh nghiệm:</i> Em có thể dùng cây biết ơn này để bày tỏ lòng biết ơn với những người xung quanh hoặc dành riêng cho một người mà em yêu quý.</p> <p>* Hoạt động 2: Thảo luận nhóm đôi</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS thảo luận nhóm đôi: Em nghĩ về 	<p>- HS thực hành theo nhóm</p>

<p>người mình muốn thể hiện lòng biết ơn, hình dung mình đang đứng trước người đó. Hãy bày tỏ sự chân thành của em qua ánh mắt, lời nói.</p> <p>* Hoạt động 3: Đánh giá</p> <p>- Em hãy tự đánh giá về hiệu quả làm việc nhóm của em bằng việc đánh dấu x vào ô phù hợp.</p>	<p>- HS bày tỏ với người bạn bên cạnh</p>		
Thái độ	Tốt	Đạt	Cần cố gắng
Có trách nhiệm với bản thân			
Giúp đỡ bạn trong nhóm			
Tôn trọng người khác			
<p>- Các thành viên cùng thảo luận và đánh giá về năng lực của nhóm theo các tiêu chí trong phụ lục và đánh dấu x vào ô thích hợp.</p>			
Tên nhóm:	Tốt	Đạt	Cần cố gắng
Thống nhất các thỏa thuận, quy tắc			
Tổ chức công việc			
Làm việc thống nhất, đoàn kết			
<p>3. củng cố - Dặn dò</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhắc tựa - Nhận xét, tuyên dương - Chuẩn bị nội dung tiết sau 			

Thứ ba, ngày 19 tháng 12 năm 2023

Tiết 16

**CHÍNH TẢ (Nghe – viết)
VỀ NGÔI NHÀ ĐANG XÂY**

I. Mục tiêu:

- Viết đúng bài chính tả, trình bày đúng hình thức khổ thơ 1 và 2 của bài thơ “Về ngôi nhà đang xây”.

-Điền vào chỗ trống vần iêm hoặc im (BT 3) và điền được tiếng có vần iêp hoặc ip điền vào chỗ trống (BT 4) vở em luyện viết đúng chính tả tuần 16.

- Giáo dục học sinh tính cẩn thận tỉ mỉ khi viết chính tả và ý thức rèn chữ, giữ vở.

II. Chuẩn bị:

+ GV: Giấy khổ A 4 làm bài tập.

+ HS: Bảng con,viết...

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <p>-Gọi 2 Hs lên bảng tìm những tiếng có nghĩa chỉ khác nhau ở âm đầu tr/ch hoặc khác nhau ở thanh hỏi/thanh ngã.</p> <p>- Giáo viên nhận xét.</p> <p>3.Bài mới: Về ngôi nhà đang xây.</p> <p>❖ Hoạt động 1: Hướng dẫn HS nghe, viết.</p> <p>a) Trao đổi về nội dung đoạn thơ.</p> <p>-Gọi Hs đọc đoạn thơ.</p> <p>-Hỏi : Hình ảnh ngôi nhà đang xây cho em thấy điều gì về đất nước ta ?</p> <p>b) Hướng dẫn viết từ khó.</p> <p>+Gv y/c hs tìm những từ khó khi viết .</p> <p>* Dự kiến từ khó viết : xây dở, giàn giáo, hươ hươ, sẫm biếc, còn nguyên,...</p> <p>+Gv cho Hs luyện đọc và viết các từ vừa tìm được vào bảng con. Sau mỗi từ viết xong Gv sửa cho Hs.</p> <p>+ Gv cho Học sinh nêu cách trình bày (chú ý chỗ xuống dòng).</p> <p>c) Học sinh viết chính tả .</p> <p>+Gv nhắc cách để vở, cầm bút, tư thế ngồi và viết hoa các tên riêng,...</p> <p>+Giáo viên đọc cho học sinh viết.</p> <p>-Gv đọc cả câu, đọc lại cụm từ, đọc lại cả câu.</p> <p>-Viết xong Gv đọc lại cả bài cho hs dò lại.</p>	<p>- Hát</p> <p>-2 Học sinh lần lượt lên bảng thực hiện .</p> <p>- Học sinh nhận xét.</p> <p style="text-align: center;">Hoạt động cá nhân, lớp.</p> <p>-2 Hs nối tiếp nhau đọc thành tiếng .</p> <p>-Hs trả lời :Đất nước ta đang trên đà phát triển</p> <p>*Hs tìm và nêu.</p> <p>* Hs viết từ khó vào bảng con.</p> <p>+Học sinh nêu cách trình bày (chú ý chỗ xuống dòng).</p> <p>+Học sinh viết bài vào vở.</p> <p>+ Hs dò bài.</p>

<p>d) Soát lỗi và nhận xét</p> <p>+Hướng dẫn học sinh sửa bài. +Gv đọc cho hs bắt lỗi. +Gv tổng hợp lỗi, sửa lỗi sai của hs trên bảng lớp. +Giáo viên chữa lỗi và nhận xét 1 số vở.</p> <p>❖ Hoạt động 2: Luyện tập chính tả.</p> <p>* Bài 3: Nhóm 2 + Gv yêu cầu đọc bài 3. + Gv cho hs làm theo nhóm 2 vào bảng phụ.</p> <p>+ Gv cho hs nhận xét. + Giáo viên nhận xét và sửa cho Hs.</p> <p>* Bài 4: Vở - Giáo viên yêu cầu hs đọc bài 4. - Gv cho Hs làm vở. - GV hướng dẫn HS làm.</p> <p>- Giáo viên nhận xét và sửa cho hs.</p> <p>4) Củng cố- dặn dò:</p> <p>- Đặt câu với từ vừa tìm. - Nhận xét – Tuyên dương. - Chuẩn bị: “Ôn tập”. - Nhận xét tiết học.</p>	<p>+ Từng cặp học sinh đổi tập soát lỗi . + Hs theo dõi sửa lỗi sai trên bảng lớp.</p> <p>Hoạt động nhóm.</p> <p>-1 học sinh đọc yêu cầu. Cả lớp đọc thầm. +Hs làm theo nhóm2 vào bảng phụ bài 2a,b. +Đại diện nhóm trình bày. * Dự kiến trả lời <i>Tiết kiệm, mỉm cười, ưu điểm</i> <i>Con nhím, ngọt lịm, trang nghiêm</i> - Cả lớp nhận xét.</p> <p>-Học sinh đọc yêu cầu bài 4. - Học sinh làm bài cá nhân. * Dự kiến trả lời a. tiếp b. tiếp. - Học sinh sửa bài.</p> <p>-HS đặt câu với từ vừa tìm.</p>
--	--

Tiết 77

TOÁN
GIẢI TOÁN VỀ TỈ SỐ PHẦN TRĂM (tt)

I. Mục tiêu:

- Cách tìm một số phần trăm của một số.
- Rèn học sinh vận dụng để Giải được các bài toán đơn giản về tìm giá trị một số phần trăm của một số. BT cần làm : bài 1 ; bài 2. Nếu còn thời gian HS làm bài
- *GD: Tập trung hướng dẫn HS cách tìm giá trị phần trăm của 1 số cho trước.**
- Giáo dục học sinh yêu thích học toán.

II. Chuẩn bị:

- + GV: Phấn màu, bảng phụ.
- + HS: Vở, SGK, bảng con.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv cho Hs nhắc lại cách tính tỉ số % của 2 số. - Giáo viên nhận xét. <p>3. Bài mới: “Giải toán về tỉ số phần trăm (tt)”.</p> <p>❖ Hoạt động 1: HDHS biết cách tính tỉ số phần trăm của một số.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Giáo viên hướng dẫn học sinh tìm hiểu về cách tính phần trăm. + VD a) : Gv cho Hs đọc. - Gv hỏi : - Số học sinh toàn trường : 800Hs - Học sinh nữ chiếm: 52,5% - Học sinh nữ : ? học sinh - Học sinh toàn trường chiếm ? %. <ul style="list-style-type: none"> - Gv cho học sinh nêu cách tính. - Gv nhận xét và chốt: Tìm 52,5% của số 800. Sau đó cho HS lặp lại. - Tìm hiểu mẫu bài giải toán tìm một số phần trăm của một số. <p>VD b):</p> <ul style="list-style-type: none"> + Gv gọi Học sinh đọc đề toán b). + Giáo viên hướng dẫn HS : + Lãi suất tiết kiệm một tháng là 0,5% được hiểu là cứ gửi 100 đồng thì sau một tháng có lãi 0,5 đồng 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - 3 Hs nêu lại cách tính tỉ số % của 2 số. - Lớp nhận xét. <p>Hoạt động nhóm .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hs đọc to trước lớp. - Hs nêu VD a) - Toàn trường 800 học sinh : 100% <li style="padding-left: 20px;">? học sinh nữ : 52,5% - Học sinh tính: $\frac{800 \times 52,5}{100} = 420 \text{ (hs nữ)}$ - Học sinh nêu cách tính - Nêu quy tắc : Muốn tìm 52,5 của 800, ta có thể lấy 800 chia cho 100 rồi nhân với 52,5 hoặc lấy 800 nhân với 52,5 rồi chia cho 100. <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc đề toán b). - Học sinh tóm tắt. - Học sinh giải: <li style="padding-left: 20px;">Số tiền lãi sau một tháng là : $1\ 000\ 000 : 100 \times 0,5 = 5000 \text{ (đồng)}$

<p>❖ Hoạt động 2: Hướng dẫn học sinh biết vận dụng giải toán đơn giản về tìm một số phần trăm của một số.</p> <p>* Bài 1: PBT</p> <p>-Gv gọi HS đọc đề bài và tóm tắt đề toán. -Gv hỏi : + Làm thế nào để tính được Hs 11 tuổi? + Vậy trước hết chúng ta phải đi tìm gì?</p> <p>-Gv cho hs làm bài nhóm đôi vào phiếu Bt. 2 Hs làm trên lớp vào bảng phụ.</p> <p>- Gv nhận xét và sửa bài trên bảng phụ.</p> <p>* Bài 2: Vở</p> <p>- Gv cho Hs đọc đề và nêu tóm tắt. - Gv cho Hs làm vào vở. 1 hs làm trong bảng phụ. - Giáo viên chốt lại, tính tiền gửi và tiền lãi.</p> <p>- Gv cho Hs nhận xét . - Gv nhận xét và sửa cho Hs.</p> <p>* Bài 3: * Gv có thể cho hs làm thêm ở lớp bài 3 nếu có thời gian .</p> <p>- Gv cho Hs đọc đề . - Gv cho hs làm bài vào vở. 1Hs làm bảng phụ.</p> <p>- Gv nhận xét và sửa bt ở bảng phụ.</p>	<p>Hoạt động cá nhân, lớp.</p> <p>Học sinh đọc đề – Nêu tóm tắt. * Hs trả lời : + Để tính được Hs 11 tuổi ta lấy tổng số Hs cả lớp trừ đi số HS 10 t. + Vậy trước hết chúng ta phải đi tìm số Hs 10t. -Hs hs làm bài vào phiếu Bt. 2 hs làm bảng phụ.</p> <p style="text-align: center;">Giải:</p> <p>Số Hs 10t là : $32 \times 75 : 100 = 24$ (Hs). Số hs 11 tuổi là : $32 - 24 = 8$ (hs). Đ S : 8 hs.</p> <p>- Cả lớp nhận xét. - Học sinh sửa bài.</p> <p>- Học sinh đọc đề – Nêu tóm tắt. - Học sinh giải.</p> <p style="text-align: center;">Giải :</p> <p>Số tiền lãi gửi tiết kiệm một tháng là : $5000000 : 100 \times 0,5 = 25.000$ (đồng) Tổng số tiền gửi và tiền lãi sau một tháng là : $5000.000 + 25000 = 5025000$(đồng). Đ S : 5025000 đồng.</p> <p>- Học sinh sửa bài – Nêu cách tính. - Cả lớp nhận xét.</p> <p>- Học sinh đọc đề – Nêu tóm tắt. - Học sinh giải. - Học sinh sửa bài – Nêu cách làm.</p> <p style="text-align: center;">Giải :</p> <p>Số vải may quần là : $345 \times 40 : 100 = 138$ (m) Số vải may áo là : $345 - 138 = 207$ (m) ĐS : 207 m.</p>
--	--

<p>4) Củng cố – dặn dò</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nhắc lại kiến thức vừa học. - Chuẩn bị: “Luyện tập “ - Nhận xét tiết học . 	<p>-2,3 Học sinh nhắc lại kiến thức vừa học.</p>
---	--

Tiết 31

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU
TỔNG KẾT VỐN TỪ**

I. Mục tiêu:

- Tìm được một số từ đồng nghĩa và từ trái nghĩa với các từ : nhân hậu, trung thực, dũng cảm, cần cù (Bt1). Tìm được những từ ngữ miêu tả tính cách con người trong bài văn cô Chấm (Bt2).
- Rèn hs làm thành thạo các bài tập.
- Giáo dục học sinh lòng tự hào và yêu quý Tiếng Việt.

***CV 3799: Bài tập 2 bỏ bớt : “Chấm không đưa đôi...nước mắt”**

II. Chuẩn bị:

- + GV: Giấy khổ to bài 3 _ Bài tập 1 in sẵn.
- + HS: Từ điển Tiếng Việt.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <p>-Gọi 4 Học sinh lần lượt lên bảng thực hiện Y/c.</p> <p>- Giáo viên nhận xét.</p> <p>3) Bài mới : “Tổng kết vốn từ.”</p> <p>❖ HD 1: HDHS tổng kết được các từ đồng nghĩa và từ trái nghĩa nói về tính cách nhân hậu, trung thực, dũng cảm, cần cù. Biết nêu VD về những hành động thể hiện tính cách trên hoặc trái ngược những tính cách trên.</p> <p>* Hướng dẫn làm bài tập.</p> <p>Bài 1: Nhóm 4</p> <p>Gv cho Hs đọc yêu cầu bài tập 1.</p> <p>-Giáo viên phát phiếu cho học sinh làm việc theo nhóm 4, tìm từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa với 1 trong các từ : Nhân hậu, trung thực, dũng cảm cần cù.</p> <p>-Gv khuyến khích HS khá nêu nhiều ví dụ.</p> <p>-Gv cho Hs nhận xét .</p> <p>- Giáo viên nhận xét sửa và loại bỏ những từ không đúng – Sửa chính tả.</p>	<p>- Hát</p> <p>-Mỗi Hs viết 4 từ ngữ miêu tả hình dáng con người:</p> <p>+Miêu tả mái tóc. + Miêu tả vóc dáng</p> <p>+Miêu tả khuôn mặt. + Miêu tả làn da.</p> <p>- Cả lớp nhận xét.</p> <p>Hoạt động nhóm, cá nhân, lớp.</p> <p>-1 Hs đọc yêu cầu bài tập trước lớp.</p> <p>- Học sinh làm việc theo nhóm 4,viết vào giấy khổ to kẻ sẵn bảng.</p> <p>Dự kiến :</p> <p>Nhân hậu :</p> <p>Đồng nghĩa: Nhân ái, nhân nghĩa, phúc hậu.</p> <p>Trái nghĩa: Bất nhân, bất nghĩa, tàn nhẫn,...</p> <p>Trung thực :</p> <p>Đồng nghĩa:Thành thật, thật thà, thẳng thắn...</p> <p>Trái nghĩa : dôi trá, gian dối, giả dối....</p> <p>Dũng cảm :</p> <p>Đồng nghĩa : anh dũng, gan dạ, bạo dạn...</p> <p>Trái nghĩa : hèn nhát, nhút nhát, hèn yếu...</p>

<p>-Gv nhận xét</p> <p>❖ Hoạt động 2: HDHS biết thực hành tìm những từ ngữ miêu tả tính cách con người trong một đoạn văn tả người.</p> <p>* Bài 2: Nhóm 4</p> <p>Gọi HS đọc yêu cầu BT2.</p> <p>-Gv cho hs thảo luận nhóm 4 trả lời câu hỏi Bt 2 vào bảng phụ.</p> <p>* Gợi ý: Nêu tính cách của cô Chấm (tính cách không phải là những từ tả ngoại hình).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những từ đó nói về tính cách gì? <p>* Gợi ý: trung thực – nhận hậu – cần cù – hay làm – tình cảm dễ xúc động.</p> <p>-Gv cho lớp nhận xét.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, kết luận lời giải đúng : <p>1. Trung thực. Thẳng thắn :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đôi mắt Chấm định nhìn ai <i>dám nhìn thẳng</i>. - Nghĩ thế nào, Chấm <i>dám nói thế</i>. <p>-Bình điếm.....hơn,...km,...nói ngay, nói thẳng bằng.Với mình,...<i>dám nhận hơn</i>...5 điếm.Chấm <i>thẳng</i>...ai giận,...<i>không còn gì độc địa</i>.</p> <p>2. Chăm chỉ :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chấm cần cù và <i>lao động</i> để sống. - Chấm <i>hay làm, ...nhu cầu...không làm chân tay nó bứt rứt</i>. - Tét, ... <i>từ sớm mông hai</i>, ... không được. <p>*GD: <i>Bài tập 2 bỏ bớt: “Chấm không đua đòi...nước mắt”</i></p> <p>4) Củng cố – dặn dò</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm từ ngữ nói lên tính cách con người. <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhận xét và tuyên dương. - Chuẩn bị: “Tổng kết vốn từ”(tt) - Nhận xét tiết học. 	<p>Cần cù :</p> <p>Đồng nghĩa: chăm chỉ, siêng năng, chuyên cần</p> <p>Trái nghĩa : lười nhác, lười biếng,...</p> <p>-Hs nhận xét .</p> <p>Hoạt động nhóm, lớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> -1 học sinh đọc yêu cầu bài 2. -HS TL nhóm 4 trao đổi về câu chuyện TLCH BT2 xung quanh tính cách cô Chấm và nêu những chi tiết, hình ảnh minh họa. -Đại diện 1 em trong nhóm lên trình bày. + Hs trả lời : -Trung thực – thẳng thắn - nhận hậu – cần cù – chăm chỉ - hay làm – giàu tình cảm - dễ xúc động – giản dị. - Cả lớp nhận xét. <ul style="list-style-type: none"> - Trung thực – thẳng thắn - nhận hậu – cần cù – chăm chỉ - hay làm – giàu tình cảm - dễ xúc động – giản dị.
--	---

Tiết 16

MĨ THUẬT
CHỦ ĐỀ 6: CHÚ BỘ ĐỘI CỦA CHÚNG EM
Tiết 2: Giới thiệu sản phẩm

. MỤC TIÊU:

- HS biết được một số hoạt động cơ bản của bộ đội và đặc điểm về trang phục của một số quân chủng trong Quân đội Nhân dân Việt Nam.
- HS thể hiện được hình ảnh chú bộ đội bằng nhiều hình thức và chất liệu.
- HS giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm của nhóm mình, nhóm bạn.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

*** Giáo viên:**

- Sách học MT lớp 5.
- Tranh, ảnh hoặc video, sản phẩm của HS về chú bộ đội.

*** Học sinh:**

- Sách học MT lớp 5.
- Giấy vẽ, giấy màu, bìa, màu vẽ, kéo, keo dán, bút chì...

2. Quy trình thực hiện:

- Sử dụng quy trình: Vẽ cùng nhau_ Sáng tác câu chuyện, tiếp cận theo chủ đề.

3. Hình thức tổ chức:

- Hoạt động cá nhân.
- Hoạt động nhóm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>*. KHỞI ĐỘNG:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kiểm tra sự chuẩn bị ĐDHT của HS. - Kiểm tra sản phẩm của HS trong tiết 1 <p>* Tổ chức cho HS tiếp tục hoàn thiện sản phẩm của tiết 1.</p> <p>4. HOẠT ĐỘNG 3: THỰC HÀNH</p> <p>* Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + HS hiểu và nắm được công việc phải làm. + HS hoàn thành được bài tập. + HS tập trung, nắm bắt được kiến thức cần đạt trong hoạt động này. <p>* Tiến trình của hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động cá nhân: <ul style="list-style-type: none"> + Tổ chức cho HS vẽ kí họa dáng người. + Hướng dẫn HS vẽ thêm chi tiết cho trang phục như mũ, giày, ba lô để xây dựng kho hình ảnh. - Hoạt động nhóm: Yêu cầu HS: <ul style="list-style-type: none"> + Thảo luận để lựa chọn nội dung của bức tranh. + Lựa chọn các hình ảnh trong kho hình ảnh sắp xếp thành bố cục theo nội dung đã thống nhất. + Thêm các hình ảnh khác tạo không gian cho bức tranh. - Quan sát, động viên HS hoàn thành sản phẩm. <p>5. HOẠT ĐỘNG 4: TRƯNG BÀY, GIỚI</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày đồ dùng HT - Trình bày sản phẩm - Thực hiện - Hiểu công việc của mình phải làm - Hoàn thành được bài tập trên lớp - Tập trung, ghi nhớ kiến thức của hoạt động. - Làm việc cá nhân - Thực hiện vẽ - Tiếp thu, thực hiện - Làm việc theo nhóm - Chú bộ đội giúp dân, chú bộ đội với thiếu nhi... - Lựa chọn những hình ảnh đẹp nhất trong kho hình ảnh. - Theo ý thích - Hoàn thành bài tập

<p>THIỆU SẢN PHẨM</p> <p>* Mục tiêu:</p> <p>+ HS trưng bày, giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.</p> <p>+ HS tập trung, nắm bắt được kiến thức cần đạt trong hoạt động này.</p> <p>* Tiến trình của hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm. - Hướng dẫn HS thuyết trình sản phẩm của nhóm mình. - Đặt câu hỏi gợi mở giúp HS khắc sâu kiến thức, phát triển kỹ năng thuyết trình. - Nhận định kết quả học tập của HS, tuyên dương, rút kinh nghiệm. <p>* ĐÁNH GIÁ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn HS đánh dấu tích vào vở sau khi nghe nhận xét của GV. - GV đánh dấu tích vào vở của HS. - Đánh giá giờ học, động viên khen ngợi HS tích cực học tập. <p>* VẬN DỤNG SÁNG TẠO:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gợi ý HS tạo sản phẩm về chủ bội đội bằng các vật liệu khác như đất nặn, giấy màu, dây thép, giấy bồi, các vật liệu dễ tìm khác. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trưng bày, giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn. - Tập trung, ghi nhớ kiến thức của hoạt động. - Trưng bày bài tập - Tự giới thiệu về bài của nhóm mình, HS khác chia sẻ, học tập lẫn nhau... - Trả lời, khắc sâu ghi nhớ kiến thức bài học. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm - Đánh dấu tích vào vở của mình - Ghi lời nhận xét của GV vào vở - Phát huy - Thực hiện theo sự gợi ý của GV.
--	---

*** Dặn dò:**

- Chuẩn bị đồ dùng cho chủ đề: ƯỚC MƠ CỦA EM.
- Suy nghĩ về ước mơ của mình.
- Chuẩn bị đầy đủ: Giấy màu, màu vẽ, keo, kéo, các vật tìm được như vỏ hộp, tre, nứa, cành cây, vải vụn, lá cây, dây, đá sỏi...

Tiết 31

KHOA HỌC
SỰ BIẾN ĐỔI HÓA HỌC

I. MỤC TIÊU:

- Hiểu biết về sự biến đổi hoá học. Biết phát biểu định nghĩa về sự biến đổi hóa học.
- Phân biệt được sự biến đổi hoá học và sự biến đổi lí học.
- Thực hiện một số trò chơi có liên quan đến vai trò của ánh sáng và nhiệt trong biến đổi hóa học.
- Yêu thích khám phá bằng cách làm thí nghiệm.

II. CHUẨN BỊ:

- HS: SGK, vở ghi
- GV: BGĐT; KHBD

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động dạy của GV	Hoạt động học của HS
<p>1. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dung dịch là gì? Nêu sự giống nhau và khác nhau giữa hỗn hợp và dung dịch? - Người ta có thể tách các chất trong dung dịch bằng cách nào? - Nhận xét và đánh giá <p>2. Bài mới:</p> <p>a) Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sự biến đổi hóa học là gì? <p>Giới thiệu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu và ghi đầu bài: <p>b) Kết nối:</p> <p>* Hoạt động 1: Thí nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thí nghiệm 1: Đốt một tờ giấy và nhận xét sự biến đổi của tờ giấy dưới tác dụng của ngọn lửa. + GV nêu các bước tiến hành thí nghiệm và cho HS xem video + Giấy ban đầu có tính chất gì? + Hiện tượng gì đã xảy ra? + Khi bị cháy tờ giấy còn giữ được tính chất ban đầu của nó không? - Thí nghiệm 2: Chưng đường trên ngọn lửa + GV nêu các bước tiến hành thí nghiệm và cho HS xem video + Nếu hòa tan đường vào nước, ta được gì? + Đem chưng cất dung dịch đường ta được gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS trả lời - Cả lớp theo dõi, nhận xét - HS nối tiếp TL. - HS lắng nghe - HS theo dõi thí nghiệm và TLCH theo yêu cầu - HS xem video + Giấy dai + Giấy đã bị cháy thành tro + biến thành than, không còn tính chất ban đầu của nó. - HS xem video + Dung dịch nước đường + Ta được một chất có màu nâu thẫm, có vị đắng, đun lâu thành tha. Trong quá trình chưng, có khói bốc lên.

<p>+ GVKL: Ở thí nghiệm 1 đốt tờ giấy: Sau khi bị cháy, tờ giấy không còn giữ được tính chất ban đầu của nó. Ở thí nghiệm 2 chưng đường trên ngọn lửa: Dưới tác động của nhiệt, đường không còn giữ được tính chất ban đầu của nó. Hiện tượng chất này bị biến thành chất khác như 2 thí nghiệm trên gọi là gì?</p> <p>+ Sự biến đổi hóa học là gì?</p> <p>GV kết luận: <i>Hiện tượng chất này bị biến đổi thành chất khác như 2 thí nghiệm kể trên gọi là sự biến đổi hóa học. Nói cách khác, sự biến đổi hóa học là sự biến đổi từ chất này sang chất khác.</i></p> <p>- YC HS nhắc lại thế nào là sự biến đổi hóa học.</p> <p>c. Thực hành</p> <p>* Hoạt động 2: Phân biệt sự biến đổi hóa học và lí học</p> <p>*Y/c HS thảo luận nhóm 4:</p> <p>- Quan sát hình 79 SGK và trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Trường hợp nào có sự biến đổi hóa học? Tại sao kết luận như vậy?</p> <p>+ Trường hợp nào có sự biến đổi lí học? Tại sao kết luận như vậy?</p> <p>+ Gọi đại diện nhóm trình bày.</p> <p>+ Nhận xét và chốt kết quả đúng</p> <p>Kết luận:</p> <p>+ <i>Sự biến đổi từ chất này thành chất khác gọi là sự biến đổi hóa học. Các chất đã biến đổi có tính chất hoàn toàn khác tính chất của mỗi chất tạo thành nó.</i></p> <p>3. Củng cố:</p> <p>YC HS suy nghĩ, tìm đáp án đúng cho 2 câu hỏi.</p> <p>- Câu 1: Hiện tượng chất này bị biến đổi thành chất khác được gọi là gì? (Đáp án B. Sự biến đổi hóa học)</p> <p>- Câu 2: Hiện tượng gì xảy ra khi cho vôi sống vào nước? (Đáp án A. Vôi sống trở nên dẻo quánh thành vôi tôi và kèm theo sự tỏa nhiệt)</p>	<p>+ 3 HS nhắc lại</p> <p>- Thảo luận nhóm 4.</p> <p>- 2 nhóm lên trình bày</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung</p> <p>- Lắng nghe.</p> <p>- HS thực hiện theo yêu cầu của GV.</p>
--	---

<p>+ Các con không đến gần các hố vôi đang tôi vì nó tỏa nhiệt, có thể gây bỏng, rất nguy hiểm. - Nhận xét tiết học.</p>	<p>-Lắng nghe.</p>
--	--------------------

LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT**TỔNG KẾT VỐN TỪ: TỪ ĐỒNG NGHĨA, TỪ TRÁI NGHĨA****I. MỤC TIÊU:**

- Nhận biết được các từ đồng nghĩa và trái nghĩa.
- Học sinh hiểu nghĩa các từ đồng nghĩa và trái nghĩa.
- Giáo dục học sinh sử dụng đúng từ đồng nghĩa và trái nghĩa

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**HD 1: Nhóm đôi**

- HS đọc yêu cầu bài và trả lời các câu hỏi.
- HS thảo luận và trả lời các câu hỏi
- Nhận xét.

1. Em hãy xếp các từ dưới đây thành 4 nhóm từ đồng nghĩa:

Nhóm 1: bát ngát, bao la, rộng lớn, mênh mông

Nhóm 2: ngó, xem, trông, nhòm, nhìn, coi

Nhóm 3: đoàn kết, hợp lực, gắn bó, đồng lòng.

Nhóm 4: hồ hởi, hạnh phúc, phấn khởi, vui sướng.

2. Chọn ở bài tập 1 mỗi nhóm một từ trái nghĩa với từ đó.

Bát ngát – nhỏ hẹp

Ngó- lơ

Đoàn kết-chia rẽ

Hạnh phúc-đau khổ

3. Nói các từ đồng nghĩa.

Na-mãng cầu

Con lợn-con heo

Dọc mùng- bạc hà

Củ đậu – củ sắn

Ngan-vịt xiêm

Ngô- bắp

Béo- mập

Hạt – hột

Gày - ốm

Củ sắn – khoai mì

Bị ốm- bệnh

HĐ 2: Vở Luyện tập TV

4. Các từ buồn, héo, ươn, khô là những từ trái nghĩa với từ tươi trong trường hợp khác nhau. Với mỗi trường hợp, em hãy đặt một cặp câu để phân biệt nghĩa của từ đó.

- Con cá này rất tươi – Con cá này ươn rồi.
- Hoa nở rất tươi – Cánh hoa này đã héo từ hôm qua.
- Con cá này rất tươi – Con cá đã được phơi khô.
- Nhận xét tiết học.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

TỔNG KẾT VỐN TỪ

I/MỤC TIÊU:

- Giúp học sinh khắc sâu về từ đồng nghĩa và từ trái nghĩa
- Vận dụng làm đúng bài tập
- GD hs yêu thích môn học

II/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC

Hoạt động 1: Bài tập 1: nhóm 2

- 1 em đọc bài, lớp theo dõi
- Làm bài vào vở bài tập, 1 em làm trên bảng lớp:

1. Tìm và ghi vào chỗ trống các từ đồng nghĩa và trái nghĩa với mỗi từ ở cột (a):

(a) Từ	(b) Đồng nghĩa	(c) Trái nghĩa
1. Nhân hậu	Nhân ái, nhân nghĩa, phúc hậu.	Bất nhân, bất nghĩa, tàn nhẫn
2. Trung thực	Thành thật, thật thà, thẳng thắn	đôi trá, gian dối, giả dối
3. Dũng cảm	anh dũng, gan dạ, bạo dạn	hèn nhát, nhút nhát, hèn yếu
4. Cần cù	chăm chỉ, siêng năng, chuyên cần	lười nhác, lười biếng

Hoạt động 2: Miệng

Bài tập 2: Đọc bài *Cô Chấm* (TV5, tập 1, trang 156-157) và thực hiện các yêu cầu sau:

a): Điền tiếp câu trả lời: *Cô Chấm* trong bài văn là người có tính cách trung thực – thẳng thắn - nhân hậu – cần cù – chăm chỉ - hay làm – giàu tình cảm - dễ xúc động – giản dị.

b) ghi lại một vài chi tiết và hình ảnh trong bài thể hiện tính cách đó.

M: trung thực: Đôi mắt Chấm đã nhìn ai thì dám nhìn thẳng.

* **Chăm chỉ :**

- Chấm cần còm và **lao động** để sống.
- Chấm *hay làm, ...nhu cầu...,không làm chân tay nó bút rứt.*

* **Giản dị :**

- Chấm ...*đưa đò* Mùa hè một ...nâu. Mùa đông hai ... nâu. Chấm *mộc mạc như hòn đất.*

* **Giàu tình cảm, dễ xúc động :**

- Chấm *hay nghĩ ngợi, dễ cảm thương.* Cảnh ngộ ... suốt buổi. Đêm ngủ, ... mơ, Chấm *lại khóc hết bao nhiêu nước mắt.*

Hoạt động 3: Hoạt động ứng dụng

Chọn từ in nghiêng điền vào chỗ trống sao cho phù hợp:

1. *hiền hậu, hiền hòa.*

- dòng sông *hiền hòa*
- nụ cười *hiền hậu*
- 2. *hiền lành, hiền thảo*
- tấm lòng *hiền thảo*
- tính cách *hiền lành*.
- Nhận xét tiết học.

Thứ tư, ngày 20 tháng 12 năm 2023

Tiết 31

TẬP LÀM VĂN
TẢ NGƯỜI : KIỂM TRA VIẾT.

I. Mục tiêu:

- Viết được một bài văn tả người hoàn chỉnh, thể hiện được sự quan sát chân thực, diễn đạt trôi chảy.
- Rèn luyện hs làm thành thạo thể loại văn tả người.
- Giáo dục học sinh lòng yêu mến mọi người xung quanh .

II. Chuẩn bị:

+ GV: Một số tranh ảnh minh họa cho nội dung kiểm tra: Những em bé ở độ tuổi tập nói, tập đi, ông, bà, cha, mẹ, anh, chị, em, bạn học.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Gv kiểm tra giấy bút của học sinh . - Giáo viên nhận xét. <p>3. Bài mới : Kiểm tra viết.</p> <p>❖ Giới thiệu bài mới:</p> <p>❖ Hoạt động 1: Hướng dẫn học sinh làm bài kiểm tra.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên hướng dẫn học sinh làm bài kiểm tra. - Giáo viên yêu cầu đọc 4 đề kiểm tra. - Giáo viên chốt lại các dạng bài Quan sát – Tả ngoại hình, Tả hoạt động → Dàn ý chi tiết → đoạn văn. - Giáo viên : bài hôm nay yêu cầu viết cả bài văn. <p>❖ Hoạt động 2: Học sinh làm bài kiểm tra.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Gv cho học sinh làm bài vào giấy. -Gv thu một số bài và nhận xét cho Hs . <p>-Gv Nhận xét và Đọc bài văn tiêu biểu, Phân tích ý hay.</p>	<p>- Hát</p> <p>Hoạt động lớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Hs đọc 4 đề kiểm tra. - Học sinh chuyển dàn ý chi tiết thành bài văn. <p>Hoạt động cá nhân.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Học sinh làm bài vào giấy. -Chọn một trong các đề sau: <ol style="list-style-type: none"> 1. Tả một em bé đang tuổi tập đi, tập nói. 2. Tả một người thân (ông, bà, cha, mẹ, anh, em ...) của em. 3. Tả một bạn học của em. 4. Tả một người lao động (công nhân, nông dân, thợ thủ công, bác sĩ, ý tá, cô giáo, thầy giáo ...) đang làm việc.

4) Củng cố - dặn dò:

- Học sinh hoàn chỉnh vào vở.
- Chuẩn bị: “Làm biên bản một vụ việc”.
- Nhận xét tiết học.

Tiết 78

TOÁN
LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

-Hs biết tìm Tỉ số phần trăm của một số và ứng dụng trong giải toán.

BT cần làm : bài 1(a,b) ; bài 2; bài 3.

- Rèn luyện kỹ năng giải bài toán liên quan đến tỉ số phần trăm.

- Giáo dục học sinh tính cẩn thận khi học toán.

II. Chuẩn bị:

+ GV:Giấy khổ to A 4, phấn màu.

+ HS: Bảng con. vở .

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ: Luyện tập.</p> <p>-Gv gọi 2,3 Học sinh lần lượt nhắc lại cách tính một số phần trăm của một số.</p> <p>- Giáo viên nhận xét.</p> <p>3.Bài mới: Luyện tập.</p> <p>❖ Hoạt động 1: Hướng dẫn học sinh tính một số phần trăm của một số</p> <p>Bài 1: Bảng con</p> <p>* Ghi chú, bt cần làm : bài 1(a,b)</p> <p>- GV gợi ý :</p> <p>$320 \times 15 : 100 = 48 (\text{kg})$.</p> <p>-Gv cho Hs nhận xét.</p> <p>-Gv nhận xét và chốt. Sau đó cho hs làm vào bảng con bài a,b</p> <p>-Gv nhận xét và sửa sau mỗi bài Hs làm xong.</p> <p>❖ Hoạt động 2 :Hướng dẫn học sinh luyện tập giải các bài toán liên quan đến tỉ số phần trăm .</p> <p>Bài 2: PBT</p> <p>- GV hướng dẫn : Tính 35 % của 120 kg.</p> <p>-Gv cho Hs phân tích đề và nêu cách giải.</p> <p>-Gv cho Hs làm nhóm PBT, hai bạn lên bảng làm vào bảng phụ.</p> <p>-Gv nhận xét và sửa cho Hs.</p> <p>Bài 3 : Vở</p> <p>- GV hướng dẫn :</p>	<p>- Hát</p> <p>-2,3 Học sinh lần lượt nhắc lại cách tính một số phần trăm của một số.</p> <p>- Lớp nhận xét.</p> <p>Hoạt động cá nhân , lớp</p> <p>- Học sinh đọc đề – Giải.</p> <p>- Lần lượt học sinh trình bày cách tính.</p> <p>* Muốn tìm 15% của 320 ta lấy :320 nhân với 15 rồi chia cho 100.</p> <p>Kết quả : a) $320 \times 15 : 100 = 48 \text{ kg} .$ b) $235 \times 24 : 100 = 78 \text{ m}^2$ c) $350 \times 0,4 : 100 = 1,4$ (hs khá giỏi)</p> <p>- Cả lớp nhận xét.</p> <p>- Học sinh đọc đề.</p> <p>- Học sinh phân tích đề và nêu cách giải : Số gạo nếp bán được là : $120 \times 35 : 100 = 42 (\text{kg})$</p> <p>- Cả lớp nhận xét</p> <p>- Học sinh đọc đề và tóm tắt.</p> <p>-</p> <p>- Học sinh giải</p>

<p>+ Tính Diện tích hcn? + Tính 20 % của diện tích đó ? -Gv cho 1 Hs làm ở bảng phụ. Cả lớp làm vào vở.</p> <p>-Gv nhận xét cho Hs. Gv có thể cho làm thêm ở lớp bài 4 nếu có thời gian . Bài 4 : Nêu miệng - GV hướng dẫn : +1% của 1200 cây $1200 : 100 = 12$(cây). +5 % của 1200 cây : $12 \times 5 = 60$ (cây). -Gv cho Hs nêu miệng. -Gv nhận xét và sửa từng bài cho hs sau khi đã nêu.</p> <p>4) Củng cố – dặn dò - Yu cầu HS nhắc lại kiến thức vừa luyện tập. - Chuẩn bị: “Giải toán về tỉ số phần trăm” (tt) - Nhận xét tiết học .</p>	<p style="text-align: center;">Giải :</p> <p>Diện tích mảnh đất HCN là : $18 \times 15 = 270$ (m²) Diện tích phần làm nhà : $270 : 100 \times 20 = 54$(m²) ĐS : 54 m²</p> <p>-Học sinh sửa bài .</p> <p>-Hs lắng nghe Gv hướng dẫn 1 phần. Sau đó các em làm miệng. * HS nêu miệng : +5 % của 1200 cây : $12 \times 5 = 60$ (cây) +10% của 1200 cây : $60 \times 2 = 120$ (cây) +20% của 1200 cây : $120 \times 2 = 240$ (cây) +25% của 1200 cây $240 + 60 = 300$(cây)</p> <p>- HS nhắc lại - HS lắng nghe</p>
---	--

Tiết 32

TẬP ĐỌC
THẦY CÚNG ĐI BỆNH VIỆN.

I. Mục tiêu:

- Biết đọc diễn cảm bài văn. Hiểu ý nghĩa câu chuyện : phê phán cách chữa bệnh bằng cúng bái, khuyên mọi người chữa bệnh phải đi bệnh viện. (Trả lời được các câu hỏi trong SGK)
- Đọc lưu loát trôi chảy với giọng kể chậm rãi, linh hoạt phù hợp với diễn biến câu chuyện
- Giáo dục học sinh không mê tín dị đoan, phải dựa vào khoa học.

II. Chuẩn bị:

- + GV: Tranh minh họa phóng to, bảng phụ viết rên đọc.
- + HS: SGK.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lần lượt học sinh đọc bài. <p>- Giáo viên nhận xét.</p> <p>3) Bài mới : Thầy cúng đi bệnh viện.</p> <p>* Giới thiệu bài : Mê tín dị đoan có thể gây tai họa chết người, câu chuyện “Thầy cúng đi bệnh viện” kể về chuyện biến tư tưởng của một thầy cúng sẽ giúp các em hiểu điều đó. Gv ghi tựa bài lên bảng.</p> <p>a) Luyện đọc.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Gv gọi 1 Hs đọc cả bài. -Gv hỏi : Bài chia làm mấy đoạn? <p>-Gv cho Hs đọc nối tiếp (2 lượt). Gv chú ý rèn HS phát âm đúng. Ngắt nghỉ câu đúng.</p> <ul style="list-style-type: none"> + YC 4HS đọc nối tiếp theo từng đoạn. Chú ý sửa cách phát âm HS. + Gv cho hs tìm từ khó đọc. GV ghi bảng những từ khó phát âm và HDHS đọc: Cụ Ún, lấm lức, thuyên giảm, khẩn khoản, sỏi thận, bệnh viện,... +Gv yêu cầu 4 Hs đọc nối tiếp theo từng đoạn + Cho hs phát hiện những từ khó hiểu và GV HD HS hiểu (như phần chú giải SGK). 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - Học sinh đọc từng đoạn và trả lời câu hỏi theo từng đoạn. +Em thấy Hải Thượng Lãn Ông là một thầy thuốc như thế nào? +Bài văn cho em biết điều gì ? <p>+ Hs lắng nghe.</p> <p style="text-align: center;">Hoạt động lớp, cá nhân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc. Cả lớp đọc thầm. -Hs trả lời : 4 đoạn . + Đoạn 1 : 3 câu đầu. + Đoạn 2 : 3 câu tiếp. + Đoạn 3 : “Thấy cha ...không lui”. + Đoạn 4 : phần còn lại. - Lần lượt học sinh đọc nối tiếp các đoạn. <p>-Hs tìm từ khó đọc: Cụ Ún, lấm lức, thuyên giảm, khẩn khoản, sỏi thận, bệnh viện,...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hs luyện từ khó đọc. <p>+HS nêu những từ phát âm sai của bạn.</p> <p>-Hs phát hiện từ khó hiểu.</p> <p>* Dự kiến : (như phần chú giải SGK)</p>

<p>+ Gv yêu cầu Hs đọc theo cặp. +Gv gọi 1 học sinh khá giỏi đọc toàn bài. +Gv đọc mẫu.</p> <p>b) Tìm hiểu bài</p> <p>* Yêu cầu học sinh đọc đoạn 1.</p> <p>- GV giao câu hỏi YCHS trao đổi TL nhóm. + Câu 1: Cụ Ún làm nghề gì? Cụ là thầy cúng có tiếng như thế nào? - Giáo viên nhận xét.</p> <p>* Yêu cầu học sinh đọc đoạn 2.</p> <p>+ Câu 2: Khi mắc bệnh, cụ Ún đã tự chữa bằng cách nào? Kết quả ra sao? - Giáo viên nhận xét.</p> <p>* Yêu cầu học sinh đọc đoạn 3.</p> <p>+ Câu 3: Vì sao bị sỏi thận mà cụ Ún không chịu mổ, trốn bệnh viện về nhà? -Giáo viên nhận xét.</p> <p>* Yêu cầu học sinh đọc đoạn 4.</p> <p>+Câu 4: Nhờ đâu cụ Ún khỏi bệnh? Câu nói cuối bài giúp em hiểu cụ Ún đã thay đổi cách nghĩ như thế nào? - Giáo viên nhận xét. - Đại ý bài nói gì? - Giáo viên cho HS thảo luận nhóm rút đại ý. - Giáo viên nhận xét và nêu ý nghĩa .</p> <p>* Ý nghĩa câu chuyện : phê phán cách chữa bệnh bằng cúng bái, khuyên mọi người chữa bệnh phải đi bệnh viện.</p> <p>c) Luyện đọc diễn cảm.</p> <p>-Gv treo lên bảng đoạn 3 để hướng dẫn hs luyện đọc diễn cảm.</p> <p>-Gv hướng dẫn cách đọc :</p> <p>* Nhấn mạnh ở từ : đau quặn, thuyên giảm, quặn quại, nói mãi, nê lờ, dứt khoát ...</p> <p>-Gv đọc mẫu.</p> <p>+Gv tổ chức hs đọc diễn cảm đoạn 3. +Cho học sinh thi đua nhau đọc diễn cảm. + Gv nhận xét và kết luận nhóm đọc hay.</p> <p>4) Củng cố – dặn dò .</p> <p>- YC Hs nhắc lại ý chính.</p>	<p>+ Hs đọc theo cặp. + Hs chú ý lắng nghe.</p> <p>* Học sinh đọc đoạn 1.</p> <p>- Yêu cầu các bạn đọc từng phần để TLCH. +Câu1: Cụ Ún làm nghề thầy cúng. Nghề lâu năm được dân bản rất tin, đuổi tà ma cho bệnh nhân tôn cụ làm thầy-theo học nghề của cụ.</p> <p>* Học sinh đọc đoạn 2.</p> <p>+Câu 2: Khi mắc bệnh cụ cho học trò cúng bái cho mình, kết quả bệnh không thuyên giảm.</p> <p>* Học sinh đọc đoạn 3.</p> <p>+Câu 3: Cụ sợ mổ – trốn viện – không tin bác sĩ – người Kinh bắt được con ma người Thái.</p> <p>* Học sinh đọc đoạn 4.</p> <p>+ Câu 4: Nhờ bác sĩ ở bệnh viện mổ lấy sỏi ra cho cụ. Chỉ có thầy thuốc và bệnh viện mới chữa bệnh cho con người.</p> <p>-Học sinh thảo luận nhóm đôi và rút đại ý. -1, 2 Hs lặp lại. - Ý nghĩa câu chuyện : phê phán cách chữa bệnh bằng cúng bái, khuyên mọi người chữa bệnh phải đi bệnh viện.</p> <p>Hoạt động lớp, cá nhân.</p> <p>- Hs lắng nghe.</p> <p>- Học sinh lần lượt đọc diễn cảm. + Từng cặp học sinh thi đua đọc diễn cảm. -1 Hs đọc diễn cảm toàn bài.</p> <p>- Phê phán cách chữa bệnh bằng cúng bái,</p>
--	--

<ul style="list-style-type: none">- Chuẩn bị: “Ôn tập”.- Nhận xét tiết học .	<p><i>khuyến mọi người chữa bệnh phải đi bệnh viện.</i></p>
---	---

Tiết 16

KỂ CHUYỆN
KỂ CHUYỆN ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA.
VỀ MỘT BUỔI SUM HỌP ĐẦM ẨM GIA ĐÌNH

I. Mục tiêu:

- Kể được một buổi sum họp đầm ấm trong gia đình theo gợi ý SGK.
- Rèn luyện cho học sinh kỹ năng kể được rõ ràng tự nhiên một câu chuyện có cốt truyện, có ý nghĩa về một gia đình hạnh phúc.
- Gd hs ý thức đem lại hạnh phúc cho một gia đình bằng những việc làm thiết thực : học tốt, ngoan ngoãn, phụ giúp việc nhà ...

II. Chuẩn bị:

Học sinh: Một số ảnh về cảnh những gia đình hạnh phúc, câu chuyện kể về một gia đình hạnh phúc.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <p>-Gọi 2 Hs kể lại câu chuyện em đã được nghe hoặc được đọc về những người đã góp sức mình chống lại đói nghèo, lạc hậu vì hạnh phúc của nhân dân.</p> <p>- Giáo viên nhận xét – (giọng kể – thái độ).</p> <p>3. Bài mới: “Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia”.</p> <p>❖ Hoạt động 1: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu yêu cầu của đề bài.</p> <p>a) Tìm hiểu đề :</p> <p>Đề bài :</p> <p>Kể chuyện về một buổi sum họp đầm ấm gia đình. * Lưu ý học sinh : câu chuyện em kể là em phải tận mắt chứng kiến hoặc tham gia.</p> <p>- Giúp học sinh tìm được câu chuyện của mình.</p> <p>- Gv lắng nghe và nhận xét hoặc bổ sung cho hs.</p> <p>❖ Hoạt động 2: Hướng dẫn học sinh xây dựng cốt truyện, dàn ý.</p> <p>-Gv Yêu cầu 1 học sinh đọc gợi ý 3.</p> <p>-Gv cho Học sinh làm việc cá nhân.</p>	<p>- Hát</p> <p>- 2 học sinh lần lượt kể lại câu chuyện.</p> <p>- Cả lớp nhận xét.</p> <p>Hoạt động lớp.</p> <p>- 1 học sinh đọc đề bài và gạch dưới chân những từ quan trọng.</p> <p>- Học sinh đọc trong SGK gợi ý 1 và 2 và trả lời.</p> <p>- Học sinh đọc thầm suy nghĩ tìm câu chuyện cho mình.</p> <p>- Học sinh lần lượt trình bày đề bài.</p> <p>Hoạt động cá nhân, lớp.</p> <p>-Học sinh đọc gợi ý 3 .</p> <p>-Học sinh làm việc cá nhân (dựa vào bài soạn) tự lập dàn ý cho mình.</p> <p>- Học sinh khá giỏi lần lượt đọc dàn ý.</p>

<p>• Giáo viên chốt lại dàn ý mỗi phần, giáo viên hướng dẫn các em nhận xét và rút ra ý chung.</p> <p>1) Giới thiệu câu chuyện : Câu chuyện xảy ra ở đâu? Vào lúc nào? Gồm những ai tham gia?</p> <p>2) Diễn biến chính : Nguyên nhân xảy ra sự việc – Em thấy sự việc diễn ra như thế nào? - Em và mọi người làm gì? Sự việc diễn ra đến lúc cao độ – Việc làm của em và mọi người xung quanh – Kết thúc câu chuyện.</p> <p>3) Kết luận : Cảm nghĩ của em qua việc làm trên.</p> <p>-Gv nhận xét và bổ sung.</p> <p>❖ Hoạt động 3: Thực hành kể chuyện và trao đổi ý nghĩa câu chuyện.</p> <p>b) Kể chuyện trong nhóm.</p> <p>-Gv cho Hs tập kể chuyện trong nhóm mỗi nhóm 4 Hs .</p> <p>-Gv y/c hs thảo luận nội dung, ý nghĩa câu chuyện.</p> <p>c) Kể trước lớp.</p> <p>+ Gv cho hs thi kể chuyện trước lớp.</p> <p>+ Gv cho hs nhận xét.</p> <p>+ Gv Nhận xét chọn bạn kể chuyện hay nhất</p> <p>4) Củng cố – dặn dò.</p> <p>-Giáo dục tình yêu hạnh phúc của gia đình. -Chuẩn bị: “Kể chuyện đã nghe, đã đọc ”. -Nhận xét tiết học.</p>	<p>Hoạt động nhóm, lớp.</p> <p>- Học sinh thực hiện kể theo nhóm 4. - Nhóm trưởng hướng dẫn cho từng bạn kể trong nhóm . - Các bạn trong nhóm sửa sai cho bạn . - Hs Thảo luận nội dung, ý nghĩa câu chuyện.</p> <p>-Đại diện từng nhóm hs thi kể chuyện trước lớp và nêu nội dung, ý nghĩa câu chuyện. - Cả lớp nhận xét. - Chọn bạn kể chuyện hay nhất.</p>
---	--

Tiết 16

LỊCH SỬ

HẬU PHƯƠNG NHỮNG NĂM SAU CHIẾN DỊCH BIÊN GIỚI .

I. Mục tiêu:

- Biết hậu phương được mở rộng và xây dựng vững mạnh :
- +Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng đã đề ra những nhiệm vụ nhằm đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi.
- +Nhân dân đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm để chuyển ra mặt trận.
- +Giáo dục được đẩy mạnh nhằm đào tạo cán bộ phục vụ kháng chiến.
- + Đại hội chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu được tổ chức vào tháng 5 – 1952 để đẩy mạnh phong thi đua yêu nước.
- Rèn luyện cho hs kĩ năng: Nắm bắt 1 số thành tựu tiêu biểu và mối quan hệ giữa tiền tuyến và hậu phương sau chiến dịch biên giới.
- Giáo dục hs lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái của người dân tộc Việt Nam.

II. Chuẩn bị:

- + GV: Bản đồ hành chính Việt Nam. Ảnh các anh hùng tại Đại hội anh hùng và chiến sĩ thi đua toàn quốc (tháng 5/1952). + HS: SGK

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ: Chiến thắng biên giới Thu Đông 1950.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Gv gọi lần lượt 2 hs lên trả lời câu hỏi. - Ta quyết định mở chiến dịch Biên giới nhằm mục đích gì? - Ý nghĩa lịch sử của chiến dịch Biên giới Thu Đông 1950? <p>→ Giáo viên nhận xét bài cũ.</p> <p>3) Bài mới:</p> <p><i>Hậu phương những năm sau chiến dịch biên giới.</i></p> <p>❖ Hoạt động 1: Hậu phương ta vào những năm sau chiến dịch biên giới.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu tóm lược tình hình địch sau thất bại ở biên giới: quân Pháp đề ra kế hoạch nhằm xoay chuyển tình thế bằng cách tăng cường đánh phá hậu phương của ta, đẩy mạnh tiến công quân sự. Điều này cho thấy việc XD hậu phương vững mạnh cũng là đẩy mạnh kháng chiến. -Gv cho hs thảo luận theo nhóm 4, nội dung sau: <p>+ <i>Nhóm 1</i> : Tìm hiểu về Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng .</p> <p>Câu hỏi :1) Em hãy cho biết nhiệm vụ cơ bản mà</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát -2 hs lên trả lời câu hỏi. - Học sinh nêu. - Học sinh nêu. <p>Hoạt động lớp, nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh thảo luận theo nhóm 4. -Đại diện 1 số nhóm báo cáo. -Nhóm 1 trả lời: 1) +Nhiệm vụ :Đưa kháng chiến đến thắng

<p>Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ hai của Đảng(2-1951) đã đề ra cho CM?để thực hiện nhiệm vụ đó cần có những điều kiện gì ?</p> <p>→ Giáo viên nhận xét và sửa cho hs.</p> <p>+ <i>Nhóm 2</i> : Tìm hiểu về Đại hội chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc .</p> <p>2) Đại hội chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc được tổ chức khi nào?</p> <p>3) Đại hội nhằm mục đích gì? Kể tên các anh hùng được bầu chọn.</p> <p>→ Giáo viên nhận xét và chốt.</p> <p>+ <i>Nhóm 3</i> :</p> <p>4) Sự lớn mạnh của hậu phương sau chiến dịch biên giới trên các mặt : Kinh Tế,Văn hoá,Giáo dục thể hiện như thế nào ?</p> <p>→ Giáo viên nhận xét và chốt.</p> <p>+ <i>Nhóm 4</i> :</p> <p>5) Theo em vì sao hậu phương có thể phát triển vững mạnh như vậy ?</p> <p>→ Giáo viên nhận xét và chốt.</p> <p>+ <i>Nhóm 5</i>:</p> <p>6) Sự phát triển vững mạnh của hậu phương có tác động thế nào đến tiền tuyến ?</p> <p>→ Giáo viên nhận xét và chốt.</p> <p>+ <i>Nhóm 6</i> :</p> <p>7) Việc các chiến sĩ bộ đội giúp dân cấy lúa trong kháng chiến chống pháp nói lên điều gì ?</p>	<p>lợi hoàn toàn.</p> <p>+Để thực hiện nhiệm vụ cần :</p> <ul style="list-style-type: none"> * Phát triển tinh thần yêu nước. * Đẩy mạnh thi đua. * Chia ruộng đất cho nông dân. <p>-Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>Nhóm 2 trả lời:</p> <p>2) Đại hội CSTĐ và cán bộ gương mẫu toàn quốc được tổ chức vào ngày 1/5/1952.</p> <p>3) Đại hội nhằm tổng kết, biểu dương những thành tích của phong trào thi đua yêu nước của các tập thể và cá nhân cho thắng lợi của cuộc kháng chiến.</p> <ul style="list-style-type: none"> * Tên 7 anh hùng được bầu chọn : Anh hùng Cù Chính Lan, La Văn Cầu, Nguyễn Quốc Trị, Nguyễn Thị Chiên, Ngô Gia Khảm,Trần Đại Nghĩa, Hoàng Hanh. <p>-Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>Nhóm 3 trả lời</p> <p>- Sự lớn mạnh của hậu phương :</p> <ul style="list-style-type: none"> +Đẩy sản xuất lương thực,thực phẩm. +Các trường ĐH tích cực đào tạo cho kháng chiến.Hs vừa tích cực học vừa tham gia Sx. +Xây dựng được xưởng công binh. <p>-Các nhóm khác nhận xét, bổ sung</p> <p>Nhóm 4 trả lời</p> <ul style="list-style-type: none"> * Vì Đảng lãnh đạo đúng đắn, phát động phong trào thi đua yêu nước.Vì nhân dân ta có tinh thần yêu nước cao. <p>-Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>Nhóm 5 trả lời</p> <p>Tiền tuyến được chi viện đầy đủ sức người,sức của có sức mạnh chiến đấu cao.</p> <p>-Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>Nhóm 6 trả lời</p> <p>Việc các chiến sĩ bộ đội giúp dân cấy lúa trong kháng chiến chống pháp cho thấy tình cảm gắn bó quân dân ta và cũng nói lên tầm quan trọng của Sx trong kháng</p>
---	--

<p>→ Giáo viên nhận xét và chốt.</p> <p>❖ Hoạt động 2: Rút ra ghi nhớ.</p> <p>- GV kết luận về vai trò của hậu phương đối với cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp</p> <p>→ Rút ra ghi nhớ.</p> <p>4) Củng cố – dặn dò</p> <p>- Kể tên một trong bảy anh hùng được Đại hội chọn và kể sơ nét về người anh hùng đó.</p> <p>-Hs đọc ghi nhớ.</p> <p>- CB:“Chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/1954)”.</p> <p>- Nhận xét tiết học</p>	<p>chiến.Chúng ta đẩy mạnh sản xuất để đảm bảo cung cấp cho tiền tuyến.</p> <p>-Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS lắng nghe .</p> <p>- 2-3 HS đọc ghi nhớ</p> <p>- Kể về 1 anh hùng được tuyên dương trong ĐH CSTĐ và CB gương mẫu toàn quốc (5/ 1952)</p> <p>- Học sinh đọc ghi nhớ.</p>
---	--

TIẾT 16

ÂM NHẠC
HÁT BÀI ĐỊA PHƯƠNG
HỌC HÁT BÀI: TRỐNG CƠM

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Biết đây là bài hát theo điệu bài dân ca Nam Bộ .
- Biết hát theo giai điệu và lời ca.
- Biết hát và gõ đệm theo phách.

2. Năng lực:

- Hát hòa giọng trôi chảy,êm ái, đúng sắc thái.

3. Phẩm chất:

- Góp phần giáo dục hs thêm yêu quý làn điệu dân ca.

II. Chuẩn bị:

- Chuẩn bị của GV: Đàn, tranh ảnh minh họa.
- HS: Sách giáo khoa.

III. Các hoạt động dạy – học

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Hoạt động khởi động:</p> <p>*Mục tiêu:Tạo không khí vui tươi ,hào hứng cho lớp học.</p> <p>*Cách thực hiện:</p> <p>-Cho HS hát, vận động bài.</p> <p>2. Hoạt động tìm hiểu, khám phá:</p> <p>*Mục tiêu:</p> <p>-HS hát đúng bài Trống cơm.</p> <p>*Cách thực hiện:</p> <p>*Hoạt động 1: Học hát bài Trống cơm</p> <p>- Giới thiệu bài hát: Gv giới thiệu bằng tranh ảnh minh họa.</p> <p>- Nghe hát mẫu: Gv hát hoặc nghe băng các bạn biểu diễn.</p> <p>- Đọc lời ca: Đọc lời ca- đọc lời ca theo tiết tấu.</p> <p>- Tập hát từng câu theo cách móc xích. Dạy xong cho hs hát lại nhiều lần để thuộc lời và giai điệu.</p> <p>- Hát cả bài: Gv sửa những chỗ hát chưa đúng</p> <p>3. Hoạt động thực hành, luyện tập:</p> <p>*Mục tiêu:</p> <p>-Hs hát đúng sắc thái của bài.</p>	<p>-HS vận động.</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS đọc lời ca</p> <p>-HS tập hát từng câu theo hướng dẫn</p> <p>- HS sửa sai</p>

<p>*Cách thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv hướng dẫn hs hát và vỗ tay theo phách. - Hát và gõ đệm theo phách: Gv cho hs hoạt động nhóm 4 để hs nhớ lại cách hát và vỗ tay theo phách. - Gv hướng dẫn cả lớp hát và gõ đệm theo phách. - Gv kiểm tra nhóm, cá nhân hát và gõ đệm theo phách. <p>4. Hoạt động vận dụng, sáng tạo:</p> <p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> -HS thêm yêu làn điệu dân ca. <p>* Cách thực hiện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các em vừa đc học bài hát gì? Theo điệu bài hát nào?Em rút ra thái độ gì khi học xong bài hát ?các em ghi nhớ điều gì? - Cả lớp đứng dạy hát lại bài hát. 	<ul style="list-style-type: none"> -HS hoạt động nhóm -HS thực hiện -HS hát và gõ đệm -HS trả lời -HS ghi nhớ.
--	---

LUYỆN TẬP TOÁN**LUYỆN TẬP****I. MỤC TIÊU:**

- HS thực hiện hiện tốt phép tính cộng trừ nhân chia số thập phân
- Rèn kĩ năng tính nhanh, chính xác.
- GD HS yêu thích học toán.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**Hoạt động 1:****Bài 1:**

Tính giá trị biểu thức

$$a/ (184,69 + 91,19) : 3,8 - 29,75$$

$$= 275,88 : 3,8 - 29,75$$

$$= 72,6 - 29,75$$

$$= 42,85$$

$$b/ 4,02 \times 2,5 - 16,83 : 18,7$$

$$= 10,05 - 0,9$$

$$= 9,15$$

Hoạt động 2: Nháp

- HS đọc yêu cầu
- Cho HS làm nháp

Bài 2. Đúng ghi Đ , sai ghi S vào chỗ trống (Nháp)

$$a/ 45,65 : 10 = 4,565 \text{ Đ}$$

$$b/ 47,08 \times 100 = 470,8 \text{ S}$$

$$c/ 56,8 \times 0,01 = 5680 \text{ S}$$

$$d/ 268 : 0,1 = 2680 \text{ Đ}$$

Hoạt động 3: Bảng con

- 1 hs đọc yêu cầu
- Cho HS làm bảng con

Bài 3: Tìm y

$$a/ 47,28 + y = 98,8$$

$$y = 98,8 - 47,28$$

$$y = 51,52$$

$$b/ 44,38 - y = 4,708$$

$$y = 44,38 - 4,708$$

$$y = 40,312$$

$$c/ y : 1,8 = 3,08$$

$$y = 3,08 \times 1,8$$

$$y = 5,544$$

$$d/ 2,6 \times y = 28,08$$

$$y = 28,08 \times 2,6$$

$$y = 73,008$$

- Nhận xét tiết học.

LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT
RÈN VIẾT HOA NHÓM CHỮ I, K, H, V

I. MỤC TIÊU:

- Giúp HS nhớ lại cách viết và viết đúng chữ hoa B, R, P.
- Rèn HS viết đẹp, đúng tốc độ, khoảng cách giữa các con chữ, từ và câu đúng.
- GDHS ý thức rèn chữ, giữ vở sạch đẹp.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC: Vở Luyện tập Tiếng Việt trang 61 – 62

Yêu cầu HS quan sát và viết:

Trước khi viết em quan sát xem nhóm chữ trên giống nhau ở nét nào?

I

K

H

V

Bên sông Kinh Thầy

Hàng chuối lên xanh mướt

Phi lao reo trập trùng

Vài ngôi nhà đỏ ngói

In bóng xuống dòng sông

Theo Trần Đăng Khoa

- GV nhận xét.

Thứ năm, ngày 21 tháng 12 năm 2023

Tiết 32

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU
TỔNG KẾT VỐN TỪ (tt)**

I. Mục tiêu:

- Hs biết kiểm tra vốn từ của mình theo các nhóm từ đồng nghĩa đã cho (Bt 1). Đặt được câu theo y/c của bT 2, Bt 3.
- Rèn kỹ năng dùng từ đặt câu, có thói quen sử dụng đúng từ.
- GD hs có ý thức sử dụng Tiếng Việt trong giao tiếp, thích học Tiếng Việt.

II. Chuẩn bị:

- + GV: Giấy phô tô phóng to bài tập 1.
- + HS: Từ điển Tiếng Việt.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ: Tổng kết vốn từ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho 4 học sinh lên bảng đặt câu với 1 từ đồng nghĩa, 1 từ trái nghĩa với mỗi từ: “nhân hậu, trung thực, dũng cảm, cần cu”. - Giáo viên nhận xét. <p>3) Bài mới : “Tổng kết vốn từ (tt)”.</p> <p>❖ HD 1: HDHS tự kiểm tra vốn từ của mình theo các nhóm từ đồng nghĩa đã cho.</p> <p>Bài 1: Gv cho Hs đọc bài tập 1a.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Gv phát phiếu cho HS làm bài theo nhóm. - Giáo viên nhận xét, khen nhóm đúng và chính xác. <ul style="list-style-type: none"> -Gv cho Hs đọc bài tập 1b. -Gv cho hs làm miệng . -Giáo viên nhận xét và chốt: <p>Từ cần điền: Đen - huyền - ô – mun - mực - thâm.</p> <p>❖ Hoạt động 2: Hướng dẫn học sinh tự kiểm tra khả năng dùng từ của mình.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát -4 học sinh sửa bài. -Lớp nhận xét. <p>Hoạt động nhóm, lớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài 1a. Cả lớp đọc thầm. - Các nhóm làm việc – dán kết quả làm bài lên bảng. <p>Trả lời :</p> <p>1a) Các tiếng cùng nhóm đồng nghĩa :</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đỏ – điều – son. +Trắng – bạch. +Xanh - biếc - lục. +Hồng – đào . <ul style="list-style-type: none"> -Các nhóm khác nhận xét. -Học sinh nối tiếp đọc yêu cầu bài 1b. - Sửa bài 1b – 2 đội thi đua. - Cả lớp nhận xét. <p>Hoạt động nhóm đôi, lớp</p>

<p>Bài 2: Giáo viên cho HS đọc bài văn .</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhắc lại : + Trong miêu tả người ta hay so sánh. + Trong quan sát để miêu tả, người ta tìm ra cái mới, cái riêng. Từ đó mới có cái mới cái riêng trong tình cảm, tư tưởng. <p>* Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV lưu ý HS : chỉ cần đặt được 1 câu + Dòng sông Hồng như một dải lụa đào duyên dáng. + Đôi mắt em tròn xoe và sáng long lanh như hai hòn bi ve . + Chú bé vừa đi vừa nhảy như một con chim sáo . <p>-Giáo viên nhận xét.</p> <p>4) Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS nhắc lại nội dung bài học. - Thi đua đặt câu. - Chuẩn bị: Ôn tập về từ và cấu tạo từ - Nhận xét tiết học. 	<ul style="list-style-type: none"> -3 HS đọc nối tiếp bài văn “Chữ nghĩa trong văn miêu tả”. Cả lớp đọc thầm. <p>+HS tìm hình ảnh so sánh trong đoạn 1 Vd :</p> <ul style="list-style-type: none"> -Trông anh ta như một con Gấu. -Con Lợn béo như một quả Sim chín. <p>+HS nhắc lại VD về một câu văn có cái mới, cái riêng . Vd : Ga-ga-rin thì lại thấy những vì sao là những hạt giống mới mà loài người vừa gieo vào vũ trụ.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Miêu tả sông, suối , kênh. + Miêu tả đôi mắt em bé. + Miêu tả dáng đi của người. - Học sinh đặt câu miêu tả vận dụng lối so sánh nhân hóa. - Học sinh đặt câu. - Lớp nhận xét. <p>-Học sinh nhắc lại nội dung bài học.</p>
---	--

Tiết 79

TOÁN

GIẢI TOÁN VỀ TỈ SỐ PHẦN TRĂM (tt)

I. Mục tiêu:

- Cách tìm một số khi biết giá trị một số phần trăm của nó.
- Rèn học sinh kỹ năng vận dụng để giải được một số bài toán dạng tìm một số khi biết giá trị một số phần trăm của nó. BT cần làm : bài 1 ; bài 2.
- Giáo dục học sinh biết vận dụng điều đã học vào thực tế cuộc sống.

***CV 3799: Cập nhật dữ liệu bài 1 cho phù hợp với đời sống thực tế.**

II. Chuẩn bị:

- + GV: Phấn màu, bảng phụ.
- + HS: Vở, bảng con, SGK.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ổn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <p>- Gv cho Hs lên bảng làm bài tập .</p> <p>- Giáo viên nhận xét</p> <p>3. Bài mới: Giải toán về tỉ số phần trăm (tt)</p> <p>❖ HD1: HDHS biết cách tìm một số khi biết tỉ số phần trăm của số đó.</p> <p>a) Ví dụ : Hs làm việc nhóm đôi.</p> <p>- Gv cho Hs đọc VD a.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Giáo viên giới thiệu cách tính 52,5 % của nó là 420. • Giáo viên đọc bài toán, ghi tóm tắt 52, 5 % số HS toàn trường là 420 HS 100 % số HS toàn trường là ... HS ? <p>b) Bài toán: Gọi HS đọc bài toán và nêu cách giải.</p> <p>- GV giới thiệu một bài toán liên quan đến tỉ số %</p> <p>❖ HD 2: Hướng dẫn HS vận dụng giải các bài toán đơn giản về tìm một số khi biết phần trăm của số đó.</p>	<p>- Hát</p> <p>-Hs 1 : Tìm 25% của 600 . $600 \times 25 : 100 = 150.$</p> <p>-Hs 2 : Tìm 10% của 550 $550 \times 10 : 100 = 55.$</p> <p>- Lớp nhận xét.</p> <p>Hoạt động nhóm, bàn.</p> <p>- 1 Hs đọc VD a.</p> <p>- HS làm việc nhóm đôi thực hiện cách tính : $420 : 52,5 \times 100 = 800$ (HS) hoặc $420 \times 100 : 52,5 = 800$ (HS)</p> <p>- Nêu quy tắc:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Muốn tìm một số biết 52,5% của nó là 420 ta có thể lấy $420 : 52,5 \times 100$ hoặc lấy $420 \times 100 : 52,5.$ <p>- HS đọc bài toán và nêu cách giải : Số ô tô nhà máy dự định sản xuất là ; $1590 \times 100 : 120 = 1325$ (ô tô)</p>

<p>Bài 1: <i>*CV 3799: Cập nhật dữ liệu bài 1 cho phù hợp với đời sống thực tế.</i> <i>Số học sinh hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ học tập của trường Vạn Thịnh là 552 em, chiếm 92% số học sinh toàn trường. Hỏi Trường Vạn Thịnh có bao nhiêu học sinh?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS đọc đề, tóm tắt đề, tìm cách giải. - Giáo viên chốt cách giải. - - Gv cho Hs làm nháp theo nhóm đôi. Gọi 2 Hs lên bảng làm vào bảng phụ. - - Gv nhận xét và sửa cho Hs. <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - YCHS đọc đề, tóm tắt đề, tìm phương pháp giải. - Giáo viên chốt cách giải. Và cho Hs làm vào vở . - - Gv nhận xét <p>Bài 3: <i>* Ghi chú : Gv có thể cho hs làm thêm ở lớp bài 3 nếu có thời gian</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên giải thích. $10\% = \frac{1}{10} \quad ; \quad 25\% = \frac{1}{4}$ -Gv cho Hs nêu miệng . - -Gv cho hs nhận xét.Sau đó sửa cho Hs. <p>4) Củng cố – dặn dò</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc đề. - Học sinh nêu tóm tắt. 552 em : 92 % ? em : 100% - Học sinh giải. Giải : Trường Vạn Thịnh có số Hs là : $552 \times 100 : 92 = 600$ (học sinh) ĐS : 600 học sinh. - Hs nhận xét. - - Học sinh đọc đề và nêu tóm tắt 91,5 %: 732 sản phẩm 100% : ... sản phẩm? - Học sinh giải. Giải Tổng số Sản phẩm của xưởng may là: $732 \times 100 : 91,5 = 800$(sản phẩm) ĐS : 800 sản phẩm - - Học sinh đọc đề. - Học sinh nêu tóm tắt. - Học sinh nhẩm : a) $5 \times 10 = 50$ (tấn) b) $5 \times 4 = 20$ (tấn) Hoạt động cá nhân (thi đua). - Giải bài toán dựa vào tóm tắt: $150 \text{ m}^2 : 15\%$ $? \text{ m}^2 : 100\%$
---	---

<ul style="list-style-type: none">- Cho HS nhắc lại kiến thức vừa học.- Chuẩn bị: “Luyện tập”.- Nhận xét tiết học.	
--	--

TIẾT 32

KHOA HỌC
SỰ BIẾN ĐỔI HOÁ HỌC (TT)

I. Mục tiêu

- Phân biệt được sự biến đổi hoá học và sự biến đổi lí học.
- Hiểu biết về sự biến đổi hoá học. Biết phát biểu định nghĩa về sự biến đổi hóa học.
- Nêu được một số ví dụ về biến đổi hóa học xảy ra do tác dụng của nhiệt hoặc tác dụng của ánh sáng.
- Yêu thích khám phá bằng cách làm thí nghiệm.

II. Chuẩn bị

Hình vẽ trong SGK, một ít đường kính trắng, lon sữa bò sạch.

III. Các hoạt động

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>1. Ổn định</p> <p>2- Kiểm tra bài cũ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu một số ví dụ về dung dịch. - Ta có thể tách các chất trong dung dịch bằng cách nào? - GV nhận xét, đánh giá <p>3- Bài mới</p> <p>*HD1: Tạo “Bức thư bí mật”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu. - GV chia nhóm, hướng dẫn các nhóm tạo 1 bức thư bí mật bằng các dụng cụ đã chuẩn bị. <p>-Nêu hiện tượng xảy ra.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời - Nhận xét <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu. -HS làm việc theo nhóm. - HS trình bày dụng cụ + Dấm hoặc chanh + Giấy, que tăm,diêm,nến - HS tiến hành: + Dùng que tăm nhúng vào dấm (chanh) viết vào giấy để khô + Nhìn vào tờ giấy không thấy chữ + Đưa lên ngọn nến thấy chữ - Các nhóm quan sát hình vẽ SGK trang 80, 81.

<p>- GV nhận xét kết luận: Sự biến đổi hoá học có thể xảy ra dưới tác dụng của nhiệt.</p> <p>*HD 2: Xử lí thông tin SGK</p> <p>- Gọi HS đọc các thông tin.</p> <p>- GV nhận xét kết luận: Sự biến đổi hoá học có thể xảy ra dưới tác dụng của ánh sáng</p> <p><u>4- Củng cố- Dặn dò</u></p> <p>- Yêu cầu HS nêu các tác dụng có thể làm biến đổi hoá học của các chất?</p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Chuẩn bị bài Năng lượng</p>	<p>- Đọc thông tin và trả lời</p> <p>- Các nhóm báo cáo</p> <p>- HS dựa vào thông tin trả lời</p> <p>- Lắng nghe</p>
--	--

TIẾT 16

**KĨ THUẬT
CHĂM SÓC GÀ**

I. Mục tiêu:

- Hiểu thế nào là chăm sóc gà
- Biết được mục đích, tác dụng của việc chăm sóc gà
- Biết được chăm sóc gà gồm những công việc gì
- Biết cách chăm sóc gà

II. Đồ dùng dạy học:

1. GV: Phiếu bài tập; Tranh ảnh minh họa về: cách chăm sóc gà, thức ăn cho gà

2. HS: SGK

III. Hoạt động dạy – học:

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>1. Ổn định lớp:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nuôi dưỡng gà nhằm mục đích gì? - Nuôi dưỡng gà gồm những công việc gì? - Nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Tìm hiểu mục đích, tác dụng của việc chăm sóc gà</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu: Khi nuôi dưỡng gà, ngoài việc cho gà ăn uống, chúng ta còn cần tiến hành một số công việc khác như sưởi ấm cho gà mới nở, che nắng, chắn gió lùa,... để giúp gà không bị rét hoặc nắng, nóng. Tất cả những công việc đó được gọi là chăm sóc gà. - Hỏi: Chăm sóc gà nhằm mục đích gì? - Yêu cầu HS nhận xét - GV nhận xét: Nhằm tạo điều kiện sống thuận lợi, thích hợp cho gà và giúp gà tránh được ảnh hưởng không tốt của các yếu tố môi trường. - Hỏi: Chăm sóc gà đúng cách sẽ có tác dụng gì? Ngược lại? - Yêu cầu HS nhận xét - GV nhận xét: Gà được chăm sóc tốt sẽ khỏe mạnh, mau lớn và có sức chống bệnh tốt; Ngược lại, nếu không được chăm sóc đầy đủ, gà sẽ yếu ớt, dễ bị nhiễm bệnh, thậm chí bị chết. - GV kết luận: Gà cần ánh sáng, nhiệt độ, không khí, nước và các chất dinh dưỡng để sinh trưởng và phát triển. Chăm sóc gà nhằm tạo các điều kiện về nhiệt độ, ánh sáng, không khí thích hợp cho gà sinh trưởng và phát triển. Chăm sóc gà đầy đủ giúp gà khỏe mạnh, mau lớn, có sức chống bệnh tốt và góp phần nâng cao năng suất nuôi gà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời. - Lắng nghe - Lắng nghe - HS trả lời. - Lắng nghe - Trả lời - Nhận xét - Lắng nghe - Lắng nghe

<p>Hoạt động 2: Tìm hiểu cách chăm sóc gà.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỏi: Nêu tên các công việc chăm sóc gà? - Yêu cầu HS nhận xét - GV: Các công việc chăm sóc gà: + Sưởi ấm cho gà con + Chống nóng, chống rét, phòng ẩm cho gà. + Phòng ngộ độc thức ăn cho gà. - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm. Chia lớp thành 6 nhóm và trả lời câu hỏi trong phiếu bài tập (trong 3 phút) - Cho 1 HS đọc các câu hỏi thảo luận *Nhóm 1 và 2: - Nêu dụng cụ dùng để sưởi ấm cho gà con. - Vì sao phải sưởi ấm cho gà con, nhất là gà không có mẹ (do ấp trứng bằng máy)? *Nhóm 3 và 4: - Tại sao phải chống nóng, chống rét cho gà? - Em hãy nêu cách chống nóng, chống rét, phòng ẩm cho gà. *Nhóm 5 và 6: - Kể tên những thức ăn không được cho gà ăn? - Gà bị ngộ độc thức có biểu hiện gì? - Yêu cầu đại diện nhóm 1 hoặc nhóm 2 trả lời. - Yêu cầu đại diện nhóm khác nhận xét - GV nhận xét: + <i>Dụng cụ để sưởi ấm cho gà con là bóng đèn điện</i> + <i>Phải sưởi ấm cho gà con, nhất là gà không có mẹ vì gà con không chịu được rét. Nếu bị lạnh, gà kém ăn, dễ nhiễm bệnh đường hô hấp, đường ruột. Nếu lạnh quá hoặc bị lạnh kéo dài, gà con có thể bị chết.</i> (Cho HS xem một số hình ảnh) - Yêu cầu đại diện nhóm 3 hoặc nhóm 4 trả lời. - Yêu cầu đại diện nhóm khác nhận xét - GV nhận xét: + <i>Ta phải chống nóng, chống rét cho gà vì: Nếu gà bị nóng quá, gà thờ dốt, mất nhiều năng lượng, kém ăn, chậm lớn. Nếu rét quá, gà cũng bị tiêu hao năng lượng để chống rét và dễ bị bệnh.</i> + <i>Làm chông nuôi quay về hướng đông - nam. Chuồng nuôi phải cao ráo, thông thoáng, mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông.</i> + <i>Về mùa đông nên làm rèm chắn gió hướng đông - bắc để tránh gió lùa thẳng vào chuồng</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời - Nhận xét - Lắng nghe - 1 HS đọc - Tiến hành thảo luận nhóm - Đại diện nhóm trả lời - Đại diện nhóm nhận xét - Lắng nghe - Đại diện nhóm trả lời - Đại diện nhóm nhận xét - Lắng nghe
--	--

<p><i>nuôi gà. Không thả gà vào những ngày thời tiết xấu, giá rét, có nhiều sương muối. Có thể dùng bóng đèn điện hoặc bếp dầu, bếp than để sưởi ấm cho gà.</i></p> <p>(Hình ảnh)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu đại diện nhóm 5 hoặc nhóm 6 trả lời. - Yêu cầu đại diện nhóm khác nhận xét - GV nhận xét: <i>Những thức ăn bị ôi, mốc và thức ăn mặn không được cho gà ăn.</i> <i>Khi bị ngộ độc thức ăn, gà bỏ ăn, ủ rũ, uống nước nhiều và ỉa chảy. Nếu ngộ độc nặng, gà có thể bị chết.</i> <p>(Cho HS xem một số hình ảnh)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỏi: Hãy nêu cách phòng ngộ độc thức ăn cho gà? - GV nhận xét: Phòng ngộ độc bằng cách theo dõi đàn gà thường ngày, thấy hiện tượng khác thường là phải xem xét ngay nước uống, thức ăn. Thức ăn mặn phải cho thêm ngô, cám; thức ăn mốc, có hoá chất phải loại bỏ. Nếu nước bẩn, nước giếng khơi, nước ao,... phải thay, phải lọc sát trùng. Tuyệt đối không để thức ăn, nước uống cạnh thuốc sâu, thuốc chuột,... - Cho HS đọc ghi nhớ: <p>*Liên hệ thực tế:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gia đình em có nuôi gà không? - Em đã và sẽ làm gì để chăm sóc gà? - GV nhận xét. <p>4. Củng cố, dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dặn HS về nhà học bài - Xem trước bài “Vệ sinh phòng bệnh cho gà” 	<ul style="list-style-type: none"> - Đại diện nhóm trả lời - Đại diện nhóm nhận xét - Lắng nghe - Trả lời - Lắng nghe - 2 HS đọc - Trả lời - Trả lời - Lắng nghe - Lắng nghe
--	--

LUYỆN TỪ VÀ CÂU**TỔNG KẾT VỐN TỪ****I. MỤC TIÊU:**

- Hs biết kiểm tra vốn từ của mình theo các nhóm từ đồng nghĩa đã cho.
- Đặt được câu miêu tả (dòng sông, dòng suối, dòng kênh hay đôi mắt em bé, dáng đi của người)
- GD hs có ý thức sử dụng Tiếng Việt trong giao tiếp, thích học Tiếng Việt.
- Học sinh yêu yêu quý gia đình, thầy cô, bạn bè .

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**HĐ 1: PBT****Bài 1: Tự kiểm tra vốn từ**

- HS đọc yêu cầu bài.
- GV phát PBT và hướng dẫn cho HS làm
- 1 HS làm PBT lớn.
- Nhận xét

Đáp án:

1a) Xếp các tiếng sau đây thành 4 nhóm đồng nghĩa : đỏ,xanh, trắng, hồng, điều, bạch, biếc, đào, lục, son

1. Đỏ – điều – son.
2. Trắng – bạch.
3. Xanh - biếc - lục.
4. Hồng – đào .

1b. Điền mỗi tiếng (đne, thâm, mun, huyền, ô, mực) vào chỗ trống cho thích hợp:

- Bảng màu đen gọi là bảng **đen**.
- Mắt màu đen gọi là mắt **huyền**.
- Ngựa màu đen gọi là ngựa **ô**.
- Mèo màu đen gọi là mèo **mun**.
- Chó màu đen gọi là chó **mực**.
- Quần màu đen gọi là quần **thâm**.
- Các nhóm khác nhận xét

HĐ 2: Vở

Bài 2: Đọc bài văn: Chữ nghĩa trong văn miêu tả (**Tiếng Việt 5, tập một trang 160**). Từ gợi ý của bài văn trên, em hãy đặt câu theo một trong những yêu cầu sau:

- HS đọc yêu cầu.
- GV hướng dẫn
- HS làm vở.

a) Miêu tả một dòng sông, dòng suối hoặc dòng kênh đang chảy.

Dòng sông như một dải lụa trắng hữu tình.

b) Miêu tả đôi mắt một em bé.

Đôi mắt bé đen tròn như hai hột nhãn.

c) Miêu tả dáng đi của một người.

Chú bé vừa đi vừa nhảy như con chim chích xinh xắn dễ thương.

- Nhận xét.

*** Hoạt động ứng dụng**

Gạch dưới 4 từ dung chưa chính xác trong đoạn văn và ghi vào cột a trong bảng, sau đó sửa lại bằng cách dung từ đồng nghĩa thích hợp (ghi vào cột b):

- HS đọc yêu cầu bài.
- GV hướng dẫn – HS làm vào vở
- Nhận xét

Đáp án:

Dáng người mẹ đậm đà, nước da đen láy vì dải dầu mưa nắng. Khuôn mặt mẹ dày dặn. Dưới cặp lông mày thanh thoát, đôi mắt mẹ tôi luôn mở to. Đôi mắt ấy đối với tôi thật gần gũi sáng sủa biết bao.

Từ dung chưa chính xác (a)	Sửa lại (b)
đậm đà	Cân đối; thon thả
đen láy	Ngăm đen
dày dặn	đầy đặn
sáng sủa	long lanh; ấm áp

- Nhận xét tiết học.

KĨ NĂNG SỐNG GAIA
VƯỢT QUA CĂNG THẲNG

Thứ sáu, ngày 22 tháng 12 năm 2023

Tiết 32

TẬP LÀM VĂN

LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI

I. MỤC TIÊU :

- HS biết lập dàn ý cho bài văn tả hoạt động của người (BT1).
- Dựa vào dàn ý đã lập, viết được đoạn văn miêu tả hoạt động của người (BT2)
- GD HS biết quý trọng tình bạn và tích cực học tập .

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC :

GV : Bảng phụ cho hs làm dàn ý

HS: chuẩn bị phiếu học tập cá nhân .

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><u>1. Ôn định</u></p> <p><u>2. Bài cũ:</u></p> <p>- Gọi học sinh đọc biên bản về một cuộc họp tổ .</p> <p><u>3. Bài mới :</u></p> <p>❖ <u>Giới thiệu bài</u> : Không dạy “ <i>Làm biên bản một vụ việc</i>” thay Bài “<i>Luyện tập tả người</i>”</p> <p>❖ <u>Hướng dẫn HS luyện tập</u></p> <p>- Cho HS đọc dàn bài</p> <p>- Bài tập 1 : Lập dàn ý cho bài “Tả một người bạn thân” .</p> <p>+ Cho trao đổi nhóm 4</p> <p>+ Cho báo cáo , góp ý</p> <p>- GV sửa, nhận xét.</p> <p>- GV kết luận, khen ngợi</p> <p><u>Bài tập:</u>Viết đoạn văn tả hoạt động của người bạn thân</p>	<p>+ HS trình bày biên bản đã viết tiết trước.</p> <p>- Nhắc lại ghi nhớ.</p> <p>Ghi tựa bài</p> <p>+ HS đọc dàn bài chung tả người .</p> <p>+ Đọc yêu cầu bài đọc .</p> <p>- Trao đổi với bạn để lập dàn ý, thư ký ghi biên bản</p> <p>- Đại diện nhóm báo cáo</p> <p>-Trao đổi trước lớp.</p> <p>+Lớp nhận xét bổ sung.</p>

<p>- Cho HS nêu yêu cầu, những nội dung cần tả: chú ý các thao tác của công việc theo thứ tự em quan sát được, đồng tác làm thế nào, có nhanh nhẹn không, sự khéo tay thể hiện ra sao?</p> <p>4. <u>Củng cố - Dẫn dò :</u></p> <p>- Gọi 1 HS đọc đoạn văn</p> <p>- GD và nhận xét tiết học.</p> <p>- Chuẩn bị bài sau: <i>Ôn tập về viết đơn . Lập dàn bài ở nhà.</i></p>	<p>-Một học sinh đọc đề , nêu yêu cầu của bài.</p> <p>-Viết đoạn văn .</p> <p>+Vài HS đọc đoạn văn trước lớp,</p> <p>+ Lớp nhận xét.</p> <p>- Một HS khá đọc đoạn văn (tả bạn) .</p> <p><i>GD HS biết quý trọng tình bạn và tích cực học tập .</i></p>
---	---

Tiết 80

**TOÁN
LUYỆN TẬP**

I. Mục tiêu:

- Hs biết làm 3 dạng bài toán cơ bản về tỉ số phần trăm : Tỉ số phần trăm của hai số. Tìm giá trị một số phần trăm của một số. Tìm một số khi biết giá trị một số phần trăm của số đó.

BT cần làm : bài 1(b) ; bài 2(b) ; bài 3 (a) (HS làm bài 1(a) ; bài 2(a) ; bài 3 (b) nếu còn thời gian)

- Rèn học sinh tính tỉ số phần trăm nhanh, chính xác.

- Giáo dục học sinh yêu thích học toán, vận dụng điều đã học vào cuộc sống.

II. Chuẩn bị:

+ GV: Bảng phụ, Giấy khổ to ghi tựa bài tập.

+ HS: Bài soạn, SGK, bảng con.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ: Giải toán về tìm tỉ số phần trăm (tt). + Gv gọi 2 Hs lên bảng sửa bài tập về nhà và thu 3 tập để chấm điểm. BT: 1) Tìm một số biết 25% của nó là 75 . 2) Tìm một số biết 15% của nó là 60. +Giáo viên nhận xét +Gv nhận xét chung phần kiểm tra bài cũ.</p> <p>3. Bài mới : Luyện tập.</p> <p>❖ Hoạt động 1: Hướng dẫn học sinh ôn lại ba dạng toán cơ bản về tỉ số phần trăm.</p> <p>* Bài 1: * Ghi chú, bt cần làm : bài 1(b) Tính tỉ số phần trăm của hai số. Bài 1b) : Hs làm nhóm đôi. -Gọi Hs đọc đề bài. -Gv hỏi : Em hãy cho biết đề bài cho biết gì ? yu cầu gì ? -Gv nhận xét và chốt. -Gv cho 2 Hs làm vào bảng phụ, lớp làm nhóm đôi. -Gv cho Hs nhận xét và sửa (nếu có).</p>	<p>- Hát</p> <p>- Mỗi học sinh sửa một bài. Giải : 1) $75:25 \times 100 = 300$ (hoặc: $75 \times 100 : 25 = 300$) 2) $60:15 \times 100 = 400$ (hoặc: $60 \times 100 : 15 = 400$)</p> <p>- Lớp nhận xét.</p> <p>Hoạt động cá nhân.</p> <p>-1 Hs đọc đề bài. - Hs trả lời: đề bài cho ta “Tổ Sx : 1200 SP; anh Ba : 126 Sp. Anh Ba làm ? % số Sp của tổ. -Hs nhận xét. -2 Hs làm vào bảng phụ, lớp làm nhóm đôi. Giải : Tỉ số % số sản phẩm anh Ba và số sản phẩm của tổ : $126 : 1200 = 0,105$. $0,105 = 10,5\%$. ĐS : 10,5%. -Hs nhận xét và sửa (nếu có)</p>

<p>-Gv nhận xét và chốt. Sau đó kiểm tra xem ở lớp bao nhiêu làm đúng,giơ tay lên.</p> <p>+ Bt 1a SGK trang 79 (HS làm thêm)</p> <p>+ Gv cho Hs tự làm vào bảng con.</p> <p>+ GV nhận xét.</p> <p>- Lưu ý: $37 : 42 = 0,8809 \dots = 88,09 \%$</p> <p>+Giáo viên yêu cầu học sinh nhắc lại cách tìm tỉ số phần trăm của hai số.</p> <p>+Gv Hỏi :Muốn tính tỉ số phần trăm của hai số 37 và 42 ta phải làm sao ?</p> <p>* Bài 2:</p> <p>* Ghi chú, bt cần làm : bài 2(b)</p> <p>Tính một số phần trăm của một số.</p> <p>Bài 2b) (hs cả lớp)</p> <p>-Gv cho hs đọc bài 2b và tóm tắt.</p> <p>- Gv cho Hs làm vào phiếu Bt. 1 hs làm vào bảng phụ trên bảng.</p> <p>-Gv nhận xét và sửa bài cho hs.</p> <p>4) Củng cố – dặn dò</p> <p>-Gv hỏi : Muốn tìm tỉ số phần trăm của 2 số ta làm thế nào ?</p> <p>- Gv nhận xét và cho hs nhắc lại.</p> <p>- Dẫn học sinh chuẩn bị xem trước bài ở nhà.</p> <p>- Chuẩn bị:“ Luyện tập chung “</p> <p>- Nhận xét tiết học và tuyên dương Hs.</p>	<p>Học sinh đọc đề bài 1a). (HS làm thêm)</p> <p>+Học sinh tự làm bài vào bảng con .</p> <p>Kết quả: $37:42 = 0,8809 \dots = 88,09 \%$</p> <p>+ Hs nhận xét.</p> <p>- Học sinh sửa bài.</p> <p>-<i>Nhân thương đó với 100 và viết thêm kí hiệu % vào bên phải tích tìm được.</i></p> <p>-Ta tìm thương của 37 và 42.</p> <p>+Hs lặp lại</p> <p>-Hs đọc bài 2b và tóm tắt.</p> <p style="padding-left: 40px;">Tóm tắt.</p> <p>+6 000 000 đồng</p> <p>+Lãi 15 %</p> <p>+ Tính : ...? lãi</p> <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>Số tiền lãi là :</p> <p>$6\ 000\ 000 : 100 \times 15 = 900\ 000$ (đồng)</p> <p>- Hs sửa bài.</p> <p>+ Ta tìm thương của 2 số</p> <p>+ Nhân thương đó với 100 và viết thêm kí hiệu % vào bên phải tích tìm được.</p>
--	---

Tiết 16

**ĐỊA LÍ
ÔN TẬP**

I. Mục tiêu:

-Hs biết :

+CV 3799: *Biết một số đặc điểm về dân cư, các ngành kinh tế của nước ta.*

+Chỉ trên bản đồ một số thành phố, trung tâm công nghiệp, cảng biển lớn của đất nước ta.

+ CV 3799: *Biết một số đặc điểm về địa lý tự nhiên VN: Đặc điểm chính của các yếu tố tự nhiên như địa hình, khí hậu, sông ngòi, đất, rừng.*

+Nêu tên và chỉ được vị trí một số dãy núi, đồng bằng, sông lớn, các đảo, quần đảo của nước ta trên bản đồ.

- Rèn luyện cho hs kĩ năng sử dụng bản đồ, biết hệ thống các kiến thức về địa lí .

- Gd hs lòng tự hào về sự phát triển của nền kinh tế nước nhà.

II. Chuẩn bị:

+ GV: Các loại bản đồ: một độ dân số, nông nghiệp, công nghiệp, giao thông vận tải. Bản đồ khung Việt Nam.

+ HS: SGK.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ: “Thương mại và du lịch”.</p> <p>-Gv gọi Hs lên bảng trả lời các câu hỏi bài : “Thương mại và du lịch”.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá.</p> <p>3. Bài mới: “Ôn tập”.</p> <p>❖ HD1: Tìm hiểu về các dân tộc và sự phân bố.</p> <p>- Gv cho hs tìm hiểu :</p> <p>+ Nước ta có bao nhiêu dân tộc? + Dân tộc nào có số dân đông nhất? + Họ sống chủ yếu ở đâu? + Các dân tộc ít người sống chủ yếu ở đâu?</p> <p>-Gv cho hs nhận xét bổ sung</p> <p>→ Giáo viên chốt: Nước ta có 54 dân tộc, dân tộc kinh chiếm đa số, sống ở đồng bằng, dân tộc ít người sống ở miền núi và cao nguyên.</p> <p>❖ HD 2: Các hoạt động kinh tế.</p> <p>- Giáo viên đưa ra một số câu hỏi trắc nghiệm, học sinh thảo luận nhóm đôi, trả lời.</p>	<p>+ Hát .</p> <p>- Nêu các hoạt động thương mại của nước ta. - Nước ta có những điều kiện gì để phát triển du lịch? - Nhận xét bổ sung.</p> <p>Hoạt động nhóm, lớp</p> <p>-Hs trả lời các câu hỏi của gv. + 54 dân tộc. + Kinh + Đồng bằng. + Miền núi và cao nguyên. -Hs trả lời, nhận xét bổ sung.</p> <p>Hoạt động cá nhân, nhóm.</p> <p>- HS làm việc dựa vào kiến thức đã học ở tiết trước đánh dấu Đ – S vào ô trống trước mỗi ý. + Đánh S</p>

<p><input type="checkbox"/> Chỉ có khoảng 1/4 dân số nước ta sống ở nông thôn, vì đa số dân cư làm công nghiệp.</p> <p><input type="checkbox"/> Vì có khí hậu nhiệt đới nên nước ta trồng nhiều cây xứ nóng, lúa gạo là cây được trồng nhiều nhất.</p> <p><input type="checkbox"/> Nước ta trâu bò dê được nuôi nhiều ở miền núi và trung du, lợn và gia cầm được nuôi nhiều ở đồng bằng.</p> <p><input type="checkbox"/> Nước ta có nhiều ngành công nghiệp và thủ công nghiệp.</p> <p><input type="checkbox"/> Đường sắt có vai trò quan trọng nhất trong việc vận chuyển hàng hóa và hành khách ở nước ta.</p> <p><input type="checkbox"/> Hàng nhập khẩu chủ yếu ở nước ta là khoáng sản, hàng thủ công nghiệp, nông sản và thủy sản.</p> <p>GV tổ chức cho học sinh sửa bảng Đ – S.</p> <p>❖ HĐ 3: Ôn tập về các thành phố lớn, cảng và trung tâm thương mại..</p> <p>* Bước 1: Giáo viên phát mỗi nhóm 1 bản lược đồ câm yêu cầu học sinh thực hiện theo yêu cầu.</p> <p>1) Điền vào lược đồ các thành phố: Hà Nội, Hải Phòng, Huế, Đà Nẵng, Đà Lạt, Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ.</p> <p>2) Điền tên đường quốc lộ 1A và đường sắt Bắc Nam.</p> <p>- Giáo viên sửa bài, nhận xét.</p> <p>* Bước 2: Từ lược đồ sẵn ở trên bảng giáo viên hỏi nhanh 2 câu sau để học sinh trả lời.</p> <p>a) Những thành phố nào là trung tâm công nghiệp lớn nhất, là nơi có hoạt động thương mại phát triển nhất cả nước?</p> <p>b) Những thành phố nào có cảng biển lớn bậc nhất nước ta?</p> <p>- Giáo viên chốt, nhận xét.</p> <p>-</p> <p>4) Cũng cố – dặn dò</p> <p>- Gv cho Hs thi đua theo dãy.</p> <p>- Kể tên một số tuyến đường giao thông quan trọng ở nước ta?</p> <p>- Kể một số sản phẩm của ngành công nghiệp</p>	<p>+ Đánh Đ</p> <p>+ Đánh Đ</p> <p>+ Đánh Đ</p> <p>+ Đánh S</p> <p>+ Đánh S</p> <p>- Học sinh sửa bài.</p> <p>- Thảo luận nhóm 4.</p> <p>- Học sinh nhận phiếu học tập thảo luận và điền tên trên lược đồ.</p> <p>- Nhóm nào thực hiện nhanh dính lên bảng.</p> <p>- Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>a) Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh .</p> <p>b) Đà Nẵng, Hải Phòng, Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>- Học sinh đánh dấu khoanh tròn trên lược đồ của mình.</p> <p>Hoạt động lớp.</p> <p>- Học sinh trả lời theo dãy thi đua xem dãy nào kể được nhiều hơn.</p>
---	---

và thủ công nghiệp ?

- Dặn Hs : Ôn bài.
- Chuẩn bị: Châu Á.
- Nhận xét tiết học.

SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 16

CHỦ ĐIỂM THÁNG 12 : UỐNG NƯỚC NHỚ NGUỒN

I. MỤC TIÊU:

- Tiếp tục ổn định nề nếp, trang trí lớp.
- Tiếp tục phong trào nuôi heo đất –đợt 1.
- Thực hiện nghiêm túc ôn tập chuẩn bị kiểm tra cuối học kì I.
- Giáo dục ý thức tự quản, tính kỷ luật.
- * *Giáo dục học sinh tính tự giác học tập, ôn tập, bảo quản tài liệu ôn tập, không chạy nháy, xô đẩy, chen lấn.*

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

1. Giáo viên

- Nội dung sinh hoạt lớp

2. Học sinh

- Báo cáo nội dung thực hiện của tổ.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Sinh hoạt chủ nhiệm:

a) Sơ kết tuần 16:

* Đánh giá ưu điểm và hạn chế trong tuần 16:

* Ưu điểm:

+ **Học tập:** Đa số các em có ý thức học tập tốt.

+ **Chuyên cần:** HS đi học đều.

* Nhược điểm: + Nhiều em chạy rất nhanh trong sân trường(Huy đã gãy chân.)

+ Nhiều HS hay nói chuyện riêng trong lớp, trong lúc làm bài.

+ Vệ sinh lớp chưa sạch sẽ.

+ 1 số em không thuộc đề cương ôn tập (KH,LS,ĐL).

- Tuyên dương:

- Nhắc nhở :

b) Phương hướng tuần 17:

- Tập trung ôn thi cuối kì I
- Không nói chuyện riêng trong giờ học.
- Tiếp tục chăm sóc cây xanh.
- Xếp hàng trật tự khi ra vào lớp.
- Vệ sinh lớp học sạch sẽ, không xả rác bừa bãi.
- Vệ sinh cá nhân sạch sẽ phòng tránh dịch bệnh tay chân miệng.
- Bảo vệ tài sản trường lớp, phòng chống tai nạn thương tích trong học đường.
- Tiếp tục thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua do ngành phát động: hoạt động NGLL, trải nghiệm, chương trình thấp sáng ước mơ,....
- Tích cực trong phong trào nuôi heo đất giúp bạn nghèo vượt khó.
- Phát động đọc và làm theo báo đội, thực hiện mỗi tuần 1 câu chuyện đẹp.
- Tăng cường ôn tập chuẩn bị kiểm tra cuối kì I cho học sinh
- Thực hiện hiệu quả phong trào tích điểm A.

2) Hoạt động ngoài giờ lên lớp:

- + Nội dung: Vẽ tranh chúc mừng ngày Thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam.
- + Việc vẽ tranh về chú bộ đội nhằm mục đích gì?
- + HS tiến hành vẽ tranh theo nhóm, trình bày.

+ HS nêu, GV nói thêm: *Các em cần viết thư thăm hỏi, động viên các chú bộ đội bằng những việc làm thiết thực: viết thư, giao lưu....Đó là việc làm có ý nghĩa sâu sắc, các em cần thực hiện nghiêm túc, nhiệt tình.*

*** Hoạt động 3: Dặn dò**

Dặn dò học sinh thực hiện tốt nhiệm vụ của học sinh, giữ gìn môi trường nhà cửa, phòng học, nhà ở sạch sẽ, không vứt rác bừa bãi.

KÝ DUYỆT

Ngày 4 tháng 12 năm 2023

Khôi trưởng

A handwritten signature in black ink, appearing to read 'Huon', is written over a horizontal line. The signature is stylized and cursive.

Nguyễn Hoài Thương

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 17
Từ ngày 25/12 đến ngày 29/12/2023

Thứ Ngày	Tiết	PP CT	Môn	Tên bài dạy	KNS	GD MT	NL	BD KH
HAI 25/12	1	17	Chào cờ	Tuần 17				
	2	33	Tập đọc	Ngu Công xã Trịnh Tường				
	3	81	Toán	Luyện tập chung				
	4	17	Đạo đức	Hợp tác với những người xung quanh (Tiết 2)	X	X	X	
	5	65	Tiếng Anh	Review				
	6	33	Tin học	Ôn tập học kỳ I				
	7		LT Toán	Tỉ số phần trăm. Giải toán về tỉ số phần trăm				
	8		NGLL	THKNS: Thực hành tự đánh giá bài 5,6 HĐTN: Nhật kí lòng biết ơn				
BA 26/12	1	17	Chính tả	Người mẹ của 51 đứa con				
	2	82	Toán	Luyện tập chung				
	3	33	LTVC	Ôn tập về từ và cấu tạo từ				
	4	33	Thể dục	Trò chơi: “Chạy tiếp sức theo vòng tròn”				
	5	17	Mĩ thuật	Tìm hiểu tranh và tạo ngân hàng hình ảnh				
	6	33	Khoa học	Ôn tập và kiểm tra HK1				
	7		LTTV	Ôn tập từ - câu				
	8		TH LTVC	Ôn tập về từ và cấu tạo từ				
TU 27/12	1	33	TLV	Ôn tập về viết đơn				
	2	83	Toán	Giới thiệu máy tính bỏ túi				
	3	34	Tập đọc	Ca dao về lao động sản xuất				
	4	17	Kể chuyện	Kể chuyện đã nghe, đã đọc		X		
	5	17	Lịch sử	Ôn tập, kiểm tra định kì cuối HK1				
	6	17	Âm nhạc	Ôn tập các bài hát theo các chủ đề Học kì 1.				
	7		LT Toán	Giải toán về tỉ số phần trăm				
	8		LTTV	Ôn tập văn miêu tả				

NĂM 28/12	1	34	LTVC	Ôn tập về câu				
	2	79	Toán	Giải toán về tỉ số phần trăm (tt)				
	3	34	Khoa học	Năng lượng	X			
	4	17	Kĩ thuật	Vệ sinh phòng bệnh cho gà				
	5	66	Tiếng Anh	Review				
	6		TH LTVC	Ôn tập về câu				
	7	34	Thể dục	Đi đều vòng phải, vòng trái - Trò chơi: “Chạy tiếp sức theo vòng tròn”				
	8		KNS GAIA	Vượt qua căng thẳng (T2)				
SÁU 29/12	1	34	TLV	Trả bài văn tả người				
	2	85	Toán	Hình tam giác				
	3	34	Tin học	Ôn tập học kỳ I				
	4	67	Tiếng Anh	Review				
	5	17	Địa lí	Ôn tập học kì I				
	6	68	Tiếng Anh	Review				
	7		Năng khiếu					
	8	17	SHTT	Tuần 17				

Thứ hai, ngày 25 tháng 12 năm 2023

Tiết 33

TẬP ĐỌC
NGU CÔNG XÃ TRỊNH TUỜNG
(GDBVMT - Gián tiếp.)

I. Mục tiêu:

-Biết đọc diễn cảm bài văn.

-Hiểu ý nghĩa bài văn : Ca ngợi ông Lìn, cần cù, sáng tạo, dám làm thay đổi tập quán canh tác của cả một vùng, làm thay đổi cuộc sống của cả thôn.(Trả lời được các câu hỏi trong SGK)
- GD các em tinh thần đoàn kết giữa các dân tộc, biết yêu quý những người sáng tạo trong lao động.

** GDBVMT : Giúp hs cảm nhận được nhờ có nguồn nước sạch và nhờ việc giữ rừng, trồng cây gây rừng mà môi trường đã giúp cho con người có cuộc sống sung túc đem lại sự giàu có hạnh phúc cho con người . Từ đó GD các em có ý thức giữ gìn BVMT xung quanh ngày càng tươi đẹp hơn.*

**CV 3799: HS tóm tắt lại nội dung câu chuyện.*

II. Chuẩn bị:

+ GV: Giấy khổ to.

+ HS: Bài soạn.

III . Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ổn định:</p> <p>2. Bài cũ: “Thầy cúng đi bệnh viện”.</p> <p>- Gv gọi lần lượt 2 Hs lên trả lời câu hỏi :</p> <p>1) Khi mắc bệnh cụ đã chữa bằng cách nào ?</p> <p>2) Câu nói cuối bài giúp em hiểu cụ Ún đã thay đổi cách nghĩ như thế nào?</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>- Giới thiệu: “Bài đọc <i>Ngu Công xã Trịnh Tường</i> sẽ cho các em biết về một người dân tộc Dao tài giỏi, không những biết cách làm giàu cho bản thân mình mà còn biết làm cho cả thôn từ nghèo đói vươn lên thành thôn có mức sống khá “ .</p> <p>a) Luyện đọc.</p> <p>+Gv yêu cầu 1 học sinh đọc toàn bài.</p> <p>+Hỏi : bài chia làm mấy đoạn ?</p>	<p>Hát</p> <p>-2 học sinh lần lượt TLCH.</p> <p>- Học sinh lắng nghe</p> <p>- Hoạt động lớp</p> <p>+1 học sinh đọc bài. Cả lớp đọc thầm.</p> <p>+ Dự kiến Hs trả lời : 3 đoạn .</p> <p>- Đoạn 1: “Từ đầu...trồng lúa”</p> <p>- Đoạn 2 : “ Con nước nhỏ ... trước nữa”</p> <p>- Đoạn 3 : Còn lại</p>

<p>+Gv yêu cầu 3 Hs đọc nối tiếp theo từng đoạn(2 lượt). Gv chú ý sửa cách phát âm HS.</p> <p>+ Gv cho hs tìm từ khó đọc.</p> <p>+Gv ghi bảng những từ khó phát âm và HD đọc: Bát xát, ngõ ngàng, ngoằn ngoèo, Phìn Ngan, vất,</p> <p>+Cho hs phát hiện những từ khó hiểu và GV hướng dẫn hs hiểu(như phần chú giải SGK) .</p> <p>+ Gv yêu cầu HS đọc theo cặp.</p> <p>+Gv gọi 1 học sinh đọc toàn bài.</p> <p>+Gv đọc mẫu.</p> <p>b) Tìm hiểu bài</p> <p>* Yêu cầu hs đọc đoạn 1. TL nhóm đôi và TLCH</p> <p>- GV nêu câu hỏi :</p> <p>1) Ông Lìn đã làm thế nào để đưa được nước về thôn?</p> <p>• Giáo viên cho hs nhận xét và GV kết luận</p> <p>* Yêu cầu học sinh đọc đoạn 2</p> <p>2) Nhờ có nương nước, tập quán canh tác và cuộc sống ở thôn Phìn Ngan đã thay đổi ntn?</p> <p>• Giáo viên chốt lại</p> <p>* Yêu cầu học sinh đọc đoạn 3</p> <p>3) Ông Lìn đã nghĩ ra cách gì để giữ rừng, bảo vệ dòng nước ?</p> <p>4) Câu chuyện giúp em hiểu điều gì ?</p> <p>- GV yêu cầu HS rút ra ý nghĩa bài văn ?</p> <p>* Gv nêu : Các em biết không nhờ việc đào suối dẫn nước từ rừng về và trồng cây gây rừng mà Môi trường thiên nhiên đã giúp cho bà con xã Trịnh Tường từ cuộc sống nghèo đói trở nên ấm no, hạnh phúc .</p> <p>*GDMT : Các em phải làm gì để BVMTTN?</p> <p>GV : Mỗi chúng ta cần nhắc nhở mọi người xung quanh có ý thức không thải rác ra MTTN, các chất thải làm ảnh hưởng xấu đến</p>	<p>+Lần lượt học sinh đọc nối tiếp các đoạn.</p> <p>+Hs tìm từ khó đọc.</p> <p>* Dự kiến : * Hs luyện đọc từ khó.</p> <p>+Hs phát hiện từ khó hiểu.</p> <p>* Dự kiến : (như phần chú giải SGK)</p> <p>- Giải nghĩa: Ngu công, cao sản...</p> <p>+ Hs đọc theo cặp.</p> <p>+ Hs chú ý lắng nghe.</p> <p>- HS đọc đoạn 1.</p> <p>* Dự kiến trả lời :</p> <p>1) Ông lặn mò cả tháng trong rừng tìm nguồn nước, cùng vợ con</p> <p>- Hs nhận xét hoặc bổ sung.</p> <p>- Học sinh đọc đoạn 2.</p> <p>2) Họ trồng lúa nước; không làm nương, không phá rừng, cả thôn không còn hộ đói .</p> <p>- Học sinh phát biểu</p> <p>- Học sinh đọc đoạn 3.</p> <p>3) Ông hướng dẫn bà con trồng cây thảo quả</p> <p>4) Muốn sống có hạnh phúc, ấm no, con người phải dám nghĩ dám làm ...</p> <p>* Ý nghĩa bài văn : Ca ngợi ông Lìn, cần cù, sáng tạo, dám làm thay đổi tập quán canh tác của cả một vùng, làm thay đổi cuộc sống của cả thôn.</p> <p>-Hs trả lời</p> <p>+Cần nhắc nhở mọi người xung quanh có ý thức không thải rác ra MTTN, các chất thải làm ảnh hưởng xấu đến môi trường đất và</p>
---	---

<p><i>môi trường đất và nước. Tích cực tham gia các phong trào LD công ích để làm sạch – xanh – đẹp MTTN. Ngăn chặn những hành vi chặt phá cây rừng, săn bắn các loài động vật,... để bảo vệ môi trường thiên nhiên.</i></p> <p>*CV 3799: HS tóm tắt lại nội dung câu chuyện.</p> <p>c) Đọc diễn cảm.</p> <ul style="list-style-type: none"> * Gv treo đoạn 2 luyện đọc diễn cảm. -Gv hướng dẫn cách đọc diễn cảm . * Gv đọc mẫu. Tổ chức đọc diễn cảm đoạn 2. +Cho học sinh thi đua nhau đọc diễn cảm. +Gv nhận xét và kết luận hs đọc hay. <p>4) Củng cố – Dặn dò.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Câu chuyện giúp em có suy nghĩ gì? -Thi đua 2 dãy: - Đọc diễn cảm lại bài - Chuẩn bị: “Ca dao về lao động sản xuất” - Nhận xét tiết học . 	<p><i>nước. Tích cực tham gia các phong trào LD công ích để làm sạch –xanh – đẹp MTTN.</i></p> <p>+Ngăn chặn những hành vi chặt phá cây rừng, săn bắn các loài động vật,...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hs nhận xét hoặc bổ sung thêm. - HS tóm tắt nội dung câu chuyện - Hoạt động lớp, cá nhân +HS lắng nghe. +Lần lượt 4, 5 học sinh đọc diễn cảm. +Từng cặp học sinh thi đua đọc diễn cảm. -HS trả lời - HS đọc : Chọn đọc diễn cảm 1 đoạn em thích nhất.
--	---

Tiết 81

TOÁN
LUYỆN TẬP CHUNG

I. Mục tiêu:

-Biết thực hiện các phép tính với STP và giải các bài toán có liên quan đến Tỉ số phần trăm.

* Bài tập cần làm : bài 1a; bài 2a , bài 3.

- Rèn luyện kỹ năng giải thành thạo bài toán liên quan đến tỉ số phần trăm

- Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

II. Chuẩn bị:

+ GV: Phấn màu, bảng phụ.

+ HS: Bảng con, SGK.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định :</p> <p>2. Bài cũ: Luyện tập.</p> <p>- Gọi học sinh sửa bài 2b (SGK).Và thu tập chấm 5 Hs.</p> <p>- Giáo viên nhận xét.</p> <p>3. Bài mới: Luyện tập chung.</p> <p>❖ Hoạt động 1: Hướng dẫn ôn lại phép chia số thập phân. Củng cố các bài toán cơ bản về giải toán về tỉ số phần trăm.</p> <p>* Bài 1:Nháp</p> <p>Gọi 1hs đọc đề bài.</p> <p>-Gv Yêu cầu học sinh nêu lại cách chia các dạng.</p> <p>*Bt cần làm : bài 1a (trang 79)</p> <p>* Ghi chú : Gv có thể cho hs làm thêm ở lớp bài 1b, c nếu còn thời gian .</p> <p>- Gv cho Hs làm bài vào nháp.</p> <p>- Giáo viên nhận xét và sửa bài cho hs.</p> <p>* Bài 2 a:</p> <p>-Gọi học sinh đọc đề bài 2a.</p> <p>-Gv gọi học sinh nhắc lại phương pháp tính giá trị biểu thức.</p>	<p>- Hát</p> <p>-1 Hs lên sửa bài Tập .</p> <p style="text-align: center;">Giải :</p> <p style="text-align: center;">Số tiền lãi là :</p> <p style="text-align: center;">$6000000 : 100 \times 15 = 900000(\text{đồng}).$</p> <p style="text-align: center;">ĐS : 900000 đồng</p> <p>- Lớp nhận xét.</p> <p>Hoạt động cá nhân, lớp.</p> <p>- Học sinh đọc đề.</p> <p>- HS nhắc lại phương pháp chia các dạng đã học :</p> <p>a) Chia số thập phân cho một số tự nhiên.</p> <p>b) Chia STN cho STP.</p> <p>c) Chia STP cho STP.</p> <p>- Thực hiện phép chia vào nháp.</p> <p>a) $216,72 : 42 = 5,16$</p> <p>b) $1 : 1,25 = 0,08 .$ } Nếu còn thời gian</p> <p>bài 1b, c</p> <p>c)$109,98 : 42,3 = 2,6.$</p> <p>- Học sinh sửa bài.</p> <p>- Học sinh đọc đề</p> <p>- Hs nêu thứ tự thực hiện các phép tính của biểu thức.</p>

<p>-GV chốt lại: Thứ tự thực hiện các phép tính. -Gv cho Hs làm vào phiếu Bt . 1 hs làm vào bảng phụ.</p> <p>* Phiếu bt của hs có cả bài 2b)</p> <p>-Gv nhận xét và sửa cho hs. * Bài 3: Vở -Gọi Hs đọc đề. -Gv cho Học sinh nhắc lại cách tính tỉ số phần trăm? -Gv cho Hs làm vào vở . 1 hs làm vào bảng phụ. -Chú ý cách diễn đạt lời giải.</p> <p>-Gv nhận xét ❖ Hoạt động 2: Hướng dẫn học sinh vận dụng giải các bài toán đơn giản có nội dung tìm tỉ số phần trăm của hai số. * Ghi chú : Gv có thể cho hs làm thêm ở lớp bài 4 nếu có thời gian . * Bài 4: Yêu cầu học sinh đọc đề, tóm tắt đề, tìm cách giải. -Gv cho hs làm vào phiếu bài tập.</p>	<p>- Hs làm vào phiếu Bt. 1 hs làm vào bảng phụ. * Kết quả 2 a) $(134,4-80,8) ; 2,3 + 21,84 \times 2$ $= 50,6 : 2,3 + 43,68.$ $= 22 + 43,68$ $= 65,68.$ * Nếu còn thời gian. b) $8,16 : (1,32 + 3,48) - 0,345 : 2$ $= 8,16 : 4,8 - 0,1725$ $= 1,7 - 0,1725$ $= 1,5275.$ - Cả lớp nhận xét.</p> <p>-Học sinh đọc đề. - Nêu tóm tắt</p> <p>-Hs làm vào vở. 1 hs làm vào bảng phụ. Giải : a) Số người tăng thêm(cuối 2000-2001) $15875 - 15625 = 250$ (người) Tỉ số phần trăm tăng thêm: $250 : 15625 = 0,016 = 1,6 \%$ b) Số người tăng thêm là (cuối 2001-2002) $15875 \times 1,6 : 100 = 254$ (người) Cuối 2002 số dân của phường đó là : $15875 + 254 = 16129$ (người) ĐS : a) 1,6% b) 16129 người</p> <p>- Học sinh đọc đề. - Học sinh làm bài. - Thực hiện cách làm chọn câu TL đúng. - Học sinh sửa bài – Lần lượt học sinh lên</p>
--	---

<p>* Kết quả : Câu C -Gv nhận xét. 4) Củng cố – dặn dò - Học sinh nhắc lại kiến thức vừa học. - Chuẩn bị: “ Luyện tập chung “ - Nhận xét tiết học.</p>	<p>bảng sửa bài. - Cả lớp nhận xét. (Thi đua giải nhanh) - Thi đua giải bài tập. - Tìm 1 số biết 30% của số đó là 72.</p>
--	---

Tiết 17

ĐẠO ĐỨC
HỢP TÁC VỚI NHỮNG NGƯỜI XUNG QUANH (TIẾT 2)
(Đã soạn ở tuần 16)

LUYỆN TẬP TOÁN
TỈ SỐ PHẦN TRĂM
GIẢI TOÁN VỀ TỈ SỐ PHẦN TRĂM

I. MỤC TIÊU:

- Củng cố cho HS giải toán về tỉ số phần trăm.
- Giải bài toán với phép cộng các số thập phân.
- Say mê học toán, vận dụng trong cuộc sống.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**Trang 68, 69 vở Luyện tập Toán 5, tập 1.****Bài 1:**

Tìm tỉ số phần trăm của hai số (theo mẫu)

- a/ Tỉ số phần trăm của 147 và 35 là: 420 %
- b/ Tỉ số phần trăm của 2,7 và 9 là: 30 %
- c/ Tỉ số phần trăm của 44,64 và 12,4 là: 350%
- d/ Tỉ số phần trăm của 35 và 126 là: 27,77%

Bài 2. Tính:**Đáp án:**

- a/ $24\% + 68\% = 92\%$
- $65\% + 120\% = 185\%$
- b/ $70\% - 25\% = 45\%$
- $100\% - 64\% = 36\%$
- c/ $12,6\% \times 4 = 50,4\%$
- $84,6\% : 9 = 9,4\%$

Bài 3: Một trường tiểu học có 100 học sinh, trong đó có 582 học sinh nam. Hỏi:

- a/ Số học sinh nam chiếm bao nhiêu phần trăm số học sinh của trường đó?
- b/ Số học sinh nữ chiếm bao nhiêu phần trăm số học sinh của trường đó?

Bài giải

Tỉ số phần trăm số học sinh nam so với học sinh cả trường là:

$$582: 1000 = 0,582 = 58,3 \%$$

Số học sinh nữ trường có là:

$$1000 - 582 = 418 \text{ (học sinh)}$$

Tỉ số phần trăm số học sinh nữ và học sinh toàn trường là:

$$418 : 1000 = 0,418 = 41,8 \%$$

Đáp số: a/ 58,2%

b/ 41,8%

- Nhận xét tiết học.

THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG
THỰC HÀNH TỰ ĐÁNH GIÁ BÀI 5, 6

I. MỤC TIÊU

- Giúp HS hiểu được cách tự đánh giá bản thân sau khi học xong nhóm kĩ năng “Ứng xử trong gia đình”.
- HS có khả năng tự đánh giá bản thân khi học xong nhóm kĩ năng này.
- Yêu thích môn học. Có ý thức xây dựng kĩ năng ứng xử trong gia đình.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Tài liệu kĩ năng sống, tranh, bảng phụ.
- Vở kĩ năng sống.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Ôn định</p> <p>2. Bài cũ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi HS: Em đã làm gì để bảo vệ gia đình sống lành mạnh? - GV nhận xét <p>3. Bài mới</p> <p>a. Khám phá</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi: Các em đã thực hiện kĩ năng giao tiếp với bạn bè như thế nào? - GV nhận xét <p>b. Kết nối</p> <p>* Hoạt động 1: Bài tập 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc bài tập - GV yêu cầu HS tự đánh dấu □ vào trước việc làm phù hợp. - Yêu cầu HS làm cá nhân - Yêu cầu HS trình bày, nhận xét - GV chốt <p>c. Thực hành</p> <p>* Hoạt động 2: Bài tập 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu - GV hỏi: Các thành viên trong gia đình em có những thói quen gì? - GV yêu cầu HS dùng bút đỏ tô màu vào biểu tượng trái tim nếu đó là thói quen tốt, tô màu vào hình tròn nếu đó là thói quen xấu. - Tổ chức cho HS làm cá nhân 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS trả lời - HS trả lời - HS đọc bài tập - HS làm cá nhân - HS trình bày, nhận xét - Thực hiện - HS trả lời - Làm cá nhân

<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu đại diện trình bày, nhận xét - GV nhận xét * Hoạt động 3 : Bài tập 3 - Gọi HS đọc bài tập - GV yêu cầu HS: sáng tạo hoặc sưu tầm những lời chúc thật hay trong các tình huống sau. - Yêu cầu HS làm cá nhân - Yêu cầu trình bày, nhận xét - GV nhận xét, kết luận d. Vận dụng - Nhận xét tiết học. - Yêu cầu vận dụng thực hiện tốt nội dung bài vừa học trong cuộc sống hàng ngày. - Yêu cầu HS về nhà xem trước bài tiết sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày, nhận xét - HS nghe - HS đọc - HS thực hiện cá nhân - Trình bày, nhận xét - HS nghe
--	--

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 5: LÒNG BIẾT ƠN
NHẬT KÝ LÒNG BIẾT ƠN

I/ MỤC TIÊU

- Nhận biết được lòng yêu thương, sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ và công sức của người thân, những người xung quanh dành cho em.
- Có ý thức nuôi dưỡng, phát triển lòng biết ơn qua những trải nghiệm của bản thân.
- Biết bày tỏ lòng biết ơn bằng lời nói, thái độ, hành động cụ thể.
- Cộng tác làm việc nhóm một cách hiệu quả.

II/ CHUẨN BỊ

- GV: bìa cứng A0
- HS: màu, giấy màu, đồ trang trí

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

HOẠT ĐỘNG DẠY		HOẠT ĐỘNG HỌC	
<p>1. Khởi động (Giới thiệu bài)</p> <p>2. Bài mới</p> <p>C –Nhật kí lòng biết ơn</p> <p>* Hoạt động 1: Thảo luận nhóm 4</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm viết lại Nhật kí lòng biết ơn. - GV nhận xét - Yêu cầu: Quan sát và ghi nhận Mỗi ngày em quan sát và ghi nhận những sự việc, con người xung quanh em, qua sách báo, tin tức..., những hành động đẹp người khác đã làm cho em, cho trường lớp, cho cộng đồng, cho cuộc sống. <p>* Hoạt động 2: Làm vở</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc yêu cầu - HS viết vào vở: Em đã làm gì để bày tỏ lòng biết ơn đối với những người đã làm thế giới xung quanh em tươi đẹp? Hãy ghi lại lời nói hoặc hành động đẹp mà em đã thực hiện vào Nhật kí lòng biết ơn. - Sau đó cho lớp trình bày và nhận xét. 		<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận - HS làm vở 	
Ngày	Người em biết ơn	Lí do	Lời nói, hành động đẹp
27/8/2018	Chú bảo vệ	Giúp em xách cặp	Em khoanh tay và nói: “Cháu cảm ơn chú!”

6/9/2018	Mẹ	Thêu tên vào áo cho em	Em ôm hôn và nói: “con cảm ơn mẹ!”
3. Củng cố - Dặn dò - Nhắc tựa - Nhận xét, tuyên dương - Chuẩn bị nội dung tiết sau			

Thứ ba, ngày 26 tháng 12 năm 2023

Tiết 17

CHÍNH TẢ (Nghe - viết)
NGƯỜI MẸ CỦA 51 ĐỨA CON

I. Mục tiêu:

- Nghe – viết đúng chính tả, trình bày đúng hình thức văn xuôi
- Viết đúng các tiếng gạch chân vào mô hình cấu tạo vần (BT 1) vở em luyện viết đúng chính tả tuần 17.
- Giáo dục học sinh lòng kính trọng cha mẹ, biết tôn trọng phụ nữ.

II. Chuẩn bị:

- + GV: SGK.
- + HS: Vở chính tả.

III. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định :</p> <p>2. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS ghi lại các từ còn sai. Và đặt câu có từ ngữ chứa tiếng : Rẻ/Giẻ hoặc Vỡ/Dễ hoặc chi/chiêm. -Gv sửa và nhận xét . <p>3. Bài mới: “Người mẹ của 51 đứa con ”.</p> <p>❖ Hoạt động 1: Luyện viết chính tả.</p> <p>a) Trao đổi về nội dung bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Gv gọi Hs đọc đoạn văn. Hỏi : Đoạn văn nói về ai ? <p>+Gv cho Hs nhận xét và gv chốt.</p> <p>b) Hướng dẫn viết từ khó.</p> <ul style="list-style-type: none"> +Gv y/c hs tìm những từ khó khi viết . <p>+Gv cho Hs luyện đọc và viết các từ vừa tìm được vào bảng con. Sau mỗi từ viết xong Gv sửa cho Hs.</p> <p>+Gv cho Học sinh nêu cách trình bày (chú ý chỗ xuống dòng).</p> <p>c) Học sinh viết chính tả .</p> <ul style="list-style-type: none"> +Gv nhắc cách để vở, cầm bút, tư thế ngồi và viết hoa các tên riêng,... +Giáo viên đọc cho học sinh viết. -Gv đọc cả câu, đọc lại cụm từ, đọc lại cả câu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS viết bảng con . -2 Hs lên bảng đặt câu. -Hs nhận xét. <p>Hoạt động cá nhân, lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hs đọc to trước lớp. - Đoạn văn nói về mẹ Nguyễn Thị Phú – Bà là một phụ nữ không sinh con nhưng đã cố gắng bươn chải, nuôi dưỡng 51 em bé mồ côi, đến nay nhiều người trưởng thành. + Học sinh chú ý lắng nghe. <p>* Dự kiến từ khó viết : Khuya, bươn chải, cuu mang, bận rộn.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hs viết từng từ khó vào bảng con . -HS nêu. - Cả lớp nghe – viết bài vào vở.

Tiết 82

TOÁN
LUYỆN TẬP CHUNG

I) MỤC TIÊU :

- Biết thực hiện các phép tính với STP và giải các bài toán có liên quan đến Tỉ số phần trăm.
- BT cần làm : bài 1; bài 2; bài 3.
- Rèn hs kĩ năng tính nhanh, tính chính xác.
- GD hs tính cẩn thận khi học toán.

II) ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- + Bảng phụ, phiếu học tập, bảng con.

III) CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định :</p> <p>2.KTBC :</p> <p>+ Gv cho Hs lên bảng làm BT :</p> <p>a) $1458 : 45$ b) $1347,8 : 58,6$</p> <p>+Gv nhận xét.</p> <p>3) Bài mới : Luyện tập chung.</p> <p>+ Gv cho Hs làm Bt ở lớp.</p> <p>*Bài 1 : Bảng con</p> <p>Gọi 1 Hs đọc đề bài .</p> <p>-Gv cho hs làm vào bảng con.</p> <p>-Gv nhận xét và sửa cho Hs.</p> <p>*Bài 2 : PBT</p> <p>Gọi 1 Hs đọc đề bài .</p> <p>-Gv cho Hs nhắc lại quita "Tìm thành phần chưa biết trong phép nhân và phép chia ".</p> <p>-Gv nhận xét và chốt.</p> <p>-Gv cho Hs làm bài 2 vào phiếu Bt.2Hs làm vào bảng phụ.</p>	<p>Hát</p> <p>+2 Hs lên bảng làm Bt,Mỗi em 1 bài .</p> <p>*Kết quả :</p> <p>a) $1458 : 45=32,4$ b) $1347,8 : 58,6 =23$</p> <p>-1 Hs đọc đề bài.</p> <p>-Hs làm lần lượt từng bài vào bảng con.</p> <p>*Kết quả :</p> <p>$4\frac{1}{2} = 4,5.$ $3\frac{4}{5} = 3,8$ $2\frac{3}{4} = 2,75$</p> <p>$1\frac{12}{25} = 1,48.$</p> <p>-1 Hs đọc đề bài .</p> <p><i>-Hs nêu quita :</i></p> <p>+Muốn tìm thừa số chưa biết ta lấy tích chia thừa số đã biết.</p> <p>+Muốn tìm số chia ta lấy số bị chia,chia cho thương .</p> <p>-Hs nhận xét.</p> <p>-Hs Làm nhóm đôi.</p> <p>-Kết quả :</p> <p>a) $X \times 100 = 1,643 + 7.357$</p> <p style="padding-left: 40px;">$X \times 100 = 9$</p>

<p>-Gv cho Hs nhận xét. -Gv nhận xét ,sửa cho Hs * Bài 3 : Gọi Hs đọc đề bài. - Gv hỏi: Em hiểu thế nào là hút được 35% lượng nước trong hồ ? - Gv cho Hs làm bài vào vở.</p> <p>-Gv cho hs nhận xét bài trên bảng phụ. -Gv nhận xét * Bài 4 : -Gọi Hs đọc đề bài 4 (<i>Hs làm miệng nếu còn thời gian</i>) -Gv cho Hs làm miệng. -Lớp nhận xét.</p> <p>-Gv nhận xét 4) Củng cố – Dặn dò : -Gv cho Hs nêu lại “Tìm thành phần chưa biết trong phép nhân và phép chia “. -Đẫn Hs về nhà xem bài sau : “Giới thiệu máy tính bỏ túi “. -Gv nhận xét tiết học.</p>	<p>$X = 9 : 10$ $X = 0,09.$ b) $0,16 : x = 2 - 0,4$ $0,16 : x = 1,6$ $X = 0,16 : 1,6$ $X = 0,1$</p> <p>-Hs nhận xét bài làm trên bảng phụ.</p> <p>-1 Hs đọc đề bài. -Hs nêu : Nghĩa là coi lượng nước trong hồ là 100% thì lượng nước đã hút là 35%. -1 Hs làm vào bảng phụ.Cả lớp làm vào vở.</p> <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>Hai ngày đầu máy bơm hút được là : $35\% + 40\% = 75\%$ (lượng nước trong hồ) Ngày thứ ba máy bơm hút được là : $100\% - 75\% = 25\%$ (lượng nước trong hồ) ĐS : 25% lượng nước trong hồ.</p> <p>- Hs nhận xét bài làm trên bảng phụ.</p> <p>-1 Hs đọc đề bài 4. (<i>Hs làm miệng</i>)</p> <p>Kết quả : $805 \text{ m}^2 = 0,0805 \text{ ha}.$ Khoanh vào : D -Hs nhận xét .</p> <p>-2-3 Hs nêu . -Hs nhận xét .</p>
--	---

Tiết 33

LUYỆN TỪ VÀ CÂU
ÔN TẬP VỀ TỪ VÀ CẤU TẠO TỪ

I) MỤC TIÊU:

-Tìm và phân loại được từ đơn, từ phức ; từ đồng nghĩa ; từ trái nghĩa, từ đồng âm, từ nhiều nghĩa theo yêu cầu của các bài tập trong SGK.

-Rèn luyện học sinh kĩ năng phân loại thành thạo từ và cấu tạo từ .

-Gd hs yêu quý Tiếng Việt, biết sử dụng đúng chính xác các loại từ khi viết và trong giao tiếp.

II) ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC.

+ Bảng phụ viết sẵn nội dung : Từ có hai kiểu cấu tạo là từ đơn, từ phức ; Từ phức gồm 2 loại : từ ghép và từ láy ; Từ đồng nghĩa là những từ cùng chỉ một sự vật, hoạt động, trạng thái hay tính chất ; Từ nhiều nghĩa ; Từ đồng âm.

III) CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HOẠT ĐỘNG DẠY CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG HỌC CỦA HỌC SINH
<p>1. Ổn định:</p> <p>2. KTBC :</p> <p>+Gọi HS lên đặt câu theo y/c BT 3 trang 161.</p> <p>+ Cho HS đặt câu .</p> <p>+GV nhận xét</p> <p>3. Bài mới : Ôn tập về từ và cấu tạo từ.</p> <p>Bài 1 : Hs làm miệng .</p> <p>-Gv cho Hs đọc bài tập 1 .</p> <p>-Gv Hỏi :</p> <p>+ Trong tiếng việt có các kiểu cấu tạo từ như thế nào? Thế nào là từ đơn? Thế nào là từ phức?</p> <p>+ Từ phức gồm những loại từ nào ?</p> <p>+Gv cho hs từng nhóm lên trình bày phần Bài tập 1 nhóm đã làm.</p>	<p>hát</p> <p>+ 3 hs lên bảng đặt câu. Mỗi Hs đặt 1 câu.</p> <p>+5 Hs lần lượt đứng dậy đặt câu với các từ ở BT 1a.</p> <p>Hs làm việc nhóm 4.</p> <p>- Hs đọc bài tập 1 .</p> <p>- Hs thảo luận nhóm 4 và trả lời các câu hỏi. Đại diện các nhóm trả lời các nhóm khác bổ sung.</p> <p>+Các kiểu cấu tạo từ trong TV là: từ đơn và từ phức.</p> <p>+Từ đơn là từ gồm một tiếng.</p> <p>+Từ phức gồm hai hay nhiều tiếng.</p> <p>+Từ phức gồm 2 loại từ : Từ ghép, từ láy.</p> <p>+Đại diện nhóm lên trình bày.</p> <p>a)Từ đơn : Hai, bước, đi, trên, cát, ánh, biển,</p>

<p>+Gv cho hs tìm thêm 3 Vd minh họa cho các kiểu cấu tạo từ. Gv gọi Hs nêu các từ đã tìm.</p> <p>+Gv nhận xét và chấm điểm cho các em.</p> <p>Bài 2 : Gv gọi Hs đọc đề.</p> <p>-Gv hỏi :</p> <p>+ Thế nào là từ đồng âm?</p> <p>+ Thế nào là từ nhiều nghĩa?</p> <p>+Thế nào là từ đồng nghĩa?</p> <p>-Gv cho hs nêu phần bt 2 SGK .</p> <p>-Gv nhận xét, kết luận lời giải đúng.</p> <p>Bài 3 : Gọi Hs đọc y/c bài tập.</p> <p>+Gv cho hs làm vào vở.</p> <p>*Từ đồng nghĩa với từ tinh ranh : tinh nghịch, tinh khôn, ranh mãnh,....</p> <p>*Từ đồng nghĩa với từ dưng: tặng, hiến, nộp, cho, biếu, đưa,...</p> <p>* Từ đồng nghĩa với êm đềm : Em ả,êm ái,êm dịu,êm ấm,....</p> <p>+Gv sửa và nhận xét cho Hs.</p>	<p>xanh, bóng, con, tròn.</p> <p>b) Từ ghép : Cha con, mặt trời, chắc nịch.</p> <p>c) Từ láy : Rục rờ, lênh khênh.</p> <p>-HS tìm.</p> <p>-1 Hs đọc đề.</p> <p>-Hs thảo luận nhóm đôi.Và trả lời miệng .</p> <p>+Là từ giống nhau về âm nhưng khác nhau về nghĩa</p> <p>+Là từ có 1 nghĩa gốc và 1hay một số nghĩa chuyển.</p> <p>+Là những từ cùng chỉ một sự vật, hoạt động,trạng thái hay tính chất.</p> <p>-Hs nêu :</p> <p>a) Đánh trong các từ : Đánh cờ, đánh giặc, đánh trống, là một từ nhiều nghĩa.</p> <p>b) Từ Trong trong các từ :Trong veo, trong vắt, trong xanh là từ đồng nghĩa.</p> <p>c) Đậu trong thi đậu, xôi đậu, chim đậu trên cành là từ đồng âm.</p> <p>- Hs nhận xét và bổ sung.</p> <p>- 1 hs đọc to trước lớp .</p> <p>- Hs làm vào vở. Gọi ý bài làm :</p> <p>* Vì không thể thay thế tinh ranh bằng tinh nghịch vì tinh nghịch nghiêng về nghĩa nghịch nhiều hơn, không thể hiện rõ sự khôn ranh.</p> <p>-Dùng từ dưng là đúng nhất vì nó thể hiện cách cho rất trân trọng,thanh nhã.</p> <p>-Dùng từ êm đềm là đúng nhất vì vừa diễn tả cảm giác dễ chịu của cơ thể, vừa diễn tả cảm giác dễ chịu về tinh thần của con người.</p>
--	---

<p>Bài 4 : Hs đọc yêu cầu bài tập</p> <p>+ Gv cho Hs làm miệng.</p> <p>+Gv nhận xét và chốt</p> <p>4. Củng cố – Dặn dò :</p> <p>-Cho Hs trả lời CH về các kiến thức vừa ôn.</p> <p>* Thế nào là từ Đồng âm?</p> <p>* Thế nào là từ nhiều nghĩa?</p> <p>* Thế nào là từ đồng nghĩa?</p> <p>-CB : Ôn tập về câu. Nhận xét tiết học.</p>	<p>-1 Hs đọc yêu cầu BT</p> <p>-Hs lần lượt tìm và điền những từ trái nghĩa vào chỗ trống ở SGK trang 167.</p> <p>-Hs nhận xét.</p> <p>-2,3 Hs lần lượt trả lời.</p>
---	--

TIẾT 17

MĨ THUẬT

CHỦ ĐỀ 7: TÌM HIỂU TRANH THEO CHỦ ĐỀ “ƯỚC MƠ CỦA EM”

Tiết 1: Xem tranh – Vẽ tranh chủ đề Ước Mơ

I. MỤC TIÊU:

- HS nêu được nội dung, hình ảnh, màu sắc của hai bức tranh được quan sát về chủ đề “Ước mơ của em”.
- HS phát triển kỹ năng phân tích và đánh giá sản phẩm mỹ thuật.
- HS thể hiện được ước mơ của mình thông qua sản phẩm mỹ thuật bằng hình thức vẽ hoặc xé dán.
- HS giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

*** Giáo viên:**

- Sách học MT lớp 5, hình minh họa cách vẽ tranh.
- Tranh, ảnh về chủ đề Ước mơ của em.

*** Học sinh:**

- Sách học MT lớp 5.
- Giấy vẽ, giấy màu, màu vẽ, kéo, keo dán, bút chì...

2. Quy trình thực hiện:

- Sử dụng quy trình: Liên kết HS với tác phẩm.

3. Hình thức tổ chức:

- Hoạt động cá nhân.
- Hoạt động nhóm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu một số HS chia sẻ về ước mơ của mình. - GV nhận xét, giới thiệu chủ đề. <p>2. HOẠT ĐỘNG 1: TÌM HIỂU</p> <p>* Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + HS tìm hiểu, biết được nội dung của chủ đề: Ước mơ của em. + HS nắm được một số nội dung và hình thức thể hiện bức tranh chủ đề này. + HS tập trung, nắm bắt được kiến thức cần đạt trong hoạt động này. <p>* Tiến trình của hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức HS hoạt động theo nhóm. - Yêu cầu HS quan sát hai bức tranh trong hình 7.1 và thảo luận để tìm hiểu nội dung, màu sắc, hình thức thể hiện của các bức tranh. - GV tóm tắt: <ul style="list-style-type: none"> + Hai bức tranh đều thể hiện chủ đề Ước mơ của em nhưng khác về hình ảnh, màu sắc... + Mỗi người đều có những ước mơ khác nhau nhưng đều hướng đến sự tốt đẹp. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1, 2 HS - Lắng nghe, mở bài học - Tìm hiểu, biết được nội dung của chủ đề: Ước mơ của em. - Nắm được một số nội dung và hình thức thể hiện bức tranh chủ đề này. - Tập trung, ghi nhớ kiến thức của hoạt động. - Hoạt động nhóm - Quan sát tranh, thảo luận nhóm, cử đại diện báo cáo. - Ghi nhớ - Và khác nhau về chất liệu sử dụng để vẽ tranh. - Đề xuất những điều tốt đẹp hơn hiện thực.

<p>. Ước mơ bay được như chim, có phép màu. . Ước mơ học giỏi để trở thành kĩ sư, bác sĩ, nhà khoa học... . Ước mơ cho thế giới hòa bình không có chiến tranh. . Ước mơ có một gia đình hạnh phúc, được cấp sách đến trường... + Có thể thực hiện tranh Ước mơ bằng nhiều hình thức khác nhau.</p> <p>3. HOẠT ĐỘNG 2: CÁCH THỰC HIỆN</p> <p>* Mục tiêu:</p> <p>+ HS hình thành được ý tưởng về nội dung bức tranh và chọn được cách thực hiện theo cảm nhận riêng. + HS nắm được cách thực hiện bức tranh chủ đề: Ước mơ của em. + HS tập trung, nắm bắt được kiến thức cần đạt trong hoạt động này.</p> <p>* Tiến trình của hoạt động:</p> <p>- Nêu câu hỏi gợi mở để giúp HS hình thành ý tưởng về nội dung bức tranh và lựa chọn cách thực hiện. - Yêu cầu HS quan sát hình 7.2 để tham khảo cách vẽ tranh chủ đề Ước mơ của em. - GV minh họa trực tiếp cách thực hiện: + Lựa chọn nội dung. + Thể hiện hình ảnh chính, phụ. + Vẽ màu theo ý thích. - Cho HS tham khảo một số sản phẩm hình 7.3 để các em có thêm ý tưởng thực hiện.</p>	<p>- Có đôi cánh thiên thần - Để phục vụ cho xã hội</p> <p>- Để cuộc sống yên bình, hạnh phúc</p> <p>- Với những bạn thiếu may mắn hay tật nguyền... - Như vẽ, xé, cắt dán...</p> <p>- Hình thành được ý tưởng về nội dung bức tranh và chọn được cách thực hiện theo cảm nhận riêng. - Nắm được cách thực hiện bức tranh chủ đề: Ước mơ của em. - Tập trung, ghi nhớ kiến thức của hoạt động.</p> <p>- Thảo luận nhóm, lựa chọn ý tưởng và cách thực hiện phù hợp chủ đề.</p> <p>- Quan sát, nhận biết cách thực hiện vẽ tranh. - Quan sát, tiếp thu - Theo ý thích - Cho rõ chủ đề, sinh động... - Cho tranh đẹp, nổi bật hơn - Quan sát, học tập</p>
---	--

*** Dặn dò:**

- Nhắc nhở HS bảo quản sản phẩm đã làm được trong tiết 1 để tiết sau hoàn thiện thêm để trưng bày, giới thiệu sản phẩm.

- Chuẩn bị đầy đủ: Giấy màu, màu vẽ, keo, kéo, các vật tìm được như vỏ hộp, tre, nứa, cành cây, vải vụn, lá cây, dây, đá sỏi...

Tiết 33

KHOA HỌC

ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA HỌC KÌ I

I. Mục tiêu:

- Ôn tập kiến thức về :
 - + Đặc điểm giới tính.
 - + Một số biện pháp phòng bệnh có liên quan đến việc giữ vệ sinh cá nhân.
 - + Tính chất và công dụng của một số vật liệu đã học.
- Rèn luyện cho hs kỹ năng hệ thống các kiến thức khoa học .
- Giáo dục học sinh yêu thích tìm hiểu khoa học.

II. Chuẩn bị:

- GV: Hình vẽ trong SGK trang 68
- HS: SGK.

III. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH															
<p>1. Ôn định :</p> <p>2. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv cho Hs trả lời câu hỏi - Giáo viên nhận xét. <p>3. Bài mới: Ôn tập HKI.</p> <p>❖ Hoạt động 1: Làm việc với phiếu học tập.</p> <p>* <i>Bước 1:</i> Làm việc cá nhân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từng học sinh làm các bài tập trang 68 SGK và ghi lại kết quả làm việc vào phiếu học tập hoặc vở bài tập theo mẫu sau : 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - 1 học sinh tự đặt câu + Hs khác trả lời. - Nêu những việc làm em đã bảo vệ đồ dùng của mình tránh sự biến đổi hóa học? -Lớp nhận xét. <p style="text-align: center;">Phiếu học tập</p> <p>Câu 1: Trong số những bệnh: sốt xuất huyết, sốt rét, viêm não, viêm gan A, viêm gan B, bệnh nào lây qua đường sinh sản và đường tiếp xúc máu?</p> <p>Câu 2: Đọc yêu cầu của bài tập quan sát trang 62 và hoàn thành bảng sau :</p> <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <thead> <tr> <th style="width: 33%;">Thực hiện theo chỉ dẫn trong hình</th> <th style="width: 33%;">Phòng tránh được bệnh</th> <th style="width: 33%;">Giải Thích</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>2</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>3</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>4</td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table> <p>+ <i>Đáp án :</i></p> <p>Câu 1: Trong các bệnh : sốt xuất huyết, sốt rét, viêm não, viêm gan A, AIDS, thì bệnh AIDS lây qua cả đường sinh sản và đường máu.</p>	Thực hiện theo chỉ dẫn trong hình	Phòng tránh được bệnh	Giải Thích	1			2			3			4		
Thực hiện theo chỉ dẫn trong hình	Phòng tránh được bệnh	Giải Thích														
1																
2																
3																
4																

<p>* Bước 2: Chữa bài tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên gọi lần lượt một số học sinh lên chữa bài. <p>4) Củng cố - dặn dò :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi: “Hái hoa dân chủ” (4 nhóm). - Mỗi nhóm cử đại diện lên bốc thăm câu hỏi theo nội dung bài học và trả lời. - Giáo viên nhận xét, tuyên dương. - Xem lại bài + học ghi nhớ. - Chuẩn bị: Ôn tập (tt). - Nhận xét tiết học . 	<p>Câu2: Thực hiện mỗi hình dưới đây, bạn có thể tránh được các bệnh :</p> <p>H1: Phòng tránh được bệnh Sốt xuất huyết, Sốt rét, viêm não. Vì do muỗi đốt.</p> <p>H2: Phòng tránh được bệnh Viêm gan A, Giun.Vì bàn tay bẩn có nhiều mầm bệnh.</p> <p>H3: Phòng tránh được bệnh:Viêm gan A,Giun,các bệnh đường tiêu hoá khác.Vì nước lã có nhiều mầm bệnh đường tiêu hoá.</p> <p>H4: Phòng tránh được bệnh : Viêm gan A, Giun, ngộ độc thức ăn, các bệnh đường tiêu hoá.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Lần lượt một số học sinh lên chữa bài. -Hs nhận xét và bổ sung. <p>- Mỗi nhóm cử đại diện lên bốc thăm câu hỏi theo nội dung bài học và trả lời.</p>
---	--

LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT

ÔN TẬP TỪ - CÂU

I. MỤC TIÊU:

- HS được củng cố về các loại từ.
- HS xác định đúng các loại từ hoàn thành câu theo yêu cầu.
- HS yêu thích môn học.

II. NỘI DUNG:

Trang 62, 63 vở Luyện tập Tiếng Việt (Tập 1)

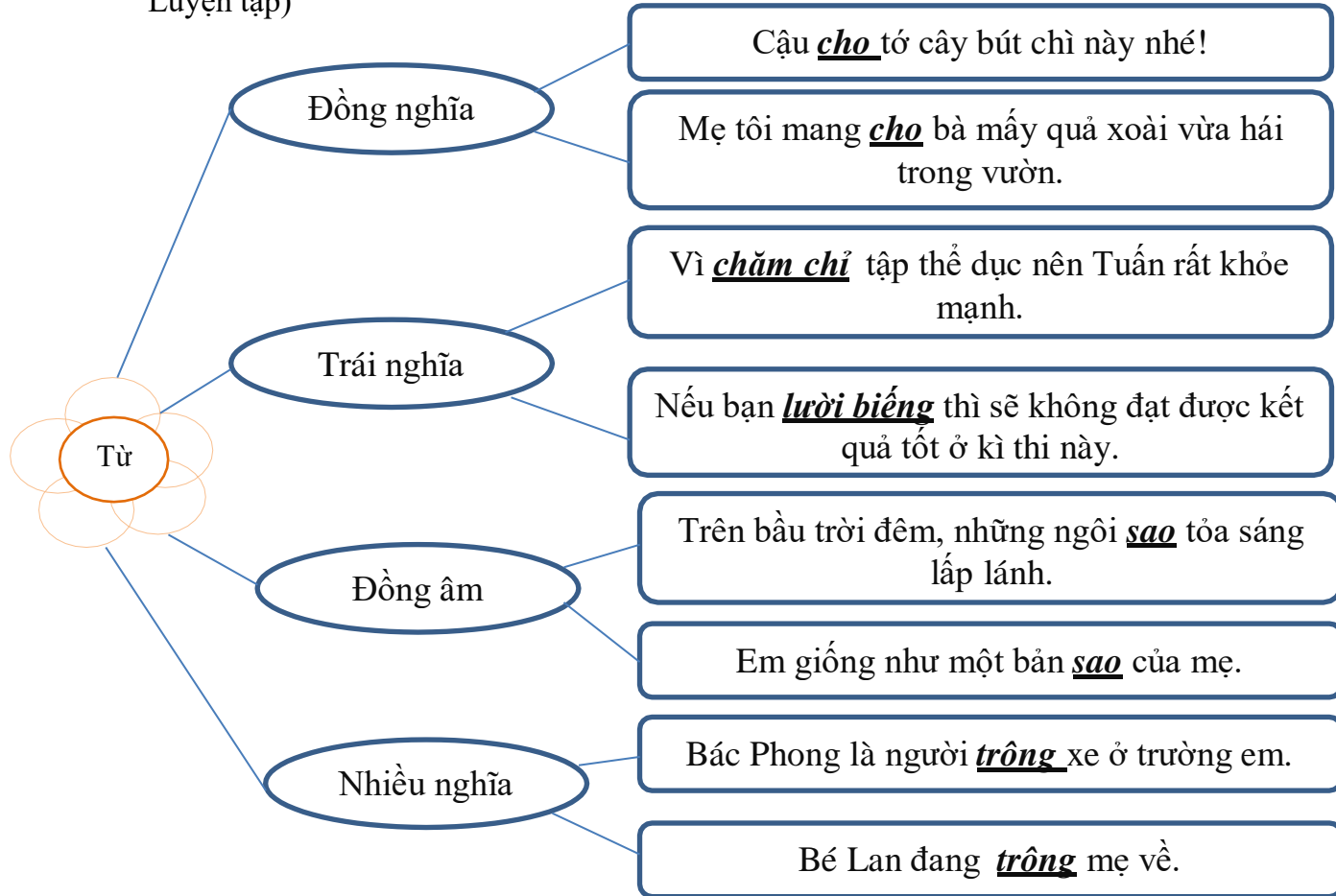
Bài 1: Sử dụng dấu gạch (/) để xác định từ đơn, từ phức rồi xếp các từ phức vào bảng sau:

(Làm miệng)

Một / buổi chiều / mùa hạ, / mây trắng / xô / đuổi nhau / trên / cao/. Nền trời / xanh / vời vọi/. Con chim / sơn ca / cất lên / tiếng hót / tự do /, tha thiết / đến / nổi / khiến / người ta / phải / ao ước / giá mà / mình / có / một / đôi cánh /. Trái / khắp / cánh đồng / là / nắng chiều / vàng dịu / và / thơm / hơi đất /, là / gió / đưa / thoang thoảng / hương lúa / ngậm dòng / và / hương sen. /

Từ phức		
Từ ghép		Từ láy
buổi chiều	mùa hạ	vời vọi
mây trắng	đuổi nhau	tha thiết
nền trời	con chim	thoang thoảng
sơn ca	cất lên	
tiếng hót	tự do	
người ta	ao ước	
đôi cánh	cánh đồng	
nắng chiều	vàng dịu	
hơi đất	hương lúa	
ngậm dòng	hương sen	

Bài 2: Hoàn thành phần ghi nhớ sau bằng cách thêm từ thích hợp vào chỗ chấm: (Làm vở Luyện tập)



- Nhận xét tiết học.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU
ÔN TẬP VỀ TỪ VỀ CẤU TẠO TỪ

I/Mục tiêu:

- Giúp học sinh khắc sâu về từ đơn, từ phức, từ đồng nghĩa, từ đồng âm, từ nhiều nghĩa.
- Vận dụng kiến thức làm đúng bài tập.
- GD hs yêu thích môn học

II/ Các hoạt động dạy-học

Hoạt động 1: Bài tập 1: nhóm 2

- 1 em đọc bài, lớp theo dõi
- Làm bài vào vở bài tập, 1 em làm trên bảng lớp:

1. a) ghi vào chỗ trống các từ trong khổ thơ sau theo cấu tạo của chúng:

<i>Hai/ cha con/ bước/ đi / tyrên/ cát/ ánh/ mặt trời/ rục rờ/ biển/ xanh/ bóng/ cha/ dài/ lênh khênh/ bóng/con/tròn/chắc nịch/.</i>	Từ đơn: Hai, bước, đi, trên, cát, ánh, biển, xanh, bóng, con, tròn.
<i>Từ phức</i>	
Từ ghép: Cha con, mặt trời, chắc nịch.	Từ láy: Rục rờ, lênh khênh.

a) Tìm thêm 3 ví dụ minh họa cho mỗi kiểu cấu tạo từ trong câu a:

- Từ đơn: Nhà, bàn, ghé....
- Từ phức:
- + Từ ghép: Thầy giáo, học sinh, sách vở
- + Từ láy: xanh xanh, mơn mớn, lấp lánh.

Hoạt động 2: Miệng

Bài tập 2: Các từ in đậm trong mỗi nhóm dưới đây quan hệ với nhau như thế nào? (Điền ý trả lời vào chỗ trống trong ngoặc: đồng nghĩa, đồng âm hoặc nhiều nghĩa.)

- a) **đánh** cờ, **đánh** giặc, **đánh** trống: từ nhiều nghĩa.
- b) **Trong** veo, **trong** vắt, **trong** xanh là từ đồng nghĩa.
- c) Thi **đậu**, xôi **đậu**, chim **đậu** trên cành là từ đồng âm.

3. Đọc bài Cây rơm (TV5,1, trang 167), tìm thêm các từ đồng nghĩa với các từ in đậm sau:

- a) tinh ranh: : tinh nghịch, tinh khôn, ranh mãnh,....
- b) dâng : tặng, hiến, nộp, cho, biếu, đưa,...

c) êm đềm : Em ả, êm ái, êm dịu, êm ấm,....

Hoạt động 3: Hoạt động ứng dụng

Điền từ trái nghĩa thích hợp với mỗi chỗ trống trong các thành ngữ, tục ngữ sau:

1. Có mới nói cũ

2. Xấu gỗ, tốt nước sơn.

3. Mạnh dùng sức, yếu dùng mưu

4. Phân loại các từ sau: bàn, đẹp đẽ, sạch sẽ, bàn ăn, chăm chỉ, bạn, tủ lạnh, giấy, lễ phép, mát mẻ, hát, say mê, say sưa, viết, tươi tốt, tươi tắn, đẹp, đùng đỉnh, đọc, vui chơi.

- Từ đơn: bàn, bạn, giấy, hát, viết, đẹp, đọc.

- Từ ghép: bàn ăn, tủ lạnh, lễ phép, say mê, tươi tốt, vui chơi.

- Từ láy: đẹp đẽ, sạch sẽ, chăm chỉ, mát mẻ, say sưa, tươi tắn, đùng đỉnh.

- GV nhận xét.

Thứ tư, ngày 27 tháng 12 năm 2023

Tiết 33

TẬP LÀM VĂN
ÔN TẬP VỀ VIẾT ĐƠN
(GDKNS)

I. Mục tiêu:

- Biết điền đúng nội dung vào một lá đơn in sẵn (Bt 1). Viết được đơn xin học môn tự chọn Ngoại ngữ (hoặc Tin học) đúng thể thức, đủ nội dung cần thiết.

-Rèn cho hs thực hiện thành thạo một lá đơn theo yêu cầu .

***GDKNS: Ra quyết định ; Hợp tác làm việc nhóm, hoàn thành viết được một lá đơn.**

- Giáo dục học sinh tính cẩn thận khi thực hiện một văn bản viết đơn.

II) Phương tiện dạy học :

+ GV: Phô tô mẫu đơn xin học.

+ HS: VBT Tiếng Việt 5.

III) Tiến trình dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <p>- Học sinh trình bày bài 2</p> <p>- Giáo viên nhận xét.</p> <p>3. Bài mới: Ôn tập về viết đơn</p> <p>a) Khám phá</p> <p>1) Trong lớp chúng ta có Em nào đã từng viết đơn?</p> <p>2) Viết một lá đơn gồm có những phần nào?</p> <p>-GV giới thiệu bài : tiết học hôm nay, các em sẽ Ôn tập về viết đơn.</p> <p>-Gv ghi tựa bài.</p> <p>b) Kết nối</p> <p>❖ Hoạt động 1: Rèn luyện theo mẫu - Thảo luận nhóm - trình bày trước lớp</p> <p>* Bài 1 : Hoàn thành Đơn xin học .</p> <p>-Gọi hs đọc Đơn xin học (SGK trang 170) và TL nhóm đôi để bổ sung và hoàn thành tờ đơn xin học.</p> <p>-Gv cho hs nhận xét.</p> <p>* GDKNS :</p> <p>+ Đơn viết có đúng thể thức không ?</p> <p>+ Trình bày có sáng tạo không ?</p> <p>+ Lí do, nguyện vọng viết có rõ không ?</p> <p>- GV: Khi viết đúng một lá đơn là thể hiện</p>	<p>- Hát .</p> <p>- Học sinh đọc lại biên bản về việc cụ Un trốn viện.</p> <p>-Hs lắng nghe, suy nghĩ và trả lời</p> <p>-1 HS đọc Đơn xin học.</p> <p>-Học sinh lần lượt trình bày kết quả Cả lớp nhận xét và bổ sung .</p> <p>+ Đơn viết đúng theo thể thức của một lá đơn.</p> <p>+ Đơn của bạn trình bày đẹp, sáng tạo.</p> <p>+ Các bạn nêu đúng lí do và trình bày đúng</p>

được trình độ và khả năng của mình.

c) Thực hành

❖ Hoạt động 2: Động não -Trình bày 1 phút

-Gọi hs đọc Bt 2 .

-Giáo viên giúp HS nắm vững yêu cầu của BT 2.

-Gv cho hs làm vào vở. 1 hs làm vào bảng phụ.

-Nhận xét kết quả làm bài của HS ở bảng phụ.

*** GDKNS :**

+Những ưu điểm chính : xác định đúng đề bài, bố cục, ý diễn đạt.

+ Những thiếu sót hạn chế.

- 1 hs đọc Bt 2 .

- Học sinh làm vào vở. 1 hs làm vào bảng phụ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.

Độc lập -Tự do -Hạnh phúc.

An Thạnh,ngày 12/12/2012.

Đơn xin học môn tự chọn.

+Kính gửi : BGH Trường TH Lý Tự Trọng .

+Em tên là: Nguyễn Thị Mỹ Duyên Nam / nữ : Nữ.

+Sinh ngày : 26/12/2002. Tại : Bình Dương.

+Quê quán : Phường An Thạnh – T.A – B.D .

+Địa chỉ thường trú : 70/3 khu phố Thạnh Lộc, phường An Thạnh, TX Thuận An, tỉnh Bình Dương.

+ Học sinh lớp : 6A

+Đã hoàn thành chương trình bậc Tiểu học.

+Em làm đơn này kính đề nghị BGH nhà trường xét cho em được học môn Tiếng Anh theo chương trình tự chọn.

Em xin hứa thực hiện nghiêm chỉnh nội qui và hoàn thành nhiệm vụ học tập.

+ Em xin trân trọng cảm ơn.

* Ý kiến của PHHS **Người làm đơn**

Chúng tôi kính mong BGH

nhà trường chấp nhận đơn

và xét duyệt cho con chúng

tôi được học môn TA tự

chọn. Xin chân thành cảm ơn.

Nguyễn Văn Lộc Nguyễn Thị Mỹ Duyên

- Học sinh lắng nghe lời nhận xét của Gv.

<p>- Các em đã có kĩ năng tự giải quyết vấn đề để hoàn thành viết được đơn xin học môn tự chọn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên trả bài cho từng học sinh. - Giáo viên hướng dẫn từng học sinh sửa lỗi. <p>d) Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV đọc những lá đơn hay của một số HS trong lớp. -Giáo viên hướng dẫn nhắc nhở học sinh nhận xét * Hướng dẫn học sinh học tập những lá đơn hay. - Về nhà xem lại bài tập đã sửa. - Chuẩn bị: “Trả bài văn tả người ”. - Nhận xét tiết học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc những chỗ GV chỉ ra lỗi trong bài. - Viết vào phiếu những lỗi trong bài làm theo từng loại (lỗi chính tả, từ, câu, diễn đạt, ý). - HS đổi bài, đổi phiếu với bạn để soát lỗi. - Học sinh chép bài sửa lỗi vào vở. <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh chú ý lắng nghe. <p>-HS trao đổi, thảo luận để tìm ra cái hay trong là đơn của bạn.</p>
--	--

Tiết 83

TOÁN
GIỚI THIỆU MÁY TÍNH BỎ TÚI

I. Mục tiêu:

- Bước đầu biết dùng máy tính bỏ túi để thực hiện cộng, trừ, nhân, chia các số thập phân.
- Vận dụng giải toán và tính toán trong đời sống hằng ngày
- Cần thận khi làm bài.

**CV3799: Không làm BT2, 3.*

II. Đồ dùng dạy học:

- GV:Phấn màu, tranh máy tính.
- HS: Mỗi nhóm chỉ chuẩn bị 2 máy tính bỏ túi.

III. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định</p> <p>2. Bài cũ: <i>Luyện tập chung.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh lần lượt sửa bài 2 - Giáo viên nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài: <i>Giới thiệu máy tính</i></p> <p>3.2 Các hoạt động</p> <p>Hoạt động 1: <i>Tìm hiểu nội dung bài</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS thực hiện theo nhóm. + <i>Trên máy tính có những bộ phận nào?</i> + <i>Em thấy ghi gì trên các nút?</i> - GV hướng dẫn HS - Thực hiện các phép tính: $25,3 + 7,09$ * Lưu ý học sinh ấn dấu “.” (thay cho dấu phẩy). - Tương tự với 3 phép tính: trừ, nhân, chia. <p>GV đưa ra ví dụ cho các nhóm thực hành và giải thích cho nhau hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> -GVchốt <p>Hoạt động 2: <i>Luyện tập</i></p> <p>Bài 1 (Làm bảng con)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc đề. - Cho HS làm vào bảng con <p>- GV nhận xét</p> <p>4. Củng cố - Dặn dò:</p>	<p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2HS lên bảng làm bài 2 - Lớp nhận xét. <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm quan sát máy tính. - Nêu những bộ phận trên máy tính. - Nêu công dụng của từng nút. - Nêu bộ phận mở máy ON – Tắt máy OFF - 1 học sinh thực hiện và nêu ,cả lớp lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh thực hiện ví dụ <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đề - HS thực hiện cá nhân a) $126,45 + 796,892 = 923,342$ b) $352,19 - 189,471 = 162,719$ c) $75,54 \times 39 = 2946,06$ d) $308,85 : 14,5 = 21,3$ - HS lắng nghe

<ul style="list-style-type: none">- Nhận xét tiết học- Chuẩn bị: “<i>Sử dụng máy tính bỏ túi để giải toán tỉ số phần trăm</i>”.	<ul style="list-style-type: none">- HS lắng nghe
--	--

Tiết 34

TẬP ĐỌC
CA DAO VỀ LAO ĐỘNG SẢN XUẤT

I. Mục tiêu:

-Ngắt nhịp hợp lí theo thể thơ lục bát.

Hiểu ý nghĩa các bài ca dao :Lao động vất vả trên đồng ruộng của người nông dân đã đem lại cho họ cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho mọi người. (Trả lời được các câu hỏi trong SGK)

Thuộc lòng 2 – 3 bài ca dao.

-Rèn luyện kĩ năng đọc trôi chảy, diễn cảm các bài ca dao (thể lục bát)

-GD hs tinh thần lao động cần cù của người nông dân. Từ đó yêu quý người Lao động.

***CV 3799: Ghi lại câu thơ yêu thích sau khi đọc.**

II. Chuẩn bị:

+ GV: Giấy khổ to.

+ HS: Bài soạn.

III . Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Ổn định :</p> <p>2. Bài cũ: “Ngu Công xã Trịnh Tường”.</p> <p>-Gv gọi Hs lên trả lời câu hỏi bài : “Ngu Công xã Trịnh Tường”.</p> <p>1) Ông Lìn đã làm như thế nào để đưa nước về thôn?</p> <p>2) Nhờ có mương nước,tập quán canh tác và cuộc sống ở thôn phìn Ngan đã thay đổi như thế nào ?</p> <p>3) Ông Lìn đã nghĩ ra cách gì để giữ rừng,bảo vệ dòng nước?</p> <p>- GV nhận xét , đánh giá.</p> <p>3. Bài mới: Ca dao về lao động sản xuất.</p> <p>- GV khai thác tranh minh họa để giới thiệu bài</p> <p>a) Luyện đọc.</p> <p>+ Gọi 1 học sinh khá đọc toàn bài.</p> <p>+ Bài thơ gồm mấy bài ca dao?</p> <p>+ Cho 3 Hs đọc nối tiếp theo từng bài (2 lượt).</p> <p>Gv chú ý sửa cách phát âm HS.</p> <p>+ Gv cho HS tìm từ khó đọc.</p> <p>+Giáo viên ghi bảng những từ khó phát âm và hướng dẫn hs đọc :</p> <p>* Dự kiến : Ban trưa, ruộng, vàng, sản xuất.</p> <p>+Gv Y/c 3 Hs đọc nối tiếp theo từng bài (2 lượt)</p> <p>Gv chú ý sửa cách phát âm HS.</p>	<p>Hát</p> <p>- 3 Học sinh lần lượt trả lời các câu hỏi.</p> <p>-Hs lắng nghe.</p> <p>- Học sinh lắng nghe</p> <p>-1 HS đọc.</p> <p>- HS : Gồm 3 bài ca dao.</p> <p>-3 Hs đọc nối tiếp theo từng bài (2 lượt)..</p> <p>- Hs tìm từ khó đọc.</p> <p>* Dự kiến : Ban trưa, ruộng, vàng, sản xuất.</p> <p>- Hs đọc từ khó .</p> <p>-3 Hs đọc nối tiếp theo từng bài (2 lượt)</p>

<p>+Gv cho hs phát hiện những từ khó hiểu và GV hướng dẫn hs hiểu (như phần chú giải SGK) .</p> <p>+ Gv yêu cầu hs đọc theo cặp.</p> <p>+Gv gọi 1 học sinh khá giỏi đọc toàn bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Giáo viên đọc diễn cảm toàn bài. <p>b)Tìm hiểu bài</p> <p>-Gv cho 1 hs đọc bài .</p> <p>- GV nêu câu hỏi :</p> <p>1) Tìm những hình ảnh nói lên nỗi vất vả, lo lắng của người nông dân trong sản xuất ?</p> <p>2) Những câu nào thể hiện tinh thần lạc quan của người nông dân ?</p> <p>3) Tìm những câu ứng với mỗi nội dung (a, b , c)</p> <p>- GV yêu cầu HS rút nội dung bài văn</p> <p>c) Đọc diễn cảm</p> <ul style="list-style-type: none"> * Gv treo HD luyện đọc diễn cảm bài thơ cuối. -Gv hướng dẫn cách đọc diễn cảm . * Chú ý cách đọc <p>Giọng nhẹ nhàng, chậm rãi thể hiện lòng yêu quý người Lao động. Chú ý nhấn giọng các từ : Trông, trời yên, tấm lòng, , ...</p> <ul style="list-style-type: none"> * Gv đọc mẫu. * Gv tổ chức hs đọc diễn cảm đoạn 3 +Gv nhận xét. +Cho học sinh thi đua nhau đọc diễn cảm. -Lớp nhận xét. +Gv nhận xét và kết luận hs đọc hay. - Yêu cầu HS đọc diễn cảm đoạn thơ theo cặp . - GV theo dõi , uốn nắn HS khi đọc diễn cảm 	<p>- Hs phát hiện những từ khó hiểu.</p> <p>-Hs đọc theo cặp.</p> <p>-1 học sinh khá giỏi đọc toàn bài.</p> <p>- Hs lắng nghe .</p> <p>Cả lớp đọc thầm.</p> <p>1) Nỗi vất vả : Cày đồng buổi trưa, mồ hôi ...ruộng cày, bưng bát cơm đầy, dẻo thơm một hạt, đắng cay muôn phần</p> <p>+ Sự lo lắng : ... trông nhiều bề :</p> <p>2) Công lênh chẳng quản lâu đâu, ngày nay nước bạc, ngày sau cơm vàng</p> <p>a) <i>Khuyên nông dân chăm chỉ cày cấy.</i> “Ai ơi..... bấy nhiêu “</p> <p>b) <i>Thể hiện quyết tâm trong lao động sản xuất</i> “Trông cho..... tấm lòng “</p> <p>c) <i>Nhắc người ta nhớ ơn người làm ra hạt gạo.</i> “ Ai ơi muôn phần”</p> <p>-Hs thảo luận nhóm đôi để rút ra nội dung bài.</p> <p>- Đại ý : <i>Lao động vất vả trên đồng ruộng của người nông dân đã đem lại cho họ cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho mọi người.</i></p> <p>- Hoạt động lớp, cá nhân</p> <p>-Cả lớp lắng nghe.</p> <p>+ Hs lắng nghe.</p> <p>+Hs lần lượt đọc diễn cảm.</p> <p>- HS đọc diễn cảm theo cặp. Nhận xét cách đọc</p> <p>- 4, 5 học sinh thi đọc diễn cảm</p>
---	---

<p>- GV nhận xét</p> <p>* Hướng dẫn HS học thuộc lòng</p> <p>* Gv gọi hs đọc thuộc lòng 2 - 3 bài ca dao.</p> <p>*CV 3799:</p> <p>- <i>GV yêu cầu HS ghi lại câu thơ yêu thích vào vở bài học.</i></p> <p>- GV nhận xét</p> <p>4) Củng cố – Dặn dò.</p> <p>- Thi đua: Chọn đọc diễn cảm 1 đoạn em thích.</p> <p>• Giáo viên nhận xét, tuyên dương</p> <p>- Chuẩn bị: “Ôn tập (Tiết 1)”.</p> <p>-Nhận xét tiết học</p>	<p>- HS nhận xét cách đọc của bạn</p> <p>-HS nhẩm học thuộc câu văn đã chỉ định HTL</p> <p>-Hs đọc thuộc lòng 2 - 3 bài ca dao.</p> <p>- HS nêu và ghi lại câu thơ yêu thích</p> <p>- Hoạt động lớp</p> <p>- Học sinh đọc 1 đoạn em thích nhất.</p>
--	---

Tiết 17

KỂ CHUYỆN
KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC
(GDBVMT - Gián tiếp)

I. Mục tiêu:

- Chọn được một truyện nói về những người biết sống đẹp, biết mang lại niềm vui, hạnh phúc cho người khác và kể lại được rõ ràng, đủ ý, biết trao đổi về nội dung, ý nghĩa câu chuyện -
- Biết kể bằng lời của mình một câu chuyện đã được nghe và đã được đọc về những người biết sống đẹp, mang lại niềm vui, hạnh phúc cho người khác.
- GD hs biết góp phần nhỏ bé giúp đỡ, đồng bào bị thiên tai, những người có hoàn cảnh khó khăn, chống lạc hậu.

** GDBVMT: Những việc làm tốt của những người có lối sống đẹp biết mang lại niềm vui và hạnh phúc cho người khác, biết giữ gìn sạch – xanh – đẹp môi trường xung quanh. Có lối sống đẹp biết giữ gìn sạch – xanh – đẹp MT xung quanh. Giáo dục các em có ý thức được chân lý sống là : “Mình vì mọi người, mọi người vì mình” nhằm làm cho môi trường xã hội xung quanh ta ngày càng tươi đẹp hơn.*

II. Chuẩn bị:

- + Giáo viên: Bộ tranh phóng to trong SGK.
- + Học sinh: Học sinh sưu tầm những mẫu chuyện về những người đã góp sức của mình chống lại đói nghèo, lạc hậu.

III. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ổn định :</p> <p>2. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 học sinh lần lượt kể lại chuyện đã được chứng kiến hoặc tham gia . - Giáo viên nhận xét <p>3. Bài mới: Kể chuyện đã nghe, đã đọc.</p> <p>❖ HD 1: HDHS tìm hiểu yêu cầu đề.</p> <p>a) Tìm hiểu đề bài : Gv cho 1 hs đọc đề bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS phân tích đề bài. Xác định dạng kể. * Đề bài : Kể lại một câu chuyện em đã đọc hay đã nghe hay đã đọc về những người biết sống đẹp, biết mang lại niềm vui, hạnh phúc cho người khác . - YCHS nêu đề bài. Có thể là chuyện: Phần thưởng, Nhà ảo thuật , Chuỗi ngọc lam. <p>❖ HD 2: Lập dàn ý cho câu chuyện định kể.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - Cả lớp nhận xét. - 1 học sinh đọc đề bài. - HS phân tích đề bài – Xác định dạng kể. - Đọc gợi ý 1. - Học sinh lần lượt nêu đề tài câu chuyện đã chọn. - HS đọc YC bài 2 – Cả lớp đọc thầm. - Học sinh lập dàn ý. - Học sinh lần lượt giới thiệu trước lớp dàn ý câu chuyện em chọn. + Mở bài: GT nhân vật, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện.

<p>• Giáo viên nhận xét về nhân vật.</p> <p>*GDBVMT: <i>Để có xã hội văn minh và MT xung quanh sạch đẹp chúng ta cần có ý thức được chân lý sống là: “Mình vì mọi người, mọi người vì mình”. Nếu chúng đã thực hiện tốt được chân lý sống ấy thì MTXH xung quanh ta ngày càng tươi đẹp hơn.</i></p> <p>* Vậy các em phải làm gì để cho môi trường xã hội xung quanh ta ngày càng tươi đẹp hơn và xã hội ngày càng văn minh ?</p> <p>GV : <i>Những việc làm tốt của những người có lối sống đẹp biết mang lại niềm vui và hạnh phúc cho người khác, biết giữ gìn sạch – xanh – đẹp môi trường xung quanh. Có lối sống đẹp biết giữ gìn sạch – xanh – đẹp môi trường xung quanh. Giáo dục các em có ý thức được chân lý sống là : “Mình vì mọi người, mọi người vì mình” nhằm làm cho môi trường xã hội xung quanh ta ngày càng tươi đẹp hơn.</i></p> <p>❖ HD 3: HS kể chuyện và trao đổi về nội dung câu chuyện.</p> <p>b) Kể trong nhóm.</p> <p>-Gv cho hs đọc gợi ý 1, 2, 3.</p> <p>-YCHS hoạt động nhóm 4, cùng kể chuyện, trao đổi với nhau về ý nghĩa của truyện.</p> <p>-Gv theo dõi giúp đỡ các nhóm gặp khó khăn.</p> <p>c) Hs kể trước lớp.</p> <p>-Gv tổ chức cho hs thi kể .</p>	<p>+Thân bài: Kể diễn biến câu chuyện (Tả cảnh kết hợp hoạt động của từng nhân vật).</p> <p>+ Kết thúc : Nêu kết quả của câu chuyện.</p> <p>- Cả lớp nhận xét.</p> <p>*Gợi ý</p> <p>+<i>Chúng em nhắc nhở mọi người xung quanh có ý thức giữ gìn vệ sinh chung. Tích cực tham gia các hoạt động LĐ công ích để làm sạch –xanh – đẹp MT xung quanh chúng ta.</i></p> <p>+<i>Ngăn chặn những hành vi và việc làm ảnh hưởng xấu đến MTTN.</i></p> <p>-Hs nhận xét hoặc bổ sung thêm.</p> <p>- Hs lắng nghe và nhắc lại.</p> <p>- Đọc gợi ý 1, 2, 3.</p> <p>- Hs thảo luận nhóm 4 kể chuyện, trao đổi với nhau về ý nghĩa của truyện.</p> <p>* 3-4 HS đại diện các nhóm thi kể chuyện.</p> <p>- Lớp nhận xét.</p> <p>- Mỗi em nêu ý nghĩa của câu chuyện.</p> <p>Hs trả lời : Góp sức nhỏ bé của mình đem lại niềm vui cho mọi người .</p>
--	--

→ Giáo dục : Góp sức nhỏ bé của mình đem lại niềm vui cho mọi người .

-Gv nhận xét, chọn bạn kể chuyện hay nhất.

4) Củng cố – dặn dò.

- Chuẩn bị: “Ôn tập ”.

- Nhận xét tiết học.

Tiết 17

LỊCH SỬ

ÔN TẬP KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ I.

I) MỤC TIÊU:

-Hệ thống những sự kiện Lịch sử tiêu biểu từ 1858 đến trước chiến dịch Điện Biên Phủ 1954.

Ghi chú : Ví dụ : Phong trào chống Pháp của Trương Định ; Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời ; khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội ; chiến dịch Việt Bắc,...

-Rèn cho hs kĩ năng hệ thống các kiến thức Lịch sử một cách khoa học.

-Gd hs lòng yêu nước, tự hào về truyền thống đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc ta.

II) ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

Phiếu học tập, bản đồ.

III) HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

HOẠT ĐỘNG DẠY CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG HỌC CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định :</p> <p>2) KTBC :</p> <p>+ Gv gọi Hs trả lời câu hỏi nội dung bài học :</p> <p>a) Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ hai của Đảng đề ra nhiệm vụ gì cho CM Việt Nam?</p> <p>b) Vì sao hậu phương có thể phát triển vững mạnh như vậy?</p> <p>+Gv nhận xét.</p> <p>3) Bài mới : Ôn Tập HKI</p> <p>+ Gv ôn tập cho hs tất cả các bài đã học ở HKI .</p> <p>* YCCĐ : Hệ thống những sự kiện Lịch sử tiêu biểu từ 1858 đến trước chiến dịch Điện Biên Phủ 1954.</p> <p>+Gv cho hs thảo luận nhóm 4 trả lời câu hỏi :</p> <p>1) Em hãy kể tên các bài lịch sử em đã học từ đầu năm đến nay.</p> <p>2) Hs lần lượt đọc phần ghi nhớ từng bài.</p> <p>* Ghi chú : Giáo viên ôn và xoáy sâu vào kĩ những mốc ngoặt LSử quan trọng như : Phong trào chống Pháp của Trương Định ; Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời; khởi nghĩa</p>	<p>Hát.</p> <p>+2 Hs lần lượt trả lời câu hỏi nội dung bài học.</p> <p>+Hs nhận xét .</p> <p>+Hs thảo luận nhóm 4</p> <p>+Đại diện các nhóm lần lượt trả lời các câu hỏi.1) kể tên các bài lịch sử em đã học từ đầu năm đến nay :</p> <p>-Bài 1 : “Bình Tây Đại nguyên soái “ Trương Định.</p> <p>-Bài 2 : Nguyễn Trường Tộ mong muốn canh tân đất nước.</p>

TIẾT 17

ÂM NHẠC

TIẾT 17: ÔN TẬP

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- HS hát đúng lời ca và sắc thái các bài hát qua các chủ đề
- Biết hát và gõ đệm, vận động phù hợp.

2. Năng lực:

- HS hát trôi chảy, tự tin, chia sẻ âm nhạc.

3. Phẩm chất:

- Yêu nước, trung thực, chăm chỉ.

II. Chuẩn bị:

GV: Đàn ooc gan

HS: Nhạc cụ gõ thanh phách.

III. Hoạt động Dạy-Học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Hoạt động khởi động:</p> <p>*Mục tiêu: Tạo không khí vui tươi ,hào hứng cho lớp học.</p> <p>*Cách thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS hát, vận động theo bài hát. <p>2. Hoạt động thực hành, luyện tập:</p> <p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hs hát đúng sắc thái của các bài hát theo chủ đề đã học. <p>*Cách thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv hướng dẫn hs hát và vỗ tay theo phách. - Hát và gõ đệm theo phách: Gv cho hs hoạt động nhóm 4 để hs nhớ lại cách hát và vỗ tay theo phách. - Gv hướng dẫn cả lớp hát và gõ đệm theo phách. - Gv kiểm tra nhóm, cá nhân hát và gõ đệm theo phách. <p>4. Hoạt động vận dụng, sáng tạo:</p>	<ul style="list-style-type: none"> -HS vận động. -HS hoạt động nhóm. -HS thực hiện -HS hát và gõ đệm

<p>*Mục tiêu:</p> <p>-HS nhớ lại các bài hát và tác giả của bài..</p> <p>* Cách thực hiện.</p> <p>- Các em vừa đc học bài hát gì? Sáng tác của nhạc sĩ nào? Em rút ra thái độ gì khi học xong bài hát ?các em ghi nhớ điều gì?</p> <p>- Cả lớp đứng dạy hát lại 1 bài hát vận động theo nhịp điệu cơ thể.</p>	<p>-HS trả lời</p> <p>-HS ghi nhớ.</p>
---	--

LUYỆN TẬP TOÁN
GIẢI TOÁN VỀ TỈ SỐ PHẦN TRĂM

I. MỤC TIÊU:

- HS thực hiện các bài toán về tỉ số phần trăm
- Rèn kĩ năng tính nhanh, chính xác.
- GD HS yêu thích học toán.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Trang 70, 71 Vở Luyện tập Toán 5, tập 1.

Bài 1: Một cửa hàng có 1 tấn 200kg gạo. Cửa hàng đã bán 62,5% số gạo đó. Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

Bài giải

$$1 \text{ tấn } 200\text{kg} = 1200\text{kg}$$

Số ki lô gam gạo cửa hàng đó đã bán là:

$$1200 : 100 \times 62,5 = 750(\text{kg})$$

Số ki-lô-gam gạo cửa hàng đó còn lại là:

$$1200 - 750 = 450 (\text{kg})$$

Đáp số: 450kg

Bài 2. Một trường tiểu học có 900 học sinh, số học sinh giỏi chiếm 45%, số học sinh khá chiếm 42%, còn lại là số học sinh trung bình.

a/ Tính số học sinh giỏi của trường.

b/ Số học sinh trung bình của trường là bao nhiêu em?

Bài giải

Số học sinh giỏi của trường đó là:

$$900: 100 \times 45 = 405 (\text{ học sinh})$$

Tỉ số phần trăm số học sinh trung bình là:

$$100\% - (45\% + 42\%) = 13\%$$

Số học sinh trung bình của trường là:

$$900 : 100 \times 13 = 117 (\text{ học sinh})$$

Đáp số: a/ 405 học sinh

b/ 117 học sinh

- HS sửa bài.

Bài 3: Một miếng đất hình chữ nhật có chiều dài 180m, chiều rộng 120m. Người ta sử dụng 1,2 % diện tích miếng đất để làm nhà ở. Hỏi:

a/ Diện tích làm nhà là bao nhiêu mét vuông.

b/ Diện tích còn lại của miếng đất là bao nhiêu héc –ta?

Bài giải

Diện tích miếng đất là:

$$180 \times 120 = 21600 (\text{m}^2)$$

Diện tích miếng đất làm nhà là:

$$21600 : 100 \times 1,2 = 259,2 (\text{m}^2)$$

Diện tích miếng đất còn lại là:

$$21600 - 259,2 = 21340,8 (\text{m}^2) = 2,13408 (\text{ha})$$

Đáp số: a/ 259,2 m²

b/ 2,13408 ha

- Nhận xét tiết học.

LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT
ÔN TẬP VĂN MIÊU TẢ**I. MỤC TIÊU:**

Giúp HS:

- Ôn tập củng cố về lập dàn ý tả cảnh, tả người.
- Viết được đoạn văn theo yêu cầu.
- Yêu thích môn học.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Vở Luyện tập Tiếng Việt lớp 5 trang 64-67

HS đọc các nội dung trong sách.: Em hãy lập dàn ý

a) Tả cảnh siêu thị hoặc chợ mà em có dịp quan sát.

Tả cảnh phiên chợ quê em.

I. Mở bài: Giới thiệu phiên chợ quê em

Tết Nguyên Đán là thời khắc rất đáng mong chờ đối với tất cả mọi người và nhất là trẻ con. Kỷ niệm tuổi thơ của em là những buổi sáng tinh mơ mẹ đi chợ Tết và mang về những món quà đầy ý nghĩa, là không khí rộn ràng của những ngày giáp tết ở phiên chợ quê.

II. Thân bài: tả phiên chợ quê em

* Tả bao quát

- Vì nhà cách chợ không xa nên em và mẹ cùng nhau đi trên chiếc xe đạp cũ. Hai mẹ con vừa đi vừa nói chuyện.
- Không khí trong xanh của buổi sáng sớm, mẹ bảo đi sớm sẽ có nhiều đồ ăn tươi ngon để mua hơn và có những thứ cũng hết từ sớm rồi.
- Mặt trời đang từ từ lên cao hơn, chiếu những ánh sáng le lói vào cành cây, kẽ lá.

* Tả chi tiết

- Dòng người đến chợ ngày càng nhiều hơn, cũng có rất nhiều người đi chợ sớm giống mẹ con em. Có cả những bà vừa đi tập thể dục về đã đến ngay chợ để mua đồ.
- Ở chợ bán rất nhiều mặt hàng phong phú và đa dạng vô cùng. Muốn tìm mua thứ gì mà không rõ chỗ bán có thể hỏi ngay những cô bán hàng ở quanh đó, các cô rất nhiệt tình và vui vẻ.
- Tiếng mọi người nói chuyện rôm rả, bàn tán nhau nên phiên chợ rất vui và nhộn nhịp.

- Có rất nhiều người cũng như mẹ con em đến chợ mua đồ, đa số đều là người lớn còn trẻ nhỏ chỉ đi theo để phụ giúp một chút việc xách những túi đồ nhẹ.
- Có nhiều sạp bán hàng khác nhau với đủ các mặt hàng từ đồ ăn đến đồ dùng trong nhà, các đồ phục vụ cho việc vệ sinh nhà cửa cho đến cả những món đồ nhà nông cần.
- Có một vài xe bán cây xanh và cá cảnh. Em đứng lại ngắm nghía một lúc lâu. Có rất nhiều loài hoa đủ màu sắc và những chú cá vàng đang thoải mái bơi lội. Cảnh tượng đó thật đẹp mắt làm sao.
- Chợ đông người nhưng mọi người rất có ý thức, không ai đi xe vào trong cả, tất cả đều để xe đúng nơi quy định nên không có chút mất an toàn nào cho những người đi bộ khác.
- Những cây đào, chấu đào rực rỡ được cắt tỉa, tạo hình đẹp mắt
- Hoa hồng đủ loại đua nhau khoe sắc: Hồng nhung, hồng bạch, hồng phai, hồng vàng đua nhau xòe cánh tạo nên những bông hoa tựa như chiếc chén bằng ngọc.
- Cánh cúc vàng tươi dưới ánh nắng mới
- Chợ hoa náo nhiệt bởi tiếng mời gọi của chủ vườn, tiếng hỏi thăm của khách mua.
- Chợ hoa đông đúc người qua lại: từ những cụ già đến những em nhỏ đang bị bắt buộc nói theo bố mẹ đi chợ.
- Tiếng chim líu lo càng làm cho chợ hoa thêm náo nhiệt.

III. Kết bài: Nêu lên cảm nghĩ bản thân về phiên chợ Tết hôm đó.

Cũng như mọi năm ngày Tết thực sự đã về rồi, trong phiên chợ Tết ai nấy đều háo hức và chào đón một mùa xuân mới của đất trời đang lan tỏa khắp mọi nơi. Phiên chợ quê thân thương, đông vui, tấp nập chính là một nét đẹp trong những sinh hoạt văn hóa truyền thống của làng quê. Nơi có những con người bình dị, mộc mạc, có sự tươi vui của cuộc sống mới đầy náo nức, rộn ràng.

a) Tả bạn lớp trưởng hoặc bạn ngồi cạnh em.

Dàn ý: Tả bạn lớp trưởng

I. Mở bài:

- Lớp trưởng của lớp em là một bạn nam.
- Là con trai nên bạn ấy nhanh nhẹn, hoạt bát và năng nổ.
- Em và bạn đã học chung 5 năm rồi.

II. Thân bài

*** Tả ngoại hình**

- Bạn lớp trưởng lớp em tên là
- Bạn ấy sinh ngày.....
- Da bạn ấy ngăm ngăm nhưng trông rất khoẻ mạnh.
- Mắt bạn ấy to vừa đen vừa sáng.
- Tóc bạn cắt ngắn gọn gàng, đen và rất mượt.
- Đến lớp, bạn ấy mặc đồng phục sạch sẽ, gọn gàng.
- Bạn mang đôi giày bata rất chín chu.

*** Tả hoạt động**

- Bạn thường đến lớp sớm hơn các bạn khác.
- Bạn ấy quản cho các bạn trong lớp ôn bài trước khi vào học.
- Khi lớp xếp hàng, bạn luôn giơ tay để các bạn đứng cho thật thẳng.
- Trước khi cô giáo vào, bạn xem lớp, xem bàn ghế của giáo viên có sạch sẽ không.
- Tổ nào trực nhật không tốt, bạn phê bình vào tiết sinh hoạt.
- Trong khi học, bạn hăng hái phát biểu ý kiến xây dựng bài.
- Bạn ấy thường xung phong lên bảng giải những bài tập khó.
- Trong các buổi lao động, bạn phân công rất cụ thể, chu đáo.
- Trong những tháng có phong trào thi đua, bạn họp lớp và phân công nhiệm vụ cho từng tổ đến nơi đến chốn.
- Tích cực tham gia các phong trào của trường, lớp. Đạt huy chương vàng Hội khoẻ Phù Đổng môn võ Karate.
- Khi cô giáo có việc họp đột xuất. Bạn ấy quản lớp đầu vào đó.

III. Kết bài

- Lớp trưởng lớp em vừa là một học sinh giỏi vừa là lớp trưởng xuất sắc.
- Em học được ở bạn ấy nhiều đức tính tốt đẹp.
- Em và bạn sẽ luôn là bạn tốt của nhau.

1. Em hãy chọn một trong hai dàn ý đã lập để viết một đoạn văn ở phần thân bài.

Bài làm

Chợ Tết bao giờ cũng náo nhiệt, đông đúc bởi tiếng nói cười vui vẻ. Khuôn mặt mọi người ai cũng rạng ngời, bởi hôm nay là phiên chợ mà chẳng ai còn nghĩ đến trả giá. Họ đi chợ không chỉ để mua hàng, mà còn họ còn muốn trao cho nhau những tình cảm yêu thương nhất cho một năm mới sắp đến. Phiên chợ ngày cuối năm, có một chút vội vã, tất bật nhưng dường như lòng người thì đang chậm lại trong khoảnh khắc giao mùa của một năm. Không gian chợ Tết rực rỡ sắc màu. Từng gian hàng được trang trí, sắp xếp cẩn thận sao cho người mua dễ dàng nhìn thấy. Chợ Tết có đủ mọi món hàng chẳng thiếu thứ gì, cũng giống như một siêu thị lớn ở thành phố. Nổi bật trên con đường vào chợ, là gian hàng hoa khoe sắc thắm. Những cành đào màu hồng, e ấp trong làn sương mai, như chờ đợi chị nắng đến để bung toả cánh hoa mỏng manh của mình. Chậu hoa ly, hoa cúc vạn thọ, cẩm chướng, lay ơn... cũng toả ra sắc màu tuyệt đẹp cùng mùi thơm nồng nàn. Người mua hoa ai cũng cẩn thận chọn cho mình những cành hoa đẹp nhất để mang về cắm trong nhà ngày Tết, như mang hơi ấm của mùa xuân về với gia đình. Cửa hàng thực phẩm, nhộn nhịp tiếng nói cười trao đổi, người ta hỏi nhau về món ăn trong ngày Tết, các mẹ các cô tay xách nặng trĩu những món đồ, nhưng vẫn cứ lo mình còn mua thiếu. Không khí của ngày Tết càng đến gần hơn. Chợ náo nhiệt từ sáng đến trưa mà người mua bán vẫn chẳng bớt dần đi. Người mua bán vẫn hối hả ngược xuôi, trên tay người trở về thì nặng trĩu bởi những món hàng. Sự tấp nập của phiên chợ ngày Tết như mang của không khí mùa xuân về.

- HS trình bày
- GV nhận xét

Thứ năm, ngày 28 tháng 12 năm 2023

Tiết 34

LUYỆN TỪ VÀ CÂU
ÔN TẬP VỀ CÂU

I. Mục tiêu:

- Tìm được 1 câu hỏi, 1 câu kể, 1 câu cảm, 1 câu cầu khiến và nêu được dấu hiệu của mỗi câu đó (Bt 1) . Phân loại được các kiểu câu kể (Ai làm gì ? Ai thế nào? Ai là gì?) , xác định được chủ ngữ, vị ngữ trong từng câu theo yêu cầu của Bt 2.
- Rèn cho hs biết đặt các kiểu câu kể (Ai làm gì ? Ai thế nào ? Ai là gì ?) thành thạo.
- Giáo dục học sinh thái độ tự giác nghiêm túc trong học tập.

II. Chuẩn bị:

- + GV: Giấy khổ to.
- + HS: Bài soạn.

III. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định :</p> <p>2. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Gv cho Học sinh đọc bài văn.Và cho hs làm miệng dưới hình thức : 1 Hs hỏi,1 Hs trả lời. -Giáo viên nhận xét đánh giá . <p>3. Bài mới: “Ôn tập về câu ”.</p> <p>❖ Hoạt động 1: Cùng cố kiến thức về câu</p> <ul style="list-style-type: none"> -Gv cho hs đọc yêu cầu Bt 1 -Giáo viên nêu câu hỏi : +Câu hỏi dùng để làm gì ? Có thể nhận ra câu hỏi bằng dấu hiệu gì ? - Tương tự cho các kiểu câu : Hỏi, kể, cảm, khiến. <p>-Giáo viên nhận xét</p> <p>❖ Hoạt động 2: Hướng dẫn học sinh đọc mẫu chuyện vui Nghĩa của từ “ cũng”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh đọc bài. - GV nhắc học sinh chú ý yêu cầu đề bài. - Giáo viên nhận xét. <p>❖ Hoạt động 3 : Hướng dẫn HS nắm vững các kiểu câu kể .</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - Học sinh đặt câu hỏi – học sinh trả lời. +Câu có từ đồng nghĩa. +Câu có từ đồng âm. +Câu có từ nhiều nghĩa. - Học sinh đọc toàn bộ nội dung BT 1 - Học sinh lần lượt trả lời từng câu hỏi. +Câu hỏi dùng để hỏi về điều chưa biết (bằng dấu hỏi). + Câu kể dùng để kể, tả, giới thiệu hoặc bày tỏ ý kiến, tâm tư, tình cảm. +Câu cầu khiến dùng để nêu yêu cầu, đề nghị, mong muốn. +Câu cảm dùng để bộc lộ cảm xúc. - Cả lớp nhận xét. -HS đọc bài. -HS lắng nghe.

<p>* Bài 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh đọc bài. - Gv cho Hs làm vào vở - GV nêu : + Các em đã biết những kiểu câu kể nào ? - GV dán ghi nhớ về 3 kiểu câu kể . - GV nhận xét và bổ sung . <p>4 : Củng cố dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi lại các kiến thức vừa học và cho các em xác định trạng ngữ, CN và VN. - Gv nhận xét và sửa cho Hs. - Về nhà rèn đọc diễn cảm. - Chuẩn bị: “Tiết 6”. - Nhận xét tiết học. 	<ul style="list-style-type: none"> -HS đọc. - HS viết vào vở các kiểu câu theo yêu cầu Hs trả lời : 1) Câu kể ai làm gì ? 2) Câu kể ai thế nào ? 3) Câu kể ai là gì ? - Cả lớp nhận xét và bổ sung - HS đọc lại ghi nhớ . - HS đọc thắm mẫu chuyện “<i>Quyết định độc đáo</i>” và xác định trạng ngữ, CN và VN.
--	---

Tiết 84

TOÁN

SỬ DỤNG MÁY TÍNH BỎ TÚI ĐỂ GIẢI TOÁN TỈ SỐ PHẦN TRĂM

I. Mục tiêu:

**CV 3799: Biết sử dụng máy tính bỏ túi để hỗ trợ giải các bài toán về tỉ số phần trăm.*

- Vận dụng giải toán và tính toán trong đời sống hằng ngày
- Chăm thận khi làm bài

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Phần màu, bảng phụ.
- HS: Máy tính bỏ túi.

III. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh sửa bài 1, 2/82 - Cả lớp bấm máy kiểm tra kết quả. - Giáo viên nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài: Sử dụng máy tính bỏ túi để giải toán tỉ số phần trăm.</p> <p>3.2 Các hoạt động</p> <p>Hoạt động 1: Tìm hiểu nội dung bài</p> <p>*VD1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv nêu và ghi bảng : Tính tỉ số phần trăm của 7 và 40. - Cho HS nêu cách tính theo quy tắc: <p>- GV hướng dẫn: Bước thứ 1 có thể sử dụng máy tính bỏ túi. Sau đó cho HS tính và suy ra kết quả.</p> <p>*VD 2: Tính 34% của 56</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời 1 HS nêu cách tính - Cho HS tính theo nhóm 4. - HS nêu kết quả, GV ghi bảng. Sau đó nói: ta có thể thay thế $34 : 100$ bằng 34%. Do đó ta có thể ấn phím như nêu trong SGK. <p>*VD 3: Tìm một số biết 65% của nó bằng 78</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời 1 HS nêu cách tính. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - 2HS lên bảng làm bài. Lớp nhận xét. <p>Hoạt động cá nhân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu cách tính. - Một số HS phát biểu . + Tìm thương của 7 và 40 . + Nhân thương đó với 100. - HS sử dụng máy tính để tính theo sự hướng dẫn của GV. - HS nêu: $56 \times 34 : 100$ - HS thực hiện bằng máy tính theo nhóm 4. - Một số HS phát biểu. - HS lắng nghe .

<p>- GV gợi ý cách ấn các phím để tính.</p> <p>Hoạt động 2: Luyện tập</p> <p>Bài 1 (Làm vào nháp)</p> <p>- Mời 1 HS nêu yêu cầu.</p> <p>- Gv hướng dẫn cho HS thực hiện: Bấm máy tính , một em ghi vào nháp. Sau đó đổi lại để KT kết quả.</p> <p>- Mời một số HS nêu kết quả.</p> <p>- Cả lớp và GV nhận xét.</p> <p>Bài 2 (Làm vào nháp)</p> <p>- Gọi HS nêu bài toán.</p> <p>- GV nhắc HS cách thực hiện như BT1.</p> <p>- Gọi HS nêu kết quả .</p> <p>- GV nhận xét, sửa bài.</p> <p>4. Củng cố - Dặn dò:</p> <p>- HS nêu lại nội dung bài</p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Chuẩn bị: “<i>Hình tam giác</i>”.</p>	<p>- HS nêu: $78 : 65 \times 100$</p> <p>- HS thực hiện bằng máy tính theo nhóm 2.</p> <p>- 1 HS nêu yêu cầu.</p> <p>- HS thực hiện theo yêu cầu của Gv.</p> <p>- Một số HS nêu kết quả.</p> <p>+ An Hà: 50,8%</p> <p>+ An Hải: 50,86%</p> <p>+ An Dương: 49,86%</p> <p>+ An Sơn: 49,56%.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- 1 HS nêu, lớp theo dõi sgk.</p> <p>- Một số HS nêu kết quả :</p> <table style="margin-left: 40px;"> <tr> <td>103,5kg</td> <td>86,25kg</td> </tr> <tr> <td>75,9kg</td> <td>60,72kg</td> </tr> </table> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS nêu nội dung</p> <p>- HS lắng nghe</p>	103,5kg	86,25kg	75,9kg	60,72kg
103,5kg	86,25kg				
75,9kg	60,72kg				

Tiết 34

**KHOA HỌC
NĂNG LƯỢNG
(GDBVMT)**

I. Mục tiêu:

- HS nhận biết mọi hoạt động và biến đổi đều cần năng lượng. Nêu được ví dụ.
- Biết làm thí nghiệm đơn giản.
- Giáo dục học sinh ham thích tìm hiểu khoa học.

***GDBVMT: Một số đặc điểm chính của môi trường và tài nguyên thiên nhiên**

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Các bảng phụ chuẩn bị cho HĐ 2 (Phiếu HT tr.142 sgv). Nến, diêm; ô tô đồ chơi chạy pin có đèn và còi; đèn pin.
- HS: Phiếu học tập .

III. Các hoạt động dạy – học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ</p> <p>+ GV gọi HS lên bảng trả lời câu hỏi về nội dung bài 38 – 39.</p> <p>+ Nhận xét từng HS.</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Nhờ cung cấp năng lượng mà các vật có thể biến đổi vị trí, hình dạng (Làm việc nhóm)</p> <p>- GV tiến hành làm từng thí nghiệm cho HS quan sát, trả lời câu hỏi để đi đến kết luận: Muốn làm cho các vật xung quanh biến đổi cần có năng lượng.</p> <p>- GV kê 1 chiếc bàn ở giữa lớp, chuẩn bị 1 chiếc cặp, 1 ngọn nến, diêm, pin, đồ chơi.</p> <p><i>1. Thí nghiệm với chiếc cặp.</i></p> <p>+ Chiếc cặp sách nằm ở đâu?</p> <p>+ Làm thế nào để có thể nhấc nó lên cao?</p> <p>- Yêu cầu 2 HS nhấc chiếc cặp lên khỏi mặt bàn và đặt vào vị trí khác.</p> <p>- Chiếc cặp thay đổi vị trí là do đâu?</p> <p>- GV kết luận: Muốn đưa cặp sách lên cao hoặc đặt sang vị trí khác ta có thể dùng tay để nhấc cặp lên. Khi ta dùng tay nhấc cặp là ta đã cung cấp cho cặp sách một năng lượng giúp cho nó</p>	<p>- Hát</p> <p>- 3 HS lên bảng lần lượt trả lời các câu hỏi.</p> <p>- Quan sát GV làm thí nghiệm, trao đổi với bạn ngồi bên cạnh để trả lời câu hỏi:</p> <p>- HS cả lớp quay mặt về phía chiếc bàn, cùng GV thực hành.</p> <p>+ Chiếc cặp sách nằm yên ở trên bàn.</p> <p>+ Có thể dùng tay nhấc cặp hoặc dùng que, gậy móc vào quai cặp rồi nhấc cặp lên.</p> <p>- 2 HS thực hành.</p> <p>- Chiếc cặp thay đổi là do tay ta nhấc nó đi.</p> <p>- Lắng nghe.</p>

<p>thay đổi vị trí.</p> <p>2. <i>Thí nghiệm với ngọn nến.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đốt cắm ngọn nến vào đĩa. - Tắt điện trong lớp học và hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Em thấy trong phòng thế nào khi tắt điện? - Bật điện, thắp nến và hỏi <ul style="list-style-type: none"> + Khi thắp nến, em thấy gì được toả ra từ ngọn nến? + Do đâu mà ngọn nến toả nhiệt và phát ra ánh sáng? - Kết luận: Khi thắp nến, nến toả nhiệt và phát ra ánh sáng. Nến bị cháy đã cung cấp năng lượng cho việc phát sáng và toả nhiệt. <p>3. <i>Thí nghiệm với đồ chơi</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát chiếc ô tô khi chưa lắp pin. - Yêu cầu HS bật công tắc của ô tô đặt xuống bàn và nêu nhận xét. <ul style="list-style-type: none"> + Tại sao ô tô lại không hoạt động? - Yêu cầu HS lắp pin vào ô tô và bật công tắc, nêu nhận xét <ul style="list-style-type: none"> + Khi lắp pin vào ô tô và bật công tắc thì có hiện tượng gì xảy ra? + Nhờ đâu mà ô tô hoạt động, đèn sáng? - GV kết luận: Khi lắp pin và bật công tắc ô tô đồ chơi, động cơ quay, đèn sáng. Điện do pin sinh ra đã cung cấp năng lượng làm ô tô chạy, đèn sáng, còi kêu. <ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi: Qua 3 thí nghiệm, em thấy các vật muốn biến đổi cần có điều kiện gì? - Yêu cầu HS đọc mục bạn cần biết trang 82 SGK. <p>Hoạt động 2: Một số nguồn cung cấp năng lượng cho hoạt động của con người, động vật, phương tiện (Làm việc nhóm)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc mục Bạn cần biết trang 83 SGK. - GV nêu: Em hãy quan sát các hình minh hoạ 3,4,5 trang 83- SGK và cho biết những nguồn 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát và trả lời câu hỏi. + Khi tắt điện phòng trở nên tối hơn. + Khi thắp nến, nến toả nhiệt và phát ra ánh sáng. <ul style="list-style-type: none"> + Do nến bị cháy. - Lắng nghe. - Quan sát, làm thí nghiệm cùng GV, trao đổi và trả lời câu hỏi. - Nhận xét: ô tô không hoạt động. <ul style="list-style-type: none"> + Ô tô không hoạt động vì không còn pin. - Nhận xét: ô tô hoạt động bình thường khi lắp pin. <ul style="list-style-type: none"> + Khi lắp pin vào ô tô và bật công tắc, ô tô hoạt động, đèn sáng, còi kêu. + Nhờ điện do pin sinh ra điện đã cung cấp năng lượng làm cho ô tô hoạt động. - HS lắng nghe - Các vật muốn biến đổi thì cần phải được cung cấp năng lượng. - 2 HS tiếp nối nhau đọc cho cả lớp nghe. - 2 HS đọc - Lắng nghe. - HS thảo luận theo bàn.
---	--

<p>cung cấp năng lượng cho hoạt động của con người, động vật, máy móc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đi giúp đỡ những HS còn gặp khó khăn. - Gọi 2 HS khá làm mẫu. - Gọi Hs trình bày. <ul style="list-style-type: none"> + Muốn có năng lượng để thực hiện các hoạt động con người cần phải làm gì? + Nguồn cung cấp năng lượng cho các hoạt động của con người được lấy từ đâu? - Gọi HS đọc mục Bạn cần biết trang 83 SGK <p>Hoạt động 3: Liên hệ thực tế (Làm việc lớp)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS liên hệ thực tế về hoạt động của con người, động vật, phương tiện, máy móc và chỉ ra nguồn năng lượng cho các hoạt động đó. - Chia lớp thành 2 đội: mỗi đội cử ra 2 HS làm trọng tài. - Hướng dẫn cách chơi: 1 đội nêu 1 hoạt động, đội kia phải chỉ ra được nguồn năng lượng cho hoạt động đó. Sau đó tiếp tục đổi bên. - Tổ chức HS chơi trong 5 phút. - Yêu cầu trọng tài công bố điểm - Hãy kể các loại năng lượng mà em biết, chúng có tác hại gì với môi trường? <p>*GDBVMT: Khai thác và sử dụng hợp lí nguồn năng lượng để bảo vệ môi trường.</p> <p>4. Củng cố – Dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học. - Dặn HS về nhà học thuộc mục Bạn cần biết, ghi lại vào vở và tìm xem con người đã sử dụng năng lượng Mặt trời vào những việc gì. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS làm mẫu. - HS trình bày. <ul style="list-style-type: none"> + Muốn có năng lượng để thực hiện các hoạt động con người phải ăn, uống và hít thở. + Nguồn cung cấp năng lượng cho các hoạt động của con người được lấy từ thức ăn. - 1 HS đọc bài. <ul style="list-style-type: none"> - 4 HS lên bảng làm trọng tài - Lắng nghe GV phổ biến cách chơi. - HS cả lớp chơi. - HS trả lời. <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe.
---	--

Tiết 17

**KĨ THUẬT
VỆ SINH PHÒNG BỆNH CHO GÀ**

I. Mục tiêu:

- Nêu được mục đích, tác dụng và một số cách vệ sinh phòng bệnh cho gà.
- Biết liên hệ thực tế để nêu một số vệ sinh phòng bệnh cho gà ở gia đình hoặc địa phương (nếu có).
- Giáo dục HS tính cẩn thận, giữ gìn vệ sinh, phòng bệnh cho gà.

II. Đồ dùng dạy - học:

- GV: Một số tranh ảnh minh họa theo nội dung SGK. Phiếu đánh giá kết quả học tập.
- HS: SGK.

III. Các hoạt động dạy - học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu mục đích của việc chăm sóc gà? - Chăm sóc gà cần thực hiện những việc gì? - GV nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài: Vệ sinh phòng bệnh cho gà</p> <p>3.2 Các hoạt động</p> <p>Hoạt động 1: Tìm hiểu mục đích, tác dụng của việc vệ sinh phòng bệnh cho gà. (Làm việc cá nhân)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục đích của việc vệ sinh phòng bệnh cho gà? <p>- Nhận xét và tóm lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vậy, thế nào là vệ sinh phòng bệnh và tại sao phải vệ sinh phòng bệnh cho gà? 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS trả lời. - HS lắng nghe. <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc mục 1 SGK. - Vệ sinh phòng bệnh nhằm tiêu diệt vi trùng, kí sinh trùng (giun, sán) gây bệnh trong dụng cụ, thức ăn nuôi gà và chuồng nuôi, đồng thời giúp gà tăng sức chống bệnh và tránh được sự lây lan bệnh. - HS nghe. - Những công việc được thực hiện nhằm giữ cho dụng cụ ăn uống, nơi ở, thân thể của vật nuôi luôn sạch sẽ và giúp cho vật nuôi có sức chống bệnh tốt, được gọi chung là vệ sinh phòng bệnh. + Vệ sinh phòng bệnh nhằm tiêu diệt vi trùng gây bệnh, làm cho không khí chuồng nuôi trong sạch và giúp cơ thể gà tăng sức chống bệnh. Nhờ đó, gà khoẻ mạnh, ít bị các bệnh

<p>- GV nhận xét, chốt lại.</p> <p>Hoạt động 2: Tìm hiểu cách vệ sinh phòng bệnh cho gà. (Làm việc nhóm)</p> <p>- Cho HS thảo luận nhóm 4 trả lời các câu hỏi:</p> <p>+ Theo em, vệ sinh dụng cụ cho gà ăn, uống có tác dụng gì?</p> <p>+ Em hãy nhắc lại tác dụng của chuồng nuôi? Quan sát hình 2, em hãy cho biết vị trí tiêm và thuốc nhỏ phòng dịch bệnh cho gà</p> <p>Ở gia đình em đã thực hiện những công việc vệ sinh phòng bệnh cho gà như thế nào?</p> <p>Kết luận: Vệ sinh phòng bệnh bằng cách thường xuyên cọ rửa sạch sẽ dụng cụ cho gà ăn, uống, làm vệ sinh chuồng nuôi và tiêm, nhỏ thuốc phòng dịch bệnh cho gà.</p> <p>Hoạt động 3: Đánh giá</p> <p>- GV nêu câu hỏi HS làm bài vào phiếu.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá kết quả học tập của HS.</p> <p>4. Củng cố - Dặn dò:</p> <p>- Gọi HS nêu những việc cần làm để vệ sinh phòng bệnh cho gà.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>- Dặn HS về học bài và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>đường ruột, bệnh đường hô hấp và các bệnh dịch như bệnh cúm gà, bệnh Niu-cát-xon, bệnh tụ huyết trùng,...</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS thảo luận nhóm 4</p> <p>- Đại diện nhóm lên trình bày, các nhóm khác theo dõi và nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>Câu hỏi trắc nghiệm.</p> <p>+ Để phòng dịch bệnh cho gà ta cần tiêm thuốc, nhỏ thuốc.</p> <p>+ Không cần vệ sinh sạch sẽ nơi chỗ gà ăn uống.</p> <p>+ Cho gà ăn no là được, không cần phòng bệnh cho gà.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS nêu.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS chuẩn bị.</p>
--	---

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

ÔN TẬP VỀ CÂU

I. MỤC TIÊU:

Nhận biết câu hỏi, câu kể, câu cảm, câu khiến trong văn bản và nêu được dấu hiệu của mỗi kiểu câu đó.

- Phân loại được các kiểu câu kể (Ai làm gì? Ai thế nào? Ai là gì?); xác định được thành phần của từng câu (chủ ngữ, vị ngữ, trạng ngữ)

- Học sinh yêu yêu quý gia đình, thầy cô, bạn bè .

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HD 1: PBT

Bài 1: Đọc mẫu chuyện vui sau “ Nghĩa của từ “ cũng” (Tiếng Việt 5, tập mppt, trang 171) và thực hiện các yêu cầu sau:

- HS đọc yêu cầu bài.
- GV phát PBT và hướng dẫn cho HS làm
- 1 HS làm PBT lớn.
- Nhận xét

Đáp án:

a. Chép lại mẫu chuyện trên:

- 1 câu hỏi: **Nhưng vì sao cô biết cháu đã cốp bài của bạn ạ?**
- 1 câu kể: **Cháu nhà chị hôm nay cốp bài kiểm tra của bạn.**
- 1câu cảm: **Thế thì đáng buồn quá!**
- 1 câu cầu khiến: **Em hãy cho biết đại từ là gì?**

b. Ghi lại các dấu hiệu hình thức của mỗi kiểu câu trên vào chỗ trống

Kiểu câu	Các từ đặc biệt	Dấu câu
Câu hỏi	Ai, gì, nào, sao, không, bao giờ,	Có dấu chấm hỏi.

Câu kể		Cuối câu có dấu chấm.
Câu cảm	Ôi, trời ơi, than ôi, quá, đâu	Cuối câu có dấu chấm than.
Câu khiến	Hãy, đừng, chớ, mong, đi thôi, nào, nhé.	Cuối câu có dấu chấm than.

HD 2: Vở

Hãy xác định kiểu câu kể (Ai làm gì? Ai thế nào? Ai là gì?) và ghi vào chỗ trống trong ngoặc đơn; gạch dưới 1 gạch dưới chủ ngữ, 2 gạch dưới vị ngữ (giữa 2 bộ phận có dấu gạch chéo/) của mỗi câu sau:

- HS đọc yêu cầu.
- GV hướng dẫn
- HS làm vở.

1. M: Cách đây không lâu, lãnh đạo Hội đồng thành phố Nót-tinh-ghêm ở nước Anh/ đã quyết định phạt tiền các công chức nói hoặc viết tiếng Anh không đúng chuẩn. (Kiểu câu kể Ai làm gì?)
2. Theo quyết định này, mỗi lần mắc lỗi, công chức /bị phạt 1 bảng. (Kiểu câu kể Ai thế nào?)
3. Ông Chủ tịch Hội đồng thành phố /tuyên bố sẽ không kí bất cứ văn bản nào có lỗi ngữ pháp và chính tả. (Kiểu câu kể Ai làm gì?)
4. Đây/ là một biện pháp mạnh nhằm giữ gìn sự trong sáng của tiếng Anh (Kiểu câu kể Ai là gì?)
 * Điền vào chỗ trống để hoàn thiện câu trả lời: trong 4 câu trên, các câu **1,2** có bộ phận trang ngữ.

*** Hoạt động ứng dụng**

- HS đọc yêu cầu bài.
- GV hướng dẫn – HS làm vào vở

Đáp án:

Đặt câu theo mỗi yêu cầu sau:

1. Hỏi một người bạn về lí do bạn đến lớp muộn
Lan ơi, sao hôm nay bạn đến lớp muộn vậy?
2. Tả dáng đi của một cụ già mà em đã gặp
Bà ấy đi lom khom từng bước tiến về phía tôi
3. Muốn bạn cho mình mượn quyển sách Tiếng Việt 5

Minh ơi, cho mình mượn quyển sách Tiếng Việt 5 nhé!

4. Bộc lộ cảm xúc vui mừng khi gặp người thân đi xa trở về nhà.

Ôi vui quá! Bà đã về rồi.

- GV nhận xét

KĨ NĂNG SỐNG GAIA
VƯỢT QUA CẶNG THẮNG (TIẾT 2)

Thứ sáu, ngày 29 tháng 12 năm 2023

Tiết 34

**TẬP LÀM VĂN
TRẢ BÀI VĂN TẢ NGƯỜI**

I. Mục tiêu:

- Hs biết rút kinh nghiệm để làm tốt bài văn tả người (Bố cục, trình tự miêu tả, chọn lọc chi tiết, cách diễn đạt, trình bày). Nhận biết được lỗi trong bài văn và viết lại một đoạn văn cho đúng.
- Rèn cho hs biết tham gia sửa lỗi chung ; biết tự sửa lỗi của bản thân trong bài viết.
- Giáo dục học sinh tính cẩn thận, lòng yêu thích văn học.

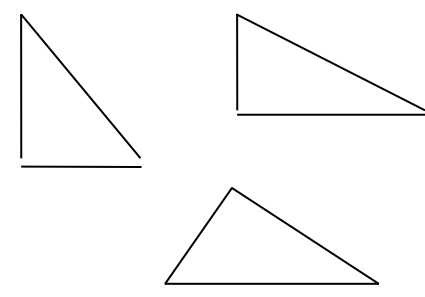
II. Chuẩn bị:

- Gv : Bảng phụ ghi các đề kiểm tra viết, một số lỗi điển hình về chính tả, dùng từ, đặt câu, ý, sửa chung trước lớp
- Phấn màu

III. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định :</p> <p>2. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Giáo viên nhận xét đánh giá. <p>3. Bài mới:</p> <p>* Hoạt động 1: Nhận xét bài làm của lớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhận xét chung về kết quả làm bài của lớp. + Ưu điểm: Xác định đúng đề, kiểu bài, bố cục hợp lý, ý rõ ràng diễn đạt mạch lạc. + Thiếu sót: Viết câu dài, chưa biết dùng dấu ngắt câu. Viết sai lỗi chính tả khá nhiều. - GV thông báo điểm số cụ thể. <p>* Hoạt động 2: Hướng dẫn học sinh biết tham gia sửa lỗi chung; biết tự sửa lỗi của bản thân trong bài viết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên trả bài cho học sinh. - Giáo viên hướng dẫn học sinh sửa lỗi. <p>- Giáo viên theo dõi, nhắc nhở các em.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Giáo viên nhận xét . - Giáo viên hướng dẫn học sinh sửa lỗi chung. - Giáo viên theo dõi nhắc nhở học sinh tìm ra lỗi sai. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát . - Học sinh đọc bảng thống kê . - Đọc lại đề bài. - Học sinh đọc lời nhận xét của thầy cô, học sinh tự sửa lỗi sai. Tự xác định lỗi sai về mặt nào (chính tả, câu, từ, diễn đạt, ý). - Lần lượt học sinh đọc lên câu văn, đoạn văn đã sửa xong . - Lớp nhận xét. - Học sinh theo dõi câu văn sai hoặc đoạn văn sai. - Xác định sai về mặt nào. - Một số HS lên bảng lần lượt từng đôi .

<p>4) Củng cố – dặn dò</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn học sinh học tập những đoạn văn hay. - Giáo viên đọc những đoạn văn, bài hay có ý riêng, sáng tạo . - Về nhà luyện đọc lại các bài TĐ, HTL đoạn văn , đoạn thơ - Chuẩn bị: “Ôn tập “ - Nhận xét tiết học . 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc lên. - Cả lớp nhận xét. - Học sinh trao đổi tìm ra cái hay, cái đáng học và rút ra kinh nghiệm cho mình.
--	---

<p>- Giáo viên chốt lại: + Đáy: a. + Đường cao: h. - GV chốt lại ba đặc điểm của hình tam giác.</p> <p>- Giáo viên giới thiệu đáy và đường cao. - Giáo viên thực hành vẽ đường cao. - Giải thích: từ đỉnh O. Đáy tương ứng PQ. + Vẽ đường vuông góc. + vẽ đường cao trong hình tam giác có 1 góc tù. + Vẽ đường cao trong tam giác vuông.</p> <p>- Yêu cầu học sinh kết luận chiều cao trong hình tam giác.</p> <p>❖ Hoạt động 2 : Luyện tập - Thực hành. * Bài tập 1: Nhóm đôi - Gọi HS đọc yêu cầu bài 1. -Hs làm việc nhóm đôi vào SGK. -Gv cho hs nhận xét.</p> <p>-Gv nhận xét và kết luận.</p> <p>* Bài tập 2 Vở -Gv cho hs đọc yêu cầu bài 2. -HS làm vào vở. -Gv cho hs nhận xét. -Gv nhận xét và kết luận.</p> <p>4) Cùng cố – dặn dò : - Học sinh nhắc lại nội dung, kiến thức vừa học. Thế nào là đường cao? Hình tam giác có mấy cạnh, mấy góc, mấy đỉnh?</p>	<div style="text-align: center;">  </div> <p>- Lần lượt học sinh vẽ đường cao trong hình tam giác có ba góc nhọn. + Đáy OQ – Đỉnh: P + Đáy OP – Đỉnh: Q - Lần lượt vẽ đường cao trong tam giác có một góc tù. + Đáy NK – Đỉnh M (kéo dài đáy NK). + Đáy MN – Đỉnh K. + Đáy MK – Đỉnh N. - Lần lượt xác định đường cao trong tam giác vuông. + Đáy BC–Đỉnh A . + Đáy AC – Đỉnh B. + Đáy AB – Đỉnh C.</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài 1. -Hs làm việc nhóm đôi vào SGK. -Gv cho hs lên bảng viết tên ba góc, và ba cạnh của mỗi hình Tam giác (SGK trang 86) -Hs nhận xét.</p> <p>-Gv cho hs đọc yêu cầu bài 2. -Hs làm và vào vở. -Hs nhận xét. - Độ dài từ đỉnh vuông góc với cạnh đáy tương ứng là chiều cao. - Học sinh sửa bài.</p> <p>- Độ dài từ đỉnh vuông góc với cạnh đáy tương ứng là chiều cao.</p>
---	--

<ul style="list-style-type: none">- Dặn học sinh xem trước bài ở nhà.- Chuẩn bị: “Diện tích hình tam giác”.- Nhận xét tiết học.	
---	--

Tiết 17

ĐỊA LÍ

ÔN TẬP HKI

I. MỤC TIÊU:

-Hs biết:

+CV 3799: *Hệ thống hóa các kiến thức đã học về dân cư, các ngành kinh tế của nước ta.*

+Chỉ trên bản đồ một số thành phố, trung tâm công nghiệp, cảng biển lớn của đất nước ta.

+CV3799: *Biết hệ thống hoá các kiến thức đã học về địa lý tự nhiên VN: Đặc điểm chính của các yếu tố tự nhiên như địa hình, khí hậu, sông ngòi, đất, rừng.*

+Nêu tên và chỉ được vị trí một số dãy núi, đồng bằng, sông lớn, các đảo, quần đảo của nước ta trên bản đồ.

-Rèn hs xác định được trên bản đồ một số kiến thức đã học về Địa lí VN.

-Gd hs lòng tự hào và tình yêu quê hương đất nước .

II. CHUẨN BỊ:

+ GV: Các loại bản đồ Việt Nam và phiếu bt.

+ HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC **

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định :</p> <p>2. Bài cũ:</p> <p>+GV cho hs trả lời câu hỏi :</p> <p>-Nước ta có bao nhiêu dân tộc?Dân tộc nào có số dân đông nhất và chủ yếu sống ở đâu?</p> <p>-Kể tên các sân bay quốc tế của nước ta?</p> <p>-Chỉ trên bản đồ VN đường sắt bắc – nam,quốc lộ 1a.</p> <p>-Gv nhận xét và đánh giá.</p> <p>3.Bài mới : Ôn tập HKI.</p> <p>+Gv cho Hs ôn tập lần lượt các bài Địa lí đã học.</p> <p>+GV Hỏi :</p> <p>* Em hãy nêu tên các bài Địa lí mà đã học .</p> <p>1) Em hãy chỉ trên bản đồ VN phần lãnh thổ của nước ta?</p> <p>2) Kể tên những dãy núi và sông ở VN ?</p> <p>3) Em hãy nêu đ.điểm về địa hình, khí hậu, sông ngòi ở nước ta ?</p>	<p>- Hát .</p> <p>-2,3 Hs lần lượt trả lời câu hỏi .</p> <p>+ Hs thảo luận nhóm 4 trả lời các câu hỏi</p> <p>-Hs lần lượt trình bày phần thảo luận của nhóm trước lớp.</p> <p>Hs Trả lời :</p> <p>1) Gv cho Hs lên chỉ trên bản đồ VN</p> <p>2) Những dãy núi và sông là :</p> <p>* Hoàng Liên Sơn, dãy Trường Sơn.</p> <p>* Sông Hồng,Thái Bình, Sông Mã, sông Cả, Sông Đồng Nai, sông Tiền</p> <p>3) Địa hình: $\frac{3}{4}$ đất liền là đồi núi.</p>

<p>4) Nước ta có bao nhiêu dân tộc? Dân tộc nào có số dân đông nhất và sống chủ yếu ở đâu ?</p> <p>5) Các dân tộc ít người chủ yếu sống ở đâu?</p> <p>6) Trong các câu dưới đây câu nào đúng câu nào sai:</p> <p>a) Dân cư nước ta tập trung đông đúc ở vùng núi và cao nguyên.</p> <p>b) Ở nước ta lúa gạo được trồng nhiều nhất.</p> <p>c) Thành phố HCM vừa là trung tâm công nghiệp lớn, vừa là nơi có hoạt động thương mại phát triển nhất cả nước.</p> <p>d) Kể tên các sân bay quốc tế của nước ta. Những thành phố nào có cảng biển lớn bậc nhất nước ta.</p> <p>-Gv nhận xét và chốt.</p> <p>4) Củng Cố – Dặn dò</p> <p>-Gv cho Hs nêu lại một số kiến thức vừa ôn tập, dưới hình thức thi nối tiếp nêu tên một số dân tộc mà em biết và tên một số con sông ở nước ta.</p> <p>-Gv nhận xét và tổng kết nhóm nào thắng cuộc.</p> <p>Dặn Hs về nhà chuẩn bị bài Sau : Châu Á.</p>	<p>$\frac{1}{4}$ Dt phần đất liền là đồng bằng.</p> <p>Nước ta có khí hậu nhiệt đới gió mùa : Nhiệt độ cao, gió và mưa thay đổi theo mùa. Miền Bắc mùa đông lạnh, mưa phùn; Miền Nam nóng quanh năm với hai mùa mưa và mùa khô rõ rệt.</p> <p>4) Có 54 dân tộc. Dân tộc kinh sống chủ yếu ở đồng bằng, ven biển</p> <p>5) các dân tộc ít người sống chủ yếu ở vùng núi và cao nguyên</p> <p>6) Trong các câu dưới đây câu nào đúng câu nào sai:</p> <p>Sai.</p> <p>Đúng</p> <p>Đúng</p> <p>* Sân bay Hà Nội, Sân bay Tân Sơn Nhất, Đà Nẵng. Cảng Hải Phòng, Cảng TPHCM, Cảng Đà Nẵng.</p> <p>-Hs lắng nghe.</p> <p>-Mỗi dãy bàn cử 3 Hs, Đại diện các dãy bàn lên thi.</p> <p>-Hs nhận xét, bình chọn .</p>
--	--

SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 17

CHỦ ĐIỂM THÁNG 12 : UỐNG NƯỚC NHỚ NGUỒN

I. MỤC TIÊU:

- Tiếp tục ổn định nề nếp, trang trí lớp.
- Tiếp tục phong trào nuôi heo đất đợt 1.
- Thực hiện nghiêm túc ôn tập chuẩn bị kiểm tra cuối học kì I.
- Giáo dục ý thức tự quản, tính kỷ luật.

** Giáo dục học sinh tính tự giác học tập, đảm bảo an toàn, không xảy ra thương tích học đường.*

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

1. Giáo viên

- Nội dung sinh hoạt lớp

2. Học sinh

- Báo cáo nội dung thực hiện của tổ.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Sinh hoạt chủ nhiệm:

a) Sơ kết tuần 17:

* Đánh giá ưu điểm và hạn chế trong tuần 17:

* Ưu điểm:

+ **Học tập:** Đa số các em có ý thức học tập tốt.

+ **Chuyên cần:** HS đi học đều.

* Nhược điểm: +Tình trạng nói chuyện trong lớp vẫn còn nhiều.

+ Vệ sinh lớp chưa sạch sẽ.

+ Không thuộc đề cương.

- Tuyên dương:
- Nhắc nhở :

b) Phương hướng tuần 18:


- Không nói chuyện riêng trong giờ học.
- Tiếp tục chăm sóc cây xanh.
- Vệ sinh lớp học sạch sẽ.
- Vệ sinh cá nhân sạch sẽ phòng tránh dịch bệnh tay chân miệng.
- Bảo vệ tài sản trường lớp, phòng chống tai nạn thương tích trong học đường.
- Tiếp tục thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua do ngành phát động: hoạt động NGLL, trải nghiệm, chương trình thấp sáng ước mơ,....
- Tích cực trong phong trào nuôi heo đất giúp bạn nghèo vượt khó.
- Phát động đọc và làm theo báo đội, thực hiện mỗi tuần 1 câu chuyện đẹp.
- Tăng cường ôn tập chuẩn bị kiểm tra cuối kì I cho học sinh
- Thực hiện hiệu quả phong trào tích điểm A.

2) Hoạt động ngoài giờ lên lớp:

- + Nội dung: Chăm sóc cây xanh tưởng nhớ ngày Thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam.
- + Việc chăm sóc cây xanh nhằm mục đích gì?
- + HS tiến hành chăm sóc cây theo nhóm.
- + HS nêu, GV nói thêm: *Các em cần viết thư thăm hỏi, động viên các chú bộ đội bằng những việc làm thiết thực: viết thư, giao lưu....Đó là việc làm có ý nghĩa sâu sắc, các em cần thực hiện nghiêm túc, nhiệt tình.*

*** Hoạt động 3: Dặn dò**

Dặn dò học sinh thực hiện tốt nhiệm vụ của học sinh, giữ gìn môi trường nhà cửa, phòng học, nhà ở sạch sẽ, không vứt rác bừa bãi.

<p>KÝ DUYỆT <i>Ngày 4 tháng 12 năm 2023</i> Khôi trưởng</p>  <p>Nguyễn Hoài Thương</p>	<p>KÝ DUYỆT <i>Ngày 5 tháng 12 năm 2023</i> Phó Hiệu trưởng</p> <p>Nguyễn Thị Thanh Hải</p>
--	--